Ngô gia văn phái

N°E.201

HOÀNG LÊ
NHẤT-THỐNG CHÍ

NGÔ TẤT-TỐ
dịch

7 R 2

Mai lĩnh xuất-bản

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Hoàng Lê nhất thông chi

Ngô gia văn phái

E.201

HOANG LÊ
nhât thông chi

NGÔ TẤT-TỐ

dịch

16° Indoch.
722

Mai-Lĩnh xuất-bản

1223

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

MẤY CÂU GIỚI-THIỆU

Ngày nay, ai có để ý đến rừng sách cũ nước nhà, chắc đã đọc qua, hoặc đã trông thấy, hay đã nghe nói đến bộ **Ngô-gia văn-phái**. *Đó là một lô sách riêng của họ Ngô-thì làng Tả-Thanh-oai. Toàn-bộ rất hùng-vĩ, có thể đứng sau cái kho tác-phẩm của Lê Qui-Đôn.*

Hoàng Lê nhất-thống-chí *chính là một tập trong bộ sách đó.*

Cũng như các tập khác của **Ngô-gia văn-phái**, *sách này chỉ có bản viết, không có bản in. Trong những bản lưu-truyền đến nay, có bản lại đề tên là* **An-Nam nhất-thống-chí**.

Tên tuy khác, nội-dung vẫn đúng như nhau, toàn-tập có mười bảy hồi, chia làm hai cuốn.

Chính-biên bảy hồi bắt đầu từ khi Trịnh Sâm làm Chúa, Tuyên-phi lộng-quyền, cuối cùng là lúc phủ Chúa bị đốt, họ Trịnh tan-tành, giang-sơn Bắc-hà hoàn-toàn thuộc về vua Lê. Cái tên «Hoàng Lê nhất-thống», do đó mà ra.

Tục-biên mười hồi, chép những công-việc từ lúc Nguyễn Chỉnh thất-bại, vua Chiêu-thống phải chạy sang Tàu, đến khi nhà Nguyễn được nước, linh-cữu vua Lê từ Tàu đưa về an-táng ở lăng Bàn-thạch.

Đầu cuốn chính-biên, dưới mấy chữ **Ngô-gia văn-phái** *có chua chín chữ « Thiêm-thư bình-chương Học-tốn-công di thảo ». Học-tốn là tên tự của Ngô Thì-Chí (con Ngô Thì-Sỹ, em Ngô Thì-Nhậm). Vậy thì cuốn này tức là tác-phẩm của Thì-Chí. Còn cuốn tục-biên, không thấy có tên soạn-giả, không biết là ai, nhưng chắc không phải Thì-Chí. Bởi vì lúc đó, Thì-Chí đã bị bệnh chết ở Gia-bình, chính hồi mười một trong cuốn này chép vậy.*

Theo cuốn Ngô-gia thế-phổ, thì ở tập **Hoàng-Lê nhất-thống chí,** *Ngô Thì-Du có viết bảy hồi. Hoặc-giả Thì-Du tức là tác-giả của cuốn tục-biên này chăng. Nhưng mà cuốn đó cả thảy mười hồi, nếu của Thì-Du bảy hồi, thì ba hồi nữa của ai, và những hồi*

nào do Thi-Du viết, hồi nào do người khác viết? Hiện nay chưa thể biết rõ.

Có người nói rằng: Phần trên cuốn này, có thể cho là của Ngô Thì-Nhậm. Bởi vì những chỗ chép về Tây-sơn, đều rất tỷ-mỷ rành-rọt, không phải một người quan-hệ với triều ấy như Thì-Nhậm, thì không thể biết. Nhưng cái lý đó cũng không có gì chắc-chắn. Là vì những đoạn chép về công việc của vua Chiêu-thống và bọn vong-thần khi ở đất Tàu cũng rất rành-rọt tỷ-mỷ, có lẽ lại vin cớ đó mà bảo cuốn ấy do bọn tòng-vong viết ra hay sao?

Cứ sự nhận-xét của tôi, thì mười hồi tục-biên, rõ-ràng của hai tác-giả, viết ra trong hai thời-kỳ; từ hồi thứ tám đến hồi thứ mười bốn, viết khi Tây-sơn còn mạnh, cho nên đối với triều ấy vẫn có lễ-độ, mỗi khi chép đến vua Quang-trung đều gọi là «vương» hay «Bắc-bình-vương»: từ hồi thứ mười lăm trở đi, thì đến sau khi triều Nguyễn làm vua mới viết, vì vậy, thỉnh-thoảng đã dùng những chữ «Tây tặc» hay «Tây-ngụy». Hơn nữa, hồi thứ mười bảy, lời văn rất giản-lược, từ khi Nguyễn Quang-Toản lên ngôi, đến khi vua Gia-long lấy xong Bắc-hà, công việc trong mười mấy năm, chỉ chép vào hơn mười tờ giấy, hình như tác-giả đã viết một cách vội-vàng,

cho chóng đến cuộc đất-nước thống-nhất, để nói về việc an-táng di-hài ông vua cuối cùng nhà Lê. Có lẽ vì thế mới có cái tên «An-Nam nhất thống chí»,

Dù sao mặc lòng, sách này vẫn là một cuốn rất có giá-trị, tục-biên cũng như chính-biên.

Tuy rằng thể-tài của nó theo lối diễn-nghĩa, mỗi hồi đều khởi đầu bằng hai câu mào, và kết-thúc bằng hai câu thơ, giống như tiểu-thuyết của Tàu, nhưng nội-dung thì là một bộ truyện-chí, chép toàn sự thật, không bịa-đặt, không tây-vị. Như việc Ngô Thì-Nhậm bị Trần Danh-Án nói mỉa trong khi ông này định gọi ông kia về làm tôi nhà Tây-sơn ở đây cũng có chép rõ.

Bởi nó là thứ truyện-chí, chép những sự thật, có thể giúp cho chính-sử, vả lại, công việc trong hồi Lê-mạt, chỉ có tập này ghi lại tường-tận mà thôi, cho nên các nhà chép sử sau này đều có dùng làm tài-liệu.

Với giá-trị ấy, sách này rất đáng tồn-tại sau khi chữ Hán đã hết ở đất Việt-Nam.

Chính vì lẽ đó mà có bản dịch sau đây.

Một điều nên nói thêm là : Trong bản dịch này, tôi vì muốn nó khỏi bị liệt vào hạng tiểu-

thuyết, cho nên, về việc chia thiên, không theo nguyên-văn, gặp chỗ dứt mạch thì ngắt ra làm một đoạn, bất-kỳ dài ngắn, và những câu mào ở đầu hồi, câu thơ ở cuối hồi, đều bỏ không dịch, thỉnh-thoảng gặp chỗ mạch văn không tiếp-tục, cũng có thêm bớt vài chữ cho khỏi ngớ-ngẩn.

Làm vậy, tôi cũng biết là đắc-tội với Cổ-nhân. Bởi muốn tăng thêm phẩm-giá của nguyên-văn, khiến cho người ta biết nó là bộ truyện-chí quan-hệ với sử-học-giới, nên tôi không tránh lỗi đó.

Mong rằng bạn đọc lượng cho.

Ngô tất-Tố

I

NHÀ Lê, sau khi Trang-tôn trung-hưng ở sông Tất-mã, nhờ có Trịnh Kiểm giúp sức, mới dẹp yên đảng họ Mạc, trở về được chốn cố-đô. Từ đó họ Trịnh đời đời nối ngôi làm Chúa, giữ hết đại-quyền, nhà vua dần dần suy yếu.

Truyền qua vài đời, đến hiệu Cảnh-hưng, triều Hiển-tôn, Trịnh Sâm lên giữ ngôi Chúa, lại càng chuyên-quyền cậy thế, làm oai làm phúc, vua Lê chỉ còn một việc chắp tay rủ áo, ngồi trên ngai vàng làm vì.

Sâm cũng là bậc cương-minh, anh-đoán, tri-tuệ hơn người, có đủ văn-tài, võ-lược, xem khắp sử-sách, lại biết làm văn làm thơ, không phải một người tầm-thường.

Từ khi Sâm nối ngôi Chúa, chính-sự trong nước, kỷ-cương trong triều, hết thảy đổi mới một lượt. Bao nhiêu tướng giặc đảng nghịch, cũng đều lần lượt đánh tan ; nào phá giặc Ninh-xá, nào diệt bọn Hoàng Chất, quân Chúa đến đâu, tất-nhiên thắng-lợi đến đấy. Bốn phương đã yên lặng, kho dụn lại xung-túc, Sâm bèn dần dần sinh ra xa-xỉ kiêu-căng, cung-tần thị-nữ kén vào rất nhiều, ngày đêm mặc ý mua vui, không còn e-lệ gì nữa.

Một hôm, tiệp-thư Trần Thị-Vịnh sai ả thị-tỳ bưng một chậu hoa đến trước ngự-tọa, Sâm thấy ả đó mắt phượng mày ngài, mười phần xinh đẹp, tự-nhiên cầm lòng không được. Hỏi ra mới biết nàng tên là Đặng Thị-Huệ, người làng Phù-đổng. Sâm liền tư-thông với nàng.

Từ đó, Thị-Huệ càng ngày càng được Nhà Chúa yêu-dương, nàng nói gì Chúa cũng nghe, không một việc gì mà Chúa không bàn với nàng. Chẳng bao lâu, nàng được ở chung một nơi với Chúa, y như vợ chồng những nhà dân thường. Xe kiệu quần áo của nàng hết thảy được làm như những đồ dùng của Chúa.

Được Sâm cưng-chiều, nàng hơi có vẻ lộng-quyền, hễ có chuyện gì không được vừa

ý, thì nàng làm bộ buồn-rầu, kêu - gào khóc-lóc, khiến cho Sâm phải sốt ruột.

Sâm có viên ngọc dạ-quang rất đẹp, bắt được trong khi đánh dẹp phương Nam. vẫn xâu ở trên khăn, làm đồ trang-sức. Một bữa Thị-Huệ mó tay vào viên ngọc đó có ý mân-mê xem nó ra sao. Sâm nói một cách nhẹ nhàng :

— Nhè-nhẹ tay chứ, đừng làm cho ngọc có vết.

Nàng liền dứt phăng viên ngọc ném xuống đất, rồi vừa khóc vừa nói :

— Làm gì cái hạt ngọc này ! Chẳng qua đến vào Quảng-nam mua đền giả Chúa hạt khác là cùng. Sao Chúa lại nỡ trọng của khinh người như thế !

Rồi nàng tự ra ở riêng cung khác, từ chối không vào hầu nữa. Sâm phải dùng nhiều cách dỗ - dành để nàng vui lòng, bấy giờ nàng mới làm lành.

Khi nàng có thai, Sâm sai người đi lễ khắp bách-thần, chỉ cầu cho nàng đẻ được con thánh. Đủ tháng, quả nhiên nàng sinh được người con trai, Sâm rất mừng. Muốn

tỏ rằng đứa con ấy giống mình, khi nó đầy trăm ngày, Sâm lấy tên mình lúc nhỏ mà đặt cho con là Cán.

Bấy giờ là năm thứ 38 hiệu Cảnh-hưng, vừa gặp có khoa thi hương. Đến kỳ thứ ba, Sâm lấy hai câu : « Sơn xuyên anh dục, hà bẩi tú chung » (1) để ra đầu đề cho các thi-sinh. Các quan văn võ đưa-đón ý Chúa, nhiều người dùng chữ « tinh huy hải nhuận » (2) làm lời chúc mừng.

Lúc Cán đầy tuổi tôi, cốt-tướng lại càng mập-mạp mạnh-mẽ, khác hẳn người thường. Đến khi biết nói, Cán ứng-đối gẫy-gọn, không kém người lớn. Tuy còn nhỏ tuổi, nhưng vẫn ra vẻ con nhà nòi, mỗi khi các quan văn võ vào thăm, Cán đều tiếp-đãi bằng một dáng bộ nghiêm-chỉnh. Có người dẫn cách hàng năm mới lại gặp mặt, Cán cũng nhớ họ, nhớ tên, kể lại chuyện cũ vanh-vách. Hồi đó Sâm có sai quan Hàn-lâm làm những bài tụng 16 câu một, để quan A-bảo dạy Cán học miệng.

Bất-kỳ bài nào, Cán chỉ nghe qua một lượt

---

(1) Khí thiêng-liêng của sông núi tụ lại, sự tốt đẹp của khơi biển đúc nên, ý muốn chỉ về sự giáng-sinh của Trịnh Cán.

(2) Sao sáng, bể nhuận, tức là điềm sinh ra thánh-nhân.

là đọc được liền, không phải học-hành gì hết.
Thấy vậy, Sâm càng quý Cán bội phần.

Nhân cơ-hội ấy, Thị-Huệ mới dự định cho Cán cướp ngôi Thế-tử.

Theo phép, Thế-tử nhà Chúa thường thường về người con đầu. Lúc ấy Sâm đã có con trai rồi, tức là Trịnh Tông, do người cung-tần họ Dương đẻ ra.

Người cung-tần ấy tên là Ngọc-Hoan, quán làng Long-phúc huyện Thạch-hà. Trong hồi Trịnh Doanh lầm Chúa, chị nàng được lầm cung-nhân. Vì sinh được Đoan-thụy quận-công, bà này được Doanh yêu-chiều rất mực. Nhờ về thân thế của chị, Ngọc-Hoan mới được kén làm cung-tần của Sâm. Nhưng từ sau khi vào cung, nàng vẫn ngày đêm sống trong một cảnh hiu-quạnh.

Hôm ấy tỉnh-cờ nằm mơ thấy vị thần-nhân đem cho tấm đoạn, có vẽ dầu rồng. Nàng không biết đó là điềm gì, liền nói với một viên quan thị là Khê-trung hầu. Khê-trung đoán chắc là điềm sinh thánh, có ý giúp đỡ cho giấc mộng ấy được thành sự thực.

Cách mấy hôm sau, có lệnh nhà Chúa cho với cung-tần Ngọc-Khoan, Khê-trung-hầu có

ý giả làm nghề lặn, để đưa Ngọc-Hoan lên bầu. Thấy nàng, Sâm có vẻ không thích, nhưng vì đã chót mời đến, không nỡ bắt nàng ra không. Tan cuộc mộng xuân, Sâm gọi Khê-trung vào mắng. Khê-trung dập đầu tạ tội, rồi đem chuyện nàng nằm mơ kể lại, Sâm nín lặng không nói sao.

Quả-nhiên, giấc mộng của nàng thiêng dẫm, sau khi đội ơn mưa-móc của Chúa, nàng liền thụ-thai rồi sinh ra Tòng.

Sâm được tin đó, nghĩ thầm: « Đầu rồng tuy có khí-tượng đế-vương, nhưng là rồng vẽ, không phải rồng thật, và chỉ có đầu mà không có đuôi, thế thì chưa chắc là điềm tốt cả. Và lại ngày xưa Trịnh Cối, Trịnh Lệ cũng đều do người Long-phúc đẻ ra, mà đều làm sự phản nghịch và cũng không thành. Như vậy cái giống Long-phúc vị-tất đã tốt ».

Bởi vậy, Sâm vẫn không vui. Các quan văn võ vào mừng, Sâm lấy cớ rằng đứa con đó không phải là con vợ cả, từ chối không nhận lời mừng.

Đến khi Tòng lớn, tướng-mạo rất khôi-ngô, Sâm vẫn không ưa.

Tính Tòng chỉ ham võ-nghệ, không chịu

học-hành. Năm lên bảy, Sâm mới sai hai viên tiến-sĩ Nguyễn Khản, Trần Thản làm chức tả, hữu tư-giảng, giữ việc rèn-tập cho Tông.

Nhưng chẳng bao lâu, Thản bị bệnh chết, còn Khản thì đương được Chúa tin dùng, coi hết việc trong việc ngoài, công việc rất bận, nên không mấy khi đến được « màn giảng ». Ở bên cạnh Tông, chỉ có chừng năm sáu viên Tùy-giảng bảo ban việc học cho Tông mà thôi. Chuyện đó, Sâm hơi nghe biết, cho nên càng không bằng lòng.

Theo lệ, người con nối nghiệp của Chúa, đến mười hai tuổi thì phải ra ở Đông-cung. Bấy giờ các quan cũng có nhắc đến việc ấy, nhưng Sâm không nghe bắt Tông đến ở nhà riêng của quan A-bảo là Hân-quận-công Nguyễn Đình, còn ngôi Đông-cung thì vẫn bỏ trống, như còn chờ đợi người khác.

Giữa năm Cảnh-trị, Tông đã mười-lăm, cách ba năm sau, Tông mười tám, theo phép được mở phủ riêng. Nhưng vì Sâm không thích Tông, cho nên các quan cũng không dám nói đến việc đó nữa.

Bởi ngôi trừ-nhị vẫn chưa nhất-định, cho nên lòng người cực-kỳ phân-vân, ai thuộc

về Tống thì vào phe Tống, người nào luồn-lọt Thị-Huệ thì bám với Cán. Ở trong phủ Chúa dần dần thành ra bè nọ cánh kia.

Thị-Huệ tự nghĩ Tông đã khôn lớn, vây cánh của bản thành rồi, con mình hãy còn trứng nước, chưa biết có thể tranh được với Tông hay không? Vì vậy, nàng càng nóng-nảy về sự kết-lập bè đảng.

Cái người mà nàng nhớ đến đầu tiên là Hoàng Tổ-Lý, hiện được phong tước Huy-quận-công, người ta thường gọi là quận Huy.

Quận Huy nguyên trước tên là Đăng-Bảo, quán làng Phụng-công, cháu gọi Việp Quận-công Hoàng Ngũ-Phúc bằng chú. Ông ta vẻ người thanh-dật, vào bậc văn võ toàn tài, khoa hương năm Ất dậu đã đỗ trùng-cách, khoa võ năm Bính-tuất lại đỗ tạo-sĩ. Hồi ấy, Trịnh Doanh còn đương trọng-dụng quận Việp, mới gả con gái thứ cho quận Huy.

Sau đó, uy-quyền quận Việp mỗi ngày một to, những người có lòng ngờ vực đều nói quận Việp sắp sửa cướp nước truyền cho quận Huy, Nhân thấy hồi ấy lời sấm có câu

« Nhất thỉ trục quần dương » (1), có kẻ tán rằng: *Thỉ* là quận Huy, bởi vì quận Huy tuổi hợi, mà *Dương* thì chỉ về Sâm và Tông, bởi vì cả hai cha con đều tuổi mùi. Người ta còn đặt nhiều câu sấm khác, câu nào cũng có ý ám-chỉ vào quận Việp và quận Huy cả. Muốn tránh sự hiềm-nghi đó, quận Việp mới bảo quận Huy đổi tên Đăng-Bảo (2) ra tên Tố-Lý, để cho nhà Chúa khỏi ngờ.

Trong năm Giáp-ngọ, quận Việp phụng-mệnh kéo quân vào đánh Chúa Nguyễn, có đem quận Huy đi theo. Quận Huy vốn đã học được phương-pháp dùng binh của quận Việp, lại khéo cắt đặt nhân-tài, cho nên tướng-tá đều phải sợ phục, các tay hào kiệt đều vui lòng giúp sức, luôn luôn phá được quân địch, tiếng tăm mỗi ngày mỗi lừng-lẫy. Sau khi dẹp yên xứ Thuận-hóa, quận Việp vừa qua đời, Sâm bèn giao cho quận Huy quản-lĩnh quân cũ của chú, và đóng tại trấn Nghệ-an.

Trong hồi ở Nghệ, quận Huy hết sức lo lắng các việc: nào dẹp giặc cướp, nào cấm đúc tiền, nào trừng-trị bọn cường-bạo, nào cấm-

---

(1) Một lợn đuổi đàn dê.

(2) Có nghĩa là lên ngôi báu.

chỉ sự kiện cáo, chẳng bao lâu trong hạt thành ra một xứ thịnh-vượng. Bấy giờ quận Huy lại còn thu-dụng nhiều tay anh tài, đặt ra nhiều ngạch liêu-thuộc, ví như những chức tả, hữu tham-quân v.v... Thế là thiên-hạ lại đồn lầm rằng: Quận Huy sắp sửa làm phản.

Những lời đồn ấy, truyền đến tai Sâm, Sâm cũng nghi ngờ, ngày ngày cùng Kiều-hạc-hầu Nguyễn Khản và Hân-quận-công Nguyễn Đình bàn việc trừ giết quận Huy. Trong lúc nói lóng, ba người vẫn gọi quận Huy là « thập tự », vì chữ « thập » xoay tréo thì thành chữ « nghệ », chỉ về quận Huy đương ở Nghệ-an.

Những lúc bàn về việc đó, Sâm đuổi tất cả những người chung quanh, nói chuyện rất kín. Tuy vậy, Thị-Huệ cũng biết. Nhân có người vợ quận Huy (con gái Trịnh Doanh) thường hay ra vào trong phủ, luồn-lọt Thị-Huệ, nàng bèn đem việc của Sâm bao ngầm với mụ. Quận Huy nghe thấy chuyện đó, trong lòng không yên, tức-thì dâng thư xin cho về triều, Sâm ưng lời.

Lúc ấy, quận Huy nghĩ rằng: Thị-Huệ

tuy được Chúa yêu, nhưng con trai nàng còn nhỏ, mà Tông thì đã lớn rồi, bám vào với nàng, quyết không phải là cách lâu - bền. Vì vậy, sau khi đã vào hầu Sâm, quận Huy liền dùng châu báu đút cho mấy người hầu Tông để xin mượng-tựa vào Tông, và đem một trăm lạng vàng và mười tấm đoạn Nam-kinh làm món đồ lễ xin vào yết-kiến Tông. Nhưng Tông không nhận và cũng không cho vào hầu. Rồi Tông nói riêng với bọn gia-thần rằng :

— Thằng giặc ấy sao không ở trấn làm phản, lại vội về triều ? Rồi đây ta sẽ tịch-biên tất cả gia-sản nhà nó, cần gì đồ lễ của nó ?

Quận Huy biết Tông không muốn dùng mình, mới quyết tựa vào Thị-Huệ và định đánh đổ Tông đi để lập Cán làm thế-tử.

Cách đó ít lâu, quận Huy xin đem ngôi nhà cũ của mình vẫn ở, dâng làm dinh riêng cho Cán. Từ đó quận Huy hành ra người riêng của Thị-Huệ.

Ở trước mặt Sâm, Thị-Huệ hết sức che-chở cho quận Huy. Nhờ vậy quận Huy được vào Chính-phủ (1) mở riêng dinh quận Trung-

(1) Phủ của chúa Trịnh, đời Lê gọi là Trịnh-phủ để phân-biệt với triều-đình của vua Lê.

nhuệ, coi việc trong phủ và lĩnh chức Trấn-thủ ở trấn Sơn-nam. Hai người, kẻ trong kẻ ngoài, giao-kết với nhau, quyền-thế nghiêng cả thiên-hạ. Các viên võ-thần từ chức cai-cơ, trấn-thủ trở đi, đều ở cửa họ mà ra; ngoài ra chỉ có Hồng-lĩnh-hầu Nguyễn Khản trấn-thủ Sơn-tây, hiện lĩnh chức Tả-tư-giảng của Tông, và Tuấn-sinh-hầu Nguyễn Khắc-Tuân ở trấn-thủ Kinh-bắc, con nuôi Hân-quận-công Nguyễn Đình, hiện lĩnh chức A-bảo của Tông là còn hết lòng với Tông, và dám bỉ thử với quận Huy mà thôi. Thế là cái thế bè-đảng thành rồi.

Tông cũng biết vậy, cho nên từ khi Cán đẻ Tông rất buồn-rầu, chỉ lo mình không được làm thế-tử, luôn luôn cùng với mấy tên gia-thần, là bọn Thế-thọ, Thẩm-thọ và Nho-sinh Đàm Xuân Thụ, Tạp-lưu vĩnh-vũ đêm ngày bàn-bạc, không biết nên làm thế nào.

Tình-cờ chứng cũ của Sâm — Sâm vẫn có chứng đau bụng — lại phát, bệnh-tình rất là nguy-kịch. Đêm ấy, Tông bỗng mơ thấy mình mặc áo chầu chàm, đội mũ chữ đinh, đứng ở phủ-đường. Sáng mai, Tông kể với bọn gia-thần và nói :

— Ta mơ như thế là điềm có tang, trong cung nay mai chắc sẽ có biến. Phải tính-toán trước mới được.

Bọn đó khuyên Tông ngấm-ngầm sắm-sửa đồ binh, chiêu-mộ dũng-sĩ để đó, một mai trong cung có việc chẳng lành xảy ra, thì cứ đóng chặt cửa thành, giết chết quận Huy, bắt cả mẹ con Thị-Huệ giữ lại, rồi sai đưa hịch cho hai trấn Tây-Bắc, bảo họ đem quân vào kinh, hợp sức với bọn đại-thần, dựng Tông làm Chúa.

Tông lấy làm phải, liền nói phao rằng: Mình mới được lệnh đem quân vào đánh miền Nam. Rồi Tông bảo ngầm Khê-trung-hầu đưa Đàm Xuân-Thụ một nghìn lạng bạc để Thụ giao cho mấy người thân-tín đi sắm binh-khí. Một mặt thì Tông mật bảo hai viên trấn-thủ Tây-Bắc, nhờ mộ số dũng-sĩ.

Sắp đặt vừa xong, bệnh Sâm lại khỏi, công việc đành phải đình lại.

Lúc ấy có Nguyễn Huy-Bá người ở Gia-lâm, tính rất nham-hiểm, xưa nay chỉ chuyên tố-cáo kẻ khác, để cầu làm quan. Năm trước chính y đã vì tố-giác việc Nguyễn Huy-Cơ và Thuỵ-quận-công âm-mưu khởi-nghịch mà

được làm chức Tham-nghị ở trấn Sơn-tây. Nhờ đó, y đã lên chức Tiến-triều, rồi lại thăng chức Đốc-đồng ở trấn Thái-nguyên. Chẳng may vì việc gì đó, y bị cách quan. Lâu nay y vẫn nóng lòng nóng ruột, chỉ mong lại ra làm quan. Vì vậy, y mới cho người con dâu cả vào làm thị-tỳ cho Thị-Huệ, và cố dò-la những việc chơi đùa của Tông thuật lại với con dâu, và xui con dâu thuật lại với Thị-Huệ để lấy lòng nàng. Rồi y lại sai người nhà giả vờ vào làm bộ-hạ của hai viên trấn-quân Tây Bắc, nghe ngóng công việc của hai nơi ấy về nói với mình.

Nhờ vậy, y mới biết qua mưu-mô của Tông. Mừng quá, y liền bảo người con dâu báo với Thị-Huệ. Thị-Huệ lại đem việc đó kể với quận Huy. Quận Huy liền sai Huy-Bá viết thư nói rõ đầu đuôi, đưa mình bỏ túi, rồi vào phủ Chúa, đuổi hết những người chung quanh, đưa thư ra trình Sâm (1)

Xem xong bức thư, Sâm giận lắm, truyền lệnh bắt Tông trị tội tức khắc, quận Huy can rằng :

---

(1) Theo các sách khác thì người tố cáo việc này là Ngô-Thì-Nhậm. Bởi đoạn sách này do Ngô Thì-Chí, em ruột Thì-Nhậm viết ra, nên mới che chở chỗ đó cho anh.

— Thế-tử tuy có lỗi thật, nhưng sở-dĩ thế-tử dám làm việc ấy là do hai viên trấn thủ Tây, Bắc chủ mưu. Nay những viên ấy hãy còn cầm quân ở ngoài, nếu Nhà Chúa trừng-trị thế-tử gấp quá, tôi sợ sẽ có biến khác. Bất-chước gọi hai người ấy về triều, giam cả trong phủ rồi hãy tuyên - bố tội-trạng của họ.

Sâm khen là phải. Hôm sau, Sâm cho đòi Tông vào cung, giả cách quở-trách về sự học-hành lỗ-mỗ, rồi Sâm bắt Tông phải ở tại Tam-giang-đường trong phủ và cho tiến-sĩ Nguyễn Quỳnh làm Tả-tư-giảng, tiến sĩ Nguyễn Minh làm Hữu-tư-giảng ở kèm với Tông. Bấy giờ, Sâm mới sai người đòi hai viên trấn-thủ Tây-Bắc về triều. Bữa ấy nhằm ngày 15 tháng 8, năm Canh-tý hiệu Cảnh-hưng.

Ở trấn Kinh bắc lúc ấy có viên Đốc-đồng là Ngô Thì-Nhậm, mọi ngày vẫn rất tương-đắc với Nguyễn Khắc-Tuân, không có việc gì Tuân không đem bàn với Thì-Nhậm, duy đến mưu-mô của Tông thì Khắc-Tuân lại vẫn giấu kín. Tuy vậy Thì-Nhậm cũng biết. Là vì trước đó mấy ngày, Sơn-Thọ là gia-đồng của Tông, lại là học trò Thì-Nhậm đã vâng

lệnh Tông lên Bắc nói rõ mọi việc với Thì-Nhậm và bảo Thì-Nhậm sai người cất lẻn lên vùng Lạng-sơn mua cho ít ngựa hồng đực, để dùng về việc quân-bị. Thì-Nhậm giật mình và nói :

— Thế-tử là vị trừ-nhị của nước nhà, nước là nước của thế-tử, lo gì mất ngôi mà phải làm đến việc ấy? Đây chắc do bọn tiểu-nhân xui giục, thế-tử trẻ tuổi nóng tính, không biết nghĩ kỹ, nên mới nghe họ. Nhưng Nhà Chúa là người minh-sát, thế nào mà giấu được ngài? Chỉ sợ rồi đây sẽ có vạ lớn xảy đến, bọn tiểu-nhân đó không còn chỗ nào mà trốn cho thoát.

Lập-tức Thì-Nhậm sang dinh Khắc-Tuân kể hết tình đầu và khuyên Khắc-Tuân hỏa-tốc về kinh can gián thế-tử thôi hẳn việc đó, để ngăn tai-vạ sau này. Khắc-Tuân không nghe mà rằng :

— Tôi với quan-lớn chỉ biết những việc tuần-phòng, khám-xét. Ngoài ra, không can gì đến chúng mình, chẳng cần nói tới làm chi.

Thì-Nhậm thở dài trở ra.

Cách mấy hôm sau, quả-nhiên thấy có lệnh đòi. Khắc-Tuân và Thì-Nhậm vội-vàng cùng đi. Tới kinh, trấn-thủ Nguyễn Khản và

Hân-quận-công Nguyễn Đình cũng đã bị triệu về đó, cả hai còn đương đợi tội ở Tả-xuyên-đường, Khắc-Tuân vào Hạng-hồng-điếm nhờ người đưa tin xin vào hầu Sâm. Nhưng Sâm không cho, chỉ sai một viên quan thị lả Quyến-trung-hầu ra bảo Khắc-Tuân :

— Cậu (1) và thằng Tông đã muốn làm giặc thì cậu cứ việc ra mà sắp sửa binh-mã. Đây ta đã có các tướng đối - địch với cậu.

Khắc-Tuân trở ra vừa gặp Thì-Nhậm ở Tiểu-bút-điếm, Khắc-Tuân cầm tay Thì-Nhậm và than :

Tôi thờ Chúa từ khi lọt lòng đến giờ, nay Chúa gọi tôi là giặc. Hôm nọ quan-lớn nói chuyện, tôi cứ coi thường.. Bây giờ việc đã thế này thì làm thế nào?

Thì-Nhậm cũng bối-hoảng không biết trả lời ra sao.

Khắc-Tuân liền thảo tờ « khải » thú hết những việc ngày trước, rồi cạy Quyến-trung-hầu đưa vào dâng Sâm. Sâm đương cơn giận. Không nhìn đến thư, lại sai Quyến-trung-hầu đem ra xé ở trước mặt Khắc-Tuân.

---

(1) Đời Lê, quan thị được gọi là cậu.

Khắc-Tuân nhặt mấy mảnh giấy đi ra, cuống-quít sợ hãi, không biết đi đường nào

Nguyễn Khản lúc ấy càng lo, cũng muốn dãi bày, nhưng không dám nói với Sâm. Hai người bèn cùng nói với Thi-Nhậm :

— Chúng tôi ở ngôi trọng-yếu, bị tiếng dèm pha đã nhiều, dù có nói gì, Chúa cũng không tin. Ngài nên đem những điều của ngài nghe được làm một tờ khải, đổ tội cho bọn quần-tiểu, may ra chúng tôi khỏi oan, thế-tử cũng được vô-sự.

Thi-Nhậm bất-đắc-dĩ cũng làm theo ý hai người. Chẳng ngờ Sâm xem tờ khải, lại càng giận dữ và nói :

— Đúng như người ta đã nói, không sai chút nào.

Tức-thì Sâm sai Thi-Nhậm và bọn quan-thị là Ngạn-triều-hầu, Đường-trung-hầu, Án-trung-hầu cùng tra án đó. Thi-Nhậm và các quan-thị cũng định tìm cách gỡ tội cho bọn Khắc Tuân, chẳng may vì ở nhà có tang (1) Thi-Nhậm phải bỏ quan về. Sâm bèn giao cho viên

---

(1, Tức là tang Ngô Thì-Sỹ, cha Ngô Thì-Nhậm. Có sách nói rằng: Vì Thi-Nhậm tố-giác công việc của bọn Khắc-Tuân Thì-Sỹ giận con, liền uống thuốc độc mà chết.

Đồng-thâm-tùng là Nghĩa-phái hầu Lê Quí-Đôn thay chân Thị-Nhậm xét hỏi Tông và Khắc-Tuân, Nguyễn Khản Nguyễn Đình cùng nhiều người nữa đều phải nhận tội. Sâm liền gọi các chinh-thần vào cùng vừa khóc vừa nói:

— Ta chẳng may gặp phải thằng con bất-hiếu, bọn tôi bất-trung, chúng nó ngầm mưu làm giặc, hình-tích cũng giống như chuyện Thừa-Kiền, nhưng tâm-địa thì lại tệ hơn Thô thì cái việc bỏ con lớn, mà lập con nhỏ là việc không thể đừng được. Các ngươi cũng hiểu rõ bụng ta, cứ theo đúng phép mà định tội chúng nó.

Theo lệnh của Sâm, các quan trong triều bàn rằng: Mấy người thủ phạm, đều nên xử-tử. Riêng về thế tử thì không dám bàn.

Lời đó dâng lên, Sâm lấy bút phê rằng:

«Cứ xét theo nghĩa của kinh *Xuân-thu* thì phải trị tội tên Tông thật nặng, nhưng cha con là tình ruột thịt, không nỡ như thế. Vậy nên truất làm con út, để cho nó được hết đạo làm tôi. Còn bọn các quan, thì viên trấn-thủ Sơn-tây và Khê-trung-hầu, bấu-bạ ta từ khi ở Tiềm-đế, cũng có công-lao, riêng cho

phép họ được tự-liệu lấy. Hân-quận-công già nua thật-thà không dự mưu đó, cũng được tha cho tội chết, nhưng phải cách chức làm tên thường-dân.

Lệnh đó ban xuống, Khê-trung-hầu, Khắc-Tuân đều uống thuốc độc tự-tử.

Bộ-hạ Khắc-Tuân có Nguyễn Quốc-Chấn cũng vì tội lây với thày, phải ghép vào án tử-hình. Lúc sắp bị chém, Quốc-Chấn quát lớn:

— Trời không có mắt, trào không có quan, để cho Quốc-Chấn mắc oan.

Rồi Quốc-Chấn bảo người thân-thuộc đề bút và giấy vào tay áo mình và nói:

— Sống đã không thể thân oan, chết phải kiện ở âm-phủ.

Nghe thấy câu đó, ai cũng thương-xót cảm-động.

Sau khi xử xong các án, Tông vẫn bị giam ở Tam-gian-đường, đêm ngày có người coi sóc. Những sự ăn uống, thảy đều không được tự-do. Các người gia thần không ai được ra vào thăm hỏi. Phe đảng của Tông mỗi người trốn đi mỗi nơi.

Từ đó vây cánh Thị-Huệ càng mạnh. Các

quan lớn nhỏ, ai cũng xu-phụ với nàng. Sâm cũng kính-trọng nàng hơn trước.

Thừa-cơ Thị-Huệ bèn xin hỏi con gái Sâm cho em ruột mình là Đặng Mậu-Lân.

Sâm chỉ có hai con gái: Người nhớn tên là Ngọc, hiệu là công-chúa Quế-Anh, đã kết duyên với Dương-trung-hầu Bùi Thế-Toại, con Đoan-quận-công Bùi Danh-Đạt. Còn người thứ hai tên là Thuyên, hiệu là công-chúa Ngọc-Lan, chưa lấy ai, Sâm rất yêu quí.

Ngọc-Lan người mảnh dẻ, yếu đuối, thủa nhỏ vẫn ở trong Thủy-tinh-cung kiêng nắng kiêng gió. Nội chỗ nàng ở, Sâm bắt thị-tỳ phải nói rất khẽ, cho nàng khỏi bị gật mình. Khi lớn mỗi lần nàng lên hầu cha, Sâm thường cho phép cùng ngồi với mình, như lúc còn ngây thơ vậy. Nàng xin việc gì, bao giờ cũng được dắt lời. Những kẻ huân-qui nhiều người đã muốn cầu hôn nhưng Sâm chưa gả. Có lần Sâm đã hạ chỉ bắt khắp các quan văn võ và những con cháu các bọ công-thần, đều phải vào phủ để nàng tự kén chọn lấy, vừa ý người nào thì Sâm gả cho người ấy. Nhưng vẫn chưa ai được vừa lòng nàng.

Bởi thế, khi thấy Thị-Huệ bỏi nàng cho Mậu-Lân, Sâm rất lấy làm khó nghĩ...

Vì Lân vốn là một kẻ hung-bạo có tiếng, từ khi Thị-Huệ được Sâm yêu chiều, Lân càng cậy thế làm càn. Nội những xe-kiệu, quần-áo của y, hết thảy giống như của các vua chúa. Thường thường Lân vẫn đem vài chục thủ-hạ cầm gươm, vác súng nghênh-ngang đi khắp kinh đô. Hễ gặp có đám xe võng, bất-kỳ là của quan quân nào, Lân đều khà-khịa, gây sự đánh nhau, để làm nhục chơi. Được thế, Lân lấy làm sướng. Đàn-bà con gái qua đường, người nào Lân thấy vừa mắt, tức-thì sai quân... bắt vào... Ai không chịu, Lân cắt hai đầu vú. Cha hoặc chồng những kẻ «vô-phúc gặp «hung-thần» đó, nếu có kêu ca nửa câu, Lân liền lấy kìm vặn răng, có người bị đánh đến chết. Thiên-hạ, hàng xứ thấy Lân sợ như thấy beo sói, ai nấy tìm đường mà tránh cho xa.

Sâm cũng biết vậy, nhưng không gả cho y, sợ bị mất lòng Thị-Huệ. Cực chẳng đã, Sâm phải nhận lời.

Sau khi hạ giá, Sâm vẫn thương con yếu-ớt, không thể chịu nổi một người đàn ông cường-bạo như Lân.

Vì vậy, đến ngày hồi-môn, Sâm lấy cớ rằng Ngọc-Lan từ bé tới giờ chưa lên đậu, chưa thể hợp-cẩn. Rồi Sâm bắt quan a-bảo và nhiều thị-nữ đi theo để cùng họ-vệ cho nàng. Sâm lại sai thêm Sử-trung-hầu làm người giám-chế, không để cho Lân xâm-phạm đến con.

***

Đặng-Mậu-Lân tuy lấy được Ngọc-Lan công-chúa, nhưng cũng như không. Là vì mỗi khi y muốn chung chăn gối với nàng, lại bị Sử-trung ngăn cản. Không được như nguyện, Lân rất tức giận, một hôm y bảo Sử-trung:

— Chúa tưởng con gái Chúa là tiên dưới trần, nhưng ta coi ra thật không bằng con bé xách giay nhà ta, có qui hóa gì? Đây ta không phải ham gì nhan-sắc nó, nhưng mà tốn kém bao nhiêu tiền của, mới lấy được một con vợ. Nếu không ra trò, thì rồi tống cổ đi. Mầy muốn sống, muốn tốt tìm đường kiếm nẻo mà đi. Đừng bảo ta không bảo trước.

Sử-trung đáp :

— Quan-lớn không nên nói quá, nhà Chúa không phải người thường.

Lân càng nổi giận đùng đùng mà rằng:

— Mày đem Chúa để dọa tao chăng? Chúa là cái gì?

Dứt lời, Lân tuốt thanh gươm phăm-phăm nhằm cổ Sử-trung mà chém. Sử-trung chết dãy đành đạch không kêu được một tiếng.

Tức-thì Lân sai đóng chặt cửa dinh, trong không được ra, ngoài không được vao, y muốn làm cho tiêu tan cái thây Sử-trung. Ngọc-Lan nghe chuyện sợ quá, lập-tức bảo một ả thị-nữ chui qua lỗ cống chạy về phủ Chúa cáo cấp,

Sâm nghe tin báo giận lắm, liền sai thị-thần đốc toán lính canh đi bắt Lân.

Quân lính tới nơi, Lân vẫn vác gươm đứng ở trước cửa, và dọa:

— Đứa nào muốn chết thì cứ vào đây?

Toán lính chờn-vờn, không ai dám đến gần Lân. Thị-thần lại phải cho người về báo; Sâm sai quận Huy đem quân bổ vây, bắt Lân về phủ giao cho các quan nghị tội. Đình-thần đều nói tội giết sứ giả phải nên bêu đầu.

Thị-Huệ nghe tin, ra trước mặt Sâm khóc lóc xin chết thay em.

Sâm bất-đắc dĩ phải tha cho Lân tội chết và giảm xuống tội phát-lưu.

Tuy Sâm rất giận Lân, nhưng vẫn nâng giấc Thị-Huệ như thường. Sở-dĩ Thị-Huệ được vậy, một phần về vẻ xinh đẹp và ngôn nũng-nịu của nàng, một phần nữa cũng vì nàng đã có công đẻ được ra Cán. Lúc ấy Sâm vì ghét Tông, nên càng qui Cán. Sâm càng yêu Cán bao nhiêu, càng chiều Thị-Huệ bấy nhiêu.

Cán rất thông-minh, lúc nhỏ cũng khỏe-mạnh, nhưng càng lớn tiên-thiên càng bạc-nhược, không lúc nào trong mình hết sài : bụng to, rốn lồi, da nhợt, gân xanh, chân tay gầy như cẳng cà. Sâm đã sai người tìm các danh-y ở khắp tứ-xứ để chữa cho Cán. Người nào đã vào bốc thuốc trong phủ, cũng được thăng-thưởng : Nguyễn Thực từ chức Huấn-đạo được lên đến chức Tiến-triều, Chu Nghĩa-Long là tên khách buôn được làm Điều-binh, lại phong-hầu nữa. Thuốc thang tốn-kém kể có trăm vạn, nhưng điều-trị hết năm ấy sang năm khác vẫn vô-hiệu.

Sâm lấy làm lo, một mặt sai người lễ-bái khắp các đền đài có tiếng linh-thiêng, một mặt thiết-lập đàn-tràng trong cung, đem ngày đêm hương cầu-khẩn. Bệnh Cán vẫn đau đớng đấy.

Có người tố-cáo với Sâm vì Dương tiệp-thư (tức Dương Ngọc-Hoàn, mẹ Tông) thất-sủng, sinh ghen, mượn bọn đồng-cốt chôn thẳng người gỗ ở trong cung làm bùa yểm Cán, cho nên Cán mới như thế. Sâm tin là thật, giận lắm, liền sai bắt hết người nhà của Dương tiệp-thư để tra. Nhưng chúng trốn cả, lùng khắp tứ phía không thấy người nào. Kẻ tố-cáo đưa Sâm vào cung, chỉ chỗ mà Dương tiệp-thư đã chôn người gỗ. Song lúc đào lên chẳng có gì cả. Việc đó mới thôi.

Vì vậy, Sâm vẫn còn ngờ, nên cứ để mặc Thị Huệ làm chay làm bùa, tha-hồ cúng lễ. Thầy bùa, thầy đồng ra vào tấp-nập, Bệnh Cán cũng vẫn khi tăng khi giảm, chẳng ra thế nào.

Chợt đến hồi Tông bị tội, thì Cán lại thấy khỏe mạnh, năm sau lên đậu, từ tuần «nung» đến tuần «áp» không có chứng gì quan-ngại,

Sâm mừng mà rằng: « Trẻ con cam sài cũng là sự thường, chẳng cần phải lo. Vả chăng, nó đã lên sởi, lên đậu, tức là thành người, không có việc gì mà ngại »,

Bấy giờ các quan trong ngoài đều có dâng thư chúc mừng.

Nhiều người khuyên Sâm giáng chỉ lập Cán làm thế-tử cho yên sự mong-mỏi của thiên hạ.

Sâm rất ưng ý.

Thánh mẫu Thái-tôn (1) được tin, liền nói với Sâm:

— Tông và Cán đều là cháu cả, « chị » không coi đứa nào hơn đứa nào. Nhưng Tông đã lớn lại không việc gì, Cán thì còn nhỏ lại hay đau yếu... Xin Chúa nghĩ đến ton-xã, hãy tạm dành ngôi đông cung lại đó, may ra đứa con út (2) kia nó biết hối tội thì hay. Bằng không, chờ cho Cán lớn sẽ lập, cũng chưa muộn gì.

Sâm đáp:

---

(1) Mẹ già Sâm.

(2) Chỉ về Tông vì Tông bị giáng xuống làm con út.

—Tông và Cán đối với Thánh-mẫu là cháu, chưa bằng với tôi là con. Cổ-nhân đã nói: « Biết con không ai bằng cha », tôi chưa đến nỗi lẫn-lộn.... Vả chăng, việc đó do ở cộng-nghị triều-đình không phải vì tôi yêu đứa con nhỏ mà tự bày ra, Thánh-mẫu há chẳng biết vậy? Ngày nay nếu không sớm định ngôi trừ-nhị, chắc bọn quần-tiểu hãy còn ngấp-nghé mong đợi, tôi e rồi sẽ có vạ bất-trắc xảy ra. Huống-chi ngôi báu của thiên-hạ, chỉ cốt phó-thác được người xứng-đáng mà thôi. Đã coi tôn-xã làm trọng, thì dẫu đến con đẻ ra cũng còn không dám tư-túi, lẽ nào tôi lại tư-túi với thằng con nhỏ? Nếu như bệnh Cán không khỏi, thì thà lập Quế-quận-công, trả lại giòng của ông bác, chứ không thể giao cho cái thằng bất-hiếu, để nó làm hỏng cơ-nghiệp của tổ-tiên.

Thánh-mẫu không dám nói nữa.

Sâm bèn sai bọn quan triều làm tờ tâu lên vua Lê, xin lập Cán làm thế-tử.

Đã mấy năm nay bệnh cũ của Sâm vẫn cứ thỉnh-thoảng lại phát, có khi một tháng một lần, có khi nửa tháng một lần. Những lúc cơn bệnh nổi lên, thường thường hết sức

nguy-kịch, nhưng rồi lại khỏi. Ngày thường Sâm rất sợ nắng sợ gió, cứ phải ở luôn trong cung, thắp nến suốt đêm suốt ngày. Nếu không phải phiên đại-triều, thì không bao giờ thấy mặt các quan. Sập ngự trong phủ Chúa có che bức trướng thủy-tinh, kiệu của Sâm đi cũng treo bức rèm thủy-tinh, để cản nắng gió. Các quan có trình việc gì đều do quan thị đưa tờ khải vào, rồi lại đưa lời Sâm ra. Dẫu đến các bậc thân-quí, một năm cũng chỉ được gặp mặt Sâm một lần, còn các quan văn-võ phần nhiều không hề được thấy long-nhan. Việc của phủ Chúa người ta đã ví như việc Thiên-tào, sự ngăn cách càng ngày càng tệ.

Lúc này bệnh Sâm lại kịch, chỉ có Thị-Huệ ngày đêm hầu hạ và Quận Huy thỉnh-thoảng ra vào mà thôi. Mẹ Sâm và các con gái Sâm ít khi được đến chỗ Sâm, hàng ngày vấn-an, chỉ đứng bên ngoài tẩm-môn hỏi thăm qua bọn quan thị rồi về.

Thừa dịp, Thị-Huệ bèn nói với Sâm :

— Tôi thờ Chúa, được Chúa đoái thương, thành ra nhiều người thù ghét, không biết sau này mẹ con tôi sẽ ở vào đâu ?

Sâm yên-ủi :

— Thế-tử đã lên ngôi đông-cung, nước là nước của nó, rồi nàng sẽ làm mẹ cả thiên-hạ, người nào còn lay-chuyển được?

Thị-Huệ lại tâu:

— Sợ không dự-bị từ trước, đến lúc công-việc vội-vàng, sẽ bị người khác cướp mất.

Bấy giờ Quận Huy cũng có ở đó, Sâm nhìn ông ta và nói.

— Sau này ngươi nên giúp-đỡ chính-cung và thế-tử, cho yên lòng ta.

Quận Huy thưa:

— Tôi xin hết lòng với bề trên, kỳ cho đến chết mới thôi. Nhưng tôi muốn xin Nhà Chúa, bây giờ đương lúc tỉnh-táo, truyền lệnh để cho thế-tử nối ngôi và lập chính-cung làm vương-phi, cùng coi việc nước, khiến cho sau này có mệnh nhất-định.

Sâm đáp:

Phải đấy! người nên giúp ta việc đó!

Quận Huy lại tâu:

— « Vâng lời dặn, giúp việc nước » là việc lớn-lao, tôi không dám gánh vác một mình. Hiện nay Khanh Quận-công là bậc chí-thân

của Nhà Chúa, Hoàn Quận-công là bậc su-phó đại-thần, Châu Quận-công và Tứ-xuyên-hầu cũng đều ở trong chính-phủ, cùng có đức-vọng. Diễm-Quận-công hiện làm Đông-cung a-bảo, Thùy-trung-hầu hiện làm Đông-cung bảo-vệ, cũng đều là hạng bề tôi có thể tin cậy. Vậy xin Nhà Chúa cho những viên ấy cùng chịu cố-mệnh với tôi.

Sâm bằng lòng. Quận-Huy liền sai Tứ-xuyên-hầu thảo tờ « cố mệnh » và quan Thiêm-sai Nhữ-Công Chẩn thảo sách để phong Thị Huệ làm Tuyên phi, hai người thảo xong, Quận Huy đem vào xin Sâm cho chữ.

Bấy giờ bệnh Sâm đã nguy-kịch, vừa có Thánh-mẫu vào thăm. Thị-Huệ ôm Sâm ngồi dậy, Thánh-mẫu đứng ở đầu sập vừa khóc vừa hỏi, Sâm khóc và nói ;

— Con xin chắp tay cúi đầu lạy mẹ. Nay con chẳng may xấu số, không được thờ mẹ cho trọn trước sau. Nghĩ đến đạo hiếu chưa tròn, ruột con đau như dao cắt. Xin mẹ ngự-giá về cung, cố ăn cố ngủ, mẹ đừng nghĩ gì đến con cho đau lòng mẹ. Còn việc sớm hôm thăm hỏi sau này đã có Tự-vương thay con.

Thánh-mẫu sụt-sit ngập-ngừng hỏi lâu,

dường như có ý muốn nói về ngôi trừ-nhị, song vì có Thị-Huệ ở đấy, cho nên cũng khó hé răng. Quanh co đã lâu, Thánh-mẫu chưa ra, Sâm lại nói :

— Mẹ thương con không nỡ dứt tình mà đi. Con trông thấy mẹ cũng đau đớn lòng không thể nhắm mắt. Vậy xin mẹ ngự giá về cung.

Thánh mẫu bèn gạt nước mắt trở ra.

Sâm dặn Thị Huệ :

Bệnh ta không khỏi, ta không được ở với nàng đến lúc bạc đầu. Nay ta quy-tiên, nàng ở lại thờ phụng Thánh-mẫu, nuôi nấng Tự-vương, còn duyên sắt-cầm đành hẹn nhau đến kiếp khác.

Thị-Huệ núc-nỏ đến hơn một khắc, rồi nàng cắt tóc và thề :

— Chúa không thương tôi, Chúa nỡ bỏ tôi vò-võ một mình! Tôi xin liều thân mà chết theo Chúa. Thờ phụng Thánh-mẫu đã có hai vị Công-chúa, giúp đỡ Tự-vương đã có các quan đại-thần, Chúa đừng giao-phó cho tôi những việc ấy.

Rồi nàng khóc òa lên.

Sâm ngảnh sang Thủy-trung-hầu và nói :

— Sau khi ta qua đời, các ngươi phải nên khuyên-giải chính-cung cho khéo, chớ để nàng liều mình. Nếu như không thể cản nổi chi nàng, thì để nàng chung thuyền với ta cùng đưa về lăng, cho nàng được hầu-hạ ta ở nơi lầm-viện.

Rồi Sâm cho đòi Quận Khanh Quận Hoàn vào chịu « cố-mệnh ».

Hai người tới nơi, Sâm miễn lạy, cho ngồi Hai người vừa khóc vừa thỉnh-an. Sâm nói :

— Con xin chắp tay cúi đầu lạy chú, lạy thày. Chẳng may coo bị bệnb nặng, nay đã nguy-cấp, muốn cho Thế-tử Cán lên nối ngôi Chúa.

Nhờ chú, nhờ thày, đồng-tâm hiệp-lực giúp nhà-nước trong lúc nguy-nan.

Dứt lời Sâm bảo Thị Huệ đặt mình nằm xuống.

Quận Huy qui gối muốn lấy tờ « cố-mệnh » đâng trình. Sâm chỉ sua tay lìa-lịa. Quận Huy tâu :

— Nay thánh-thể không yên, trong tờ « cố-mệnh » chỗ để tên họ bãy còn để trắng, xin cho vương-thân Khanh Quận-công viết thay

Sâm không nói được, chỉ gật đầu mà thôi

Quận Khanh bèn dùng bút phê, ngồi trước sập ngự lần-lượt viết tên mấy người vào chỗ bỏ trắng trong tờ « cố mệnh ». Viết xong lại đưa Sâm coi. Bấy giờ Sâm đã nhắm nghiền hai mắt, không biết gì nữa. Rồi Sâm tắt thở. Bữa ấy nhằm ngày 13 tháng 9, năm Nhâm-dần (1). Sâm, sống 44 tuổi, làm Chúa được 16 năm.

Sau khi khâm-liệm cho Sâm, Quận Huy một mặt truyền cho các quan sắp sửa tang-lễ, một mặt trao tờ cố-mệnh và sách phong Tuyên-phi cho Thùy-trung-hầu sao lấy mấy bản đưa ra chính-phủ, rồi sai quan triều tâu lên vua Lê.

Ngay bữa ấy, vua Lê hạ sắc lệnh phong Thế-tử Cán làm Diễn-đô-vương.

Tức-thì các quan sắm-sửa nghi-trượng đến cửa Kính-thiên rước sắc về phủ Chúa.

Quận Diễm bế Cán bận áo triều đóng đai đội mũ, qui ở sân phủ nhận sắc. Bấy giờ ở ngoại phủ-đường đã có đặt sẵn sập ngự.

---

(1) Lịch Tây năm 1782.

Quận Diễm bồng Cán lên sập, các quan lần lượt lễ mừng. Kế đó, Quận Diễm lại bế Cán vào Huỳnh-cung để lạy Thánh-mẫu, rồi ai nấy đều thay áo trở, làm lễ phát-tang.

Lúc Sâm sống đã làm sẵn cuốn Vạn-niên-thư, phàm các tang-lễ từ việc phạn-hàm đến việc đại-tế, nhập miếu, nghi-tiết thế nào đều có chua rõ; cho đến mấy chữ miếu hiệu « Thánh-tổ Thịnh-vương », trong sách cũng có ghi sẵn. Khi ấy chỉ cứ theo đó mà làm. Bảy viên đại-thần có tên trong tờ « cố-mệnh » đêm ngày túc-trực trong phủ, chia nhau coi sóc mọi việc, gọi là bảy quan phụ chính.

Vậy bảy người ấy tên họ là gì? tính nết ra sao?

Khanh Quận-công tức Trịnh Kiều, con thứ năm Trịnh Cương, em Trịnh Doanh, đối với Chúa mới là hàng ông chú. Kiều cũng là bậc tuổi cao đức cả, nhưng mà tính nết rất thật-thà, về các công việc không hề tỏ ý nên chăng.

Hoàn Quận-công tức Nguyễn Hoàn, người làng Lan-khê, huyện Nông-cống, đỗ tiến-sĩ khoa Quí-hợi, trước làm Hữu-tư-giảng của Sâm, sau lên đến chức Lại-bộ, có làm Tham-tụng (1), đã cáo-lão, lại bị gọi ra tham-dự

(1) Tham-tụng tức là tể-tướng của Chúa Trịnh.

triều chính. Hoàn có danh-vọng, được Chúa yêu, nhưng mà tính rất thuần-hòa, theo đời chìm nổi, dựa dẫm không quả-quyết.

Tứ-xuyên-hầu tức Phan Lê-Phiên, người làng Đông-ngạc, huyện Từ-liêm, đỗ tiến-sĩ khóa Đinh-sửu, đã làm đến chức Thạm-tụng. Phiên tuy là bậc phong-độ đoan-trang, học-vấn rộng rãi, nhưng mà tính rất thâm-chầm, hay nương tựa vào bọn quyền-thế.

Châu Quận-công, Đàm Quận-công và Thùy-Trung-hầu đều xuất-thân ở hàng quan thị.

Châu Quận tức Lê Đình-Châu người làng Liên-hồ, đã từng hầu-hạ mấy triều, có làm chức Tri binh-phiên cơ-mật. Châu cũng cẩn hậu, lúc già, lấy lư-cách là bậc kỳ-cựu được vào chỉnh phủ, nhưng mà không làm việc gì.

Diễm Quận-công tức Trần Xuân-Huy, người làng Khoái-lạc, huyện Thiên-bản, nguyên là gia-thần của Sâm khi còn ở nhà tiềm-đề. Tới lúc Sâm lên cầm quyền, liền nhắc lên chức Tri Hộ-phiên. Huy cũng là bậc thuần-thục, cẩn thận. Sâm rất tin, sai làm A-bảo của thế-tử, đêm ngày ở luôn bên cạnh Tự-vương, không dự những việc bên ngoài.

Thùy-trung-hầu tức Tạ Danh-Thùy, quán

làng Khang-thượng, huyện Yên-mô, đã làm Trấn-thủ ở Thanh-hoa, Thùy là người có cơ-trí, giàu văn-học, biện-luận rất giỏi, Sâm vẫn tin trọng, mới cho sung chức Bảo-vệ của thế-tử, nhưng vì tuổi trẻ, chưa có danh-vọng, vẫn phải chiều ý những người đồng-liêu.

Thế là hết thảy việc nước, đều do Quận Huy quyết định, không ai nói đi nói lại.

Nhưng sáu người kia, không phải ai cũng một bụng với Quận Huy cả. Bởi họ đều có địa vị danh-vọng, Quận Huy muốn kéo vào cánh đồng-sự, khiến họ khỏi có ý khác. Kỳ-thực chỉ có Quận Châu vốn là bè của Thị-Huệ, xưa nay tương-đắc với Phan Lê-Phiên, nên cả hai người đều giốc lòng với Quận Huy. Còn Quận Hoàn là bậc lão-nho, Danh-Thùy là bang tiểu-tuệ, rút lại, không rõ bụng họ ra sao. Thực-thà không có ý gì, duy có Quận Khanh và Quận Châu. Bởi vậy, Quận Huy tự coi mình là chủ cuộc, hết thảy các việc, không cần dưa dầy cho ai, tự mình sốc nổi gánh vác, những người kia đồng ý hay không, không thèm kể đến.

Lúc ấy Cán còn trứng nước, mà được lập lên làm Chúa, trong nước không khỏi có sự

Ở các phường-phố, người ta sùm-bầm to-bà, kẻ nói Chúa mới bị bệnh rất nặng, chẳng bao lâu-nữa trong cung sẽ có đại-biến, quân Huy uy-quyền lớn quá, không khéo bắn sẽ cướp nước; người nói Chính-cung vẫn tư-thông với Quận Huy, nàng sắp đem nước phó cho Quận Huy. Vì vậy, ở các đầu đường cuối chợ, mới có một câu phong-dao...

Quận Huy nghe tin, bèn sai quan Đề-lĩnh đem móc sắt và kéo treo khắp các chợ, dọa rằng người nào còn dám tụ nhau nói chuyện, thì sẽ móc lưỡi xẻo đi. Từ đó, ở các đường xá, người ta chỉ dám ghé mắt ngó nhau, dân ở kinh-kỳ đều sợ nơm-nớp

Bấy giờ tình-thế Trịnh-Tông lại càng nguy nữa. Sau khi Chúa mới lên ngôi. Thị-Huệ vẫn muốn ngầm lén hại Tông, may có Danh Thùy khéo nói để che chở cho, Thị-Huệ bị lời Danh-Thùy lấn át, cho nên không dám. Nàng bèn cho Tông ra ở tại Tả-xuyên-đường và bắt bốn đội Nội-khuông, Nội-dực, Nội-nhung, Nội-kiệu ra sức coi sóc. Mỗi ngày, chỉ có ba bữa cúng cha Tông mới được vào phủ-đường hồi bái lễ, xong, lại ra sở giam.

Vì vậy Tông rất lo ngại, sợ rằng không thê thoát vạ.

Dương Thái-phi (mẹ Tông), phải nhờ người chị là Quận phu nhân họ Dương (cung-tần của Trịnh Doanh trước) vào kêu với Quận Huy rằng :

«Em tôi là cung-tần Dương Ngọc-Hoan và con út Chúa là Trịnh-Tông gửi lời lạy trình quan lớn xét cho : Đứa con út đó là kẻ có tội bị bỏ là phải, không dám phàn-nàn. Nhưng nay nó ở vào một cảnh-ngộ khó khăn, tình thế đáng ngại, mẹ con nó lấy làm lo, muốn mong quan lớn đoái thương, che chở cho nó trọn vẹn. Cái ơn cứu sống của quan lớn, mẹ con nó đều xin tạc dạ ghi xương ».

Quận Huy vừa khóc vừa nói :

— Tôi khi thờ Nhà Chúa trước, được chịu ơn -huệ đã nhiều, kể nghĩa tuy là vua tôi, nhưng tình thì là cha con. Đấng quí-tử tức là con của Nhà Chúa, tôi có lòng nào, thì xin trời đất tru-diệt. Xin Quận phu-nhân cho tôi gửi lời trình trước màn tang của vương-tử và quí-tần rằng : Xin vương-tử và quí-tần cứ yên lòng, tôi xin hết sức che chở, không có điều gì phải lo.

Rồi Quận-Huy sức ngăn bốn độ quan-quân, bắt họ phải lỏng lẻo bớt trong việc coi Tông. Từ đó gia-thần và các người cũ mới được ra vào, không bị đình dò.

Tông có tên bếp Dự-Vũ là người cũng có tâm-cơ, nói năng gẫy-gọn. Một hôm Tông hỏi ở ngoài lòng người ra sao, Dự-Vũ đáp :

— Nhà Chúa bỏ con cả lập con út, thiên-hạ ai cũng căm ghét, nhất là quân lính càng tệ. Hôm nọ trong khi Chúa mới lên ngôi, chiếu lệ có ban tiền bạc cho các quân-sĩ. Bấy giờ trong quân nhao-nhao, có kẻ nhất-định không nhận tiền ấy. Quận Huy hạ lệnh nghiêm-cấm, họ mới miễn-cưỡng phải theo, nhưng họ vẫn bất-bình.

Tông mừng thầm, đem việc đó bàn với một người tiểu-thụ tên là Gia-Thọ.

Gia-Thọ quán làng Bát-tràng, huyện Gia-lâm, cũng là một kẻ tinh-khôn, hắn nói với Tông:

— Lòng người như thế, nếu lấy nghĩa-lý giảng-dụ, khiến họ một lòng tôn-phù, thì việc lớn có thể thành được.

Tông mừng lắm, bèn sai Dự-Vũ làm rượu, mời các thư-lại của bọn quân-lính đánh chén, rồi bảo với họ :

Thế-Tử chẳng có tội gì, chỉ vì bị mụ nghiệt-phụ họ Đặng làm mê Nhà Chúa, vu tội cho người để cướp ngôi Chúa của người. Rồi thì Quận Huy vốn đã có chí phản-nghịch, thấy Vương-tử Cán bé dại dễ kiềm-chế, bắn mới phụ-họa với mụ, mà gây nên việc bỏ người này lập người kia, để hắn làm quan phụ-chính cho tiện thi-hành cái mưu cướp nước của mình. Nay Chúa mới bị bệnh rất nặng, chỉ trong sớm tối sẽ có nguy-biến. Không biết rồi đây cơ nghiệp Nhà Chúa sẽ về tay ai? Quân lính ba phủ đều là người đất « tắm gội » (1) của Nhà Chúa, đã từng ra giúp việc nghĩa, vào bậc nanh vuốt nhà-nước, ai cũng sẵn lòng trung-nghĩa, ví thử còn nghĩ đến ơn Nhà Chúa nuôi nấng trong hai trăm năm, thì nên giúp cho Nhà Chúa. Nếu mà trời cho xong việc, tất-nhiên sẽ có thư son khoán sắt, lưu-truyền muôn đời.

Mọi người đều nói :

Chúng tôi vẫn có bụng đó, nhưng chưa biết ý vương-tử ra sao. Sợ đến lúc đó hoặc có điều gì kinh-động, người lại quở trách

(1) Chỉ về quê hương vua-Chúa.

chúng tôi gây việc. Nay vương-tử đã ngỏ ý cho biết, thì việc ấy cũng không khó gì.

Tan cuộc, mấy người độ bèn đi bảo ngầm các đội, hẹn ngày họp cả ở chùa Khán-sơn. Đúng ngày, quân lính đến họp rất đông. Trong lúc bàn việc, ai cũng tỏ ý hăng-hái, nhưng vì còn sợ thanh thế Quận Huy, chưa biết tới khi khởi-sự thì dùng cách nào cho hay.

Giữa lúc bàn-bạc, có người đứng phắt lên nói :

— Chỉ sợ anh em không được đồng-tâm mà thôi. Nếu như ba quân một lòng, chúng ta chờ lúc cúng cơm buổi sáng xong rồi, kéo vào phủ-đường đánh một hồi trống làm hiệu. Ba quân nghe hiệu đổ đến, cầm cẳng bắn lôi ngược xuống thềm một bậc là xong.

Mọi người thích lắm, cùng nhìn xem kẻ mới nói đó là ai.

Thì ra một người thư-lại của đội Tiệp. bảo tên là Bằng-Vũ.

Bằng-Vũ quê ở huyện Thanh-chương xứ Nghệ-an, cha ông vốn là công-thần trong đời nhà Lê trung-hưng. Về sau ơn-lộc đã hết con cháu lại gặp cảnh hàn-vi, đến đời Bằng-Vũ, người làng nuôi « thế » làm lính. Sau khi vào

đội Tiệp-bảo, Bằng-Vũ nhờ vì biết chữ được làm thư-lại. Hắn tầm người thấp bé, nhưng cũng có vẻ thanh-tú, ra bộ học-trò. Trong lúc ở kinh, hắn hay làm mướn đơn kiện, nổi tiếng là bậc điêu-toa.

Lúc ấy vì hắn thủ-xướng ra lời bàn đó, cả bọn liền bầu hắn làm mưu-chủ, nhờ hắn vào trước phủ đường đánh trống, để làm đầu cho các quân lính.

Bằng-Vũ mạnh-bạo nhận lời. Cả bọn bèn cùng nống máu ăn thề. Nhưng không ấn-định ngày nào khởi-sự, họ chỉ hẹn nhau hễ nghe hiệu trống của Bằng-Vũ thì cùng kéo đến làm việc.

Bàn định đã xong, mọi người đương sắp ra về, bỗng có một người cản lại và nói:

— Anh em bàn vậy, vẫn chưa chu-đáo. Ý tôi còn muốn bàn thêm.

Người ấy là Bùi Bật-Trực, quán làng An-toàn, huyện La-sơn, một tay danh-sĩ xứ Nghệ, xưa đã làm chức Viên-ngoại-lang. Hồi ấy vì bị mất quan, vẫn ở trong nhà quốc-cữu Viêm Quận-công. Trước đó khi bọn thư lại hiện bọn quân-sĩ đến chùa Khán-sơn, Bật-Trực cũng có nghe tin phong-thanh, liền đem

mưu-mô của bọn quân-sĩ nói nhỏ với Chiếu-lĩnh bá, con Viêm Quận-công và khuyên Chiếu-lĩnh nhập bọn với họ để hớt lấy công, Chiếu-lĩnh cũng lấy làm phải. Bật-Trực bèn tự làm người manh-mối giữa Chiếu-lĩnh với bọn quân-sĩ, vì thế mới đến dự cuộc với họ.

Khi ấy Bật-Trực xin bàn, mọi người đều để ý nghe. Bật-Trực nói tiếp :

— Việc nầy quan-hệ rất lớn. Nên nhờ quốc-cữu tâu với Thánh-mẫu, xin lĩnh chỉ-ý Thánh-mẫu mà làm. Giả-sử Quận-Huy có biết, mình còn nắm được mật-lệnh làm cớ, tỏ rằng mình vẫn làm việc minh-bạch. Như thế mới là vạn-toàn.

Chư-quân vốn không cần chỉ Thánh-mẫu, nhưng vì đã có người của quốc-cữu dự hội, khước đi sợ sẽ lộ chuyện, vả lại, lời của Bật-Trực nghe cũng có lý, họ bèn cắt người theo chân Bật-Trực đến ra mắt Quận Viêm.

Trước khi chư-quân chưa tới, Chiếu-lĩnh đã đem ý định của mình nói sẵn với cha.

Quận Viêm vốn là một người tầm-thường, nghe thấy chuyện đó, sợ lắm, liền nói :

— Lính-tráng là bọn thô-ỗ, khinh xuất,

họ muốn làm gì mặc họ, dự vào làm chi?

Con vua thì lại làm vua. Ai làm vua ta cũng là quốc-cữu tiều-triều. Nay muốn cầu-công, nếu mà việc thành, ta cũng không thể phú-qui hơn nữa. Vạn-nhất bại-lộ, ấy là chết không chỗ chôn!

Chiếu-Lĩnh đáp:

— Bọn họ ước-định đã đâu vào đấy, thế nào họ cũng khởi-sự, quyết là phải xong. Cự-tuyệt với họ tức là bỏ uổng cơ-hội. Vả chăng sự giàu sang của cha kể cũng đầy đủ rồi thật, nhưng cha cũng nên để cho chúng con nhân dịp mà lập công-danh. Con đã trót hứa với họ, bây giờ dù muốn cự-tuyệt cũng không thể được.

Một lát, chư-quân kéo đến. Quận Viêm bất-đắc-dĩ phải ra tiếp.

Sau khi chư quân nói qua ý-định của họ, Quận Viêm trả lời:

— Các người còn có lòng vì nước, huống-chi như tôi. Có điều các người muốn xin chỉ ý Thánh-mẫu thì nên đến nhà cháu tôi là viên Phó trì Bina-phiên Nguyễn Kiêm, bảo y bẩm với Thánh-mẫu. Bởi vì viên ấy coi về công việc ra vào Huỳnh-cung, sẽ không bị ai

nghi ngờ. Rồi tôi cũng xin nói thêm với Thánh-mẫu nữa.

Chư quân nghe lời, lại sang luôn nhà Nguyễn Kiêm.

Kiêm vốn là kẻ bèn nhát, nghe chư-quân nói, sợ bãi hết vía, bai bải từ chối. Chư-quân cố nèo :

Việc này hiện đã bẩm với Thánh mẫu, người dạy như thế.

Rồi họ ép Kiêm đến nhà Quận Viêm để lĩnh lời dặn của quốc-cữu mà vào tâu với Thánh-mẫu.

Cái việc Trịnh Sâm bỏ con lớn mà lập con nhỏ, Thánh-mẫu vẫn không bằng lòng, vì vậy, vừa nghe chuyện của chư quân định làm, Thánh-mẫu rất là hợp ý. Tuy vậy, bà cụ vẫn chưa thoát khỏi chí-khí đàn-bà, sợ lộ chuyện, quốc-cữu sẽ bị vạ lây, cho nên bà ấy muốn hãy đổ ngầm Quận Huy, bắt hắn hãy cho Tông nhiếp-vị, để khỏi sinh biến. Lại nghĩ trong bọn bảy viên phụ-chính, chỉ có Nguyễn Hoan vừa là thày học Chúa trước, vừa là bố vợ Nguyễn-Kiêm, tâm-địa cũng khá, có thể tin được, mà lại là bậc lão-nho, có nhiều mưu-trí, có thể cùng bàn mọi việc, Bà cụ bèn bảo Nguyễn-

Kiêm một mặt dặn bọn quân-sĩ hãy chậm khởi-sự vài ngày, một mặt tự ra bàn với Nguyễn-Hoàn.

Quận Hoàn nói :

— Nếu chư-quân khởi-sự, thì sẽ gây ra nhiều việc lôi-thôi. Thánh mẫu muốn dỗ Quận Huy thật là phúc cho xã-tắc, tôi cũng không thể nghĩ được hơn thế. Nhưng xin Thánh-mẫu hạ chỉ dụ Quận-Huy, để tôi ở trong tán thành.

Kiêm đem lời ấy tâu với Thánh-mẫu. Thánh-mẫu tức thì sai người bảo Quận-Huy rằng : « Chúa mới bị đau, trong nước hiện đương lo sợ, nghi ngờ. Tướng-quân nếu cho xã-tắc là trọng, thì nên tạm cho qui-tử (1) nhiếp-chính, để yên lòng người. Chờ đến khi nào Chúa mới trưởng-thành, qui-tử sẽ lại trả lại chính-quyền, lui về giữ đạo làm tôi. Tướng-quân nên đem ý đó bạch với Tuyên-phi và để qui-tử nhận Tuyên-phi làm mẹ nuôi, nhân tướng-quân làm a bảo, mong rằng tướng-quân giúp cho. »

---

(1) Con út, chỉ về Tông.

Quận-Huy đáp lại rằng:

«Lý tôi gửi lạy dưới cửa Thánh-mẫu. Thánh-mẫn đã lo đến việc lớn của xã-tắc, tôi đâu dám không vâng lời? Có điều việc đó không phải ý của tiên-vương. Lý tôi khi được tiên-vương gửi con bồ-côi, ngài đã dặn dò rất cặn-kẽ. Nay tử-cung (1) còn quàn ở đây mà đã thay đổi mệnh ngài, lòng tôi nghĩ sao cho đang? Vậy xin việc đó hãy để rồi đây liệu tính. Huống-chi tiên-vương không còn con nào, chỉ có Chúa mới và quí-tử mà thôi.

Nếu Chúa mới gánh vác không nổi, lần lượt chắc đến quí-tử. Lúc đó, quí-tử cứ việc đường-hoàng mà lên, há chẳng hay hơn, cần gì phải vội làm việc trái thường như vậy? Vả chăng, kẻ lo lâu rồi họ sẽ hết lo, kẻ ngờ lâu rồi họ sẽ hết ngờ, dám xin Thánh-mẫu yên tâm...»

Người của Thánh-mẫu ra chưa khỏi cửa, Quận Huy hằn-học:

— Việc này dù có đánh chết, ta cũng không nghe.

Người ấy trở về thuật với Thánh-mẫu, Thánh-

---

(1) Tức quan-tài vua Chúa.

mẫu biết bụng Quận Huy không thể lay chuyển-bèn đem lời của Quận Huy bảo với Nguyễn Kiêm.

Vì sợ việc lộ, vạ lây, Kiêm lại đến bàn với bố vợ, quận Hoàn nói :

Bây giờ việc đã như thế, đành mặc quân-sĩ họ muốn làm gì thì làm.

Tình-cờ có một tên lính ở xã Vạn-lộc, huyện Đông-sơn, đem các công-việc nói nhỏ với người cùng làng là viên Thiêm-tri Bình-phiên Trần hữu-Cầu. Sẵn tinh hiếu-sự, lại giỏi làm văn, Cầu liền soạn một bài hịch đề là « tam-quân phù-chính », rồi đem dán ngầm ở các đường phố. Vì thế, kinh-kỳ mới càng nôn-nao.

Bọn Bằng-Vũ cho là thế không thể hoãn, họ bèn quyết đến ngày mai khởi-sự, không cần tâu với Thánh-mẫu. — Hôm đó là ngày 24 tháng 10 năm nhâm dần.

Quận Huy cũng biết sự-biến đã sắp xảy ra, liền nói phô-sòng với bọn quan triều :

— Ngày mai có biến, tôi sẽ chết. Nhưng tôi chết cũng phải có năm ba mạng đi theo.

Các quan đều nói ;

— Lẽ nào lại có chuyện đó !

Quận-Huy bèn đưa ra một tờ khải, đại-

ý nói là có người tố-cáo Quận Việm đương định khởi-nghịch, rồi tiếp :

— Vậy xin các quan hãy nên tra xét, nếu là sự thật thì phải trị tội.

Bấy giờ trời đã sắp tối. Người nhà Quận Huy có kẻ khuyên ông ta nên ẩm Chúa mới đi trốn, rồi gọi quân ngoài vào bắt bọn giặc ; có kẻ thì nhủ ông ta nên đưa nghĩa-sỹ vào phủ hộ vệ cho mình. Quận Huy gạt đi mà rằng:

— Xưa nay thói đời vẫn hay phao nhảm, chưa chắc thật có việc đó. Dù có đi nữa, cứ để thong-thả rồi cũng tra ra, Chúng nó không thể trốn đi đằng nào. Vì bằng việc gấp quá, không thể trị nổi chúng nó thì ta đã vâng mệnh-lệnh của đấng tiên vương, sống thác cũng cam, cần gì mà phải hốt-hoảng ?

Đêm ấy Quận-Huy ngủ ở phủ-đường, cũng chỉ đem vài người hầu như lệ mọi ngày, không hề phòng bị gì hết.

Sáng mai, cúng cơm bữa sáng vừa xong, các quan đương sắp lui trào. Bằng-Vũ vào thẳng chỗ để dá trống trong phủ, lấy dùi thúc luôn ba hồi chín tiếng.

Các quan ngơ-ngác nhìn nhau. Quận Huy

sai người đóng chặt cửa «các», bắt trói Bằng Vũ toan chém, Tạ Danh-Thùy can:

Kẻ bày mưu này không phải chỉ có một đứa. Nếu chém Bằng-Vũ đằng gian sẽ được «sổng vó». Bất-nhược hãy giam nó lại, tra xét tới cùng, cho tịt hết những lời nói bậy.

Quận Huy cho là phải, bèn thôi không giết Bằng-Vũ.

Ở ngoài quân tính nghe thấy hiệu trống, hết thảy hăng-hái nhảy múa. Tức-thì kẻ gươm người mác nhao-nhao kéo vào.

Bấy giờ các cửa đã đóng, quân-sĩ không thể vào được, họ cứ đứng ngoài quát tháo hò reo ầm-ầm, tưởng như trời long đất lở.

Quận Huy gọi Quận Châu ra quở:

— Cậu coi Binh-phiên, làm sao không biết mắng bảo chúng nó?

Quận Châu run sợ, dạ dạ mấy tiếng rồi ra.

Quận Huy tự làm tờ khải như sau này:

« Lý tôi kính tâu: Tôi được tiên-vương giao cho giúp đỡ Nhà Chúa. Nay đám ba quân nổi loạn, làm cho kinh-khuyết náo-động, tôi xin vâng lĩnh mệnh Chúa đem quân giết chúng. Nếu được, ấy là nhờ về oai-linh Nhà

Chúa, nhược-bằng không được, tôi đành liều chết để xuống dưới âm-cung ra mắt tiên-vương ».

Viết xong Quận Huy đưa quan Xuất-nạp dâng trình và xin mượn thanh bảo-kiếm của Chúa để ra đánh giặc.

Dây lát, bảo-kiếm đệ ra. Quận Huy qui gối lĩnh nhận. Rồi lập-tức cưỡi voi ra trận.

Khi ấy Quận Châu đương đứng ở bức tường hoa xây trên cổng ngòi chạy trong cửa các, lên tiếng dụ bọn quân-lính rằng :

— Lắm linh phải biết lễ-phép. Nay tử-cung còn quản ở đây, các người không được huyên-náo. Muốn nói điều gì, cứ về viết một tờ khải đem lại, ta sẽ trình bày giúp cho.

Quân linh thét lớn :

— Cậu cũng định theo Quận Huy làm phản hay sao ? Nếu cậu không mở ngay cửa, chúng tôi đục tường mà vào, xác cậu sẽ bị tan nát.

Quận Châu sợ quá, tức-thì trèo xuống ngõ cửa. Quân linh chen vai xông vào.

Quận Huy cưỡi voi ra đứng giữa sân phủ-đường, giơ bảo-kiếm trỏ bọn quân-sĩ và quát :

— Bớ bọn quân ! Các người phải đâu về

đấy, không được huyên-náo ... ta sẽ lấy đầu tất cả !

Chư-quân vốn đã biết tay Quận Huy, lại thấy voi ra, ai nấy khiếp sợ, nem-nép ngồi xuống, không dám lên tiếng, cũng không ai dám xông vào.

Một lát, bao nhiêu người ngồi lại cùng nhao-nhao đứng dậy, kéo ập vào trước đầu voi. Con voi vươn đầu ra húc. Quân-sĩ vì tránh ngà voi rầm-rập chạy quanh chân voi. Rồi thì kẻ giơ gươm chém, kẻ vác dáo đâm, nhiều kẻ lại bẩy gạch ở phủ đường, ném vào chân chan chát. Con voi co vòi mà gầm không dám húc nữa. Quận Huy giương cung định bắn, chẳng may cung bị đứt dây, lại toan lấy súng nạp đạn, nhưng mà mồi lửa đã tắt. Chư-quân thừa dịp dùng luôn câu liêm lôi người quận Hợp xuống đất mà chém. Con voi bước lùi trở lại, quân-sĩ xúm đến vây kín chân voi. Quận Huy với vớ mấy chiếc mũi lao lao xuống, trúng luôn vài người. Quân lính kéo đến càng đông, lại có một đoàn ở cửa Tuyên-vũ xông vào đứng chắn ở đằng sau voi, khiến cho con vật cứ phải đứng im không thể nhúc-nhích. Lúc ấy quân lính lại đứng câu-liêm

móc cổ Quận Huy kéo xuống. Rồi họ thi nhau ra sức đâm đa. Dây lát, Quận Huy tắt thở.

Quân-sĩ phanh bụng lấy gan ăn sống, còn xác thi lôi ra bỏ ngoài cửa Tuyên-vũ

Em ruột Quận Huy là Lý-vũ hầu Hoàng-Lương nghe tin có biến, vội vàng chạy vào phủ-đường. Khi mới đi đến cửa chùa Báo-thiên, thì chư-quân quát phải đứng lại. Rồi họ cậy gạch trên đường, đập cho vỡ đầu, và đem vất xác xuống hồ Thủy quân (1).

Anh em Quận Huy chết rồi, quân lính hò reo như sấm. Họ xông vào nhà Tả-xuyên để phò Trịnh Tông lên phủ-đường. Họ đội Tông lên vai, rồi họ đứng xúm chung quanh và hô :

— Xin ngôi cao thêm, để thiên hạ đều được trông thấy long-nhan, cho bõ lòng vui mừng của mọi người !

Trong lúc gấp-vội, không có kỷ sập, họ phải dùng tạm chiếc mâm vẫn bày cỗ « lộc » làm ghế, đặt Tông ngồi lên, rồi họ kề vai vào khiêng. Một lát, họ lại giơ tay nâng lên trên đầu, khi nào đầu mỏi lại hạ xuống vai,

---

(1) Tức hồ Hoàn-kiếm bây giờ.

lúc nào vai mỏi lại nâng lên đầu. Lên lên xuống xuống, giống như người ta dỡn những quả cầu để bưng bụi đất (?). Mỗi lần Tông được nhô lên, quân-sĩ lại càng vỗ tay hoan-hô một hồi. Những kẻ buôn-bán ở các phố phường, chợ-búa, làng xóm, thi nhau kéo đến xem Chúa, sân phủ đông như cửa chợ.

Quân-Châu phải đem ngọn cờ đuôi báo phất ở giữa sân, rồi mới khua chiêng thu quân, chừng độ hơn một trống canh mới dẹp được yên.

Trước đó mấy ngày, ngày nào trời cũng u-ám, hôm ấy tự-nhiên vẻ trời trong sáng, thiên-hạ thấy vậy đều cho là điềm thai-bình. Những kẻ đi lại trên đường đều hý-hửng nói: « Chúa ta lập rồi » Thế rồi người ta đua nhau mừng reo, kinh-kỳ phải nghỉ phiên chợ hôm đó.

Luôn đó triều-thần đặt chiếc sập ngự ở ngoài phủ đường, các quan dìu Tông lên ngồi. Xong cuộc lễ mừng, triều-thần mới đem đạo sắc nhà vua và tờ huy-chỉ của Thánh-mẫu dụ các quân-sĩ về việc lập Chúa, dán ở cửa Các. Chư-quân bèn đâu về đó.

Trong khi sự-biến xảy ra, Thị-Huệ vô-

cùng sợ hãi, nàng phải thay đổi quần áo nấp ở hậu-cung. Gia-thần của vị Chúa nhỏ cũng đều chạy trốn mất cả. Danh-Thủy phải bế vị Chúa tí hon lánh đi sở khác. Từ sáng đến tối, không có miếng gì vào mồm, Chúa cứ nheo-nhéo gào khóc. Danh-Thủy dọa rằng : « Không được khóc to. Hễ ma quân linh nghe tiếng, chúng nó kéo đến đánh chết ». Chúa cũng biết sợ, bèn thôi không dám khóc nữa.

Đến đêm, Thánh-mẫu sai người đi tìm Thị-Huệ và vị Chúa ấy về cung, để thay áo quần và cho ăn uống. Nhưng ngài sợ quá, không ăn được nữa.

Tông bèn treo giải hễ người nào chữa được cho Cán thì thưởng một trăm lạng vàng và phong cho làm tước hầu. Hôm sau, Tông bắt quan Tham-tụng Phan Lê-Phiên thay. Cán làm một tờ khải xin lui xuống làm vương-đệ.

Việc đó đưa xuống triều-thần, các quan xin giáng phong Cán làm Cung-quốc-công. Cách mấy bữa sau thì Cán qua đời.

Chu-quân tuy đã giết cả anh em Quận Huy, cơn giận vẫn chưa nguôi. Những kẻ có

công phò Tông, hết thảy đến quì ở trước mặt Tông xin phá tất cả dinh của Quận Huy.

Tông ưng lời.

Chư-quân tức thì reo lớn :

« Quân cứ lệnh, lính cứ truyền, quyết đi phá-hủy cho hết. »

Chỉ trong chốc lát, dinh của Quận Huy không còn lấy một mảnh ngói. Thừa thế, chư-quân lại càng làm trằn. Trong bọn các quan văn võ những người về bè Thị-Huệ, Quận Huy, những người dự việc tố-giác án năm Canh-tý (1), cùng những quan-thị mọi ngày có tính khắc-khổ mà quân lính vẫn ghét, lúc ấy đều bị phá nhà. Họ còn lũng những người đó mà giết là khác. Luôn trong mấy ngày họ làm kinh thành náo động, Tông phải hạ lệnh ngăn cấm, họ vẫn không thôi.

Cùng quá, Tông mới sai người đò xét trong kinh, lên đến chỗ họ tụ họp, chọn lấy một người trong chợ đem chém, để ra oai. Bấy giờ việc phá nhà mới tạm ngừng, nhưng việc hắt người vẫn chưa thôi hẳn.

---

(1) Việc Tông mưu cướp chính-quyền.

III

Trong bọn thủ-hạ Quận Huy có Nguyễn Hữu-Chỉnh là tay lợi-hại hơn.

Chỉnh quê ở làng Đông-bải, huyện Châu-phúc, trấn Nghệ-an, là con một người lái buôn.

Cha Chỉnh nhờ sự buôn bán trở nên giàu có, gia-tư kể hàng vạn, đã làm môn-hạ Quận Việp.

Chỉnh hơi giống cha, về người tuấn-tú. Lúc nhỏ đã học khắp các kinh sử, năm 16 tuổi thi đỗ hương-cống, vẫn theo cha nương tựa trong cửa Quận Việp.

Chỉnh rất giỏi về thơ văn quốc-âm. Vì mến công-ghiệp của Quách Tử Nghi nhà Đường, Chỉnh có làm bài « Quách lệnh-công phú », dùng toàn tiếng nôm, thiên-hạ nhiều người truyền-tụng.

Tinh Chỉnh rất hào hiệp, giao du khắp nước. Trong nhà lúc nào cũng có vài chục người khách, hoặc ngâm thơ, hoặc uống rượu, tùy sự cao-hứng thù-tạc với nhau ; và chừng mươi lăm con hát, Chỉnh tự đặt ra bài hát, phả vào đàn nhị, ngày đêm bắt họ múa hát mua vui. Kể hạng phong-lưu, Chỉnh đứng vào bậc thứ nhất kinh-kỳ hồi ấy.

Chỉnh lại có tài khôi-hài, mỗi khi bông đùa, ai cũng phải phục. Khi ở trong cửa Quận Việp, luôn 16 năm mới được xuất-thân coi đội Thiện-tiểu. Có người chê rằng : « Sao lại nhỏ vậy ? « Chỉnh liền dùng câu của vua Chiêu-Liệt, mà đáp rằng : «Chớ cho điều thiện là nhỏ mà không làm ». Cả đám đều bật cười. Cái tài bông đùa của Chỉnh đại-khái nhanh-nhẹn như vậy.

Trong hồi Quận Việp vào đánh phương nam, Chỉnh có đi theo để giúp về việc từ hàn. Thấy Chỉnh có tài, Quận Việp rất yêu. Sau khi Quận-Việp qua đời, có người giác Chỉnh ăn cắp đến mấy trăm vạn. Trong đơn tố-cáo lại có dính đến Quận Huy. Đến khi bị bắt vào ngục, Chỉnh bị khảo đã gần chết, nhưng vẫn nhất-định không xưng. Nhờ vậy mới được

vô sự. Quận Huy thấy vậy lại càng trọng Chỉnh.

Khi vào coi trấn Nghệ-an, Quận Huy dùng Chỉnh làm Hữu-tham-quân, giao cho luyện-tập thủy-thủ để chống giặc bể.

Bấy giờ về nghề thủy-chiến, Chỉnh đã vào bậc vô-địch, ngoài bể vẫn gọi Chỉnh là con «cắt nước».

Đến hồi Quận Huy đổi về Sơn nam, Chỉnh cũng được đổi sang đội Tiền-trung, đem quân đi tuần mặt bể. Chẳng bao lâu lại đổi coi đội Tiền-cơ, đóng ở Nghệ-an.

Bởi mả tổ nhà Chỉnh ở núi Côn-bằng, nên Chỉnh tự đặt tên hiệu là Bằng-lĩnh-hầu.

Chỉnh có một người cùng làng là Nguyễn Viết-Tuyền, vừa có sức khỏe vừa có can đảm. Năm trước nhờ Chỉnh nói với Quận Việp, Tuyền được vào coi trung-đội của đạo Hậu-kiên đóng ở Sơn-nam, cho nên vẫn cảm ơn Chỉnh. Khi ấy nghe tin vương-phủ nổi biến, tụi lính Tam-phủ ngày ngày lùng bắt những người bè đảng Quận Huy, Tuyền phải tức-khắc vượt biển về quê. Dương buồm từ ngày 26, đến ngày 28 tới làng Đông-hải, đem hết công-việc ngoài này thuật lại với Chỉnh.

Lúc mới nghe chuyện, Chỉnh đã có vẻ sợ hãi, dây lát, Chỉnh lại trấn-tĩnh, cố giấu kín việc đó, không cho người ngoài được hay. Sau khi đã vào nhà trong dặn vợ hết các công việc, Chỉnh liền đến thẳng dinh trấn để bàn với Dao-trung-hầu.

Dao-trung-hầu nguyên là em rể Quận Việp, hiện làm trấn-thủ Nghệ-an, nghe lời Chỉnh nói, sợ lắm, liền hỏi :

— Bây giờ làm thế nào ?

Chỉnh đáp :

— Trấn này giáp-giới với xứ Thuận-hóa, có thể liên-lạc với nhau. Hiện nay, phó-tướng Phú-xuân là Thể Quận-công; Đồn-thủ Động-hải là Khôi-thọ-hầu, đều là một dòng trong cửa cụ Việp Quận-công, với chúng mình cũng là những người cùng thuyền. Quan lớn nên viết thư kín bảo Quận Thể giết viên đại-tướng Phú-xuân, chiếm lấy thành đó, rồi kíp cho người ra dụ Khôi-thọ, chắc là Khôi-thọ phải đem cả thành Động-hải vào hùa. Ngoài này quan lớn giữ lấy trấn này để làm vây cánh với hai nơi ấy. Rồi ngài thu dùng hào-kiệt, chiêu-mộ thổ-binh, lấp đường Hoàng-

mai và đóng đồn lớn ở vùng Quỳnh-lưu, để làm cái thế cố-thủ. Còn về mặt bể, tôi xin đảm-đương. Trấn này địa-lợi có thể nương tựa, nhân-tâm có thể trông cậy. Năm trước Quận Siêu bị tội với đức Đụ-tổ (1), cũng giữ trấn này chống lại Nhà Chúa, về sau cũng được thoát nạn. Huống-chi sự-thế ngày nay còn dễ hơn hồi Quận Siêu, ngài làm được vậy, ấy là lấy được một nửa thiên-hạ. Chẳng những triều-đình không làm gì nổi, mà còn có thể giữ cõi giữ dân, ngồi nhìn sự thay đổi của thiên-hạ. Không những chỉ khỏi tai-vạ mà thôi, sau này còn có công lớn nữa.

Dao-trung ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói :

— Cái kế của ông hay lắm. Nhưng tôi tự-liệu sức không làm nổi. Vậy ông nghĩ cho cách khác.

Chỉnh đáp :

— Ngoài kế ấy ra, chỉ còn một cách bỏ nước mà đi.

Dao-trung lại hỏi :

— Nhưng mà đi đâu ?

Chỉnh nói :

(1) Tức là Trịnh-Giang.

— Thiên-hạ vạn nước, lo gì không có chỗ đi ?

Rồi Chỉnh ghé tai Dao-trung nói nhỏ mấy câu.

Dao-trung nửa muốn nghe theo, nửa lại hồ-đồ chưa quyết, liền bảo với Chỉnh :

— Sự đó cũng là việc lớn, để tôi nghĩ lại xem đã.

Chỉnh nói :

— Bây giờ sự-biến chỉ trong phút chốc. Đợi khi ngài nghĩ được lần thứ hai, có lẽ cái lệnh tróc-nã đã vào đến nơi. Vậy ngài hãy ở lại mà nghĩ, xin để cho tôi tự-tiện

Rồi Chỉnh cáo từ ra về. Bấy giờ vợ Chỉnh ở nhà sắm-sửa các việc đã đâu vào đấy. Chỉnh bèn nói là có lệnh của quan Trấn-thủ sai đi tuần tiễu mặt bể, rồi Chỉnh đưa hết người nhà từ già đến trẻ và tất cả các thứ gia sản xuống thuyền. Cả nhà đều không biết là chuyện gì.

Sau khi lên thuyền, Chỉnh mới gọi cả ba trăm linh-cơ của Chỉnh vẫn coi, bảo họ đứng ở bờ sông, rồi nói rõ rang duyên-cớ cho nghe. Chỉnh lại để lại cho mỗi tên lính

một quan tiền đen, rồi mới từ-biệt. Bấy giờ bọn lính mới hiểu công việc của Chỉnh.

Thuyền đã nhổ neo, Chỉnh bắn ba phát súng, rồi cho chèo ra giữa sông, kéo buồm chạy thẳng ra bể, chẳng ai rõ Chỉnh đi đâu.

Lúc ấy, ở ngoài kinh-kỳ, bọn lính Tam-phủ lại càng hoành-hành hơn trước. Hằng ngày họ họp nhau lại một chỗ, để cùng bàn việc triều-đình. Rồi họ viết giấy để vào trong triều nói thẳng việc này nên để, việc kia nên đổi. Nhiều khi những việc vô-lý, họ cũng bắt buộc triều-đình phải làm. Chẳng những thế, họ còn xin những ơn nay ơn khác, không biết thế nào là đủ. Trong triều có ai bàn chuyện phải chăng, thì họ dọa sẽ phá nhà, đánh chết. Những lúc xử kiện, có khi họ nhận bên nguyên là người họ, có khi họ nhận bên bị là người quen, rồi ép các người đương-sự thay đen đổi trắng. Những người quan-hệ đến họ, nếu có kiện ai, thì họ bắt luôn người ấy và tự ra xử đoán, không cần gì đến quan tư.

Các quan đều phải nhịn hơi nuốt tiếng, không dám động chạm đến họ. Trong cung động làm việc gì, họ cũng dòm nom dị nghị, lúc thì họ bẻ việc này sao làm thế nay ? lúc

thì hỏi việc kia sao làm thế kia? Tông và Dương-phi tự thấy bị họ giàng-buộc nhiều quá, không thể chịu nổi.

Triều-đình bàn nên xét công ban thưởng, tỏ ý đền ơn cho họ, khiến họ đều được mãn-nguyện, rồi sau sẽ dùng phép vua trừng-trị dần dần. Tông cho là phải, bèn sai các quan bàn định về công « dực đái », rồi phong Bằng-Vũ là Suy-trung-Dực-vận-công-thần, tước hầu, coi đội hậu-binh của đạo Thị-nội. Quận Viêm, Quận Hoàn và bọn Nguyễn Kiêm, Gia-Thọ, Dự-Vũ, đều làm Tuyên-lực công-thần và theo thứ-tự đều được thăng chức tất cả. Ba chục người nhóm họp ở chùa Khán-sơn cũng được ghi tên vào sổ trung-nghĩa và có thưởng riêng. Ngoài ra các lính thủy bộ trong ngoài đều cho thăng chức một lần và ban tiền thưởng khắp lượt. Riêng về mấy người nhóm hội lại được cấp những đạo sắc bỏ trống chỗ để tên người, để họ ban cho kẻ khác lấy tiền.

Sau khi chư-quân nhận thưởng đâu đấy. Tông mới dụ họ ai nấy đều nên giữ theo phép-luật để cùng hưởng phúc thái-bình.

Bây giờ chư-quân bảo nhau:

« Chúng ta đã phò ông ấy làm Chúa; cũng nên đừng quấy nhiễu quá, để cho ông ấy biết làm Chúa là vui. Chờ xem sau này dần dần thuận cảnh, ông ấy cư xử ra sao. Nếu mà càn-dỡ thái-quá, bấy giờ mình sẽ liệu cách mà trị. Quyền mình nguyên vẫn là lính kia mà! ».

Từ đó, họ cũng bớt bậy.

Tông được hơi yên; liền đem những người thân-cựu vào chỗ trọng-yếu; Tả-tư-giảng Nguyễn Khản được làm Tham-tụng, Nguyên-cữu Dương-Khuông được quyền phủ-sự.

Khản là người làng Nghi-xuân, huyện Tiên-điền, con Xuân Quận-công Nguyễn-Nghiễm.

Từ thủa đẻ ra, Khản đã vào bậc phong-lưu công-tử, thi đỗ rất sớm. Theo Sâm từ khi còn ở tiềm-để, và rất được Sâm yêu-trọng. Khi Sâm lầm Chúa lại càng tin dùng. Sâm cho phép Khản ngày đêm ra vào trong cung, y như các viên quan thị, không bị ngăn-cản gì hết.

Tính Khản hào-hoa, rất thích văn thơ đàn hát, có tiếng là bậc phong-lưu văn-thần. Trong đình Kim-âu, chỗ ở của Khản, có núi, có hồ, có cây, có đá, cảnh-trí rất thú. Có lần

Sâm đã ra chơi nhà Khản, ban thưởng khá nhiều.

Trước Khản làm Tả-thị-lang sung chức Bồi-tụng, với Xuân Quận-công cùng ở chính-phủ. Sự « sang yêu » của Khản hồi ấy, so với các quan văn võ thật là có một không hai.

Sau đó, Khản được đổi làm trấn-thủ Sơn-tây kiêm trấn-thủ Hưng-hóa, lại sung chức Tả-tư-giảng của Tông. Đến khi việc án bí-mất năm Canh-tý phát-giác, Khản bị ghép vào tội chết. May được Sâm nghĩ tình người cũ, giảm cho một bậc, bắt giam ở nhà Quận Châu. lúc ấy Quận Huy và Thị-Huệ đã muốn tìm cớ để đưa Khản đến chỗ chết. Khản biết vậy, bèn làm một bài tự-tình bằng quốc-âm, kể hết những sự yêu-đương gặp-gỡ ngày xưa, rồi nhờ người đưa trộm cho Sâm. Xem bài đó Sâm có lòng thương. Nhờ vậy Khản được khỏi chết.

Bữa Tông lên ngôi, Khản liền được về ban cũ, thăng chức Thượng-thư, tước Tán-quận-công.

Bấy giờ bọn lính Nghệ-an truy oán trong hồi đánh giẹp phương nam, Khản làm Tham-

trấn kiêm coi lương-hướng ở Nghệ-an, có cho người nhà quấy hại xứ ấy, họ liền nhao-nhao bảo nhau : « Lão đó là người xa-xỉ, chơi bời, năm trước đã từng làm khó với trấn ta, ta kiện nhưng không được xử. Bây giờ lại làm quốc-sư, nếu để lão ta được làm tể-tướng lần nữa, thì dân chịu sao cho nổi? Chi bằng chúng ta mỗi người tát cho một cái, cho rảnh cái đời lão ấy ».

May được trong bọn có kẻ khuyên giải, nên Khản mới được vô-sự.

Còn Khuông thì là em ruột Dương-phi, người rất ngu-hèn gàn dở, không có tài cán gì hết. Trong án Canh-tý, Khuông có dự vào. Bấy giờ, tôi tớ, họ hàng, bè đảng của Tông, đều bị tai vạ, riêng Khuông không việc gì.

Lúc Tông mới lập, Khuông liền được lên coi cơ Trung úy cùng với Dương-phi nấp đằng sau Tông quyết-định mọi việc. Chư-quân khi ấy đã mỉa rằng : « Cậu ấy có tài-cán gì? Chỉ nhờ cái bóng của người mặc váy mà được đến thế. Nay vừa khỏi vòng khốn-cùng đã muốn giàu sang! Cũng vì như kẻ nhịn đói đã lâu, gặp cơm cố ăn vội-vàng, ăn cho vỡ dạ dầy mới thôi ».

Bây giờ hai người này vào chính-phủ, lòng họ lại càng không phục. Tuy vậy, bọn họ cũng rất phức-tạp. kẻ này oán nhưng kẻ kia ơn, sau lưng họ chê, mà ở trước mặt thì họ vẫn khen.

Những nhà quyền-yếu thường thường chỉ nghe câu nói thái-bình, không nghe câu nói nguy-ngập, việc gì cũng muốn mạnh-bạo làm tới, không cần ngó đến cái lo về sau. Vì thế người ta vẫn tưởng như lúc thái-bình, mưu sâu, bàn kín, chỉ lấy việc đè-nén kiêu-binh làm cách thứ nhất,

Tình-cờ lúc đó trong đám kiêu-binh có bốn người lính ức-hiếp một người lái buôn Đông-hà để mượn chiếc thuyền, bị người đội-trưởng phát-giác, cả bốn đều bị xử chém. Chúng đều oán là hình-phạt quá lạm. Nhưng vì việc đó tự họ trót đã bởi ra, cho nên cũng im.

Khản và Khuông thấy chúng không nói, cho là uy-quyền đã lập lại rồi, hai người đều mừng và nói : « Nước vẫn có phép. Hãy cứ giữ phép vài lần như thế, dù họ có kiêu cũng không dám kiêu. »

Bấy giờ có viên tri-huyện Đông-thành là Mai Doãn-Khuê, người làng An-toàn huyện La-sơn, vốn là tay rất giảo-quyệt trong trấn Nghệ-an, quân linh ngông-nghênh làm bậy, phần nhiều do y xui-giục. Một hôm, khi sắp-sửa bảo chư quân đòi công với triều-đình, Khuê vào nói ngầm với Khản :

— Triều-đình cho rằng kiêu - binh có thể dẹp được, nhưng không biết rằng rồi đây sẽ có vạ lớn không thể nói xiết. Tôi nghe họ nói : Hoàng-tự-tôn nguyên trước do họ đón về. Nay Hoàng-thượng tuổi già, Hoàng tự-tôn đã lớn, họ muốn họp nhau xin với Hoàng-thượng truyền ngôi cho cháu, khiến cho ngôi vua ngôi Chúa đều do tay bọn quân-lính dựng lên, để cho công họ càng to. Trong bọn họ có vài ba kẻ cũng cậy có công mà bị thất-vọng. Những kẻ ấy lại muốn phò cho nhà vua nhất-thống thiên-hạ để cho quyền của nhà Chúa lớn thêm. Nếu như kế ấy mà thi-hành được, tôi sợ các ngài không còn chỗ nào mà gửi thân nữa.

Khản đem lời ấy nói lại với Tông, Tông sai Khuê tố-cáo mấy người trong bọn kiêu binh mà Khuê đã nói với Khản.

Khuê bèn vu-cáo cho Siêu-thọ-bá, cháu gọi Tứ-xuyên hầu bằng cậu, cũng có dự mưu.

Khi tra xét Siêu-thọ, không có bằng-chứng gì hết. Tuy vậy, trong triều cũng vẫn có người nói thẳng, bèn đưa Siêu-thọ về giam ở quê. Khuê vì có công phát-giác, được phong làm Khuê-lĩnh-bá cai-quản toán lính Thị-hậu ở nội-điện, kiêm chức Giảng-quan của Hoàng-tự-tôn và ở luôn trong nội-điện để dình dò công việc của ông hoàng đó.

Vậy Hoàng-tự-tôn là ai ?

Đó là Lê Duy-Kỳ con cố-thái-tử Lê Duy-Vỹ.

Vỹ xưa vẻ người sắc xảo, tư-chất rất thông-minh. Thấy nhà vua mất hết quyền-hành, Vỹ lấy làm tức, vẫn hăng-hái muốn thu-phục lại. Vỹ lại xem khắp kinh-sử, ưa thích học-trò, cho nên hào-kiệt trong nước, ai cũng tưởng mến. Trong lúc Trịnh-Sầm còn làm thế tử, chỉ vì ngôi thứ trên dưới, vẫn có lòng ghét Vỹ.

Bấy giờ vợ cả Trịnh Doanh không có con trai, chỉ sinh được một con gái, tức là Tiên-Dung công-chúa. Năm nàng mười tuổi,

Doanh rất yêu. Vợ Doanh xin gả cho Thái tử để sau này nàng làm hoàng-hậu, Doanh bằng lòng.

Một hôm, Vỹ và Sâm cùng vào thăm Doanh, Doanh cho ăn cơm và để rể với con cùng ngồi một mâm. Vợ Doanh nói :

— Sao chúa lại được cùng ăn với vua ?

Rồi mụ bắt ngồi riêng ra. Sâm tái mặt lại, nhưng vẫn cắn răng không nói chi hết. Tan tiệc trở ra, Sâm bảo với Vỹ :

— Hai chúng ta phải một người sống, một người chết. Vua ấy cũng không nên đứng đối với chúa này !

Đến khi Sâm lên làm Chúa, liền sai một viên quan thị là Thiều quận-công Nguyễn Kim-Đĩnh bàn mưu vu cho Vỹ thông-dâm với các cung-nhân của Doanh, rồi đem tội đó tâu lên Hoàng-thượng và xin bắt Vỹ bỏ ngục.

Trước đó, trong giếng Tam-sơn ở phía điện sau bỗng có tiếng nổ như sét, Vỹ đoán cái điềm báo mình sắp bị nạn, bèn đến nói với Hoàng-thượng. Hoàng-thượng cũng lấy làm lo, vẫn phải luôn luôn cầu-khẩn cho con.

Giữa hôm bị bắt, Vỹ biết tai-nạn đã đến, liền vào ở trong tẩm-điện của Hoàng-thượng. Quận Thiều đem lính đến thẳng đông-cung, định bắt Vỹ đã rồi mới tâu vua. Nhưng tìm khắp cả đông-cung không thấy, Quận Thiều bèn vào thẳng tẩm-điện để kể tội Vỹ mà nói :

— Tôi nghe Thái-tử nấu ở chỗ ngủ của bệ-hạ, xin hãy bắt đưa cho tôi.

Hoàng-thượng vẫn cố ôm Vỹ không nỡ dời ra.

Quận Thiều cứ quỳ ở giữa sân điện.

Vỹ tự biết mình không thể thoát, liền lạy trước mặt Hoàng-thượng, rồi ra cho quân lính trói.

Sau khi đưa về phủ Chúa, Vỹ bị bỏ làm thứ-nhân và bị giam vào trong ngục.

Sâm ép Hoàng-thượng phải dựng người con thứ tư là Lê-Duy-Cẩn làm hoàng-thái-tử.

Cách ít lâu, Quận-Thiều lại sai đầy tớ vu-cáo mấy người nho-sinh trúng-thức ở làng Đan-luân là Nguyễn Huy-Sưởng, Lương-Giản bàn nhau định cướp thái-tử ra khỏi cửa ngục, để cùng dấy quân làm loạn. Việc đó đưa

xuống các quan bàn xét, người ta bắt Sưởng và Giản tra tấn. Hai người không thể chịu nổi vọt, đều phải nhận liều, Vỹ liền bị ghép vào tội thắt cổ.

Trong ngày hành-hình, bầu trời tự-nhiên tối tăm, chỉ cách gang tấc cũng không trông rõ. Chừng hơn một khắc mới lại quang-đãng, Thiên-hạ thấy thế, ai cũng phải rớt nước mắt, cho đó là việc đại-nghịch chi-thẩm, xưa nay chưa có bao giờ. Hôm ấy nhằm 20 tháng chạp năm Tân-mão hiệu Cảnh-hưng (Lịch tây năm 1772).

Sau khi giết Vỹ, Sâm đã có chí thống-nhất đất nước, muốn bắt cả ba con Vỹ giam vào một chỗ. Bữa đó, Sâm tắm gội ăn chay, ngự ra hồ Tây, muốn để cầu thần báo mộng. Đương đi, chợt thấy trước mặt có một cái kiệu, trên kiệu lại có người ngồi chỉnh-chệm, nhìn kỹ thì chính là Vỹ. Sâm hỏi quân lính có ai trông thấy xe kiệu ở trước mặt không. Mọi người đều nói không thấy. Sâm cả sợ, liền quay về cung. Đêm ấy, Sâm nằm trong màn, bỗng thấy một người đầu đội khăn hồng, mình mặc áo đỏ, tay cầm một chiếc mái chèo,

mở màn đứng ở đầu giường, trừng mắt nhìn mình. Sâm vội hỏi ai ? Người ấy đáp :

— Ta là Duy-Vỹ.

Sâm càng kinh, biết là Vỹ thiêng, lại càng cho nã các con Vỹ rất gấp.

Ngay hôm Vỹ bị Quận Thiều đến bắt, cung-nhân họ Nguyễn đem ba anh em Duy-Kỳ chạy về phía tây, rồi vào ngủ nhờ nhà một người dân ở làng Dịch-vọng, huyện Từ-liêm.

Thì ra đêm trước, người ấy mơ thấy có ai bảo rằng : « Mày phải quét rửa sân cửa cho sạch, thiên-tử và thái-hậu sắp-sửa tới nơi ». Tỉnh dậy người ấy tự nghĩ : «Mình là nhà dân, đâu được các vị chi-tôn ngự tới ? Hôm đó, người ấy chắp tày đứng ở ngoài cổng, từ sáng đến quá trưa, chẳng có người nào qua lại. Gần tối, thấy người đàn bà bồng con xăm xăm tiến đến trước cổng và xin ngủ nhờ. Người ấy mời vào ngồi chiếc phản cao nhất trong nhà. Sau khi đã kể qua chuyện chiêm bao đêm trước, người ấy nói tiếp :

— Các cậu bé này bẩn là con nhà đại-quí nếu không phải họ hàng nhà Chúa, ắt là chi-phái nhà vua.

Người đàn-bà chính là cung-nhân họ Nguyễn, nghe nói có vẻ lo sợ, vội-vàng gạt đi mà rằng:

— Câu chuyện chiêm bao, không có gì là bằng-cứ. Bác đừng nói nhảm. Đó là việc chết người, không phải chuyện chơi.

Hôm sau, mẹ con cung-nhân từ-giã trốn đi nơi khác. Nhưng chẳng bao lâu, có kẻ dò-la bắt được, đưa về an-trí ở trấn Sơn-tây, rồi sau lại bị giải về kinh-đô và giam trong ngục Đề-lĩnh.

Đến khi quân-sỹ lập Tông làm Chúa, Kỳ đã 17 tuổi. Chư-quân thừa dịp đem kiệu đến tận nhà giam đón Kỳ, rồi đưa về đền.

Thấy Kỳ mặt rồng mắt phượng, tiếng nói như chuông, các quân đều khen là thiên-tử thật.

Mẹ Tông xưa nay vẫn có tình thân với Thái-tử Cẩn. Thấy Kỳ về, sợ Cẩn mất ngôi, mụ liền bảo ngầm người nhà mời Kỳ vào chơi Huỳnh-cung. Rồi mụ sai người đem võng bắt Kỳ khiêng ra, định đem dìm xuống sông Cái.

Lúc qua hồ sen, Kỳ nằm trong võng kêu gào thật lớn. Linh canh nghe tiếng, quát phải đứng lại. Phu võng và người đi theo bỏ võng chạy ra bốn phía, Kỳ được khỏi chết.

Bấy giờ ba quân nhao-nhao, muốn tra ra kẻ mưu hại Hoàng-tôn để bắt đem giết.

Thái-tử Cần nghe được chuyện đó, liền vào phủ Chúa hầu Tông.

Thấy kiệu Thái-tử để ở giữa phủ, chư-quân tức giận mà rằng: « Ngôi vua có thể cầu xin được à ? Để chi cái này để hắn tiện đường bôn-tẩu làm việc bất đẳng. ?»

Rồi họ phá tan cái kiệu. Cần phải ăn mặc giả làm thường-dân, lẻn về Đông-cung.

Tông biết việc đó do ở mẹ mình gây ra, bèn dụ quân-sĩ không nên huyên-náo. Rồi sai triều-đình bàn việc lập Kỳ lên ngôi Đông-cung, cho được yên lòng ba quân.

Cần bị giáng làm Sùng-nhượng-công.

Kỳ đã lên làm Hoàng-tự-tôn, nhà vua lại đặt các giảng-quan, để chỉ bảo thêm về việc học-hành. Ngày qua, tháng lại, cái tiếng hiền-thánh nhân-hiếu của Hoàng-tự-tôn đồn

vang khắp cả trong ngoài. Vì thế chư-quân mới có cái mưu phò cho Hoàng-tôn làm vua.

Lúc ấy Doãn-Khuê tố-cáo, tuy là không có bằng-chứng nhưng Tông vẫn ngờ.

Một hôm, chư-quân họp nhau, làm giấy kể công đã đón Hoàng-tôn ở nhà giam ra, tâu lên hoàng-thượng để cầu ân-huệ. Hoàng-thượng cho họ vào lạy ở cung Vạn-thọ, tuyên chỉ ủy-lạo cả bọn. Rồi ngài lại bắt phiên Tả-sai người đánh cá Hồ-sen, bắt lấy cá chắm làm gỏi, để thết chư-quân và lần lượt ban cách thưởng công cho bọ.

Lúc chư-quân họp ở trên điện ăn yến, có người chạy đi báo tin với Tông. Tông cho vời ngay Quốc-sư Nguyễn Khản, Quốc-cữu Dương Khuông vào phủ và bảo :

— Cái mưu tôn-phù của bọn kiêu-binh, thật là rập không thể tắt. Hiện nay chúng nó đương họp trên điện nhà vua. Bây giờ nên làm thế nào !

Khản đáp :

— Xin cho bắt mà giết đi !

Tông bèn sai Chiêm-vũ hầu đầu hiệu Nhưng-nhất đem lính Phong-vân đến bắt.

Chiêm-vũ quán làng Phú-hoa, huyện Yên-lãng, thi đỗ Tạo-sỹ, dáng người hùng-vỹ, có can-đảm, lại có sức khỏe, sau khi vâng mệnh của Tông, tức thì xách gươm ra thẳng cửa phủ, vừa đi, Chiêm-vũ vừa tuốt gươm ra, sờ vào lưỡi gươm và nói:

— Sắc! Gươm ta sắc! Gươm ta chém được đầu kiêu-binh!

Rồi đó, Chiêm-vũ dẫn quân tới thẳng trên điện, vây chỗ chư-quân tụ-họp ăn yến.

Chư-quân còn đương chè-chén, nghe tin có lính đến bắt, ai nấy hỏa-tốc chạy trốn. Chiêm-vũ bắt được bảy người điệu về Vương-phủ.

Tông sai triều-thần bàn cách xử-trí, Các quan họp lại tra xét. Bảy người đều khai thực tình và nói không có mưu sự gì hết. Triều-thần ai cũng có ý che-chở cho họ. Riêng Dương Khuông bẩm-học mà rằng:

— Không cần phải hỏi tội-trạng nào cả. «Cái quen hội-họp không chừa» cũng đáng chém rồi, còn phải bàn bạc gì nữa? Những đứa cứ cậy nhiều người mà ngông-nghênh đó không thể một lúc giết cho hết được. Nhưng

hễ đứa nào phạm tội thì quyết không tha. Ví như bẻ đũa cả nắm thì không thể được, nhưng cứ rút một, hai chiếc mà bẻ dần dần, lâu rồi cũng hết. Hôm nọ chém bốn đứa đó, chẳng thấy chúng nó bắt đền vào ai!

Nguyễn Khản tán thêm:

Quốc-cữu nói rất có lý. Các quan cứ nên theo phép mà làm.

Triều-thần bèn chiếu luật « ra trộm hoàng-thành » xử cả bảy người vào tội bêu đầu.

Tờ khải đưa lên, Tông sai đem cả bảy người chém luôn bữa đó. Hôm ấy là ngay 25 tháng 2 năm Giáp-thìn hiệu cảnh-hưng (1). Lúc ấy, trong triều, ngoài quê, đều lấy làm sướng.

Bảy người chết rồi, chư-quân hết thảy có lòng oán-tức. Họ lại họp nhau bàn bạc. Có người nói:

— Ngay nay được có triều-đình, khiến cho vua tôi ngồi yên mà hưởng phú-qui, đều là sức của chúng mình. Thế mà... chẳng ơn thì chớ, lại còn cho là kẻ thù, động một tý là bị đè-nén. Nếu cứ nấn-ná nén-nhịn, khiến cho

---

(1) Lịch tây năm 1785

cái mưu «bẻ đũa» của họ được thành, thì rồi bọn mình sẽ không người nào sống sót.

Lại có người nói:

— Chúng ta không biết «bẻ», chỉ biết « đả ». Mau mau mỗi người hãy đấm cho bọn họ một cái, để họ đi theo quận Huy, thử xem họ có bẻ nổi hay không ?

Rồi chúng hẹn nhau bữa sau, sau khi tan triều, thì sẽ khởi sự.

Có kẻ lại đem việc đó nói với các quan. Các quan cũng nửa ngờ nửa tin. Sáng mai, Dương-Khuông và Chiêm-vũ hầu đi lên vào phủ. Nguyễn Khản đóng cửa nằm nhà, không dám vào triều. Tan chầu, chư quân chia bọn đi vây các dinh. Vào nhà Dương-Khuông và Chiêm-vũ hầu không thấy hai người ở nhà, chư-quân tức thì hò nhau phá nhà. Chỉ trong chốc-lát, cả hai dinh đó đều thành đất bằng.

Ở nhà Nguyễn Khản vẫn có nuôi một người Tàu rất giỏi nghề kiếm. Nghe tin có biến, người Tàu tuốt gươm ra đứng giữ cổng. Chư-quân tưởng rằng ở trong còn nhiều kiếm-khách nên không dám vào. Lâu lâu họ thấy ra ra, vào vào, vẫn chỉ có một người ấy, cả

đám bèn tiến đến xát trước cổng. Người Tàu múa gươm ra đánh, vừa mới đâm được vài người, quân-sĩ đã kéo ồ vào, chém y nát như bùn. Rồi họ xông vào trong dinh. Lúc ấy Khản đã thay đổi quần áo theo đường tắt chạy ra cửa ô Trường-bắn và trốn được rồi. Lập-tức quân-sĩ lại phá nhà Khản.

Tổng trước nghe tin nhà Khản có người canh giữ, tưởng Khản đã có phòng-bị, chắc không việc gì, liền sai một hiệu quan-quân đến để phân-giải. Nhưng lúc tới nơi, Khản đã đi trốn, dinh-thự bị phá gần hết. Chư-quân còn bảo Tổng rằng: «Quốc-sư kéo quân ra ngoài làm loạn, xin cho người đi đuổi theo».

Tổng bất-đắc dĩ phải sai một viên thị-thần là Thoan-trung hầu đem quân đuổi Khản, nhưng lại dặn ngầm Thoan-trung cứ đi thong-thả cho Khản chạy thoát.

Thoan-trung ra đến cửa ô Cầu-giấy, không theo kịp Khản lại quay trở về.

Chư-quân tức rằng Thoan-trung không chịu hết sức, lại đến phá nhà Thoan-trung. Thoan-trung cũng trốn.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F.

Chư-quân không bắt được mấy viên đó lại càng căm tức. Họ đò được tin quốc-cữu và Chiêm-vũ hầu ở trong phủ, bèn cùng chia đạo chắn kín cửa phủ, rồi cho một bọn kéo vào phủ-đường đòi Tông đưa hai người ra cho họ.

Tông nói :

— Không có ai cả.

Chư-quân đều nói :

— Hắn trốn vào phủ, đã có người thấy rõ ràng. Người ta còn nhớ cả giờ hắn đi vào nữa, thế mà Chúa còn chối a? Xưa nay có Chúa nói dối bao giờ?

Dương Thái-phi vừa khóc vừa dỗ :

— Cái thân góa bụa nhờ có ba quân phò Chúa mới được thế này! Xin chư-quân hãy tha mạng-hắn, cho già được vẹn tình xương thịt.

Chư-quân thét lớn :

— Tha mạng cậu ấy! Thế thì hôm nọ bảy mạng người chết, ai tha? Nếu còn cố giấu, cung khuyết sẽ hóa ra trơ lập-tức.

Tông và Thái-phi cùng ngồi xuống đất, chắp tay vái lạy.

Chư-quân lại nói :

→ Không nói với đàn bà. Chỉ nói chuyện với Nhà Chúa mà thôi.

Tông nói :

— Bức nhau thế này, thà rằng đừng lập làm Chúa cho rảnh !

Chư-quân đáp :

— Tưởng rằng Chúa muốn, nên mới cố lập. Không muốn thì có ai ép ?

Một người hùa theo :

— Nói làm chi nữa? Hãy cứ hạ xuống dưới bệ, rồi đi mời Thụy Quận-công đến là xong.

Tông sợ quá không dám ho-he.

Bấy giờ trời đã sầm tối, chư-quân bảo nhau giải-tán. Trước khi ra về, họ còn nói dọa :

— Bắt các bắn vi như bắt cá. Nước sâu thì cá còn lặn. Ngày mai tháo cho cạn nước, thử xem nó có mà bay lên trời ?

Đêm ấy chư quân canh phòng cửa phủ rất cẩn. Tông bàn với Thái-phi rằng :

— Coi bộ chúng nó hăng quá như vậy, chắc là không thể giảng-giải bằng lời nói

xuống. Phải mất nhiều của đút cho chúng nó may ra mới xong. Nếu không xong thì phải dùng kế-sách khác...

Thái-phi đáp :

— Nghe nói có tên thư-lại Nhưng-Thọ vốn là một đứa giảo-quyệt, chư-quân mưu bàn việc gì vẫn phải hỏi nó. Sáng mai, Chúa cho người ra dụ nó, rồi sẽ ngỏ ý đút lót, bảo nó hễ nhận chủ-trương việc này thì sẽ giao một vạn lạng bạc, ba vạn quan tiền, nó muốn làm gì thì làm, không cần hỏi đến.

Tông xin vâng lời. Mờ sáng hôm sau, Tông theo những lời Thái-phi đã dặn, sai người thân-tín lẻn ra nói với Nhưng-Thọ và còn hứa rằng: Nếu làm xong việc, sẽ có trọng-thưởng.

Nhưng-Thọ trong bụng đã muốn nhận lời, nhưng còn làm bộ khó-khăn mà rằng:

— Bọn họ muôn người muôn miệng, khó mà nói-năng điều gì. Vả chăng, hễ đã ngỏ ý đút lót, ấy là họ sẽ ngờ vực. Nếu có vài người nói ngang, cơn giận của họ xung lên, thì lưng tôi phỏng chịu được mấy cái dấm!

Sứ-giả vẫn cố kèo nèo. Nhưng-Thọ ngẫn-ngừ và đáp :

— Nếu vậy để tôi lựa chọn lấy mấy chục người giả-cả tai-quái, nói thật sự-tình với họ, bảo họ tung hứng với tôi. Giả-sử mấy chục người đó có muốn đòi thêm điều gì, thì tùy Nhà Chúa thương-lượng, tôi chỉ tự xin làm kẻ giàn-xếp mà thôi. Đến số tiền bạc công-cộng, cũng xin chờ khi quân-sĩ tề-tập, Nhà Chúa tự ngỏ ý ra, tôi và mấy chục người kia hứa vào. Như thế th việc mới thành.

Sứ-giả về nói với Tông. Tông bằng lòng, liền sai đưa riêng Nhung-Thọ một nghìn lạng bạc để y phân phát.

Gần trưa, quân-sĩ lại họp và lại kéo xát vào tận trong phủ. Tông và Thái-phi lại ra yên ủi. Chư-quân đều nói :

Việc gì mà phải lắm lời, cứ vào cửa cấm lùng khắp tòa phủ rồi túm bùi tóc lôi ra, hỏi xem cái nằm đũa ấy bẩn đã bẻ được mấy chiếc!

Tông nói :

— Chư-quân làm vậy thì có sướng gì, chẳng quà chỉ thêm bẩn tay... Nay ta có chút quà mọn một vạn lạng bạc, ba vạn

quan tiền, gọi là khao thưởng chư-quân, chư-quân nên dộng lòng tha-thứ cho hai mạng đó.

Chư-quân đáp :

— Chúa còn tiếc hai người đó thì cả phủ-đường sẽ không còn ! Chúng tôi cần gì số tiền ấy !

Giữa lúc họ đương lao-nhao, Nhưng-Thọ ra mặt và nói :

— Nhà Chúa đã phải nói nhũn như vậy, chư-quân không nên không nể lời. Mấy chục người kia liền phụ-họa vào. Rút lại quân lính ai không tham lợi. Họ bèn dịu giọng mà rằng :

— Đã thế, thì hãy tha cho em ruột Thái-phi. Nhưng còn Chiêm-vũ là người giữa trời, chúng tôi phải xin mỗi người một miếng thịt để nhắm rượu, rồi sẽ giải-tán tức thì !

Tông nói :

— Tha thì tha cả. Sao còn tách-bạch người nọ người kia ?

Chư-quân nói :

— Nhà Chúa nếu còn quanh co chế chờ Chiêm-vũ, hễ mà chúng tôi điên tiết, thì cả quốc-cữu cũng không thể thoát.

Chiêm-vũ hôm trước vào phủ, lần trên Lân-các, vẫn có đôi kiếm giữ mình. Trong lúc chư-quân đòi giết, Chiêm-vũ bụng bảo dạ: « Nếu họ không nghe Nhà Chúa điều-đình, mà cứ xông vào bắt mình, thì mình phải đứng trên thang chém luôn dăm ba cái đầu, chứ không chịu chết một mình. »

Lúc ấy việc đã gấp lắm. Tông bèn sai người đến dô Chiêm-vũ mà rằng: Bây giờ xã-tắc nguy-nghèo như một sợi tóc, Nhà Chúa không thể cố giặn tướng-quân được nữa. Vậy xin tướng-quân chớ tiếc cái chết, để cho Nha Chúa được yên, đó là công của tướng-quân để lại muôn đời.

Chiêm-vũ bất-đắc-dĩ phải trèo thang xuống ra mắt Tông và nói:

— Chết thì chết, thần xin đôi tay đôi kiếm, đánh với chúng nó một trận, giết chơi vài ba trăm đứa, cho hả cái giận của Nhà Chúa.

Tông nói:

— Như thế, chẳng qua chỉ làm cho Thái-phi kinh sợ, quả-nhân vẫn không được yên.

Chiêm-vũ liệng gươm xuống đất và nói:

— Thế thì thôi, tôi đánh chết uổng.

Tông khóc, rồi hứa với Chiêm-vũ rằng sau khi y chết, sẽ cấp một nghìn mẫu ruộng làm của nối đời và phong cho làm phúc-thần, bắt dân mười làng thờ cúng. Chiêm-vũ đáp :

— Tôi chỉ vì Chúa mà chết, chứ có cần gì tước-lộc ? Xin Chúa phấn-phát uy-quyền, xoay loạn làm trị, thì tôi dẫu chết, xương vẫn không nát.

Tông bèn tự viết sáu chữ « Trung nghĩa tráng liệt đại-vương » đưa cho Chiêm-vũ. Chiêm-vũ qui gối nhận mấy chữ đó, vê tròn mà nuốt, rồi lạy tạ Tông đi ra. Khi qua điếm Tiều bút, Chiêm-vũ bị bọn quân-sĩ lôi kéo và hỏi :

— Gươm sắc của mày ra sao ?

Chiêm-vũ trả lời :

— Ta không thể dùng thanh gươm đó chém đầu chúng bay là theo mệnh Chúa và vì xã-tắc đó thôi. Nhưng mà, chẳng lâu gì đâu!

Chư-quân toan đánh, Chiêm-vũ cản lại mà rằng :

— Đây là cấm-địa, không thể làm việc võ-phu. Hãy để tạo ra cửa phủ ngồi yên, thahồ chúng bay muốn làm gì thì làm.

Rồi Chiêm-vũ khoan-thai bước đến bên cạnh cầu đá, ung-dung ngồi xuống mặt đương và bảo chư-quân:

— Đứa nào làm gì tao cứ việc mà làm.

Chư-quân dùng gạch và đá đập mãi vào đầu, máu chảy đầy mặt, Chiêm-vũ ngồi yên không cựa, khẽ lấy tay áo lau mặt, vừa cười vừa nói:

— Bây giờ ta không thi võ, nhưng vân còn thi can-đảm!

Một tên quân-sĩ đứng sau dùng dao đâm thẳng vào lưng, lúc ấy Chiêm-vũ mới chết,

Chư-quân vẫn chưa hết giận, lại vào bắt Tông phải xử án trước.

Tông bất-đắc-dĩ phải giao việc đó xuống cho đình-nghị. Nguyễn Khản Dương-Khuông đều bị bãi chức làm dân. Bảy tên quân-sĩ bị chém ngày trước đều được đền mạng.

Từ đó chư-quân lại càng ngông-nghênh. Tại các đường phố, họ cứ dắt tay nhau mà đi. Các vị vương hầu gặp họ đều phải quay xe loan đi đường khác.

IV

Nguyễn Khản lúc mới phục chức, được làm trấn-thủ Sơn-tây, đến khi vào làm tể-tướng, thì cho em ruột là Điền-nhạc-hầu Nguyễn Điều ra thay. Hôm ấy, Khản lật-đật trốn ra ngoài thành, dùng võng một đòn bắt hai người khiêng đi về con đường Sơn-tây. Tới trấn, Điều ra đón vào trong dinh và hỏi cớ sao lại chạy ra đó? Khản đáp:

— Tục-ngữ nói: « Quân bất trị » thật là đúng lắm!

Rồi Khản đem hết đầu đuôi việc ưu-binh ở kinh thuật lại cho nghe. Điều nói:

— Bây giờ việc đã như thế, anh định đối-phó ra sao?

Khẩu vốn là hang người xuềnh-xoàng, vô-tâm, nghe em hỏi liền cười và đáp :

— Trừ ra có thuật qui-thần, hễ thấy chúng nó họp nhau, tức thì theo đến mà lầm cho chúng nó đau bụng vỡ ruột, như Đại-Thánh bóp Hoàng-My, không biết đằng nào mà bắt, may ra chúng nó mới sợ. Còn sức người thì không sao được.

Điều vốn là kẻ có nhiều cơ-trí, liền bảo Khẩn :

— Tôi có một mẹo, có thể khiến cho chúng nó chết ráo.

Khẩn hỏi :

— Mẹo ra làm sao ?

Điều đáp :

— Ngày nay dân trong bốn trấn đương oán chúng nó đến xương, nếu ai xướng-suất việc giết kiêu-binh, chắc không người nào mà không hưởng-ứng. Trấn này ở về thượng du, dân-tình thuần-hậu dễ bảo. Trước kia anh làm tổng-trấn Hưng-hóa, bao nhiêu tù-trưởng ở đó đều là thuộc-hạ của anh, anh bảo chắc họphải nghe. Trên vùng Tuyên-quang, Quận-Diễn giàu có ức vạn, năm xưa có tội, anh đã cứu giúp, ông ta chắc còn nhớ ơn. Nếu

viết bức thư lên rủ thế nào ông đó cũng theo.

Ở trấn Sơn-nam, quận Tnạc (1) là tướng đã đánh kể hàng trăm trận vẫn nổi tiếng một bậc vô-địch ; ở trấn Kinh-bắc thì Thi-trung-hậu ; ở trấn Hải-dương thì Đinh-phái-hau, cũng đều là bậc tri-thuật. Nếu ma dùng mật-lệnh Nhà Chúa bảo mấy người này nuôi ngầm chiến sỹ, giữ lấy dinh trấn, theo sự điều-khiển của anh. Anh vốn là vị tể-tướng kiêm chức sư-phó, nói ra khỏi miệng chắc họ phải nghe. Bên Kinh-bắc lại có hai tên tướng giặc mới hàng là Tú Huy và Cai Hồi, đều là những tay hung tợn, hiện vẫn ở nơi Nhật-trung-bầu, nếu bảo họ khua rồi hai xứ Lạng-giang, Bắc-ha, chắc cũng giúp cho mình một tay. Trên Thái-nguyên có tên giặc gia Cai Gia thủa xưa đã làm môn-sinh của anh, chắc anh có thể bảo được. Cả bấy nhiêu nơi, nện nhau cùng ngày khởi-sự, Bao nhiêu uu-binh Thanh-Nghệ ở các ngoại-trấn phải trừ cho hết. Đưa nao trốn thoát cho dân sở-tại cứ bắt mà giết. Rồi thì bốn phương tám mặt kéo vào trong thanh, kiêu-binh sẽ không còn.

---

(1) Tức Hoàng Phùng-Cơ.

đường mà chạy. Đó là cái công mấy đời mới gặp, anh nên tính đi!

Khản khen là phải và nói:

Nhưng nay Chúa đương ở trong tay chúng, ném chuột không sợ vỡ đồ hay sao?

Điều nói:

— Cái đó rất dễ. Trước hãy sai người tâu Chúa lấy hết vàng bạc của cải trong kho đưa ra các chấn, và đưa Thái phi, Vương-tử, cung-tần lên ra ngoài thành, hễ chỗ nào tiện thì hãy ở tạm. Rồi bảo ngầm Quận Thạc đem thuyền chở quân đến bến Thanh-trì, nói phao là đi tuần sông, sắp sẵn một chiếc đò ngang, đợi ở dưới bến Tây-long, một mặt cắt người dặn Chúa ăn bận áo thường lên ra, xuống thuyền, xuôi đến dinh chấn Sơn-nam, tạm đóng tại đó. Bấy giờ các viên chấn mới cũng cứ-sự. Như thế sẽ không ngại gì.

Khản mừng mà rằng:

— Không có ông, tôi không nghĩ tới... Nếu việc không thành cũng sướng.

Rồi Khản làm tờ mật khải đưa về cho Tông.

Tông mừng lắm, tức-thì viết đạo mật-chỉ khen ngợi mà hẹn sẵn cả các việc. Luôn đó Tông xin Thái-phi cải-trang đi ra ngoài thành đến làng Văn-giáp, huyện Thượng-phúc, ở tạm tại nhà người chồng bà dì thứ bảy của Tông. Vương-tử và các cung-tần cũng theo đến đó. Một mặt Tông sai mở kho lấy hết vàng-bạc châu báu giao người thân-tín đưa ra bốn chấn, một mặt Tông cho hẹn với Chấn-quan Sơn-nam, đúng ngày 28 tháng ấy, thì đưa thuyền lên đón mình, đến ngày mồng một tháng sáu, các đạo nhất-tề khởi-binh.

Các nơi được lệnh, sắp-đặt đâu đó sẵn-sàng.

Tới ngày hẹn, Quận Thạc ý rước đưa thuyền ngược lên.

Lúc ấy trong kinh sôi-nổi. Ai cũng nói rằng Chấn-quan kéo quân xát thành, định vào giết hết kiêu-binh. Chư-quân nghe tin cho vợ con ra thành trốn-tránh. Chỉ để những người có tên trong sổ lính ở lại trong thành.

Rồi chúng kéo nhau vào phủ xin Tông kíp ra đánh giặc. Tông bất-đắc-dĩ phải ra thâm-các úy-lạo.

Trong đám chư quân có kẻ biết mưu của Tôông và các chấn-quan, liền chỉ mặt Tôông và mắng:

— Chúa đừng tưởng chúng tôi không biết, cố múa đầu lưỡi bưng bít! Ở đây qua cùng Tây-long theo cửa Tuyên-vũ đi ra, chẳng qua chỉ độ trăm bước, đã có thuyền của Quận Thạc ở đó chờ đón. Tôông trước trông sau, khi nào thấy không có người, thì bước lên thuyền cho nhanh, rồi tìm đường đi, chứ gì.

Tôông tái mặt, nín lặng đi vào.

Từ đó chư-quân đêm ngày canh giữ phủ Chúa rất ngặt. Những người ra vào, hễ hơi có vẻ là-lạ, ấy là bị họ khám-xét tra-hỏi.

Bởi vậy, Tôông không thể đi ra khỏi cung. Quận Thạc nghe được tin đó lại về bản-chấn.

Tôông định sai người ra bảo các chấn hãy hoãn khởi-sự, nhưng chưa kịp đi. Hôm sau, các đạo y ước nhất-tề kéo quân lên đường, thiên-hạ cực-kỳ náo-động. Hào-kiệt các nơi đồng-thời nổi dậy, ai ai cũng nói phải đánh chết hết kiêu-binh.

Bữa ấy bao nhiêu ưu-binh đóng ở các chấn đều phải trốn đi, qua các làng xóm chúng cố im lặng không dám ra tiếng. Kẻ nào buột

mồm, lộ ra tiếng Thanh tiếng Nghệ, liền bị dân quê bắt giết. Vì thế bọn đó thường thường giả làm người câm ăn xin cùng đường, để lẻn về kinh-sư và báo cho các ưu-binh ở đấy biết rằng: nay mai quân của các chấn sẽ họp cả ở dưới thành.

Chư-quân tức-thì họp nhau bàn cách chống cự. Rồi họ chia ngả đi các nơi, một toán kéo sang phía đông đóng ở Đại-phòng, một toán kéo lên phía bắc đóng ở Vinh-kiều. Nhưng cả hai toán đều bị các tay thổ-hào đánh thua, nhiều người bỏ cả khí-giới, cố đeo vết thương chạy về kinh-sư.

Lúc ấy kinh-thành rung-động, hàng phố dắt nhau ra thành chạy trốn.

Chư-quân vừa sợ vừa tức, gọi Tông là giặc. Rồi họ kéo vào phủ Chúa lấy hết binh-khí đưa cho cơ-đội các dinh, dinh nào giữ lấy dinh ấy. Trong phủ Chúa không còn một tấc sắt nào để tự-vệ.

Đêm ấy chư-quân bắt được bốn tay nghĩa-sỹ lẻn vào trong thành, bí-mật đem đến hội-sở tra-tấn. Mấy tay nghĩa-sỹ khai liều rằng: Đêm nay quân ngoài sẽ vào đánh úp. Chư-quân cả kinh, bàn nhau giới-nghiêm, súng

đốt hỏa-mai, gươm tuốt nắp, suốt đêm chỉ chực ra trận, kinh-thành có lúc sắp vỡ.

Sáng mai, chư-quân đem chém cả bốn người đó, rồi họ xúm quanh phủ Chúa mà trách :

— Chúng tôi phò lên, Chúa mới được lập làm Chúa. Chẳng ơn thì chớ, bây giờ lại coi là thù. Linh Thanh lĩnh Nghệ hai trăm năm nay vẫn lăm vuốt nanh tìm dạ của Nhà Chúa, ngày nay Chúa nỡ gọi quân từ chiếng giết cả hai xứ. Tin bì-phu mà ngờ tim-dạ, dùng dao cưa để chặt vuốt nanh. Kẻ nào bày ra mưu ấy cho Chúa đều là những kẻ giết Chúa. Nếu Chúa không kíp dụ bảo bốn trấn bãi-binh, thì đừng có trách chúng tôi !

Tông một mực chối là không biết, rồi ngầm sai người đi bảo các trấn hãy thôi việc đó. Chư-quân tưởng Tông vẫn không vào hùa với mình, họ bàn chuyện đại-nghịch, hẹn đến canh ba đêm sau, nổi ba tiếng súng làm hiệu, nghe thấy tiếng súng, ai nấy kéo vào phủ Chúa lấy hết của-cải đồ-vật trong phủ chia nhau, rồi dùng xe kiệu của Chúa chở hết sổ sách đưa đến Nội-điện để rước Hoàng-thượng về Thanh.

Ban-định đầu đấy, chúng cùng kéo đến hỏi Trần Nguyên-Nhưng. Nhưng vốn là tay tử-hàn của chư-quân, theo ý chư-quân, y liền lập bản điều-ước, cắt đặt người nay làm việc này, người kia làm việc kia. Chư quân ra khỏi, Nhưng liền đem những việc ấy kể hết với Tông. Tông giật mình nói :

— Hôm qua, ta ngồi ở cung Trung-hoa, có con ác đen bay xuống trước sân nhảy-nhót, và nhìn vào ta đến hai ba lần, giống như có ý muốn mổ. Ta sai thị-thần lấy ngọn dáo ra sua mấy cái, nó mới bay đi. Thấy cái điềm ấy, bụng ta biết chắc là có kẻ dưới đương mưu-hại ta. Nay quả như vậy. Vậy ngươi nên vì ta giảng-giải với họ, cho hợp cái triệu « sua dao » của ta.

Tông hứa sẽ cho Nhưng tiền bạc, để Nhưng phá ngầm mưu của chư-quân.

Nhưng là một người nông-nổi trống-trải, được Tông tin dùng, liền đi khoe với người khác. Chư-quân biết mưu của họ đã bị Nhưng nói hở ra, tức thì bảo nhau lừng bắt. Nhưng phải trốn vào Thanh-huê.

Tông thấy Nhưng là kẻ lắm mưu và thích bới việc, nhân Nhưng đã đi, bèn cho làm chức ký-lục ở Thuận-hóa. Sau khi Nhưng đi, các trấn bãi-binh, mưu của chư-quân cũng thôi.

V

Trong năm Nhâm-dần, Nguyễn Hữu-Chỉnh dương buồm ra biển rồi đi đâu, ở trên chưa kịp nói tới.

Chỉnh vào Quảng-nam theo vua Tây-sơn là Nguyễn Văn-Nhạc.

Ông đó nguyên là giòng-dõi của Hồ Quý-Ly, cùng ngành với Hồ Phi-Phúc, tổ-quán ở huyện Hưng-nguyên, trấn Nghệ-an. Khoảng năm Thịnh-đức, quân Nguyễn ra lấn Nghệ-an, lấy được bảy huyện phía nam sông Cả và bắt tất cả cư-dân đưa về Quảng-nam. Cha ông Nhạc cũng bị ở trong số đó và được an-sáp tại làng Tây-sơn thuộc huyện Phù-ly. Qua hai đời, thì sinh ra Nhạc và hai người em là Bình và Lữ. Bởi vì hồi ấy thế lực

họ Nguyễn đương mạnh, cho nên anh em ông ta, mới đổi họ Hồ mà theo Nguyễn là họ của mẹ.

Nhà Nhạc trước đã vào bậc khá-giả. Sau vì gá bạc lại càng giàu thêm, Nhạc đã làm biện-lại ở Vân-đồn, người ta vẫn gọi là Biện Nhạc. Vì Nhạc tiêu tiền thuế của quan, mới trốn vào rừng tụ đảng ăn cướp. Hồi ấy thủ-hạ ông ta có hơn trăm người, thường thường cướp bóc các nơi châu ấp, trấn-tướng vẫn không trị nổi.

Rồi đó, ông ta tự xưng là chúa Tây-sơn, kéo quân về đóng tại làng.

Một hôm, ông ta sai đóng một cái cũi máy, tự mình ngồi vào trong cũi, cho bọn thủ-hạ khiêng đi và báo ở dọc đường rằng : bắt được chúa Tây-sơn tức Biện Nhạc, đưa đến dinh-trấn trình nộp. Trấn-tướng mừng lắm, sai người mở cửa cho vào; rồi đem giam ở trong ngục. Đêm ấy, ông ta tháo máy cũi xông ra, cướp thanh gươm của linh canh ngục, chém chết mấy tên ngục-lại, rồi phóng-hỏa đốt luôn dinh trấn. Khi ấy đồ-đảng của ông ta đã phục sẵn ở chung quanh, thừa lúc rối-loạn, họ bèn kéo ùa vào thành, giết chết trấn-tướng, chiếm luôn thành ấy.

Bấy giờ chúa Nguyễn Phúc-Thuần còn bé, Thái-phó của họ Nguyễn là Trương Phúc-Loan nắm hết quyền-chính, làm nhiều việc càn-bậy, trong xứ ai cũng ta-thán, người ta đi theo Tây-sơn rất nhiều.

Nhạc lại dùng một bọn vong-mệnh người Tàu để làm thủ-túc chống lại với phe họ Nguyễn. Mấy lần giao-chiến, quân Nguyễn đều bị thua, thanh-thế Tây-sơn mỗi ngày một lớn.

Hiệu Cảnh-hưng năm Giáp-ngọ, Trịnh Sâm nhân cơ-hội đó sai Quận Việp làm Bình-nam thượng-tướng, đem quân đóng ở La-hà và nói phao rằng: sẽ vào ứng-viện cho chúa Tây-sơn. Nhạc liền sai người ra cống một thanh bảo-kiếm, một con danh-mã, và xin theo về triều-đình.

Hồi ấy quan quân mới lấy được xứ Thuận-hóa, tướng-sỹ đều sợ vất-vả, muốn để công việc Tây-sơn lui lại ít lâu, nên mới làm tờ về tâu Trịnh Sâm, xin y lời xin của Nhạc, Sâm bèn phong Nhạc làm Tuyên-úy đại-sứ, chấn-thủ Quảng-nam, tước Quận-công. Từ đó hàng năm Tây-sơn với triều-đình vẫn giữ chức cống như thường. Được ít lâu vì có điềm rồng vàng hiện ra, Nhạc bèn đóng ngai

rồng, lên ngôi vua, xưng là thiên-vương, đặt niên-hiệu là Thái-đức và thôi không cống-hiến nữa. Triều-đình biết vậy, nhưng cũng bỏ đó không hỏi gì đến.

Trong khi Quận Việp đóng ở La-hà, Nguyễn Hữu-Chỉnh còn làm môn-hạ, có lần đã bị quận Việp sai làm sứ-giả, đưa tin cho chúa Tây-sơn. Thấy Chỉnh có tài biện-luận, Nhạc vẫn yêu-mến. Lại nhân khi ấy Nhạc đương muốn lấy Thuận-hóa mà vẫn thiếu người bàn tính công việc, nên khi được Chỉnh trốn nạn chạy vào với mình, thì Nhạc đã có lòng mừng. Chỉ vì chưa rõ bụng Chỉnh ra sao, cho nên chưa dám tin dùng, Chỉnh biết vậy, liền kể với Nhạc, tất cả đầu đuôi câu chuyện của mình, rồi tình-nguyện đem vợ và con làm con tin, để xin nương-tựa ở đó. Nhạc bằng lòng cho.

Nhạc đã sẵn lòng mến tài của Chỉnh, nên đối với Chỉnh càng ngày càng thân. Chỉnh cũng hết lòng với Nhạc, đã bày cho Nhạc những kế đánh lấy các nước Chiêm-thành, Xiêm-la, Bồn-man. Rồi Chỉnh lại tự cầm gươm đi ở tiền-quân, xông-pha nhiều đám tên đạn, mấy nước lân-cận lần-lượt giẫy bằng

Bởi thế, ân-tình giữa Nhạc với Chỉnh, mỗi ngay mỗi thêm đằm-thắm.

Tuy vậy, trong khi ở với Tây-sơn, Chỉnh vẫn hàng ngày mong về nước cũ.

Ngoài này triều-đình mất Chỉnh cũng lấy làm lo, nên đã treo giải ai du được Chỉnh trở về, sẽ có trọng-thưởng.

Một người em rể của Chỉnh xin nhận việc đó, Triều-đình liền cấp cho y một đạo mật-chỉ để y lên đường.

Gặp Chỉnh, người ấy chưa kịp nói gì, liền bị Chỉnh hỏi :

— Bay lận-đận trèo-đèo lội suối tới đây làm chi ? Có phải định làm thuyết-khách cho Chúa Trịnh không ? Bay coi mặt ta từ thủa đẻ ra đến giờ đã có khi nào nghe ai xui khôn xui dại, mà bay cả gan như vậy ?

Người ấy cúi đầu nín lặng, không dám nói sao. Chỉnh lại hỏi :

— Tuy vậy, bay đã ở Bắc vào đây, chắc là biết rõ. Vậy bay hãy kể ta nghe : Sau khi Huy Quận-công bị nạn, công-chúa (1) và các cậu trốn tránh đi đâu ?

(1) Vợ quận Huy, con gái Trịnh Doanh.

Người ấy đáp :

Bây giờ công-chúa bị Dương thái-phi giam vào hậu-cung. Hai cậu nghe tin có biến liền chạy về huyện Yên-dũng dấy quân phục-thù, cả vùng Kinh-bắc đã bị chấn-động. Chúa sai chấn-thủ chấn ấy là Mãn-trung-hầu đốc quân đi đánh. Quân Mãn-trung-hầu bày trận ở núi ba tầng. Các cậu sai viên thủ-lệnh Hoàng-Tú làm tiền-đội tiên-phong, đem quân nghênh-chiến. Hoàng-Tú chết tại trận-tiền, quân-sỹ tan-nát, hai cậu đều bị bắt sống đóng cũi đưa về kinh-sư.

Chỉnh than :

— Thiếu-niên khách-khi ! bại-sự là phải ! Nhưng cũng là một nghĩa-cử, dù bại cũng vinh. Vậy đưa về kinh-sư rồi sau ra sao ?

— Đình-nghị hai cậu đều đáng tội chết. Vì Chúa nghĩ tình anh em con cô con cậu, nên mới giảm cho một bậc. Nhưng mà lại bị Thái-phi sai người bắt uống thuốc độc. Có kẻ báo tin với Chúa, Chúa vội cho người ngăn cản. Tới nơi cậu cả đã bị thuốc độc chết rồi, chỉ có cậu hai được thoát, hiện đương bị giam ở ngục cửa Đoài.

Chỉnh ngậm-ngùi :

— Thương thay ! Phá tổ vọt trứng ! Người ta có tội-tình gì ! Thế còn công-chúa từ khi bị giam vào hậu-cung, những sự ăn ở ra sao ?

— Chúa cũng nghĩ tình cô ruột, không muốn hành-hạ gì cả. Nhưng vì Thái-phi vẫn có hiềm cũ, nên cố tìm cách làm cho khổ cực đủ đường. Công-chúa vừa lo vừa tức thành bệnh rồi mất.

Chỉnh thở dài nói :

— Công-chúa chết đi là phải. Sống làm gì nữa. Còn Đặng Tuyên-phi ?

— Từ khi Chúa nhỏ bị bỏ, Thái-phi tức thì sai người đi nã Tuyên-phi đem đến trước mặt kể tội, rồi bắt Tuyên-phi phải lạy. Tuyên-phi không lạy. Thái-phi sai hai thị-nữ đứng kèm hai bên níu tóc Tuyên-phi dập đầu xuống đất. Tuyên-phi vẫn nhất-định không lạy và cũng không nói câu gì. Thái-phi giận quá, đánh đập một hồi và nhổ nước bọt vào đầu vào mặt, rồi đem giam ở Hộ-tăng-đường trong vườn sau, làm tình làm tội cực-kỳ khổ-sở. Một hôm Tuyên-phi lấy áo che mặt ra cửa Tuyên-vũ, trốn đến bến đò phố Khách.

Quân lính đuổi kịp bắt về. Từ đó càng bị giam chặt. Năm sau trong nhà Tầm-miếu trên lăng Thịnh-phúc (1), bao nhiêu đồ thờ bằng vàng, bằng gỗ tự-nhiên ròn-mủn, hễ động tay vào liền tan như tro, viên miếu-lăng vội-vàng gửi thư về kinh cáo-biến, Thái-phi sai gọi cô đi vào hỏi.

«Cô đi lên đồng rồi nói: «Chúa đối với tiên-vương có hai điều bất-hiếu: Một là Chúa vừa lên ngôi, liền ngờ Đặng-thị làm bùa yểm trong tử-cung, ngài đã cậy mở tử-cung, thay đổi quần áo đại-liệm, khiến cho ngọc-cốt không yên. Hai là Đặng-thị vốn là người mà tiên-vương vẫn yêu, bây giờ Chúa làm tủi nhục đủ đường, khiến cho vong-linh tiên-vương không thể quên được.

«Bởi hai điều đó mới có sự kia. Nếu không mau hối lỗi tạ tội, tai-biến sẽ còn nhiều nữa, không phải chỉ thế mà thôi. Thái-phi nghe nói lo sợ, lập-tức vào nói với Chúa. Chúa bèn sai quan tế tạ, phong Tuyên phi làm Thị-nội cung-tần, cho vào thờ-phụng Tầm-miếu.

Tuyên-phi được vào hầu-hạ lăng-tẩm, đêm ngày gào khóc, chỉ xin chết theo tiên-vương.

---

(1) Lăng của Trịnh-Sâm.

Đến ngày đại-tường tiên-vương. Tuyên-phi bèn uống thuốc độc rồi chết, Chúa sai quan chấn Thanh-huê theo lễ cung-nhân, táng ở nơi cách vọng-lăng tiên-vương một dặm.

Chỉnh khen :

— Chết « được » đấy ! Ta tưởng Tuyên-phi chỉ có nhan-sắc, không ngờ lại có tiết-liệt như vậy. Nhưng không hiểu vì sao ngôi nàng lại bị giáng làm cung-tần (1) ?

— Bởi vì khi Chúa lên ngôi được một năm, Thánh-mẫu lục tờ cố-mệnh làm lúc tiên-vương lâm-chung, có phê vào rằng : « Không phải long-bút của tiên-vương, không thể dùng làm bằng-cứ », Chúa đem tờ đó giao cho đình-nghị. Quan Khâm-sai là Phạm Nguyễn-Du nhận lời phê của Thánh-mẫu là « lẽ phải của nhà nước » và nói : « Ngôi Chúa Diễn-đô, sách dựng Tuyên-phi và tờ cố-mệnh ấy đều là mệnh-lệnh của tiên-vương ban ra trong khi đau yếu hốt-hoảng, nó rất trái thường, sai lý, không thể cho là phải được. Nay Thánh-mẫu lấy làm mẹ mà đổi lại ý của con, thật là một việc chính đáng. Vậy bây giờ cần

---

(1) Vì lúc Trịnh-Sâm mất, Đặng-thị làm chính-cung, nên Chỉnh mới hỏi như thế.

phải xét lại tội-trạng của kẻ phụ-họa, chiếu theo điển-hình, trừng-trị cho thật rõ-ràng ».

Vì lời bàn ấy Tuyên-phi mới bị bỏ làm thứ-nhân. Tứ-xuyên hầu vì viết tờ cố-mệnh, Khanh Quận-công vì tự-tiện viết thay long-bút, Thiêm-sai Nhữ Công-Chẩn vì tự-tiện thảo tờ sách dựng Tuyên-phi, Thùy-trung hầu vì sao tờ sách ấy đưa ra ngoại-phủ, đều phải bãi chức. Đặng-thị sau này lại phải giáng làm cung-tần là bị cớ đó.

— Ngoài mấy việc đó, còn chuyện báo ơn báo oán gì khác nữa không?

— Chúa lập hôm trước, hôm sau liền hạ lệnh nói: Tất cả ai ai đều được bao-dong. Riêng có những người tố-giác việc năm Canh-tý thì không được tha. Mấy người đó lần lượt bị bắt và bị làm tội hết thảy. Duy Ngô Thì-Nhậm không biết trốn đi đường nào. Còn những người phải chết về án Canh-tý thì, Tuấn-sinh-hầu, Khê-trung-hầu và chồng dì Sáu đều được truy-tặng tước Vương, và có lập đàn siêu-độ, giải-oan cho họ.

Chỉnh nói:

— Giết kẻ vâng mệnh cha mình ở triều, nên rỡ lỗi của cha mình với trong nước, đó là việc đại-bất-hiếu.

Rồi Chỉnh lại hỏi những viên tham-tụng bồi-tụng bây giờ là ai. Người ấy đáp:

Chúa mới lập lên, Tứ-xuyên hầu liền bị bãi chức, quan bồ-tụng Bùi Huy-Bích được thay và được phong làm Kế-liệt-hầu. Hiện nay vẫn Kế-liệt hầu một mình giữ ngôi tham-tụng, bọn Trương Đăng-Quĩ Mai Thế-Uông và Nguyễn Công-Thước thay nhau lĩnh chức bồi-tụng. Đó là những bậc tai mắt cầm quyền chính-sự hiện-thời.

— Từ đó đến nay, còn có điềm lành điềm giở gì không?

— Điềm lành không có, chỉ có điềm gở thì nhiều. Ngày rằm tháng một năm Nhâm-dần, giữa trời bỗng phát một tiếng rất to và dài đến nơn một khắc, chuyển cả trời đất. Không biết là tiếng gì.

— Đó là tiếng trống trời.

— Năm Qui-mão, núi vua Hùng tự-nhiên sụt xuống hơn hai chục thước. Tháng sáu năm

ấy, con sông Thiên-đức cạn hẳn một ngày một đêm. Năm Giáp-dần giữa đêm mồng một tháng sáu, hồ Thủy-quân thình-lình có tiếng dữ như tiếng sấm, nước hồ sủi lên sùng sục, sáng mai, bao nhiêu tôm cá chết hết. Cũng trong năm ấy trên các cây cối trong phủ Chúa có đến mấy vạn con quạ ở đâu kéo đến, dập-dìu bay lượn, kêu gào suốt ngày suốt đêm, rồi ở đoạn thành phía ngoài cửa gác phủ-đường, bỗng dưng sụt hơn mười trượng. Đấy là những chuyện to lớn, ai ai cũng biết. Còn những chuyện nhỏ thì không thể nào kể hết.

Chỉnh tắc lưỡi mấy cái, rồi mới hỏi đến tình-trạng bọn kiêu-binh. Người ấy cứ theo sự thực kể hết đầu đuôi. Chỉnh bèn truyền lệnh nhà bếp làm rượu thết đãi. Sau khi người ấy no say. Chỉnh mới căn-vặn người ấy vào đây làm gì ? Người ấy thưa :

— Đương-trung-hầu thấy tôi với ông có tình bà con, mới báo với Chúa, xin giáng-chỉ sai tôi tới đây khuyên « quan » về triều, sẽ không mất ngôi phú-quí.

Chỉnh cười mà đáp :

— My là kẻ ngu, ta thật không chấp. Song ta chỉ trách cái đứa sai my tới đây nó dám khinh ta. Vậy ta kết-quả tính-mệnh cho my, nếu oan, my xuống âm-phủ mà kiện cái thằng sai my đi đó.

Rồi Chỉnh truyền lệnh thủ-hạ lôi luôn người ấy ra chém. Nguyễn Nhạc thấy Chỉnh chém người thuyết-khách, lại càng thân-tín.

VI

Năm Bính-ngọ, khoảng cuối mùa xuân, đại-tướng Thuận-hóa là Tạo Quận-công (1) sai viên thuộc-hiệu là Dương-lĩnh bá Nguyễn Phú-Như sang bên Tây-sơn nói về công-việc biên-giới của hai xứ.

Vị có quen Chỉnh, Phú-Như mới nói với Chỉnh những lẽ có thể lấy được Thuận-hóa và kể cho Chỉnh biết hai xứ Thanh Nghệ và cả bốn trấn đường ngoài hiện đương đói kém, dân-tình cực-khổ, dân với lính không ưa gì nhau, tình-thế không thể lâu bền, nếu như lấy được Thuận-hóa thì sự giẹp yên thiên-hạ không khó gì hết. Bởi vậy, Chỉnh mới quyết - chí về Bắc. Luôn bữa ấy, Chỉnh vào hầu Nhạc, bày các cách-thức lấy xứ Thuận-

---

(1) Tức Phạm Ngô-Cầu.

hóa và xin phát quân sai tướng đánh thẳng vào thành Phú-xuân.

Nhạc theo lời, liền cho em ruột là Nguyễn Văn-Bình (1) đốc-suất các quân thủy bộ, cho con rể là Vũ Văn-Nhậm làm Tả-quân đô-đốc, Chỉnh làm Hữu-quân đô-đốc, cùng theo hiệu-lệnh của Bình, định ngày 28 tháng tư, đại-quân trẩy đi, tiến thẳng về đường Phú-xuân.

Từ năm Giáp-ngọ, Thuận-hóa thuộc về bờ cõi nước ta, thành Phú-xuân thành ra một nơi cùng-cực của biên-giới. Bởi chỗ ấy là một trọng-trấn, cho nên triều-đình có để hơn ba vạn quân đóng giữ, và đặt một viên đại-tướng, một viên phó-tướng, một viên đốc-thị, một viên phó đốc-thị, điều-khiển mấy vạn quân đó. Các nơi trọng-yếu từ đèo Ải-vân trở ra đều có lập đồn đóng quân. Nào lấy thêm dân làm lính, nào khẩn đất hoang lấy lương, nào mở-mang công việc buôn bán, nào thâu-thái nguồn lợi dưới biển trên rừng, nào đặt khoa-mục để kén nhân-tài, nào ban danh tước để thu nhân-tâm... về cách kiềm-chế cai-trị, thật không thiếu sót điều gì. Chỉ tiếc

(1) Tức Nguyễn-Huệ.

đại-tướng Tạo Quận-công đứng đầu xứ đó vốn là một người dần-độn chậm-chạp, chỉ quen già miệng lấn-át người ta, đến việc lâm-cơ chế-biến hầu như không biết chi hết. Trước kia, một viên đốc-thị là Nguyễn Lệnh-Tân vì nhiều lần nói nếu không kịp lấy Tây-sơn, tất có sự lo về sau, không hợp với ý quận Tạo, Tạo bất-bình, Tân bèn dâng thư về triều, kể tội quận Tạo là kẻ nhút-nhát không có mưu-trí, Thuận-hóa sẽ phải mất về tay y, xin bãi chức quận Tạo, nhắc phó tướng lên làm đại-tướng may ra Thuận-hóa mới có thể giữ nổi. Coi bức thư ấy, Chúa (1) cho Thuận-hóa là xứ vừa mới dẹp yên, Quận Tạo có tính ôn-hòa thận-trọng, ở đó rất hợp, bèn bãi Lệnh-Tân và cho người khác vào thay.

Bấy giờ Bảng-nhỡn Lê Quí-Đôn khảo về sấm-ký của đất Tây-sơn, đã có nói với Chúa rằng : Tây-sơn có đất thiên-tử, mười hai năm nữa, sức mạnh của họ sẽ không ai chống nổi. Đại-tướng Thuận-hóa e không phải tay địch được với họ, xin Chúa để ý. Nhưng Chúa cũng cho là lời quá đáng, không hề lưu-ý.

---

(1) Là Trịnh-Sâm

Rồi đó, biên-cảnh vô-sự, kẻ Nam người Bắc đều ở yên trong đất mình, Thuận-hóa thành ra một cõi thái-bình yên-vui.

Tháng tư năm ấy có chiếc tầu Khách tới bến. Người khách chủ tầu xin vào yết-kiến quận Tạo. Trong lúc nói chuyện, người ấy giở thuật tướng số khen quận Tạo hậu-vận rất tốt, phúc-lộc không thể nói xiết. Chỉ ngại hiện nay tiểu hạn gặp « xung », không khéo thì phải đau ốm. Trong mùa hè này nếu lập đàn cúng tiễn thì tốt. Quận Tạo tin lời, tức thì sai lập đàn chay rất lớn cúng luôn 7 ngày 7 đêm. Quân lính phục-dịch hết đêm đến ngày.

Thình-lình thấy có tin báo đại-quân Tây-sơn đã lấy mất đồn Ải-vân, chủ-tướng Ải-vân là Quyền-trung-hầu bị chết tại trận, các đồn khác cũng đều tan vỡ, hiện nay thủy-quân của giặc đương theo đường bể đi vào, chỉ trong sớm tối thì sẽ đến đây. Quận Tạo hốt-hoảng, không biết làm ra thế nào. Các quân vì suốt mấy hôm hầu-hạ đàn chay, sức lực đã nhược, nghe tin có giặc, ai nấy không còn hồn vía. Quận Tạo vội cho đi tìm người Khách, thì đã mất tăm không thấy đâu nữa.

Bấy giờ mới biết người ấy chính là thám-tử của giặc, lập mưu để đánh lừa mình.

Trong lúc Thuận-hóa bối rối, thì quân Tây-sơn đã tới nửa đường. Nguyễn Hữu-Chỉnh vốn biết quận Tạo là kẻ nhút-nhát mà lại hay ương, đụ hàng vị-tất đã nghe, bèn làm một bức thư kín giả cách báo cho quận Thể biết rằng: Quân Tây-sơn mạnh lắm không thể địch nổi. Quận Thể với Chỉnh đều là môn-thuộc quận Huy ngày xưa, nếu chịu đem thành Phú-xuân ra hàng Chỉnh sẽ giúp đỡ cho được trọn-vẹn phú-quí. Rồi Chỉnh bảo người đưa thư cố ý đưa lầm vào dinh quận Tạo. Được bức thư ấy, quận Tạo hơi sợ, có ý muốn hàng Tây-sơn, bèn dìm luôn đi.

Chẳng bao lâu, đại binh Tây-sơn kéo đến dưới thành, lúc ấy quận Tạo mới mời quận Thể vào dinh bàn cách chống giữ.

Vòng thành Phú-xuân ở ngay bờ sông, từ mặt nước lòng sông trông lên chân thành cách nhau đến hơn hai trượng. Thuyền quân Tây-sơn ở dưới bắn ngược trở lên không tới mặt thành. Trong thành, đóng chặt các cửa, rồi dốc tất cả quân-sĩ ở trên bắn xuống. Quân Tây-sơn phải núp cả vào trong thuyền.

Trên thành chĩa súng bắn theo, các thuyền quân của Tây-sơn đều lui. Nhờ vậy, lính tráng trong thành đã hăng-hái thêm một chút. Chẳng ngờ đêm ấy nước triều ên to, tràn khắp chân thành, quân địch thừa-thế phóng thuyền tiến vào, chĩa súng bắn lên mặt thành, rồi cho quân bổ vây các cửa thành.

Quận Tạo liền sai quận Thể và các thuộc-tướng là bọn Kiên-kim-hầu (1) ra thành nghênh-chiến. Hai người con trai quận Thể theo cha ra. Cả đội dựa lưng vào thành bày trận. Đánh nhau chừng hơn một canh, thuốc đạn hết cả, quân Thể sai người vào thành xin thêm, quận Tạo ngồi trên « lâu thành » sai người đóng cửa lại và cự rằng : Cơ nào đội ấy ngoài việc cấp lương khẩu-phần, đều đã có dân « thuốc đạn » còn muốn đòi của ai nữa ? Quận Thể giận lắm, liền bảo các tướng :

— Quận Tạo phản rồi ! Để ta phá cửa vào thành, chặt đầu thằng giặc già trước đã, rồi sau ra đánh. Và ngảnh lại nói với các con :

— Chúng bay hãy đứng phía trước cự-địch. Ta vào một lát sẽ ra.

---

(1) Tức Võ Tá-Kiên.

Rồi quận Thể liền co đầu voi quay vào. Voi vừa lui lại mặt trận tức thì lộn-sộn, quân địch thừa-thế sấn đến, hai con quận Thể phóng ngựa ra trận, múa đao chém chết chừng vài trăm người. Quân địch kéo đến càng đông, chúng xông vào chém chân ngựa của cả hai người. Ngựa ngã, hai người đều hoa đao đánh bộ. Giết được vài chục người nữa, cả hai đều bị thương nặng, sức đã yếu quá, mới cùng bộ cha đến cứu.

Quận Thể vừa co đầu voi quay lại, hai người đều bị quân địch chém ở trước trận. Kiên-kim-hầu cùng bị chết ở cửa trận.

Quận Thể muốn lập trận khác, ngảnh lên trên thành, đã thấy kéo cờ trắng rồi.

Quản tượng của quận Thể liền ở đầu voi nhảy xuống, trốn vào trong đám loạn-quân.

Quân địch cứ đuổi theo voi mà bắn.

Quận Thể chết trên bành voi. Quận Tạo liền mở cửa thành, xe cỗ quan-tài ra hàng.

Binh thả quân vào thành giết bừa, Đốc-thị Nguyễn Trọng-Dương chết trong trận đó. Bao nhiêu quân lính trong thành trốn ra ngoài thành đều bị thổ-dân giết cả.

Trong một trận này, mấy vạn nhân-mạng ở thành Phú-xuân không còn sống sót nửa người.

Chiếm được Phú-xuân, Bình chia quân thừa-thắng kéo ra lấy đồn Động hải.

Thủ-tướng đồn ấy là Vị-phái-hầu cùng quan Hiệp-đồng Ninh-Tốn trông thấy bóng giặc liền trốn. Thế là mất hết cả đất Thuận-hóa. Bấy giờ là ngày 14 tháng 5 năm Bính-ngọ hiệu Cảnh-hưng (lịch tây năm 1786).

Lấy xong Thuận hóa, Bình họp các tướng bàn việc sửa lại địa-giới La-hà và làm tờ lộ-bố cáo tin thắng trận với vua Tây sơn.

Chỉnh bảo với Bình :

— Ông vâng mệnh ra lấy Thuận-hóa, đánh một trận mà xong, oai-danh rung-động thiên-hạ. Trong phép dụng-binh có ba điều cốt : một là thì, hai là thế, ba là cơ, hễ gặp được ba điều đó, quyết là đi đâu thắng đấy. Nay ở Bắc-hà, tướng trẻ binh kiêu, triều-đình không còn kỷ-cương gì cả, ta thừa-thế mà ra đánh lấy, đó là — như cổ-nhân đã nói : — « Chiếm kẻ yếu, đánh kẻ tối, lấy kẻ loạn, đè kẻ sắp mất ». Cơ và thì ấy không nên bỏ lỡ.

Bình đáp :

— Bắc-hà là một nước lớn, có nhiều nhân-tài. Cổ-ngữ có câu : « Con ong có nọc » không thể khinh thường.

Chỉnh nói :

— Nhân-tài Bắc-hà có một mình tôi mà thôi. Nay tôi đi rồi, ấy là cái nước trống không, xin đừng nghi ngờ.

Bình vốn khéo dùng ngôn-ngữ vặn người, liền đùa mà rằng :

— Không ngờ ở ai, có lẽ ngờ ở ông chăng ?

Chỉnh tái mặt, tạ :

— Đó là tôi cũng theo bụng ngu hèn, cực nói nước tôi không có nhân-tài đó thôi.

Bình lại an-ủi mấy câu rồi tiếp :

— Một nước đã đứng được bốn trăm năm, một chốc mình lấy đến cướp lấy, người ta sẽ bảo việc ấy là cái gì ?

Chỉnh đáp :

— Nước tôi có vua lại có cả Chúa, đó là việc cực biến xưa nay. Vả Chúa Trịnh tiếng là phù Lê, kỳ thực vẫn là ăn hiếp thiên tử, người trong nước vẫn không bằng lòng.

Trước đây, những đấng anh-hùng khởi-sự, ai cũng phải viện vào tiếng tôn Lê. Nhưng số họ Trịnh chưa hết, nên công việc của những người ấy không thành. Nay xét ở trong địa-ký của họ Trịnh có câu nói rằng: « Chẳng đế, chẳng bá, quyền nghiêng thiên-hạ, truyền hai trăm năm, buồng nhà dấy vạ », tính tự Thái-vương (1) đến Vĩnh vương (2), vừa đúng số hai trăm năm, nếu ông lấy cớ « diệt Trịnh phò Lê » mà kéo quân ra, thiên-hạ ai cũng theo phục. Ấy là cái công-nghiệp không mấy đời có.

Bình nói:

— Đó là việc rất hay! Nhưng ta vâng mệnh đi đánh Thuận-hóa, không phải vâng mệnh đi đánh nước người. Xoay việc nọ ra việc kia thì ra làm sao?

Chỉnh đáp:

— Trong chuyện Xuân-thu có nói: « Xoay nhỏ mà công lớn, thế là cọ công » như thế sao gọi là « xoay »? Vả lại, ông ba chẳng nghe cổ-nhân đã nói: « Tướng ở ngoài, mệnh vua có khi không cần phải theo » hay sao?

---

(1) Trịnh Kiểm — (2) Trịnh Sâm.

Bình là một người tinh-anh quả-đoán, được lời Chỉnh trúng với ý mình, tức-thì ưng theo, liền sai Chỉnh đem đội tuyển-phong, vượt vào cửa biển Đại-an, đánh lấy kho lương Vị-hoàng, còn mình thì dẫn thủy-quân đi sau. Lại hẹn với Chỉnh hễ đến Vị hoàng thì phải đốt lửa làm hiệu.

Bố-trí xong rồi, Chỉnh liền lĩnh quân ra trước. Đi qua mấy trấn Nghệ-an, Thanh-huê, Chỉnh sai nhiều toán du-binh, mỗi toán chừng vài trăm người, chia ngả đi đánh các đồn để dương thanh-thế.

Trấn-thủ Nghệ-an là Đương-trung-hầu, trấn-thủ Thanh-huê là Thùy-trung-hầu đều bỏ thành chạy.

Mồng sáu tháng sáu, Chỉnh đến Vị-hoàng. Đồn-tướng Vị hoàng thấy bóng quân Chỉnh liền trốn. Hơn một trăm vạn hộc lương ở đó đều bị Chỉnh chiếm, Chỉnh bèn đốt lửa ra hiệu.

Bình thấy hiệu lửa, lập-tức dẫn hơn một nghìn chiếc thuyền vòng theo đường biển đi ra. Thổ-dân Nghệ-an lên núi, trông bóng lâu thuyền cờ-quạt ngoài biển, đều ngậm-ngùi

than : « Công rắn cắn gà nhà, nghĩ thật có tội. Song cũng là một việc bơn đời ».

Chỉnh ở Vị-hoàng, hợp với quân Bình, thanh-thế càng lớn. Bấy giờ trong nước, những kẻ hai lòng đều đến dinh quân của Chỉnh đem hết tình-hình nước nhà mà kể với giặc, còn như bên giặc hư thực thế nào, cả nước không ai biết.

VII

Trong khi Phú-xuân bị vỡ, tin báo đến kinh, những người bàn bạc đều nói: Thuận-hóa vốn không phải là bờ cõi của triều-đình, tiên-triều bao phí bao nhiêu của cải trong nước, lấy được xứ ấy, lại phải đem quân đóng giữ; rút lại chẳng có ích gì. Ngày nay lại mất, cũng là việc may. Bây giờ chỉ nên nhắc lại cái lệ đóng đồn ở trấn Nghệ-an, định rõ cương-giới hai nước. Ta lấy sự mất xứ Thuận-hóa làm may, chắc họ cũng lấy sự lấn đất của ta làm điều đáng ngại. Như thế sẽ không phải lo nữa.

Thế là kẻ trên, người dưới, ai nấy đều yên lòng. Chợt nghe Nghệ-an bị vỡ, quân địch sắp sửa tới nơi. Cả triều đều hốt-hoảng thất-thố. Bấy giờ mới sai Thái-đình-hầu (1) đem

---

(1) Trịnh Tự-Quyền

27 cơ quân vào trấn Nghệ-an chống nhau với giặc, Thái-đình vâng mệnh, sắp sửa đến hơn mười ngày chưa xong. Tới khi mới ra khỏi thành được hơn nửa ngày, quân giặc đã tới Vị-hoằng. Triều-đình sai Thái-đình xuống giữ ở vùng Sơn-nam, phái Liễn-trung-hầu (1) và Đinh Tích-Nhưỡng đốc-lĩnh các đội tướng-vệ, Tả-vệ, Hữu-vệ, Ngũ-hậu, Ngũ-thiện, Ngũ-trung, Ngũ-trạch của đạo thủy-quân cùng Thái-đình-hầu đường thủy đường bộ đều tiến. Trước kia Chỉnh còn phải giẹp các toán cướp ở vùng Hải-dương, lúc ấy những toán cướp nhỏ đã hợp cả với quân Nam, triều-đình lại cho Nhưỡng về giữ mặt Nam.

Nhưỡng là danh-tướng ở làng Hàm-đan, nhà vốn có tiếng giỏi về chiến-trận, cho nên triều-đình đem hết công việc thủy-chiến giao-phó mặc Nhưỡng.

Thuyền quân của Nhưỡng đóng ở cửa Luộc, cầm nhau với giặc. Thình-lình nổi gió đông-nam rất to, quân giặc ở hạ-lưu thả năm chiếc thuyền làm đội tuyền-phong, ngược giòng tiến lên, đại-quân từ từ theo sau. Nhưỡng thấy những thuyền tuyền-phong của giặc

---

(1) Bùi Thế-Dận

xông lên, tức thì đem hết binh thuyền chặn ngang lòng sông, giàn thành thế trận chữ «nhất», rồi truyền chư-quân nạp súng Bảo-long nhằm sang thuyền giặc mà bắn. Bắn một tiếng dầu, thuyền giặc đứng yên không động. Nhưỡng sai bắn phát thứ hai. Bên thuyền giặc, các buồm đều bị cuốn lại. Chư-quân đều mừng, cho là giặc có ý sợ. Nhưỡng sai bắn luôn thêm ba phát nữa. Bấy giờ bên giặc mới nổ một phát đại-bác tiếng to như sét, một chồi cổ thụ trúng đạn, bị gẫy làm đôi.

Trương-trung-hầu đương giàn quân ở hai bên bờ sông, thấy đạn bay lại, cả sợ, mặt trận nhốn-nháo muốn vỡ. Quân giặc thừa thế kéo ùa lên bộ. Quân của Trương-trung chạy hết. Quân giặc đến thẳng dinh trấn, Trương-trung và quan Đốc-thị Nguyễn Huy-Bình đều trốn lấy thân.

Quân giặc liền đánh trấn đi, quân của Thái-đình đóng ở Kim-động lại bị vỡ nốt.

Thư cáo-cấp chạy về đến kinh, các quan văn-võ, ai nấy chỉ lo chạy vợ con, cất giấu của-cải, không một người nào dám nhận việc đánh giặc.

Tôn thất Tham-tụng Bùi Huy-Bích ở ngôi tể-tướng lâu ngày đã không làm được việc

gì, lại không có mưu kế gì chống chế quân giặc, trong lòng đã chán, những người tả hữu lại đều công kích Huy-Bích rất dữ, Tông bèn bãi chức Huy-Bích bắt phải ra trận đốc-chiến.

Từ đó đi rồi, lòng người càng nôn-nao. Tông nghe lời Nguyễn Công-Sán vào phủ, hỏi kế đánh giặc hay giữ đánh giặc. Công-Sán thưa :

—Giặc kéo quân vào sâu xứ la, đó là một điều mà trong binh-pháp rất kỵ. Nên dử cho chúng tới gần, rồi đánh một trận mà giết cho hết, như thế cũng là kỳ-đạo trong việc dụng binh. Vả lại, kinh-sư là nơi căn-bản của thiên-hạ, bỏ kinh-sư thì sẽ đi đâu? Chẳng những thế, nếu như kiệu Chúa lật-đật ra thành, tất-nhiên lòng người sẽ phải lìa tan, ấy là đem nước mà trao cho giặc. Vậy thì bây giờ chỉ nên xin với Thái phi và cả sáu cung bẫy tạm lánh ra ngoài thành mà thôi.

Tông cho lời Sán là phải và tự nghĩ rằng: Trong các võ-thần chỉ Thạc quận-công (1) là tay lão-tướng có thể trông cậy, tức thì cho người ra trấn Sơn-tây, đòi luôn ông ta về

(1) Tức Hoàng Phùng-Cơ

triều. Được lệnh, quận Thạc liền đem năm trăm quân nghĩa-dũng vào cứu kinh-sư. Thấy bóng quận Thạc, lòng người cũng đã hơi vững. Lúc gặp quận Thạc. Tông nói:

— Ông bỏ quả-nhân hay sao? Bây giờ thế nước như vậy, thì làm thế nào?

Quận Thạc vừa khóc vừa đáp:

— Tôi chịu ơn dầy nhà nước, thề không cùng sống với giặc. Cha con tôi tất cả còn được chín người, nếu phải tựa lưng vào thành mà quyết một trận tử-chiến, tôi xin tự cầm roi ngựa theo dưới chân Chúa, Chúa không lo gì.

Tông bèn bỏ ra 5 nghìn lạng bạc giao cho quận Thạc để chi việc binh. Quận Thạc liền ra sắp sửa quân lính. Trong một ngày gọi được hơn nghìn thủ-hạ, toàn là những quân tinh-nhuệ. Theo lệnh Tông, quận Thạc đem quân ra thành và đóng tại hồ Vạn-xuân.

Bấy giờ cơn gió đông-nam đương mạnh, đường thủy rất là xung-yếu. Sau khi các đội chiến-thuyền của Liễn-trung-hầu đã bị bại trận, quân địch liền chiếm được giải trường-giang, thuận đường lên thẳng Kinh-kỳ. Tông sai bốn hiệu Thi-thủy đem hết quân lính xuống bến Thúy-ái chống-cự.

Chiến-thuyền của giặc đến bến Nam-dư, một toán quân giặc bỏ thuyền lên bộ, đánh úp vào bến Thủy-ái.

Trước đó, thủy-quân nghe tin quân giặc còn xa, không hề phòng-bị chi hết, thuyền bè mỗi chiếc mỗi nơi, linh-tinh khắp bãi sông. Lúc ấy quân giặc thình-linh kéo đến, linh-trang không kịp lên thuyền, bao nhiêu thuyền bè đều bị quân địch chiếm hết. Cả đội chỉ có một viên thiên-tướng họ Ngô vác đao đứng ở đầu thuyền cự-chiến. Chứng hơn một khắc, quân Tây-sơn dùng súng lớn bắn vào đầu thuyền, viên thiên-tướng ấy trúng đạn chết liền. Một toán quân địch nữa kéo ùa lên cạn.

Quân của quận Thạc khi ấy đang ăn, chợt thấy quân địch ập tới, ai nấy bỏ cả khí-giới mà chạy. Hai đạo quân Tây-sơn ở hai phía tả hữu cùng đánh dồn lại, chém giết quân Trịnh, thây nằm khắp bến, người nhảy xuống hồ Vạn-xuân mà chết không biết bao nhiêu.

Quận Thạc bấy giờ chỉ còn hơn mười thủ-hạ và 8 người con xúm quanh chân voi của quận Thạc, tựa vào con voi mà chống với giặc.

Sáu con ra sức chiến-đấu, chết ở trước voi. Quận Thạc bèn bảo quản-tượng rạ hiệu cho voi quì xuống, rồi ông ta tự trên lưng voi nhảy xuống, cùng hai người con cướp đường mà chạy tháo thân.

Thủy-quân của giặc tiến thẳng đến bến Tây-long, Tông ngự trên lầu Ngũ-long giàn bày thế trận, ra lệnh ngũ-quân chia đi đóng giữ các mặt: hiệu Tả-bộ giữ mặt Tây-long, hiệu Hữu-bộ giữ mặt Tây-hồ, hiệu Tiền-bộ giữ mặt cửa thành Tiền-lâu, hiệu Hậu-bộ giữ khu hậu-lâu, bờ hồ Thủy-quân, hai hiệu Nhưng, Kiệu thì ở trong thành hộ-giá.

Trung-quân của giặc từ phía bãi sông tiến lại, Tông vẫn giữ nguyên trận-pháp nói trên, thúc hiệu Tiền-bộ chĩa súng bắn ra. Bắn một hồi lâu, quân giặc cúi mình tránh đạn xông vào. Bấy giờ Tông mới ăn-bận đồ binh ở trên lầu xuống, trèo lên mình voi, cầm lá cờ đỏ chỉ ba cái ỵà vẫy ba cái, rồi khua trống ra hiệu cho các quân-sỹ xấn lên trước mặt. Quân-sỹ nghe theo hiệu trống, liều mạng tiến lên. Bên giặc dùng súng hỏa-mai bắn vào, các quân đều sợ mất vía, bỏ cả khí-giới, chạy thục mạng ra nẻo bờ sông.

Tông thấy quân lính tan-tác, ngó lại quanh mình cũng không còn một người nấo. May sao lúc ấy quân giặc không biết là Tông, tranh nhau xông vào phủ Chúa, không ai dám đến gần chân voi. Tông vội cởi bộ nhùng-phục, đội khăn chữ đinh, ngồi núp vào ngăn hòm da phía sau yên voi, co cho con voi quay vào cửa Tuyên-vũ. Bấy giờ quân giặc đã có đến vài chục người vào lọt trong phủ, và đương treo cờ ở phía ngoài phủ. Tông bèn kéo voi đi ra bờ hồ Minh-đường, trông phía cửa ô Yên-phụ mà chạy.

Bình liền kéo quân vào thành, hạ lệnh nghiêm cấm quân-sỹ không được cướp-bóc của dân, rồi vào phủ Chúa yên-nghỉ.

Mấy người cận-thần và các thân-quân của Tông biết Tông chạy ra phía tây, bèn lục-tục chạy theo. Tới ngoài cửa thành, kiểm-điểm trong bọn, hãy còn được chín con voi, hơn mười con ngựa và hơn nghìn người. Khi qua địa-phận Từ-liêm, dân quê thấy bóng gươm dáo ngờ là giặc đến, vội dắt nhau chạy. Quan quân thấy đám dân chạy, cũng tưởng là giặc đón đường quá nửa bỏ cả khí-giới mà trốn. Đến huyện Yên-lãng, thì có người làng Vân-

điểm tên là Nguyễn Noãn, (1) con trai Nguyễn-Thưởng, vốn là gia-thần của Tông, nghe tin Tông đến, liền ra quì ở ven đường đón Tông và tâu:

— Ngày trước tôi vâng mệnh Chúa cho đi mộ quân, hiện đã mộ được năm trăm tên, đương chờ ở phía bắc-ngạn sông này. Xin Chúa ngự-giá sang Bắc, hãy về làng tôi đóng tạm để tính công việc sau này.

Tông bèn sai người đi gọi lái đò để chở qua sông. Bao nhiêu chân sào ở bến đò ấy tức thì mỗi người trốn đi mỗi ngả. Tìm mãi mới được ba chiếc thuyền nhỏ, mỗi chiếc chỉ chở được chừng 13 hay 14 người, Tông vội lên thuyền, chỉ có năm, sáu người lính hoàng-môn và Noãn đi theo, còn quan quân và voi ngựa đều phải ở lại. Thấy Tông đã sang đến bờ bên kia, họ bèn tản đi dần dần.

Tông lên đến bờ, không thấy một tên quân nào, vội hỏi lại Noãn linh tráng ở đâu. Noãn đáp:

---

(1) Theo sách «Trịnh thị thế-gia», thì Nguyễn Noãn có tên nôm là Ba Đóm, con cháu Lan quận-công Nguyễn Thực. Sau Noãn dở mặt, đồng mưu với Tuấn huyện Trang, bắt Trịnh Tông đem nộp Tây-sơn. Tây-sơn cho Noãn là kẻ bất nghĩa, sai đem chém ngay.

— Lính tráng hiện ở làng tôi, xin Chúa thay bộ quần áo người thường đi thẳng; lên phía trước mặt, làng tôi cách đấy không xa.

Tông có ý hối bị Noãn làm lỡ, lại sợ đi nữa, không chắc giữa đường có được yên lành hay không. Bấy giờ không biết người nào đáng tin, Tông đã tính đi tính lại, chỉ có những bậc văn-thần tiến-sỹ là có thể trông cậy, liền hỏi Noãn :

— Những làng gần đây có viên tiến-sĩ nào không ?

Noãn thưa :

— Ở đây chẳng có ai là tiến-sĩ, chỉ có viên Thiêm sai là Lý Trần-Quán, trước kia phụng-mệnh đi chiêu-dụ nhân-dân, vẫn đóng tạm ở làng Hạ-lôi, nhưng không biết bây giờ có còn ở đó nữa không ?

Tông nói :

— Người nầy cứ đi hỏi xem. Nếu còn thì nên bảo ngầm hết các tình-trạng để cho viên ấy lo tính giúp ta.

Noãn vâng mệnh tới làng Hạ-lôi tìm vào ra mắt Lý Trần-Quán kể rõ đầu đuôi và nói :

— Tôi trước vâng mệnh về quê mộ quân, hiện nay mộ được một số quân lính, đương đợi ở địa-giới huyện tôi. Quan lớn hãy liệu cách nào mượn tạm cho ít binh-lính khi-giới đưa Chúa tới đó, thế là yên-ổn.

Quan có người quen ở làng Hạ-lôi là Tuần huyện - Trang vốn là một tên tướng cướp, thuở nhỏ đã có học Quán. Quán ở Hạ-lôi cũng cậy có Trang hộ-vệ. Khi ấy nghe lời Noãn nói, Quán liền cho gọi Trang vào bảo :

— Có quan Tham-tụng là Kế-liệt-hầu tránh loạn đến đây, muốn phiền anh hộ-tống ra khỏi địa-phận.

Trang xin vâng.

Quán bèn cùng Trang theo Noãn đến yết-kiến Tông.

Hồi trước, Quán ở chinh-phủ, chỉ là một viên quan nhỏ, chưa từng được thấy mặt Tông. Tông cũng không hề biết Quán bao giờ. khi ấy chợt thấy Quán đến, Tông bèn hỏi bọn quan-thị :

— Đó là người nào ?

Bọn quan-thị thưa :

— Đấy là Lý Trần-Quán.

Tông đương khiêm-tốn chưa biết nên nói câu gì. Quán cũng hết sức cung-kính. Khi được tiếp-kiến vẫn giữ bộ điệu rụt-rè như thể không dám đương nhận. Thành ra hai người tuy đã nói dối, mà ở giữa vua và tôi, bất-giác đều để lộ-liễu bản-tướng. Lâu lâu Tông mới nói hết tâm-sự với Quán, Quán chỉ vào Trang và thưa :

— Tôi có tên này vốn là học trò của tôi, việc đó hẳn rất có thể vâng nhận.

Rồi Quán ngảnh lại bảo Trang :

— Anh phải cẩn-thận hộ-vệ quan lớn ra khỏi địa-giới đấy nhé !

Trang xin vâng.

Quán bèn từ-biệt Tông trở về nhà riêng. Trang liền đem thêm chục thủ-hạ đưa Tông. Đi qua một tòa nhà khác của Quán vẫn ở, Trang bèn hỏi Tông :

— Ông có phải là Đoan-nam-vương thì cứ nói thật với tôi. Nếu không, hễ có việc gì, ông đừng có trách !

Tông trước còn định giấu-diếm, liền đáp :

— Sao anh đoán xằng như vậy ? Ta là quan Hành Tham-tụng Bùi Huy-Bích đây mà !

Trang nói :

— Ông chớ nói dối người ta ! Cái ẩn-trạng của thầy-trò nhà ông, lúc nãy tôi thấy cả rồi, còn che mắt ai được nữa ? Từ xưa đến nay, hưng-phế là việc rất thường, ông cũng không thể tránh khỏi, đừng có giấu diếm làm chi cho nhọc mình !

Rồi Trang dẫn Tông về nhà. Tông đổi sắc mặt và nói bằng giọng giận dữ :

— Vua Chúa phải có mệnh trời. Chính thật Đại-nguyên-súy Đoan-nam-vương là tao ! Nếu có chết về tay người nước, cũng là mệnh trời. Tha-hồ cho mày làm gì thì làm !

Trang bèn sai người chay đi báo tin cho giặc. Tông và hết thảy những người đi theo đều bị bắt giữ.

Quán nghe tin đó, thân-hành đến tận chỗ Tông, rập đầu xuống đất mà nói :

— Làm cho Chúa đến nỗi này là tội tôi cả.

Tông đáp :

— Người ta ai có bụng nấy. Ngươi có dự gì?

Quán lui trở ra, bảo Trang :

— Chúa là Chúa chung thiên-hạ, mà ta thì là thày mày ! Nghĩa cả vua tôi...sao mày nỡ thế ?

Trang nói :

— Quan lớn không bảo tôi trước để tôi trót lỡ đến ra mắt Chúa. Nếu Chúa sống ở tay tôi, rồi nữa quân Nam (1) đến hỏi tội tôi, quan lớn có thể cãi hộ không ? Sợ thày không bằng sợ giặc, quí Chúa không bằng quí thân, tôi không thể để quan lớn làm lỡ.

Tức thì Trang quay về nhà rồi quát thủ-hạ dìu Tông ra kinh.

Quán ra đón đường, lạy Tông vừa khóc vừa kêu :

— Ới trời ơi ! Tôi giết Chúa tôi, trời có biết không ?

Tông vân an-ủi :

— Tấm lòng trung-thành của ngươi, « cô » đã biết rồi. Ngươi không cần tự oán mình nữa.

Quán muốn xin Tông chậm lại một chút, nhưng chưa kịp nói, thì Tông đã bị Trang đẩy đi rồi.

Tới giữa đường, Trang dẫn Tông vào nghỉ trong một hàng nước, Tông vớ được con dao con của nhà hàng, tức-thì đưa lên đâm cổ. Trang trông thấy, vội giằng được con

---

(1) Chỉ quân Tây-sơn.

dao đó. Cồ Tông tuy đã bị thương, nhưng mũi dao còn nông, vết thương cũng nhỏ, Tông lấy ngón tay chọc vào chỗ thương xé ra, nhưng lại bị Trang giữ lại. Một lát, Tông vật-vã đòi uống nước lạnh, Trang lấy nước cho uống, Tông bưng nước uống được vài hớp thì chết. Trang cùng thủ-hạ khiêng thi-hài Tông đến kinh. Quân giặc mừng lắm, bèn đem bêu ra ngoài cửa Tuyên-vũ để cho thiên-hạ cùng biết, rồi sai theo lễ vua chúa khâm-liệm cho Tông và dùng kiệu rồng đưa ra chôn ở làng Cung-quốc-công.

Còn Trang thì được phong làm Trang-nghĩa-hầu, gia chức trấn-thủ Sơn-tây. Hôm ấy nhằm ngày 27 tháng sáu năm Bính-ngọ.

Lúc Trang ở làng Hạ-lôi dẫn Tông lên đường, thì Lý Trần-Quán quay về nhà trọ bảo với chủ trọ :

— Bề tôi làm cho nhỡ vua, tội đáng phải chết. Nếu ta không chết, thì cái bụng ta vẫn không tỏ được với trời đất. Vậy hãy đi sắm cho ta một cỗ quan-tài, mười thước vải trắng, để ta làm theo chí-ý của ta.

Chủ trọ hết sức khuyên-giải, Quán vẫn không nghe và nói :

— Ta chết sẽ có cách khác, sức ông không thể ngăn nổi. Nếu có yêu ta thì cứ mặc ta, làm gì thì làm.

Qua hai ngày sau, Quán càng phẫn-uất nóng-nẩy. Chủ trọ ngăn Quán không được, biết rằng lòng trung của Quán không thể lay-chuyển, bèn đi sắm-sửa theo như lời Quán đã bảo.

Quán sai đào chỗ sau nhà mình ở làm một cái huyệt, đặt chiếc quan-tài xuống đó, rồi Quán lấy tấm vải trắng xé ra làm hai, một đoạn làm khăn, một đoạn nữa thì làm giải lưng. Sau khi đội mũ mặc áo, ngảnh về phương Nam, lễ vọng hai lễ, Quán bèn bỏ mũ chít khăn trắng và thắt giải lưng trắng, vào nằm trong chiếc quan-tài và bảo chủ trọ đậy nắp quan lại.

Nắp quan vừa đặt lên, Quán ở trong quan nói ra :

— Hãy còn thiếu một câu nữa, phải nói hết đã.

Chủ trọ mở nắp quan ra, Quán đọc hai câu rằng :

« Tam niên chi hiếu dĩ hoàn,

« Thập phần chi trung vị tận » (1).

Rồi Quán bảo với chủ trọ :

— Nhờ ông đem câu ấy dặn lại con ta bảo nó sau này dán ở nhà-thờ thờ ta.

Chủ trọ chưa kịp nói sao, Quán tiếp :

— Đa tạ chủ-nhân, ta từ-biệt ông từ đây.

Chủ trọ và năm, sáu người đầy-tớ cùng sụp xuống lễ ở trước quan-tài, rồi đậy nắp quan và lấp đất lên. Hôm ấy nhằm ngày 29 tháng sáu, sau khi Tông chết hai ngày.

Quán là người làng Vân-canh, huyện Từ-liêm, đỗ tiến-sĩ khoa Bính-tuất, tính cực giản-dị, chất-phác và rất có hiếu. Trong lúc cha mẹ qua đời Quán ở nhà mồ luôn ba năm, miệng không dụng một miếng đồ mặn, thân-thể gầy-rạc, chỉ còn cái da bọc cái xương. Quán thường tự nói : « Năm nay ta đã chẵn bốn mươi tuổi, nhưng mà những việc của ta đã làm trong lúc bình-sinh, chỉ có mấy năm cư-tang là gần với đạo làm người ». Bởi Quán tự-xử không còn điều gì đáng phàn-

---

(1) Đạo hiếu ba năm đã tròn, chữ trung mười phần chưa hết.

nản như vậy, nên khi sắp chết, Quán mới tự-phụ như thế.

Sau khi Tông và Quán đã mất, thiên-hạ ai cũng thương Tông và kính-trọng Quán là bậc nghĩa-khí. Rồi, truy-nguyên đến kẻ gây ra những thảm-trạng ấy, ai cũng quy-oán cho Nguyễn Hữu-Chỉnh.

Chỉnh cũng tự biết như vậy.

Trong hồi vì nợ tiền quan, bị bắt vào ngục, Chỉnh có gặp một người là Đỗ Thế-Long, quê ở Hoàng-liệt, huyện Thanh-trì, lúc ấy vì tội gì đó, cũng cùng bị giam với Chỉnh. Long là một người giảo-hoạt, và có tài làm những bài hát quốc-âm, không kém gì Chỉnh. Lúc Chỉnh ở Tây-sơn ra, Long vẫn còn ở trong ngục. Chỉnh đến kinh-sư tức-thì sai người thả cho Long ra và đãi làm bậc thượng-tân, thường-thường hỏi-han về các công việc nhà nước. Long biết thế nào thì nói thế ấy, không hề giấu Chỉnh điều gì. Chỉnh cũng tin Long, Long nói sao thì Chỉnh nghe vậy. Hôm ấy Chỉnh thấy Tông chết, bèn bảo với Long:

— Chúa không chịu tin lòng ta, nên mới tự mình hủy-hoại đời mình. Nếu Chúa còn

sống, chắc ta sẽ đặt vào một địa-vị thanh-nhàn, không để phải mất danh-lộc.

Long thấy Chỉnh còn có hậu-tình với Tông, muốn nhân dịp đó khuyên Chỉnh lập lại họ Trịnh, bèn nói khích Chỉnh :

— Cái việc của ông đã làm, tiếng là nhân-nghĩa, thật ra chỉ là tàn-tặc ! Ngày nay, ông có thế nghiêng non lật biển, nố-nhiên là nhờ qui-quốc (1) giúp cho. Nhưng khi ông mới xuất-thân, nào cầm quân, nào phong hầu, cái gì không phải là ơn Nhà Chúa ? Nay ông lấy tiếng phù Lê diệt Trịnh để kéo quân ra, thật là quá tệ. Nếu bảo Nhà Chúa hiếp-chế nhà vua là việc có lỗi, thì sao không nghĩ cái công tôn-phù hai trăm năm trời ? Theo người mới mà phản người cũ tức là bất-nghĩa ; bỏ cái lỗi để lấp cái công, tức là bất-nhân. Bất-nghĩa bất-nhân thì là tàn-tặc ! Kẻ đại-trượng-phu lập-thân, có thể tự mình đứng vào địa-vị tàn-tặc được ư ?

Chỉnh nghe nói, sắc mặt tái mét, lâu lâu mới đáp :

---

(1) Chỉ về Tây-sơn.

— Gây dựng là ơn riêng của một người, cương-thường là nghĩa lớn của thiên-hạ. Tôi vì sự tôn phù nhà Lê mà làm việc này, là để chống-đỡ cho nền cương-hường. Đó là một việc chí-nhân đại-nghĩa, vậy mà ông lại bảo là tàn-tặc, há chẳng thậm-tệ ? Nếu không phải tôi nghĩ sai, thì chắc là ông nói quá !

Long nói :

— Nhà vua vốn đã tôn-sẵn, cần gì đợi ông tôn-phù ? Chẳng qua ông cũng chỉ mượn cớ đó để làm cho trôi cái mưu cướp bóc đó thôi. Nhưng mà nhà nước đương như bình vàng không mẻ, hỗng chốc vô-cớ ông đưa người ngoài tới đây, làm hại chủ-súy, làm tàn nhẫn dân, người trong thiên-hạ sẽ cho ông là beo sói diều quạ. Gọi là tàn-tặc, chưa phải quá lạm. Nay ông tựa vào thế-lực ngoại-quốc, chẳng qua cũng như « cáo mượn oai hùm » mà thôi. E rằng lòng người còn nhớ họ Trịnh, chắc phải có ngày sinh biến. Rồi nữa người ta bỏ ông mà về, ông đem cái thân cỏn con đề cõng cái tội tày trời, làm thế nào mà đứng vững được với thiên-hạ ?

Chỉnh càng căn răng tức giận, nhưng cũng vờ đổi sắc mặt và nói :

— Vậy thì ông bạn của giống beo sói diều qua, bảo giống beo sói diều qua nên làm thế nào ?

Long đáp :

— Ông ra chuyến này, chẳng qua muốn vì ngài trấn-quan-trước (1) mà trả thù với bọn kiêu-binh. Nay tụi kiêu-binh đã diệt, ấy là chỉ ông đã toại. Nếu ông xoay lại những điều đã định từ trước, khéo điều-đình với quí quốc, khiến họ no-nê các sự ước-muốn mà rút quân về, rồi ông lại chọn ở trong tôn-thất họ Trịnh, kiếm một người khá lập lên làm Chúa, mà ông thì làm một vị phù tá. Đó là cái công không mấy đời có.

Chỉnh nói :

— Phải ! Để tôi nghĩ xem. Bây giờ ông hãy về nhà, tìm một người nào đáng nối, sửa lại lời nói cho khéo, chờ đến khi họ thích nói, sẽ dùng lời nói mà làm con đường tiến-thân thì hơn.

Long ra khỏi, Chỉnh bảo với người chung quanh :

---

(1) Chỉ vào Quận Huy.

— Rồng (1) thì phải đưa xuống nước, không nên cho ở trên cạn, để làm mê hoặc thiên-hạ.

Rồi Chỉnh sai người chặn ở ngoài cửa, bắt Long trói lại, đem ra dìm xuống giòng sông Nhị Hà.

---

(1) Chỉ vào Long, vì chữ Long nghĩa là rồng.

Nguyễn-soái Tây-sơn từ khi mới đến Vi-hoàng, liền làm tờ tâu nói rõ về ý tôn-phù, và đã sai người lên lên kinh-thành dâng vua. Người ngoài cũng nghe phong-thanh chuyện đó. Nhưng mà phần nhiều cho rằng : lòng giặc khó lường, lời nói của họ chưa thể tin được. Bởi vậy, lúc đó, quan, quân, lại, sĩ tranh nhau trốn trước. Người nào bận về việc quan, hoặc còn mắc cớ gì khác, chưa kịp ra thành, thì ngày 26 cũng đều lật-đật xách gói đội rương ra nốt.

Nhân lúc rối-rít, dân-gian rủ nhau đón đường cướp bóc, xe ngựa của tôn thất đại-thần và các quan-lại đều bị họ lột mất cả. Những người trơ cái thân không mà chạy, không biết bao nhiêu. Còn bọn kiên - binh

sau khi tan vỡ, đều phải trốn ra các làng. Nhưng chúng đến đâu cũng bị dân quê kể tội kiêu-lộng ngày trước và làm nhục-nhã đủ đường, không có chỗ nào chứa-chấp. Có người cởi trần trùng-trụ chốt-hoảng ở phía trong thành chạy ra, khi qua cửa ô, bị dân ở đó trông thấy, họ liền chỉ mặt và nói :

— Thằng bụng phệ kia có nhẽ là lính Nhưng-Kiện, lôi cổ nó lại mà đánh chết đi !

Người ấy vội đáp :

— Không phải. Ta là quan huyện-úy huyện Thọ-xương đây !

Mọi người cùng cười :

— Người ta vẫn bảo « ông huyện to bụng » thật là không sai !

Người ấy cũng cười rồi đi !

Bữa ấy lính Thanh lính Nghệ dắt nhau về quê đói khát chết ở dọc đường kể có hàng trăm. Riêng có chi-phái nhà vua, và gia-thần nội-điện, cùng những phường phố quanh điện, thì đều yên-ổn như thường.

Đến ngày kinh-đô bị hạ, Nguyễn Văn-Bình bước chân vào thành, liền sai tỳ-tướng lĩnh

một cánh quân đến giữ cung-điện. Lúc ấy hoàng-thượng đương đau, các hoàng-tử đều ở trong điện hầu-hạ. Thấy có binh-lính xúm quanh cung-điện, ngờ giặc đến bức nhà vua, ai nấy bảo nhau nâng hoàng-thượng dậy và dìu ngài ra phía vườn sau Tam-sơn, rồi trốn. Chợt thấy viên tỳ-tướng đó qui ở cửa thành, hai tay nâng một hận tâu lên trần, tỏ ý dâng nộp, gia-thần nội-điện chạy ra đón lấy và tiến trình ngự-lãm. Trong tờ tâu đại-ý trước nói thỉnh an, sau xin ngày khác sẽ vào triều yết. Hoàng thượng xem xong, trong lòng mới yên.

Hôm sau trời vừa sáng tỏ Bình và Chỉnh đã cùng tới điện Vạn-thọ. Quan hầu vào tâu, hoàng-thượng nằm ở trong chăn, sai vén màn lều cho Bình vào hầu ở trước sập ngự. Bình thụp xuống lạy năm lạy và vái ba vái.

Hoàng-thượng sai hoàng-tử ra nâng Bình dậy và mời đến ngồi vào một chiếc sập ở cạnh sập ngự.

Bình khiêm-tốn chối là không dám.

Hoàng-thượng phải hai, ba lần kèo nài, Bình mới ngồi ghé vào một góc chiếu cuối sập, một chân thõng xuống dưới sập. Hoàng-thượng phủ-dụ cực-kỳ ôn-tồn.

Bình nói :

— Thần vốn là một tên dân ở Tây-sơn, gặp thời nổi dậy, chưa từng mặc đến ơn của bệ-hạ, ăn đến lộc của bệ-hạ. Nhưng vì thánh-đức của bệ-hạ tràn đi xa rộng, thần tuy ở chốn mán mọi, vẫn rất kính mến. Ngày nay được thấy long-nhan, cũng là bởi lòng chí thành của thần xui ra. Vả lại, cũng vì họ Trịnh vô-lễ, lấn-bức quân-thượng đã lâu, cho nên hoàng-thiên mới mượn tay thần trừ diệt bọn Trịnh, cho tỏ oai của bệ-hạ. May mắn thành công thế này, cũng đó hồng-phúc của bệ-hạ mà ra. Thần chỉ cầu xin thánh-thể khỏe mạnh, coi trị thiên-hạ, cho thần được nhờ đư-phúc.

Hoàng-thượng đáp :

Đa tạ ông có lòng hậu với quả-nhân, trèo đèo vượt suối từ đâu ra đây, lính-tráng tôi tớ đều phải vất-vả. Tiếc rằng quả-nhân làm vua thanh-bạch giản-dị, không có vật gì biếu tặng...!

Bình nói :

— Thần vì nghĩa tôn-phù mà phải tới đây, đâu dám kể đến công-lao. Vả chăng, chuyến này thần ra cũng là lòng trời, không phải

sức người làm được. Nếu bảo là thần có hậu-tình riêng với bệ-hạ, mà kéo quân ra, thì những quân lính thuyền bè, đành rằng thần vẫn có thể điều-khiển, nhưng đến chuyện nước sông sụt xuống, gió nam mạnh lên, há phải sức thần làm nổi ? Đây là trời muốn bệ-hạ thống-nhất bờ cõi, lưu lại nền-móng về ức vạn năm. Từ nay thần xin bệ-hạ chấn-chỉnh giường-mối, yên kẻ trong và nuôi kẻ ngoài, đưa cõi đời này lên cảnh thái-bình, ấy là thần được chịu ơn nhiều lắm.

Rồi Bình ngảnh lại trông Chỉnh và nói với hoàng-thượng :

— Đây là bầy tôi cũ của bệ-hạ đấy.

Chỉnh liền ra trước sập ngự lạy chào.

Hoàng-thượng phán cho Chỉnh ngồi, Bình lại nói :

— Người này nhờ đội tước-lộc của bệ-hạ tưởng chưa nhiều lắm. Thế mà cái lòng của « nghỉ » trung với bệ-hạ, thật trong nước Nam khó có thêm một người nữa. Thần được tới đây, cũng đều nhờ sức giúp-đỡ của «nghỉ».

Hoàng thượng đáp :

— Chỉnh biết trung-nghĩa như vậy, cũng là do ông gây dựng cho hắn.

Chinh dập đầu tạ :

— Thật đúng như lời « bề trên ».

Hoàng-thượng yên-ủi hồi lâu. Binh cáo-từ :

— Bây giờ thánh-thể không được yên lắm, ứng tiếp mãi sợ rằng mệt quá. Thần xin tạm lui về nơi quân đóng. Từ mai trở đi, thần xin thỉnh thoảng lại vào chầu thăm. Nếu bệ-hạ muốn hỏi điều gì, thần xin cúng-kính vâng chỉ.

Hoàng-thượng nói :

— Quả-nhân có nước mà không được dự, khoanh tay rủ áo hơn 40 năm. Nay đã già-lẫn, việc nước việc quân đều không quen thạo. Ông đã có lòng tôn phù, thì nên ở lại « tệ-quốc » để giúp quả-nhân, xin ông đừng bỏ quả-nhân.

Binh nói :

— Thần chỉ vâng mệnh vua anh đi lấy Thuận-hóa. Nay ra đến đây, cũng là mượn việc nọ mà làm việc kia, không dám ở lâu. Tuy vậy, bốn phương vẫn còn chưa yên, thần cũng phải quét một phen cho yên rồi mới xin về.

Hoàng-thượng sai trà-đồng pha trà thết Bình. Bình ung-dung uống mấy tuần trà rồi ra. Chỉnh cũng theo ra.

Trong lúc ngồi chầu, Chỉnh thấy các quan tản mác, gia-thần của hoàng-thượng chẳng có người nào ứng-đối nên lời. Còn về hoàng-thân thì có hai người là Lê Duy-Tích và Lê Hữu-Chiếu, đều là hạng người lêu-lổng ở kinh-thành, vì cùng quá không cần phải trốn, mới vào nội-điện nương tựa. Rồi nhân có Thanh-nguyên-hầu đưa lên ra mắt hoàng-thượng, tiện thể hoàng-thượng cũng dùng để coi về việc giấy má. Chỉnh vốn không ưa cả hai, liền nghĩ : Gần đây triều-đình vẫn tin-cạy và mình đã biết, chỉ có Tứ-xuyên-hầu Lê Duy-Phiên, Kiến-xuyên-hầu Trương Đăng-Quĩ, Thao-dương-hầu Uông Sĩ-Lãng, Luyện-dương-hầu Trần Công-Thước, Thiêm-sai Nhữ Công-Chấn, Hoan-quận-công Nguyễn Hoàn, tất cả sáu người, Chỉnh bèn tâu xin hoàng-thượng tuyên sắc đòi đến. Hoàng-thượng đều lập-tức vời vào.

Lúc ấy Lê Duy-Phiên và Nhữ Công-Chấn vì phải cách quan, lâu nay vẫn ở nhà; Nguyễn-Hoàn, Trương Đăng-Quĩ, Uông Sĩ-Lãng và Trần Công-Thước thì đều lãnh nạn binh-đạo

chạy ra ngoài thành. Nghe có chỉ đòi, mọi người đều vâng mệnh tới kinh. Duy Nhữ Công-Chẩn từ chối là có bệnh điên, Uông Sĩ-Lãng tưởng có việc gì quở trách, trước khi vào triều vội đem chiếc ấn Binh-bộ của mình vẫn lĩnh nộp. Chỉnh xin hàng. Chỉnh lại giao trả bảo-hãy cứ về. Từ đó các viên ấy ngày ngày vào triều bàn việc.

Những quan khác nghe tin cũng đều lục-tục đến kinh. Hoàng-thượng bắt những người đó phải năng giao-thiệp với Bình.

Bình tự nghĩ mình ở phương xa mới đến, chưa quen quốc-thể, cho nên công việc tiếp đãi quan triều, đều giao cho Chỉnh.

Chỉnh bảo với Bình :

— Ông lấy danh-nghĩa « tôn-phù » đến đây, thiên-hạ ai cũng mong ngóng. Nhưng có « danh » phải có « thật ». Muốn cho thống-nhất, thì những việc quân việc nước, đều phải do mình chuyên quyết, đấy là cái « thật » của sự tôn-phù. Ông cần phải làm cái « thật » ấy đi. Hôm nọ, ông vào ra mắt hoàng-thượng ở điện Vạn-thọ, mới chỉ là việc tư-yết, chưa thật tỏ với thiên-hạ. Nay ông nên chọn ngày lành, làm lễ triều-kiến hoàng-

thượng, để cho thiên-hạ đều biết. Có thế mới là việc chính-đại.

Bình lấy làm phải, bèn chọn ngày bảy tháng bảy, xin vào triều-kiến hoàng-thượng.

Đúng ngày, hoàng-thượng mở cuộc đại-triều ở điện Kinh-thiên, các quan đều theo thứ-tự đứng hầu, Bình tự đem các tướng-sỹ do cửa Đoan môn đi vào. Sau khi đã lạy năm lạy và vái ba vái, Bình dâng tờ tâu nói về công diệt họ Trịnh và các sổ sách dân quân, xin hoàng-thượng sai quân coi giữ.

Nhận lễ triều xong, hoàng-thượng tiễn Bình ra khỏi cửa điện, rồi bãi triều.

Hôm sau, hoàng-thượng sai quan đem chiếu và « sách » ra tận dinh quân của Bình, phong Bình làm chức nguyên-súy, tước Phù-chính dực-vũ Uy-quốc-công.

Bình nhận chức tước xong rồi, tức-thì sai sứ vào triều tạ ơn, lễ ý rất là chu-chi.

Sau đó, Bình bỗng bảo riêng với Chỉnh :

— Ta đem mấy vạn quân-lính đến đây, chỉ đánh một trận giẹp yên được cả thiên-hạ. Một bờn đất, một tên dân của nước Nam đều là của ta. Ta muốn xưng đế, xưng vương, gì

mà không được ? Sở-dĩ nhường những ngôi đó không muốn ngôi nào, là ta bậu với nhà Lê mà thôi. Cái chức nguyên-súy quốc công, với ta có hơn cái gì ? Hay là nước Nam muốn lấy những tiếng hão đó để lung-lạc ta ? Nếu ta không nhận, sợ rằng hoàng-thượng bảo ta kiêu-căng. Nhận mà không nói, lại sợ người nước bảo ta là kẻ mán mọi. Bởi vậy, nên ta phải nói.

Chỉnh biết ý Bình bất-mãn, bèn đặt ra lời hoàng-thượng nói riêng với mình, rồi mình tiết-lậu với Bình mà rằng :

— Hoàng-thượng đã có bảo riêng với tôi thế này : « Nhà vua kiệm-bạc, không có vật gì đáng tặng. Vẫn biết những cái danh tước nhỏ mọn, không đủ làm cho ông sang thêm. Chỉ vì tục nước vốn thích lễ nghĩa, gọi là tỏ cái lòng thành của ngài kính ông mà thôi. Bản-ý của ngài, tự biết mình đã tuổi già, sợ rằng sau khi ông về, không thể nương-tựa vào ai, ngài muốn giàng buộc tình thân của hai họ, để cho hai nước đời đời cứ làm thông-gia với nhau. Nhưng vì chưa biết ý ông thế nào, cho nên chưa dám nói rõ.

Bình đáp :

— Xưa nay những kẻ xa nhà, tình khuê-phòng rất là cần-thiết. Hoàng-thượng cũng xét đến chỗ ấy à ? Ừ ! em vua nước Tây, làm rể hoàng-đế nước Nam, môn đương hộ đối như thế, tưởng cũng không mấy người được...!

Cả đám đều cười.

Rồi Bịnh lại nói :

Nói đùa đó thôi !.., Hoàng-thượng nghĩ vậy thật là « lão mưu đa kế ». Ngài muốn hai nước hòa nhau...

Chỉnh biết là Bình bằng lòng bèn vào tâu với hoàng-thượng, kể hết đầu đuôi như vậy. Và hỏi con gái hoàng-thượng hiện còn mấy vị công-chúa chưa lấy chồng.

Kể ra trong lớp công-chúa sinh hồi hoàng-thượng tuổi già, số chưa chồng cũng còn đến năm, sáu người. Tưu-trung chỉ có Ngọc Hân công-chúa, vừa có tư-sắc, vừa có đức-hạnh, hoàng-thượng rất yêu. Ngày thường, ngài vẫn thường nói : « Con này ngày sau nên gả cho làm vương-phi, không nên gả cho hạng phò-mã tầm-thường ». Lúc ấy nghe lời Chỉnh nói, ngài định gả nàng cho Bình, bèn bảo với Chỉnh :

— Con gái chưa chồng của trẫm còn nhiều, nhưng chỉ có minh Ngọc-Hân hơi có nhan-sắc. Song mà người ta yêu con hay thiên, trẫm nghĩ thế..., chưa biết con mắt người ngoài ra sao. Ngươi hãy ở đấy, để trẫm đòi cả ra đây, coi qua, rồi ngươi lựa xem người nào xứng-đáng, thì giúp cho thành việc đi!

Rồi ngài liền sai thị-giả vào đòi. Một lát các vị công-chúa nhất-tề ra trước ngự-tọa, Chỉnh liếc coi qua rồi nói :

— Được rồi! mối nhân-duyên này thần xin xe tơ, mười phần chắc xong cả mười.

Tức thì Chỉnh về nói với Bình :

— Câu chuyện hôm qua tôi nói với ông, nay tôi vào chầu hoàng-thượng, ngài vui mừng mà bảo tôi rằng : Nếu đã được ông bằng lòng thì đó cũng là duyên trời run rủi. Hiện ngài có vị công-chúa thứ chín, mới mười sáu tuổi, xin cho nương bóng hậu dinh, hầu-hạ khăn lược, để cho hai nước thành nghĩa thân-gia, đời đời hòa hiếu với nhau.

Bình đáp bằng giọng bông đùa :

— Vì đẹp loạn mà ra rồi lấy vợ mà về, trẻ con nó cười thì sao? Tuy vậy, ta chỉ mới quen

gái Nam-hà, chưa biết con gái Bắc-hà. Nay cũng nên thử một chuyến xem có tốt không?

Cả đám đều cười.

Dây lát, Chỉnh ra, Bình nói giữa bọn tả hữu:

— Tôi xin gửi lại hoàng-đế bệ-hạ vạn tuế! « Hang núi » (?) đến đây, đâu dám đường-đột như thế... Bây giờ may sao lại được bám vào cành vàng lá ngọc. Thật là « Thiên tải kỳ duyên »! « hang núi » (?) mừng-rỡ khôn xiết!

Chỉnh ở phủ ra, liền vào triều tâu với hoàng-thượng. Hoàng-thượng bèn ba chỉ dụ gả Ngọc-Hân công-chúa cho Bình.

Sau khi đã được quan triều báo tin cho biết, Bình bèn chọn ngày làm lễ thành-hôn.

Mồng mười tháng ấy, Bình sắp hai trăm lạng vàng, hai nghìn lạng bạc, hai chục tấm đoạn, giàn-bày gươm-dáo cờ-quạt, sai viên Hình-bộ thượng-thư đưa các món đó và một tờ tấu vào điện Vạn-thọ.

Hoàng-thượng sai hoàng-tử là Sùng-nhượng-công đón nhận lễ vật, để vào Thái-miếu làm lễ, định đến hôm sau đưa dâu. Rồi ngài truyền chỉ các vị hoàng-thân, hoàng-

phi, công-chúa và các quan văn-võ ai nấy đều phải sắm-sửa xe ngựa, sớm mai đợi ở cửa điện, để đưa Ngọc-Hân công-chúa ra phủ.

Sáng sớm hôm sau, Bình lại sai quan đệ một tờ tâu vào triều, xin cho làm lễ nghênh-hôn; một mặt Bình đốc quân lính đứng sắp hàng ở hai bên đường, từ cửa điện đến cửa phủ. Trai gái trong kinh đi xem đông như nêm cối, ai nấy đều cho là việc ít có xưa nay. Khi xe công-chúa đi tới cửa phủ, Bình tự ngồi kiệu rồng vàng ra đón, hết thảy các lễ đều theo đúng như lệ thường các nhà. Công-chúa vào cung, Bình đặt tiệc ở ngoài để thết các vị hoàng-thân, hoàng-phi và các quan đi đưa dâu. Trên tiệc mọi người đều theo thứ-tự mà ngồi. Tan tiệc, Bình sắp hai trăm lạng bạc, sai quan đưa ra ngỏ lời kính tặng các vị nhà gái và tiễn ra khỏi cửa phủ. Các quan ra về, lại họp tại nhà công-đường bộ Lễ, ai nấy đều khen nhà vua kén được giai-tế, từ nay nước An-Nam ta đã có một nước dâu-gia.

Công-Chúa lúc đầu cũng hơi e thẹn, sau rồi cũng lấy làm yên. Bữa vào lễ yết các

Tiên-hoàng-đế ở nhà Thái-miếu, lúc đã lễ xong, công-chúa và Bình dóng kiệu cùng đi về phủ.

Bình vốn có tính kiêu-căng, một hôm hỏi gặng công-chúa :

— Con trai con gái nhà vua đã có mấy người được sướng như chúa?

Công-chúa đáp :

— Nhà vua ít lộc, con trai, con gái ai cũng thanh-bạch nghèo-khó. Riêng tôi có duyên lấy được ông lớn, cũng như hạt mưa bụi ngọc, bay ở giữa trời, được sa vào chốn lâu đài thế này, là sự may mắn của tôi mà thôi.

Bình nghe câu ấy thích lắm.

Đến ngày mười bốn, hoàng-thượng bệnh đã nguy-kịch, Bình muốn trong khi ngài còn, để ngài nhận lễ chầu mừng về cuộc nhất-thống, tỏ cho trong ngoài đều biết, cho trọn cái công tôn-phù của mình, bèn chọn ngày rằm đặt cuộc đại-triều, rồi dâng tờ tâu xin với hoàng-thượng. Hôm sau, triều-đình bày cuộc đại-nhạc ở phía đông và phía tây đan-trì, các quan bộ Lễ sắm sửa nghi-vệ cực kỳ trang-hoàng, rồi xin hoàng-thượng ngự ra coi trầu. Sau khi các vị hoàng-tử đã dâu

hoàng-thượng lên ngự-tọa, ngoài điện nổ ba tiếng súng làm hiệu, Khâm quan lần lượt làm lễ mừng.

Lễ xong, hoàng-thượng mới bàn tờ chiếu nói việc nhất-thống, đem dán ngoài cửa Đại-hưng. Tôi, dân thiên hạ thấy vậy, đều khen hoàng-thượng đủ cả « phúc lộc thọ khảo ».

Sau ngày ấy, bệnh của hoàng-thượng càng tăng. Công-chúa xin Bình vào thăm, Bình nói:

— Bây giờ tôi với hoàng-thượng nghĩa như cha con, ý tôi cũng muốn kịp khi ngài còn vào lòng mặt ngài, để tỏ tấm lòng luyến mộ. Nhưng tôi ở xa đến đây, người nước chưa chắc đã tin tất cả, Hôm qua Hoàng-thượng vừa ra coi triều, ai có biết đâu ngài mắc bệnh nặng! Giả-sử tôi vào lại nhằm giữa lúc « thanh cung, án giá », há chẳng để tôi mang tiếng mãi mãi? Vậy chúa cứ về thăm ngài và nói rõ với các anh em như thế, để ai nấy đều biết bụng tôi.

Công-chúa bèn từ biệt về cung.

Đêm ấy, hoàng-thượng hãy còn tỉnh táo. Ngài cho đòi Hoàng-tự-tôn dặn dò hết các việc lớn nhà nước, rồi lại cho đòi công-chúa

và dạy về đạo làm vợ, đinh-ninh chu tri không còn sót một điều gì. Giờ mão ngày mười bảy, ngài mất ở điện chính-tẩm. Bấy giờ ngài thọ bảy mươi tuổi, ở ngôi được bốn mươi năm. Ngài tướng râu rồng, mũi rồng, tóc bạc, mắt phượng, đi nhẹ như nước, ngồi vững như non, tính rất khoan-từ giản-dị, khi hãy còn làm hoàng-tử, vì việc hoàng-tử Duy-Mật đánh lại họ Trịnh, ngài bị chúa Trịnh nghi ngờ, bắt giam ở nhà một viên nội-thị là Hồng quận-công. Đến hồi Trịnh-Doanh mới lên làm Chúa, quận Hồng ra trấn Sơn-nam, Doanh sai đưa ngài đến giam ở nhà cậu y là Bỉnh quận-công. Trước đó quận Bỉnh chưa biết Doanh có lệnh ấy, thình-lình một đêm mơ thấy thiên-tử tới nhà, cờ quạt phấp-phới, đàn sáo dập-dìu, rõ ra cảnh tượng của đời thái-bình. Sáng mai, chợt thấy quận Hồng cho giải hoàng-tử đến giam, quận Bỉnh rất lấy làm lạ, tin rằng giấc mộng ban đêm không phải là sự ngẫu-nhiên, bèn vào kể lại với Doanh. Bấy giờ bốn phương đương loạn, thế nước đương sắp nghiêng đổ, Doanh thấy điềm đó, muốn nhờ phúc-đức của ngài để giúp cho yên thiên-hạ,

bèn đón ngài về làm vua, đặt niên-hiệu là Cảnh-hưng.

Sau khi ngài đã lên ngôi, bốn phương dần dần giẹp xong, thiên-hạ dần dần bình-yên, Doanh biết hồng-phúc của ngài rất lớn, nên càng hết sức tôn-kính. Ngài cũng nhã-nhặn khiêm-tốn, thực bụng tin Doanh. Thỉnh-thoảng Doanh lại dâng-tiến thức nọ thức kia, nên sự chi-dụng của ngài cũng được thừa-thãi.

Lúc ngài làm vua, chẳng qua khoanh tay rủ áo, tìm trò mua vui, không có việc gì phải lo. Ngài lại sinh về các môn kỹ-xảo lặt-vặt. Bao nhiêu cung điệu nhạc-phủ, ngài đều chế ra bài mới, tiếng bậc cực-kỳ du-dương. Có khi ngài còn theo tranh Tam quốc, bắt các cung-nhân mặc áo trận, cầm đồ binh, chia ra thế trận ba nước Ngụy Ngô và Thục, dạy họ những cách ngồi, dựng, đâm, đánh, làm trò vui trong lúc thư-nhàn.

Hồi ngài tuổi già, gặp phải Trịnh Sâm đè nén đủ cách, người khác chắc phải tức-giận, không thể chịu nổi, song ngài vẫn cứ đùa vui như thường, Tả hữu thấy vậy đều can. Ngài nói:

— Các người mới biết một đường, chưa biết hai đường. Nhà vua với nhà Chúa hiện đương ngờ nhau, nếu trẫm lấy sự mất quyền làm tức, Nhà Chúa ắt phải ngấm-ngầm tính việc chẳng hay, vì vậy, trẫm phải mượn trò chơi vui để tránh tai vạ đó thôi!

Có lần ngài đã bảo với cung-nhân như vầy:

— Trong đời ta, ắt có ngày được trông thấy cuộc nhất-thống, nhưng ta vẫn không lấy thế làm mừng.

Cung-nhân hỏi lại:

— Nhà Chúa lấn-áp thế này, Chúa bại tức là may cho nhà vua. Cớ gì bệ-hạ không mừng?

Ngài đáp:

— Trời sai Nhà Chúa phò ta, Chúa gánh cái lo, ta hưởng cái vui. Mất Chúa, tức là cái lo về ta, ta còn vui gì!

Lúc Đoan-nam-vương (1) mới lập, bọn kiêu-binh có kẻ đã nghĩ đến việc tôn-phù nhất-thống và có xin ngầm với ngài. Tả hữu khuyên ngài nên theo ý họ. Ngài nói:

---

(1) Tức là Trịnh Tông.

— Ta chỉ thành-thật nghe trời mới được thế này. Những sự do ở mưu người xếp đặt, ta không thèm làm. Kẻ nào còn dám nói đến chuyện đó, ta sẽ đưa ra cho Chúa, để Chúa theo phép làm tội..

Bởi vậy, việc ấy mới thôi.

Hồi này thấy Bình làm việc tôn-phù, bề ngoài tuy ngài vẫn mừng, nhưng bề trong thì ngài rất lo, những việc thù-tiếp đều là việc bất-đắc-dĩ.

Tới lúc bệnh nặng, ngài bảo với Hoàng-tự-tôn :

— Ta chỉ sớm tối sẽ được trút hết gánh nặng. Những sự lo lắng đều ở mình mày, mày phải nghĩ đó !

Lúc sắp mất, ngài lại dặn lại :

— Sau khi ta đã nhắm mắt, việc nối ngôi là việc lớn-lao, hết thảy lại phải bẩm qua với bản.

Nói xong ngài mất. Theo phép, Hoàng-tự-tôn được lên ngôi vua.

Trước đó, từ khi Ngọc-Hân công-chúa mới về với Bình, Bình đã hỏi khắp dức-tính các vị hoàng-tử. Người nào thế nào,

công-chúa đều đã kể thật với Bình. Khi Bình hỏi nhân-phẩm của Hoàng-tự-tôn, công-chúa tuy khôn mà vẫn là tình-tình đàn bà, tự nghĩ anh thân hơn cháu, sợ rằng Tự-tôn cướp mất ngôi vua của Sùng-nhượng-công, bèn đáp :

— Nhân-phẩm Tự-tôn vào hạng tầm-thường.

Vì thế, ý Bình vẫn không thích Tự-tôn.

Đến lúc bệnh của hoàng-thượng đã nguy, triều-đình bàn nhau lập Hoàng-tự-tôn làm vua, bèn sai người ra nói với Bình.

Bình không nghe.

Sứ-giả về triều thuật lại lời Bình, cả triều bàn bạc phân-vân, không biết làm ra thế nào. Thình-linh trong bọn có người nói lớn :

— Tự-tôn không được làm vua, thiên-hạ ắt loạn, họ Lê sẽ mất, ấy là lỗi tại công-chúa. Công-chúa đã làm hại đến việc lớn của xã-tắc, thì nên xóa tên trong sổ hợ, để cho công-chúa về nước Tây-sơn mà hưởng phú-quí, họ ta không thiếu gì một người ấy.

Mọi người đều nhìn xem ai, thì là hoàng-thân Vương quận-công.

Công-chúa nghe nói cũng sợ, liền về-phủ để xin với Bình.

Bình bằng lòng chờ !

Sau khi hoàng-thượng tắt nghỉ, bách-quan bèn phù Tự-tôn lên ngôi.

Bữa ấy, Bình ở trong phủ, nghe tin hoàng-thượng đã mất, liền sai các lính thị-vệ sắm-sửa xe kiệu nghi-trượng, để chờ khi Hoàng-tự-tôn lập rồi, hoàng-tộc hoặc có lại trình và mời đến lo việc tang, thì sẽ tự đến xem xét công việc, Tự-tôn không hiểu ý đó, sợ phiền, nên không dám mời, mãi khi nhập-liệm xong rồi, mới bẩm với Bình.

Bình giận vì không mời trước, cho là có ý coi mình cũng như người ngoài, lập-tức sai người vào triều bắt phải hoãn lễ đăng-cực, muốn lập người khác. Sứ-giả tới nơi, thì việc đăng-cực đã xong, triều-đình đã cho người ra báo tin thành-lễ với Bình. Bình càng căm tức, liền đòi công-chúa về phủ và mắng :

— Tiên-đế là vua thiên-hạ, không phải vua riêng của họ. Tà thương miến tiên-đế, hôm qua tỵ-hiềm không dám vào thăm, hôm nay muốn khi nhập-liệm được thấy ngọc-nhan, cho hết cái tình bố vợ chàng rể. Nhưng

ta tự-nhiên xông đến, sợ rằng trái lẽ, sao họ lại nỡ bỏ ta ra ngoài mà không thèm mời? Nếu không có ta, thử hỏi triều-đình sẽ thành cái gì? chính-sự sẽ ra cái gì? Cớ sao lại dám khinh-miệt ta như vậy? Ta thử bỏ đây mà đi, xem họ làm ăn ra sao.

Rồi Bình truyền lệnh các quận thủy bộ sắm-sửa hành-trang, cho kịp ngày mai rút quân về nước.

Công chúa mếu khóc xin Bình ở lại, một mặt ngầm sai người thân lẻn vào trong triều, tâu với Tự-hoàng như thế, như thế.

Tự-hoàng được tin, tức thì cho người ra phủ tạ lỗi và xin Bình hãy lưu lại. Bấy giờ Bình mới thôi việc hồi quân.

Đến ngày làm lễ thành-phục, Tự-hoàng sai quân mời Bình vào tế.

Bình mặc áo trắng, đứng ở tế-điện coi xét lễ-nghi cực-kỳ chu-tất. Lúc tế, có một tên lại tả-phiến hơi có vẻ cười, Bình sai lôi ngay ra chém. Đại-khái đối với việc tế-lễ kính-cẩn như thế.

Bấy giờ Bình đã có ý định đi, bèn nói với các quan triều:

— « Tên nhỏ » vâng mệnh vua anh đem quân ra, vì việc tộn-phù tới đây, nay đã

đã xong việc, ngày nay lại là con rể. Muốn hết đạo hiếu với bố vợ, « tên nhỏ » chỉ mong trước khi chưa về, làm xong cái việc tang-tế, để cho trung-hiếu vẹn cả hai bề. Đó là chi-nguyện của tôi.

Triều-thần đều nói :

— Chúng tôi xin vâng lời ngài.

Rồi đó các quan chọn ngày để đưa tử-cung xuống thuyền.

Bình suốt ngày đêm ra sức sắm-sửa việc tang, tuy là nghi-vật thảo-lược, nhưng ê-sổ không sót thứ gì.

Đến ngày phát-dẫn, Bình tự cưỡi voi đem ba nghìn quân đưa đến bến đò, chờ coi lễ rước tử-cung xong rồi, mới quay trở lại.

Tới lúc công-chúa về phủ, Bình nhơn-nhơn ra vẻ tự đắc, bảo với công-chúa :

— Tiên-đế có hơn ba chục con trai, ngày nay báo hiếu lại có con gái. Thử xem có ai giúp-đỡ công-chúa được chút nào không ? Cổ-nhân bảo « nữ tác môn my », phải lắm.

Công-chúa tạ ơn :

— Nhờ về công-đức của ông lớn, tôi được báo hiếu với hoàng-khảo, mở mặt với

anh em, tục-ngữ nói : « Trai không ăn mày vợ, gái phải ăn mày chồng » chính là nghĩa thế.

Chợt có tin báo chúa Tây-sơn (1) sắp ra, Bình vội sai đem yết-thị dán khắp kinh-sư, đại-khái nói rằng : « Thiên-vương ra Bắc để xét việc cấy gặt và coi phong-tục của dân-gian, chỉ mươi ngày nữa sẽ tới. Vậy báo-cáo cho cả trong ngoài đều biết ». Một mặt Bình sai tâu với Tự-hoàng xin cho văn võ trăm quan ra ngoài cửa ô đón tiếp.

Triều-đình nhận được tin ấy, ai nấy đều phải ngạc-nhiên, không hiểu hư thật thế nào.

---

(1) Tức là Nguyễn Nhạc.

IX

Từ khi phá được Thuận-hóa, Bình đã có thư báo-tiệp đưa về cho chúa Tây-sơn. Trong thư cũng nói : « Lũ thần vâng theo mưu-mô của miếu-đường, để binh ra đi, nhờ về oai trời thiêng-liêng, Thuận-hóa đã yên, thiên-hạ rung-động. Nay ở Bắc-hà, quân kiêu, tướng lười, thế có thể lấy, thần xin theo lẽ tiện-nghi, ủy cho Hữu-quân Nguyễn Chỉnh hãy đem tiền-bộ thủy-quân đi trước, thẳng tới Sơn-nam, thần đang thu-thập nhân-dân các xứ mến bề, chọn lấy dinh-tráng, để thêm thế quân, bẹn trong ít ngày sẽ dẹp yên xứ Bắc-hà. Còn thành Thuận-hóa, hiện đã giao cho thần-đệ là Đông-định-công coi giữ. Vậy xin bạn-cấp chiếu-chỉ, cho thần tuân theo. »

Chúa Tây-sơn coi bức thư đó cũng mừng rằng Bình thành công, nhưng lại ghét rằng Bình dám tự-chuyên. Vả lại chúa Tây-sơn vốn đã biết Bình là người khôn-ngoan giảo-quyệt, sợ Bình lấy được Bắc-hà trở về, chắc sẽ hợm-hĩnh, khó mà kiềm-chế, chúa Tây-sơn còn nghĩ: Nhà mình đời đời vẫn ở Nam-hà, được xứ Thuận-hóa là nơi đất cũ của nước mình, cũng đã đủ rồi, không muốn lấy thêm một nước lớn nữa làm gì. Vì sợ lấy được, nhưng không giữ được, vạn-nhất vấp ngã một cái, thì sự tai-hại không phải là nhỏ. Bởi vậy, chúa Tây-sơn mới hỏa-tốc sai đem người đem thư ngăn Bình đừng đi. Nhưng khi tới nơi, Bình đã tự cầm đại-quân thuận gió nam kéo ra Bắc rồi. Tiếp được tin ấy chúa Tây-sơn càng không yên lòng.

Ngày 20 tháng sáu, kinh-thành bị vỡ, Bình lại gửi thư về nước báo tin thắng trận. Trong thư đại-khái nói rằng: « Thần từ hôm trước vâng theo quyền tiện-nghi, ra giẹp Bắc-hà, nhờ về oai-thanh của vương-huynh, chỉ đánh một trận là yên. Ngày nay họ Trịnh đã diệt, thiên-hạ thu lại làm một, thần dựa theo ý muốn của người nước, phò dựng họ Lê cho yên lòng người. Bây giờ trong nước mới yên,

thần xin nghỉ ngơi quân lính tạm đóng tại nơi quốc-đô của họ, để chiêu-tập nhân dân và xếp-đặt các việc khống-chế cho đâu vào đấy. Chờ đến thu-đông thuận gió, thần xin đem quân về nước...»

Thư ấy về đến Tây-sơn, nhằm ngày 14 tháng bảy, chúa Tây-sơn coi rồi, lấy làm lo ngại, bụng bảo dạ rằng: «Binh luôn luôn lập được chiến-công, đã đủ thêm sự kiêu-ngạo. Huống chi y lại tay cầm đại-quân, chuyên chế ở ngoài muôn dặm, Vũ Văn-Nhậm và Nguyễn Hữu-Chỉnh đều là bậc tướng trí-dũng, lại đều thuộc quyền sai khiến của y, nếu cứ để y lượn-lờ ở ngoài, lâu rồi ắt phải sinh ra nhiều việc không tốt. Nhưng sự thế của y đã vậy, không thể dùng một bức thư mà gọi được y về ngay. Nếu mình không thân-hành ra Bắc, bắt y phải về, ấy là thả hùm khỏi cũi, rồi sẽ không sao mà nhốt lại được». Bởi thế, luôn trong bữa đó, chúa Tây-sơn tự đem năm trăm tên lính thị-vệ ra thẳng Phú-xuân, rồi lại lấy thêm hơn hai nghìn quân Phú-xuân, gấp đường đi ra kinh-sư. Quân đi lật-đật, cảnh-tượng cực-kỳ tiêu điều, người ta không thể nhận ra quân của quan nào.

Lúc tới cửa biển Hội-thống ở trấn Nghệ-an, dân quê có kẻ đem ít đồ bể xin vào yết-kiến, và nói :

— Chúng tôi thấy quan lớn đi qua, nhân có một chút quà mọn, gọi là tỏ tấm lòng thành...

Chúa Tây-sơn tính vốn thật-thà, không quen nói giọng văn-hoa, khi thấy người ấy nói vậy, liền đáp :

— Tôi không phải là quan lớn, tôi là họ ngoại của Chúa Nam-hà (1) vẫn quen gọi là Biện-Nhạc đấy ! Các người hậu-tình, thấy tôi đi xa, lương khô, ăn nhạt, mà đem những món ngon lành biếu tôi, cám ơn cám ơn !

Rồi lại tất-tả đi luôn.

Chợt thấy một bọn độ vài chục người, ai nấy lưng đóng khố bện, tay cầm một chiếc đòn ống; cởi trần trùng-trục đứng ở ven đường. Chờ Chúa Tây-sơn đi qua, bọn đó hô lớn lên rằng :

— Chúng tôi về Nam, bị Chưởng-Tiến đòi mãi-lộ, cướp hết của cải...

---

(1). Tức là Chúa Nguyễn.

Chúa Tây-sơn hỏi :

— Nó ở đâu ?

Bọn đó đáp :

— Nó được của rồi, vội-vàng chạy vào trong dẫy núi kia !

Chúa Tây-sơn liền sai quân lính đi đuổi. Vừa đến một chỗ núi hiểm mấy chục người đó đều rút dao nhọn trong đòn ống ra và reo :

— Mày biết chúng tao hay chưa ? Chúng tao đều là các bậc đàn anh trong đảng thủ-hạ Chưởng-Tiến, cho nên đến đây để chặt cái đầu tộc đó của chúng bay.

Vừa reo, họ vừa xông lại đâm chém, mấy chục dao nhọn chĩa lên tua-tủa, quân Nam phải chạy tán-loạn một trận, mới được sống sót.

Từ đó, Chúa Tây-sơn, khi ở dọc đường, không dám ngủ ở nhà dân. Tối đâu, giường màn ra giữa cánh đồng mà nằm ở đó, quân-sĩ đều ngủ lộ-thiên. Bởi vậy, khi tới kinh-sư, dám quận chỉ là đoàn người mặt mũi hốc-hác, coi không ra bộ quân của vua chúa.

Thấy chúa Tây-sơn tới nơi một cách tiều-tụy, thiên-hạ nhiều người đỏ non đỏ già, kẻ bảo thành Tây-sơn đã bị nhà Nguyễn đánh vỡ, ông ta vì sự thất-thủ mới phải ra đây; người thì nói rằng: Binh dùng qui kế, mượn một người khác giả làm vua anh để thêm thanh-thế của mình. Hào-kiệt thiên-hạ và kẻ coi giữ châu-quận nuôi ngầm binh-mã đều muốn đò xem sự thật thế nào, để tìm cách lấy lại, nhưng mà không ai biết rõ tình-hình.

Lúc chúa Tây-sơn mới đến kinh-sư, Bình ra ngoài ô đón tiếp và tạ cái lội tự-chuyên của mình. Chúa Tây-sơn nói:

— Tướng ở bên ngoài, nếu gặp có việc ích-lợi cho nước nhà thì cứ tự-chuyên cũng được, Bắc hà có thể lấy, ông lấy ngay được, đó là chỗ thần-diệu trong việc dụng-binh. Vả lại, ông trèo đèo vượt suối đi hàng muôn dặm, mở mang bờ cõi, khiến cho đất nước rộng thêm, thật là thủ-đoạn anh-hùng, anh không thể kịp... Nhưng mà mình đi đánh nước người ta, đã kéo quân vào sâu xứ họ, lại làm nước họ một chốc thay đổi hết nền-nếp cũ, chắc là muôn họ đều thù mình. Anh chỉ lo rằng hoặc có sự gì xảy ra, ý mình

không thể nghĩ tới, nên phải lật-đật ra, đây đề nghĩ đỡ ông.

Rồi hai anh em gióng xe vào thành. Tới phủ, Bình đưa Ngọc-Hân công-chúa ra chào và nói tất cả tình thật với anh. Chúa Tây-sơn khen :

— Ừ, em vua Tây-sơn, làm rể vua nước Nam, môn-hộ rất xứng-đáng, mối nhân-duyên này đẹp quá !

Và bảo công-chúa :

— Người như thế này, đáng làm em dâu nhà ta !

Trong lúc trò-chuyện, kẻ hỏi người đáp, cực-kỳ ôn-tồn, y như anh em các nhà thường-dân.

Lâu lâu, Công-chúa cáo-từ lui ra, Bình sai quây màn ở nhà chính-tẩm, mời anh vào nghỉ, tự mình lui xuống ngủ ở Lân-các.

Trước đó, quân của Bình lĩnh, đội ngũ đều đã thay đổi một lượt, lúc ấy Bình cũng đem binh-phù lên nộp. Chúa Tây-sơn tuy đã nắm được binh-quyền trong tay, nhưng các đội ngũ vẫn cứ xếp đặt như cũ, còn những cơ ngũ mà Bình mới đổi, thì đều

giả vờ như không biết đến. Bao nhiêu tướng-sĩ đều nghe theo mệnh-lệnh của ông « vua cả ».

Bấy giờ vua Tây-sơn mới cùng với Bình bàn đến chuyện về. Cố-nhiên Bình phải vâng theo ý anh. Nhưng việc này hai người giữ rất bí-mật, trong đám các tướng, có Vũ Văn-Nhậm là được dự nghe, còn Nguyễn Hữu-Chỉnh thì không hay biết chi hết.

Là vì Bình tin lời Nhậm, có ý ngờ Chỉnh.

Từ khi tới kinh, Chỉnh và Nhậm đều ở trong lầu Ngũ-long. Nhậm đóng trước lầu, Chỉnh đóng sau lầu.

Bởi Chỉnh là người bản-quốc, nhiều kẻ quen thuộc, cho nên người nước chỉ biết có Chỉnh. Quan-lại, sĩ-thứ tới thăm, chỉ vào cửa của Chỉnh. Sau lầu thường đông như chợ, mà phía trước lầu, nơi của Nhậm ở, không có người nào lai vãng. Thấy thế, Nhậm đã có về không thích. Chỉnh phải sai một tên « lại », mới vào làm việc, suốt ngày ngồi ở cửa Nhậm để mời khách đến chỗ Nhậm, nhưng khách vẫn cứ không đến. Chỉnh bất-đắc-dĩ, hễ ai đã vào thăm mình, sau khi tiếp-đãi đủ lệ, lại sắp một món đồ lễ bắt người đưa sang

cửa Nhậm. Nhưng Nhậm vẫn không bằng lòng. Chỉnh cũng biết vậy, mới dời sang chùa Tiên-tích.

Nhậm bèn nói với Bình rằng :

Hắn là một kẻ trốn tội, chạy về với ta, muốn mượn sức của mình, trả thù cho thày để hả cái lòng căm hờn nước cũ. Mình lật đật đi hàng muôn dặm, đưa hắn về nước, vẽ mày vẽ mặt cho hắn, thế mà khi hắn đắc-chí, những người trong nước su-phụ với hắn, có kẻ lại đem hai câu : « Hổ tự Tây-sơn xuất, long tòng Đông-hải lai » (1) của nhà Nguyễn ở chùa Thiên-mỗ để bảo ông là hổ, bảo hắn là rồng. Ấy là họ muốn nói « hổ lìa núi thì thất thế, rồng ra khỏi bể thì vẫy-vùng. Thế là chẳngnhững hắn không để mình dùng hắn, mà còn có chí kia khác nữa đấy. » Nay mình giam mấy muôn người ngồi mà ăn không ở đây để giúp cho hắn được thành cục-thế, thật là khờ-dại. Tôi nghe người trong nước này oán hắn ghê lắm, sở-dĩ họ chưa nổi lên, là vì sợ mình đó thôi.

---

(1). Hổ từ non Tây ra, rồng ở bể Đông về,

Nếu mình bỏ hắn mà đi, người trong nước hắn, chắc sẽ tranh nhau mà ăn thịt hắn. Vả, hắn đã nói : « nhân-tài Bắc-hà chỉ có mình hắn, hắn chết, mình lấy Bắc-hà lại càng yên-ổn.

Bình cho lời Nhậm là đúng, nên đối với Chỉnh, ngoài mặt tuy vẫn như thường, nhưng trong bụng thì rất ngờ-vực.

Quân Nam vì phải đi xa cũng rất oán Chỉnh. Họ biết thế nào Bình cũng đưa Chỉnh đến chỗ chết, nên đã khinh Chỉnh ra miệng. Một hôm, trong bọn người nước vào hùa với Chỉnh, có kẻ đem quân Chỉnh đi vào một nơi cấm-địa, khi bị quân Nam gạn hỏi, người ấy đáp :

— Tôi có ấn-tín của quan Hữu-quân ở đây !

Quân Nam bỏi lại :

— Hữu-quân là ai ? Có phải Nguyễn Chỉnh hay không ? Rồi nửa tháng nữa, mày xem ở quan Hữu-quân của mày.

Chỉnh nghe câu đó, bèn có nhị-tâm với Bình, Chỉnh cũng biết rằng dù sớm dù muộn, thế nào Bình cũng phải đi. Mà Bình đã đi

thì mình cũng không thể ở kinh-sư một mình. Vì vậy, Chỉnh mới có ý muốn chiếm lấy trấn Nghệ-an. Chỉnh đã nói ngầm với hoàng-thượng rằng:

— Tôi đem hắn ra; chỉ vì có việc tôn-phù. Bây giờ việc ấy đã xong rồi, tôi quyết không theo hắn nữa. Chắc hắn thế nào cũng về. Mà khi hắn đã về rồi, thì trấn Nghệ-an tức là một bức phên tường của giống sài-lang. Vậy xin bệ-hạ cho tôi vào đó trấn-thủ. Một mặt Nam-hà tôi xin đương cả.

Thế nhưng đến khi nghe chúa Tây-sơn ra đây, Chỉnh ngờ thế nào chúa Tây-sơn cũng cướp ngôi chiếm lấy nước này. Muốn dựa vào chúa Tây-sơn để tránh tai-vạ, Chỉnh bèn khuyên sẵ hoàng-thượng nên đem ngọc-tỷ ra hàng và giục triều-thần thảo gấp một tờ hàng-biểu. Triều-đình bàn-bạc, mấy ngày chưa quyết, không ai dám hạ bút thảo trước. Đánh đùng một cái, thấy chúa Tây-sơn tới nơi, hoàng thượng bèn tự ra đón ở phía Nam-giao, lúc ấy hoàng-thượng đứng trong cửa ô, sai hoàng-thân là Thanh-phái-hầu quì ở bên tả đường đi, để nói thay lời hoàng-thượng. Chúa Tây-sơn khi tới cửa ô không hề trả

lời, vội-vàng giục ngựa đi thẳng, rồi cho người lại đáp rằng :

— Đấng quả-quân tôi thấy đấng Tư-hoàng qua lễ, sợ rằng xa-giá đi chậm hoặc-giả làm phiền quí-thể quì lạy, để sự thất-lễ cho quả-quân. Bởi vậy, quả-quân phải vội đi ngay. Vậy xin ngự-giá về cung, ngày khác thong-thả, sẽ cùng gặp nhau.

Thấy vậy, hoàng-thượng biết chúa Tây-sơn vẫn còn trọng mình, khi về cung, ngài không bàn đến việc « hắng » nữa.

Hôm sau chúa Tây-sơn sai bày phủ-dường làm ba chỗ ngồi : chiếc sập của chúa Tây-sơn kê ở chính giữa, phía tả là ghế hoàng-thượng, phía hữu thì ghế của Bình, hai bên hai nang giáp-sĩ đứng hầu, nghi-vệ cực-kỳ nghiêm-chỉnh.

Lễ này theo lệ hai vua gặp nhau không ai phải lạy ai.

Xa-giá hoàng-thương vào đến cửa phủ, chúa Tây-sơn cắt viên quan hầu ra đón. Hoàng-thượng đi bộ vào trước hệ, chúa Tây-sơn ở sập xuống đất và đứng ra phía cạnh sập, tỏ ý kính lễ, rồi sai Bình xuống dưới

thềm nghênh-tiếp và mời hoàng-thượng vào ghế. Mọi người ngồi đoàn, chúa Tây-sơn hỏi :

— Tự-hoàng năm nay xuân-thu bao nhiêu ?

Một viên tụng-thần đáp thay hoàng-thượng, rồi tiếp : :

Đấng quốc-quân họ Lê chúng tôi gặp phải họ Trịnh tiếm quyền cướp thế, mũ giáp lộn ngược đã lâu. May nhờ thánh-thượng là bậc chí-nhân đại-nghĩa, sai tướng ra quân, vì đấng quốc-quân chúng tôi mà chỉnh-đốn lại nếp hoàng đồ. Hiện nay đất cát nhân-dân nước Nam đều do thánh thượng gây lại. Nếu như thánh-chỉ sẵn lòng thu nhận một vài quận quốc làm món khao thưởng quân lính thì đấng quốc-quân chúng tôi xin kính vâng mệnh.

Chúa Tây-sơn đáp :

— Tôi nghe ngày xưa đức Thái-tổ mở-mang ra nước Nam-Việt, công-đức thật là tày trời. Tuy tôi ở lánh trong khu biển Nam, song cũng là đất của đức Thái-tổ khai-thác. Tôi vì giận kẻ cường-thần hiếp-chế nhà vua, nên phải làm việc tôn-phù. Nếu là đất của họ Trịnh, một tấc tôi cũng không để, nhưng là đất của nhà Lê, thì một tấc tôi cũng không

lấy. Tôi nghĩ qui-quốc mới giẹp xong, còn có nhiều việc cần phải sửa-sang, nên phải ra đây giúp đỡ. Sau khi bốn phương bình-định, anh em tôi lại về nước tôi. Chỉ mong Tự-hoàng nhức-nhổ giường-mối triều-đình, giữ yên bờ-cõi, để cùng nước tôi đời đời kết nghĩa láng giềng, đó là phúc của hai nước.

Viên tụng-quan lại thay hoàng-thượng đáp lại :

— Thánh-thượng nghĩ đến công-đức của Tiên-hoàng-đế, mở lòng giúp-đỡ, khiến cho nền mối của các vị Tiên-hoàng-đế không đến nỗi đứt, ơn của thánh-thượng ban cho thật là vô-cùng. Quốc-quân chúng tôi xin đời đời giữ lễ lân-bang không dám sai trái.

Chúa Tây-sơn bèn sai trà-đồng pha trà để lên các ghế.

Hồi lâu, hoàng-thượng có lời xin về.

Chúa Tây-sơn đứng dậy từ-biệt. Binh tiễn hoàng-thượng xuống thềm, chúa Tây-sơn cũng đi theo sau. Khi đã cúi chào hoàng-thượng, chúa Tây-sơn bước lùi trở vào, rồi sai quan hầu đi tiễn hoàng-thượng ra khỏi cửa phủ.

Hoàng-thượng lên kiệu về cung, và sai quan triều vào phủ chào chúa Tây-sơn.

Chúa Tây-sơn lần lượt hỏi hết quan chức tên họ từng người. Các quan thưa gửi xong rồi, chúa Tây-sơn nói :

— Tôi nghe ở nước An-nam, ông Nghè là bậc rất quý. Các ông có phải là ông Nghè chăng ? Tôi sắp nói với Tự-hoàng xin cho mấy ông đem về nước tôi để dạy người nước. Các ông có chịu đi theo tôi không ?

Các quan đều thưa :

— Quốc-quân chúng tôi sai sao chúng tôi phải nghe làm vậy. Dầu rằng sang Đông, sang Tây, sang Nam, sang Bắc, đi đâu chúng tôi cũng không dám chối.

Chúa Tây-sơn hỏi :

— Các ông khi mới thấy tôi đột-nhiên ra đây, có ai ngờ tôi hay không ?

Các quan đều thưa :

— Thánh thượng đã sai quan Thượng-công phò-đương nhà Lê, việc ấy rõ-ràng lắm rồi ! chúng tôi đâu dám còn ngờ !

Chúa Tây-sơn nói :

— Ai mà ngờ tôi là ngu ! Chúa Trịnh bắt quận đi hàng muôn dặm, cố chiếm lấy đất Thuận-hóa, lấy nước lớn làm hại nước nhỏ, mới có cái vạ ngày nay. Gương ấy hẵ còn rành rành. Tôi, nếu tham đất nước Nam, lấy nước nhỏ làm hại nước lớn, còn mong lâu bền sao được ? Giả-sử đời tôi giữ được đi nữa, thì đến đời con cháu tôi cũng không thể nào giữ nổi. Tôi có ngu gì mà còn gây cái mầm vạ ấy ? Chẳng bao lâu nữa, anh em tôi sẽ về, các ông nên giúp đỡ nhà vua cho yên thiên-hạ, hai nước kết nghĩa láng giềng, giữ mãi lấy tình hòa-hiếu, để cùng hưởng phúc thái-bình !

Các quan đều khen :

Trong sách có nói « Thánh-nhân bất cần viễn lược ». Thánh-thượng nghĩ tới chỗ đó, thật là cao hơn người thường hàng muôn vạn tầng ! Nhưng quốc quân chúng tôi hiện còn trẻ tuổi, chưa quen nhiều việc, lũ tôi lại đều là kẻ tài hèn, thánh-thượng đã để nước tôi được còn, xin hãy tạm lưu lại đây, để cho vua tôi nước tôi được nhờ oai-lực. Bao giờ bốn phương đều yên, giường mối đều dựng lại, bấy giờ ngự giá hãy về, cũng chưa muộn gì.

Chúa Tây-sơn nói :

— Có về cũng còn hàng năm hàng tháng, chứ phải hàng tuần hàng ngày hay sao ? Các ông đừng lo.

Các quan lay tạ lui ra. Rồi thì mấy người bàn riêng với nhau. Kẻ cho hắn nói là thật, người bảo hắn nói là giả. Đại-để cũng chỉ phỏng-đoán hắn ở hay đi, rút lại chẳng ai biết rõ sự thật.

Nhưng các người nước biết hay không biết, chúa Tây-sơn đều không kỳ quản. Cái người đáng khiến cho ông ta quan-tâm hơn hết, chỉ có Nguyễn Hữu-Chỉnh.

Bởi Chỉnh là người trong bọn, lại hay giảo-quyệt, nên chúa Tây-sơn vẫn phải giá-ngự bằng đủ mọi cách.

Lúc ấy, ý chúa Tây-sơn đã đương nóng nảy muốn về, nhưng mà bề ngoài vẫn tỏ ra bộ ung-dung. Sau bữa tiếp-kiến hoàng-thượng, ông ta sai Chỉnh xem ngày để mình vào nhà Thái-miếu làm lễ. Chỉnh xin chờ đến sau tết trung-thu, ông ta bằng lòng. Có lúc nhân nói đến chuyện hôn-nhân của Bình, ông ta bảo Chỉnh :

— Chú hai ra đây, ngươi làm mối cho người vợ đẹp. Riêng ta lại không!

Chỉnh thưa:

— Chỉ sợ Thánh-thượng chê gái Bắc-hà quê mùa mà thôi. Nếu như Thánh-thượng rộng lượng bao-dung, sự đó kể cũng không khó.

Chúa Tây-sơn cười:

— Thế thì ngươi còn nợ ta đấy. Phải trả mau đi!

Chỉnh thấy lợi lẽ của chúa Tây-sơn có vẻ nhân-hậ, thì cũng yên lòng, bèn xin lui về.

Nhằm ngày mười bảy tháng ấy, chúa Tây-sơn mật sai các quân đều phải sắm sửa nai nịt, để chờ hiệu-lệnh. Sợ Chỉnh ở ngoài thấy rõ tình-hình sinh ngờ, chúa Tây-sơn bèn chọ đợi Chỉnh vào hẳn, bắt ở từ sáng đến tối, người ngoài không được tới gần, tin ngoài không được đưa vào, công việc bên ngoài Chỉnh đều không biết gì hết. Đến khuya, chúa Tây sơn mới thả Chỉnh ra. Lúc về đến nhà, người nhà có kẻ báo cho Chỉnh biết chúa Tây sơn sắp về, Chỉnh còn nửa tin nửa ngờ và nói:

— Ta suốt ngày ngồi hầu, trò chuyện vẫn rất nhàn-hạ. Sao lại có sự lật-đật như vậy ?

Canh hai đêm ấy, chúa Tây-sơn sai người vào gõ cửa điện, từ-biệt hoàng-thượng, nói là sớm mai rút quân về Nam, Chỉnh vẫn không biết.

Trước đó mười ngày, mỗi đêm cứ đến canh một, trong trại quân Nam, chiêng trống vang trời, sang canh hai chỉ còn thưa-thớt vài tiếng, từ canh ba trở đi, tuyệt-nhiên không có tiếng nào. Mấy đêm đầu, trong kinh tưởng là quân Tây đã đi từ lúc nửa đêm, đến sáng ra lại thấy dinh trại vẫn y nguyên. Rồi đó ai nấy cho là sự thường, không hề để ý. Những người nghe lắng trống canh, đều không biết lấy gì làm chuẩn.

Phép quân Tây-sơn, lệnh cấm ban đêm rất nghiêm, thám-tử của Chỉnh mọi đêm đều không được ra ngoài. Đêm ấy, vào khoảng canh năm họ mới liều mạng thử đi qua mấy điếm canh, vừa đi vừa nghe, hết thảy không có tiếng người. Quanh đến cửa phủ, nghe khắp bốn mặt, cũng chẳng thấy bóng người nào, mà gáo vỡ, nồi mẻ, lồng-chồng vất đầy trên đường. Bọn đó vội vàng đi ra bến sông,

ở đó chỉ có trời nước mông-mênh, trăm vạn thuyền lầu hòm nọ, không biết đi đấu hết cả. Lập-tức mấy tên thám-tử về báo với Chỉnh. Chỉnh nghe tin đó, trong bụng cực-kỳ phân-vân : tự biết mình đã thất-thế, không dám ở lại, nhưng mà bỏ đi cũng khó, đường thủy không có thuyền, đường bộ không có quân, muốn trốn không có chỗ trốn, không biết nên đi đường nào. Trong lúc sống chết kinh-khủng như vậy. Chỉnh còn nói đùa mà rằng :

— Ta đã đi khắp chín châu bốn bể, đến lúc trở về xó bếp lại bị chuột-trù cắn chân. Không sợ ! không sợ ! Ta cứ ở đây xem sao.

Bấy giờ người nhà mới hơi vững dạ. Chỉnh bèn mật sai mấy tên thủ-túc ra bến Cơ xá tìm thuyền. Sáng ra, kiếm được một chiếc thuyền buôn, họ liền về báo với Chỉnh, Chỉnh bèn đem cả mấy chục thủ-hạ cùng ra cửa ô Tây-long. Người ở kinh-đô từ phía kéo ra đuổi bắt. Chỉnh tự vác gươm ra sức đuổi đánh, người kinh-đô, tản-tác chạy ra các ngả. Chỉnh liền cướp đường xuống đò, thả thuyền thuận giòng buông xuôi ra bể để theo quân Nam ; còn xe ngựa, khí-giới và các đồ-đạc

bỏ lại ở chùa Tiên-tích không biết bao nhiêu mà kể !

Sáng rõ, có người đem những việc đó tâu với hoàng-thượng. Hoàng-thượng vẫn không tin. Sau khi cho người đi xem và thấy báo là đúng sự thật, hoàng-thượng ra vẻ kinh-ngạc, lập-tức cho đòi các quan vào triều và hỏi:

— Anh em hẳn cướp hết nước ta mà đi, để cái « nước không » lại đây cho ta. Nếu như có việc nguy-cấp thì lấy gì mà chống chế !

Các quan ngơ-ngác nhìn nhau, không biết nên nói thế nào. Tả hữu chợt có người tâu :

— Hôm qua vâng có chỉ truyền sớm nay đặt triều. Bây giờ ngự giá đã tới, dám xin nhắc lại.

Hoàng-thượng lại hỏi các quan :

— Triều hãy thôi chăng ?

Các quan đều nói :

— Hoàng-thượng ra triều để giáng chiếu-chỉ đổi niên-hiệu, đó là việc lớn, sao lại thôi ?

Hoàng-thượng bèn ra coi triều, rồi ban tờ sắc công-bố việc đổi đầu năm, lấy năm sau

tức năm Đinh-vị làm năm đầu của biệu Chiêu-thống. Trong tờ sắc đó, một rằng nhờ qui-quốc vương, hai rằng nhờ qui-quốc-thượng-công, giọng văn đại-đề đều là lời nói khi chúa Tây-sơn còn ở. Vả lại bên trong cũng có nhiều chỗ kể lỗi họ Trịnh. Lúc ấy có người bàn rằng: hắn đã về rồi thì những chỗ kia nên đổi lại cả. Song trong khi vội-vàng không thể đổi kịp, rồi cứ để nguyên như cũ.

Tan triều, hoàng-thượng lại bắt các quan họp ở triều-đường bàn việc.

Bởi vì hoàng-thượng là bậc anh-minh quả-quyết, vẫn tức về chuyện họ Trịnh hiếp-chế đã lâu, vả lại, ngài với Trịnh-Sâm lại có cái thù không đội trời chung (1), được chúa Tây-sơn ra diệt họ Trịnh, ngài rất hả dạ. Lúc Trịnh-Tông chết, ngài đương ở ngôi Tự-tôn, tiến-đế sai ngài đem các hoàng-tử đến chỗ Bình ở tỏ lời chúc mừng, bấy giờ ngài đã bảo Bình như vầy:

= Tôi có thù cha vẫn chưa trả được, nay ông trả thay cho tôi, đời tôi không còn mong gì hơn thế. Nếu như thân tôi có phải

(1) Trịnh Sâm giết Thái-tử Duy-Vĩ.

chết ở qui-quốc, tôi cũng không hề phàn nàn. Huống-chi ông lại phò dựng họ Lê, khiến tôi còn được phụng-thờ tôn-xã mãi mãi, công-đức ấy thật không nói sao cho xiết!

Bình đáp:

— Đạo trời vẫn hay đền bù. Đấng Thái-tử xưa đã bị hại, Hoàng-tôn chỉn nên hưởng phúc thái-bình nhất-thống.

Đến khi tiên-đế qua đời, ngài lên nối ngôi, liền hăng-hái tự gánh lấy việc nhất-thống. Vì muốn nhân dịp quân Nam tôn-phù, tự mình gây lấy oai-thế, cho nên trong khi quân Nam chưa về, ngài đã có ý nuôi ngầm vây cánh. Ngoài việc sai các hoàng-thân ai về quê ngoại của nấy chiêu-tập binh-mã phòng khi dùng đến, ngài còn cho người tìm kiếm các nho-sỹ, mời vào giúp việc cho mình. Hồi ấy, về mặt quan văn, ngoài đã có bọn Ngô Vi-Quý, Vũ Chinh, Nguyễn Nễ, đêm ngày cùng nhau bàn-bạc; bao nhiêu mưu-kế cần phải dùng đến trong lúc thảng-thốt, họ đều tính đến tất cả. Nhưng về võ-tướng thì vẫn còn thiếu.

Bấy giờ danh-tướng trong nước có Thạc quận-công Hoàng Phùng-Cơ, Liễn quận-công

Đinh Tích-Nhưỡng và văn-thần mà có binh-lực là Dương Trọng-Tế.

Phùng-Cơ từ trận thua ở Thúy-ái, chạy về Sơn-tây, vẫn còn nấp náu chưa ra.

Tích-Nhưỡng từ khi bị tan đạo quân Sơn-nam liền về Cẩm-giàng đem hết cả họ chiếm luôn lấy trấn Hải-dương. Trấn này lúc trước chưa bị binh-đao, trong thành còn có năm bịch thóc công. Nhưỡng đem thóc ấy phân phát cho dân, chiêu-mộ được hơn nghìn dũng-sĩ, thanh-thế rất mạnh. Rồi đó một tướng cướp bể tên là Thiêm-Liên (?) cũng đem đồ-đảng theo Nhưỡng, thành ra Nhưỡng có tới vài vạn quân.

Khi Chỉnh mới đến kinh-sư, đã có viết thư dụ Nhưỡng. Vì Nhưỡng với Chỉnh cùng là môn-hạ quận Việp, hồi đó hai người vẫn rất tương-đắc. Nhưng lúc tiếp thư của Chỉnh, Nhưỡng chỉ viết thư trả lời kiếm cớ thoái-thác không đến. Chỉnh cũng không có thì giờ hỏi đến việc đó. Nhờ vậy Nhưỡng được chuyên-chế một «lộ», đêm ngày ra sức luyện-tập binh-lính.

Còn Dương Trọng-Tế thì vốn không thạo việc binh. Nhưng có người con nhà anh tên

là Dương Vân, tính rất hung-tợn, vẫn thường tụ-tập những phường vô-lại, hoành-hành ở các làng xóm, ai cũng phải sợ. Lúc quân Nam ra, Vân có cho gọi thợ sắt rèn-đúc binh-khí. Khi Bình sai tìm thợ sắt, nghe biết tin đó, liền cho người về tróc-nã đồ-đảng của Vân.

Vân đóng cồng làng, bắt hết những người của Bình đem giết.

Trọng-Tế thấy vậy sợ quá, bất-đắc-dĩ mới phải khởi-binh, kéo cờ giữ huyện Gia-lâm.

Chỉ trong mười ngày, quân của Tế đã có đến hơn một vạn, dụ-binh Tây-sơn sang đánh không đồ.

Lúc quân Tây-sơn còn ở Kinh-sư, trong kinh nhiều người đồn rằng : Hai đạo đông nam đã cùng hợp quân làm một, bất-nhật sẽ tới dưới thành. Tới khi quân Nam lẻn về, trong trống rỗng, các quan bàn nên gọi các hào-kiệt vào giữ hoàng-thành. Bấy giờ ai có người nào quen biết, đều xin nhà vua ban chỉ đi vời. Trong một ngày, chỉ-dụ đưa đi đến hơn 10 đạo. Nhưỡng và Tế cũng đều ở trong số người bị triệu. Hoàng-thượng cho

rằng : Tế là quan văn, nghe thấy mệnh-lệnh tất-nhiên đến ngay. Nhưỡng là hạng võ, lại có danh-vọng, nếu không đối-đãi một cách long-trọng, vị-tất Nhưỡng đã chịu vào. Bởi vậy, hoàng-thượng mới sai thảo một tờ sắc, lời cực ôn-nhã, lại hứa để Nhưỡng vào bậc nguyên-huân, cùng hưởng phú-quí. Rồi sai người đem ra đưa Nhưỡng.

Nhưỡng đọc tờ sắc, vừa khóc vừa nói :

— Nhà tôi đến 18 đời quận-công, ơn nước thật không bạc gì. Trời che đất chở, tôi đâu dám quên ? Ngày nay, tôi còn có năm, ba người đi theo, cũng nhờ về oai-đức nhà vua. Bây giờ đã có chiếu-mệnh ra đòi, đáng lẽ tôi phải lập-tức đến trước cửa khuyết. Nhưng vì tôi đương kiểm-điểm binh-mã, sắm-sửa hành-trang chưa xong, vậy xin hoãn lại chừng năm, ba ngày sẽ vào triều sau.

Rồi Nhưỡng sai thảo tờ tâu, cho người đi theo sứ-giả về Kinh dâng vua.

Lúc Nhưỡng chưa tới Kinh-sư, trong Kinh đồn rầm lên rằng : Nhưỡng đem thủy-binh đánh úp quân Nam, bắt được không biết bao nhiêu. Lại có tin nói : Nhưỡng đã bắt sống được Nguyễn Hữu-Chỉnh, chặt cả chân tay

làm hình « lợn người », chỉ trong sớm tối sẽ đưa đến Kinh.

Cũng có kẻ nói : Con « lợn người » ấy hiện đã đưa đến Kinh rồi. Người ta tranh nhau đi xem.

Luôn trong mấy ngày, mỗi ngày đến bốn, năm lần ồn-ào như thế, Ai ai nghe thấy tên Nhưỡng cũng phải khiếp-phục, và không người nào mà không mong Nhưỡng đến nơi.

Hoàng-thượng nhận được tờ tâu của Nhưỡng, thấy lòng trung-quân ái-quốc chan-chứa ở ngoài lời nói, ngài có ý mừng, chắc Nhưỡng có thể tin-cậy, cho nên ngài cũng vững dạ.

X

Sau khi Trịnh Tông bị bắt, Tây-sơn giết được chủ-súy, rồi lại kéo quân về Nam, những bậc cố-gia, di-thần Nhà Chúa cũng có kẻ tiếc Tông không khéo lẩn núp đến nỗi bị nạn. Bụng những người ấy đối với họ Trịnh vẫn chưa tuyệt-vọng.

Bấy giờ con Tông còn nhỏ, vương-thân là Khanh quận-công Trịnh-Kiều thì đã già nua, tính ra trong giòng họ Trịnh chỉ còn có Côn quận-công Trịnh-Bồng và Thụy quận-công Trịnh Lệ đều tuổi ngoài bốn mươi, là còn có thể trông cậy.

Bồng là con trai Trịnh-Giang, tính rất từ-hòa khoan-hậu, vẫn được nhiều người yêu-mến. Cuối đời Trịnh Sâm, vì việc con lớn con nhỏ lôi-thôi, Sâm đã muốn cho Thị-Huệ nuôi Bồng làm con, để nếu bệnh của Trịnh-

Cán không khỏi, thì sẽ lập Bồng làm Chúa. Nhưng cái ý đó, Sâm mới nghĩ đến chứ chưa kịp làm. Đến lúc Tông ở ngôi Chúa, kiêu-binh mấy lần vào tận nhà Bồng muốn cố ép Bồng thay Tông, Bồng phải lần vào phủ Chúa kể rõ đầu đuôi với Tông, rồi mới dám về nhà riêng.

Còn Lệ thì là con thứ Trịnh Doanh, em ruột Trịnh-Sâm, tính rất khôn ngoan sáng-suốt. Lúc Doanh còn sống. Lệ đã có ý cướp quyền con cả. Đến khi Doanh chết, Sâm lên làm Chúa, Lệ bèn cùng một người gia-thần là tiến-sĩ Phạm Huy-Cơ mưu tính cướp ngôi. Chẳng may việc đó bị Dương Trọng-Tế phát-giác. Sâm nghĩ Lệ là tình anh em, bèn tha tội chết, chỉ bắt giam vào một nơi. Lúc Tông lên ngôi, vì nể mẹ Lệ là già ruột mình, liền thả Lệ ra khỏi ngục. Khi bọn kiêu-binh oán Tông gọi quân tứ-trấn trị họ, Lệ lại xui họ cướp lại ngôi Chúa cho mình. Nhưng việc này cũng lại bại-lộ. Mẹ Tông vì Lệ là con chị ruột nên phải cố xin với Tông. Tông sợ lời mẹ, lại thả cho Lệ.

Lúc quân Tây-sơn kéo ra, Bồng chỉ đem một con nhài, một tên đầy tớ trốn về Chương-

mỹ lẫn-núp trong đám dân-gian, định ở lâu dài tại đó. Còn Lệ thì lánh về huyện Văn-giang cùng Thì-trung-hầu ngấm-ngầm chiêu-tập binh-mã, chỉ đợi có dịp thì sẽ nổi lên.

Với Lệ, Thì-trung là con nhà cô, do trưởng công-chúa đẻ ra, có đỗ Tạo-sĩ, đã giữ cấm-quân, lại đã coi trấn Kinh-bắc. Khi ấy nghe quân Tây-sơn đã đi, Thì-trung liền dùng hai chữ «cần vương» kéo cờ khởi quân, rước Lệ qua sông, theo bến Thanh-trì thẳng lên đến cung Tây-long. Bấy giờ quận Dương Trọng-Tế vâng chỉ hoàng-thượng từ huyện Gia-lâm sang sông cũng vừa tới đó.

Tế khi mới đỗ tiến-sĩ đã ra làm quan, vì ăn của đút, lại phải bãi quan đến hơn 10 năm. Sau nhờ về công phát-giác việc Lệ mưu nghịch, mới được phục chức. Lúc ấy thấy quân của Lệ, Tế rất kinh sợ, bèn xin đầu hàng để chuộc lỗi xưa. Lệ sai Tế và Thì-trung đóng quân ngoài thành, khua chiêng thúc trống, thanh-thế rất lớn.

Hoàng-thượng nghe tin Thì-trung lượn lờ ở ngoài, bèn sai người đòi vào hầu và bảo :

— Ngươi là nhà giòng danh-tướng, nay lại dấy quân vào giúp kinh-thành, trẫm đã khen

là người trung. Vậy ngươi cứ việc kéo quân vào thành, trẫm sẽ tùy việc dùng đến.

Thì-trung qui tâu:

— Ở trong bốn bể, đâu cũng là tôi nhà vua. Bệ-hạ khoanh tay rủ áo, không có việc gì, thì còn cần gì binh-vệ. Duy có Nhà Chúa chẳng may bị tên dân mọi làm hại, mới phải dùng đến binh-vệ mà thôi.

Nói rồi, Thì-trung lạy tạ đi ra.

Hoàng-thượng sai quan trấn-điện đem quân đuổi chém. Tả hữu cố can mới thôi.

Thì-trung về dinh bảo với Trọng-Tế: Xưa nay Nhà Chúa truyền ngôi nối ngôi chẳng có bao giờ bẩm trước nhà vua. Thường thường công việc xong rồi, mới đệ tờ tâu vào triều. Cho đến những tờ sắc-dụ, sách phong cũng do Nhà Chúa thảo sẵn đệ lên hoàng-thượng ngự lãm, rồi lại đệ về phủ Chúa tuyên-bố thi-hành. Cái đó đã thành lệ rồi, nay cũng không cần xin phép nhà vua cho thêm lôi-thôi.

Hai người bèn gấp chỉnh-đốn quân-ngũ, đón Lệ vào thành. Lúc ấy trời đã gần tối, chừng đến canh hai mới vào tới phủ. Họ bèn thắp đèn đốt đuốc khắp trong phủ-đường đánh

đủ ba hồi và chín tiếng trống, rồi cùng phò Lệ lên ghế. Hai người chia làm hai bán lạy mừng. Các quân hò-reo vang trời.

Tan cuộc, hai người chia quân đi đóng ở các điếm canh trong kinh, canh phòng đúng như lệ cũ. Sáng ra mới cho đi vời các quản văn võ vào hầu.

Hoàn quận-công, Tứ-xuyên-hầu, Thao-đường-hầu, Kiến-xuyên-hầu, Luyện-đường-hầu, và hai, ba viên tiến-sĩ đương ở trong triều, thấy có tin vời, liền cùng bàn rằng: Quận Thụy từ lúc đẻ ra đến giờ, đã từng ba lần cử sự mà đều không thành. Cái người bụng dạ như thế quyết là không phải «đồ khá». Thì-trung là hạng công-tử ăn chơi, bình-sinh chỉ biết ban đêm uống rượu say mèm, ban ngày ngủ đến mặt trời sắp lặn mới dậy, trong một ngày, thì giờ còn được bao nhiêu để nghĩ việc nước mà còn muốn làm đại-thần ? Trọng-Tế lúc xưa đã phản quận Thụy, bây giờ lại theo quận Thụy, không thể làm một tay «bề tôi miếu-đường». Vả chăng, một việc lớn lao như vậy, mà họ trên không xin phép nhà vua, dưới không hợp với ý-kiến của mọi người, chỉ cứ cắm đầu nhắm mắt tự làm với nhau,

thì có lẽ nào lại thành việc được? Hoàng-thượng là bậc anh-minh cương-quyết, chắc là bọn đó không thể hiếp-chế được ngài. Vậy thì chúng ta không nên hấp-tấp mà đến với họ; sợ rằng sau này hối lại không kịp.

Rồi đó mấy người, sai ugười trả lời cho Tế, đại-ý nói rằng: Các viên triều-thần vì chưa tiếp mệnh-lệnh hoàng-thượng, cho nên chưa dám tự-tiện đi đến. Xin hai trưởng-quan trình Chúa thảo giấy tâu xin hoàng-thượng, triều-thần chúng tôi sẽ xin vâng mệnh hoàng-thượng sang phủ lạy mừng.

Tế bèn thảo một tờ tâu, đại-khái như vầy:

« Thần là Trịnh Lệ cẩn tâu:

« Nhà thần đời đời nối nghiệp Chúa, tôn-phù nhà vua. Mới rồi, nhân vì giặc Mọi vào cướp, tông-tự nghiêng đổ. May nhờ trung-thần nghĩa-sĩ một lòng giúp đỡ, giặc Mọi nghe tin, đương đêm đã phải trốn đi. Mồng mười tháng này thần đã vào ở Chính-phủ. Cúi xin ban-hạ sắc dụ, cho thần được nối ngôi Chúa, đời đời tôn-phù, để giữ cái nghiệp « duy đế duy vương » trong muôn năm...»

Hoàng-thượng coi rồi, cả giận nói:

Họ Trịnh là người dưới mà lấn người trên, tự gây lấy va bại vong, nay lại còn muốn đi theo vết xe đổ ấy... Nó khinh trẫm ít tuổi hay sao!

Lúc ấy quân của hoàng-thượng cho gọi đến trước cửa khuyết đã có tới vài nghìn người. Tả hữu bèn khuyên ngài rằng :

— Chẳng qua hắn cũng giương to thanh-thế đấy thôi, ta cứ dọa cho hắn sợ, chắc là có thể nhân đó mà cưỡi được hắn. Hắn có một vạn thủ-hạ, ta cũng không dưới vài nghìn, nếu như hai bên đánh nhau, hắn muốn nuốt mình cũng khó nuốt trôi. Vả chăng nhân-dân trong nước, tuy là nơi nào theo sự xướng-suất của hào-kiệt nơi ấy mà cùng nổi lên, đáu nọ vẫn có khác với đám kia, nhưng đến cái lòng tôn kính nhà vua thì đâu cũng như đâu. Nếu như làm việc mà lại chống lại nhà vua thì quyết không một người nào dám theo. Nay quân Thuỵ không chịu vào triều lạy yết, ngông-nghênh ngồi trong chính-phủ, chưa được mệnh-lệnh nhà vua mà đã vội xin sắc dụ, nếu như cho hắn một cách dễ-dãi, sau này sẽ có nhiều sự không thể chịu nổi. Vậy xin bắt hắn phải lạy trước đã rồi mới được lập, chắc

hẳn sẽ không dám đến. Việc sách-lập nếu đã chậm-trễ, đại-thế của hắn tất-nhiên tan vỡ. Thì-trung, Trọng-Tế ngồi xuống trong phủ mà đóng vài quan võ, quan văn phường chèo, quyết là không được bao lâu.

Hoàng-thượng theo lời, bèn sai thảo một tờ dụ, nói rõ lệ cũ mỗi khi sách-lập, Chúa mới phải thân vào triều vâng mệnh nhà vua, về sau mới có cái lệ « vào triều không lạy, tờ tâu không xưng tên ». Thảo xong, hoàng-thượng sai viên nội-hàn là Lê Hữu-Ngữ đem ra phủ-đường đưa cho Trọng-Tế.

Trọng-Tế xem rồi, đối mặt sứ-giả xé tan tờ dụ và nói:

— La thay, ta Chưa từng thấy triều nào đời nào lập Chúa, mà vua lại ngăn trở như thế! Chắc là mấy thằng dở-dại đã lạy quân Mọi hôm nọ, sợ rằng sau khi lập Chúa, Chúa sẽ hỏi tội chúng nó, cho nên chúng nó xúc-bẩy nhà vua đấy thôi. Ta có cần gì xin-xỏ, chỉ đem quân đến, bắt hết mấy thằng xúc-bẩy.., thử xem vua có cho lập hay không cho lập.

Trọng-Tế lại bảo sứ-giả :

Ông về tâu với hoàng-thượng rằng: Chúa vẫn làm Chúa, nhà vua cần gì kén-chọn. Xin hãy lập đã, sau sẽ vào lạy.

Sứ-giả về triều tâu hết đầu đuôi. Hoàng-thượng càng giận, ngài nói:

— Nó khinh ta quá. Như thế, nó còn phải xin mệnh-lệnh của ta làm gì? Mặc kệ nó muốn làm gì thì làm, ta cũng không khiến nó lạy chi nữa.

Triều-thần thấy vậy, ai cũng ra vẻ sợ-hãi. Giữa khi ấy, vừa có tờ tâu của quận Côn ở đâu đệ vào. Trong tờ đại-ý nói rằng: Tổ-tiên nhà thần giúp đức tiên-đế gây nghiệp trung-hưng, đội ơn nhà vua xét công ban thưởng, phong cho ngôi chức, như thế kể cũng đã hậu. Đến đời gần đây, dần dần cậy thế chuyên quyền, làm ra những việc trái với lẽ thường, đến nỗi đổ mất cơ-nghiệp của tổ-tông. Nay thánh thiên-tử thống-nhất thiên-hạ, đùm-bọc che-chở, lấy lòng trời đất làm lòng mình, chẳng nỡ làm đứt tông-tự nhà thần, thần nay thẹn là phải trưởng họ Trịnh, lánh nạn nấp ở dân-gian, cái bụng mến nhớ tông-miếu, khắc-khoải suốt đêm suốt ngày, chỉ vì chưa được

chiếu-chỉ, cho nên chưa dám vào thành. Vậy xin mạo - muội mấy hàng, dâng trước ngai rồng, cúi chờ tiến lên ngự-lãm...»

Hoàng-thượng coi hết tờ biểu, ngài rất vừa ý và nói :

— Ta vân nghe nói quận Côn là người rất có lễ-nhượng, quả-nhiên không sai.

Rồi ngài giao tờ biểu đó xuống cho đình-nghị. Các viên quan triều cũng đã nghe tin quận Côn ở vùng Chương-mỹ hiện đương hăng-hái có thể dậy được, ai nấy bèn khuyên hoàng-thượng giáng chỉ vời vào.

Quận Côn tiếp được chiếu-chỉ, lập-tức sắp-sửa bộ - khúc, người ngựa, luôn trong bữa ấy lên đường về Kinh. Quan quân lại-sĩ thấy bóng, tranh nhau đón rước tấp-nập.

Thì-trung, Trọng-Tế được tin đều cùng sợ-hãi, lòng người lúc ấy cũng hơi nôn-nao. Cả hai bấy giờ mới chịu lún mình, sai người vào triều xin cho quận Thuy lên lạy. Hoàng-thượng ưng lời.

Sứ-giả ra khỏi, hoàng-thượng sai lính ra phục bên cầu Cận-thiềm (?) đợi khi quận Thuy và Thì-trung, Trọng-Tế tới đó thì sẽ bắt lại bỏi tội.

Nhưng sau quận Thụy cũng không dám vào. Trọng-Tế biết việc không xong, bèn nói với quận Thụy xin để mình và Thì-trung chia quân chống giữ quận Côn. Quân của Trọng-Tế đóng ở cửa ô Trường-bắn, quân của Thì-trung đóng ở cửa ô Trường thi (?)

Rồi Tế sai Nguyễn Mậu-Nễ lĩnh quân lên đi xin hàng.

Nễ tới làng Nhân-mục, vừa gặp tiền-quân của quận Côn. Nễ sai quân lính cắm ngược gươm dáo xuống đất hai tay chắp trán, đứng ở ven đường. Khi kiệu quận Côn đến nơi, Nễ liền quì xuống vệ đường, thuật rõ ý của Trọng-Tế. Quận Côn bằng lòng và cho Nễ làm tiền-bộ tuyên-phong. Đi đến dưới lầu Trường-thi thì gặp quân của Thì-trung chĩa súng ra bắn, quân Nễ nhất-tề ngồi sệp xuống đất tránh đạn. Quân của Thì-trung xấn-sổ kéo ra. Quân Nễ và quân quận Côn răm-rắp đứng lên xông vào trước trận. Quân của Thì-trung thấy quân Trọng-Tế đã hàng, ai nấy bỏ cả gươm dáo mà chạy. Quân Nễ và quân quận Côn thừa thắng, đuổi thẳng đến trại Nam-động, chém được chừng vài trăm người, quân của Thì-trung thua to, phải rút vào

thành. Các bộ hết thảy tan vỡ. Quận Thụy-Thi-trung, Trọng-Tế không kịp nhìn nhau, ai nấy cắm đầu chạy tuột ra phía cửa ô Ông-thành.

Quận Côn kéo quân vào thành.

Khi ấy toàn tàn-quân của Trọng-Tế ở cửa ô Trường-bắn, ngoài bị quân của quận Côn chắn ngang, trong bị các lính thị-vệ của Nội-điện chẹn giữ, không còn đường nào mà chạy, chúng phải liều chết cố đánh. Một vị hoàng-thân vì bị chúng đâm, ngã ngựa mà chết, Hoàng-thượng liền sai đại-tướng đốc quân vây bắt cả toán đem chém, máu chảy lênh-láng mặt đất. Hôm ấy là ngày 14 tháng chín.

Bấy giờ, thanh-thế quận Côn cũng rất ghê-gớm, hoàng-thượng chỉ vì thấy y có vẻ kính-thuận, nên muốn vỗ-về rồi sẽ uốn-nắn bằng cách ngấm-ngầm. Sau khi y đã vào thành, hoàng-thượng liền sai dẫn vào ra mắt ở điện Vạn-thọ.

Quận Côn lạy ba lạy và vái năm vái. Hoàng-thượng cho ngồi rồi bảo:

— Nhà Chúa trải hai trăm năm tôn-phù, cái công đối với nhà vua thật là không nhỏ.

Trẫm muốn đãi lại bằng cách ân-hậu. Xét trong họ hàng Nhà Chúa, không ai được hiền như ông, vả, ông lại là ngành trưởng, cái việc nối giòng tế-tự trẫm vẫn để dành cho ông.

Quận Côn tâu :

— Thần vốn là kẻ ươn-hèn, tính lại ưa sự điềm-tĩnh, chẳng may gặp lúc vận nhà suy-bĩ, thần đã cam phận bỏ đi, định lưu ở đó rồi kiếm một nơi chùa-chiền mà sống cho hết tuổi thừa. May nhờ hoàng-thượng sẵn có mưu-mô thần-thánh, xoay lại vận hội trời đất, nạn của nhà nước lại yên, thần lại được thấy bóng mặt trời, hoàng-thượng lại nghĩ đến tiên-tổ nhà thần mà không nỡ tuyệt thần, thần xin về triều chờ đợi mệnh-lệnh. Nặn-đúc cho thần kiếp này, đều là ơn của bề trên.

Hoàng-thượng khen phải và hỏi :

— Thế thì đã chọn nơi nào để đóng quân ngựa hay chưa ?

Quận Côn tâu :

— Tòa Lượng-phủ (1) còn có thể che mưa che gió, thần xin ở đấy.

---

(1) Phủ của thế-tử họ Trịnh.

Ý của hoàng-thượng không muốn quận Côn lại ở trong phủ, liền hỏi :

— Nhà cũ của ông không việc gì chứ ?

Quận Côn thưa :

— Nhà thần ở chỗ hẻo-lánh, lửa binh không lan tới. Nhưng cũng bị người kẻ chợ cướp bóc tàn phá, không còn chỗ nào nguyên lành.

Hoàng-thượng lại hỏi :

— Thái-phi và các vương-tử của Đoan-nam-vương bây giờ ở đâu ?

Quận Côn thưa :

— Trong lúc vội-vàng, mỗi người chạy đi mỗi ngả. Đến khi hơi yên, mới kịp dò nỏi. Nay vừa được biết đều ở tại nhà Ngạn-Lĩnh trong trấn Sơn-tây, nghe như ba vị vương-tử đã chết mất hai, bây giờ chỉ còn một vị nguyên-tử.

Hoàng-thượng nói :

— Đoan-nam-vương cũng có hậu-tình với trẫm, trẫm vẫn thương-xót và sai người thăm viếng phần-mộ, sửa lễ cúng vái, cho linh-hồn « vương » được yên-ủi, và trẫm cũng thường hỏi thăm tin-tức Thái-phi và các

vương-tử, bây giờ mới biết đích-xác. Vậy nên cho người đến về, trẫm sẽ đối-đãi bằng cách ân-hậu.

Quận Công vâng lệnh. Lâu lâu, quận Công lạy tạ xin lui. Khi qua cửa phủ, vào thăm cung-miếu, quận Công gào-khóc một hồi, rồi lại sai xe toan về Lượng-phủ. Bọn thủ-hạ nói :

— Thần-dân thiên-hạ đón ông đến đây, chỉ muốn ông lại ở phủ làm Chúa để họ mong lập một chút công-danh. Nay ông nhường phủ không ở, chắc họ sẽ bảo « con Chúa vẫn hoàn con Chúa mà thôi ». Nhân-đinh đã ẩn, đại-binh sẽ tan, và rồi không còn thể nào mà thu lại được. Về ở Lượng-phủ, chẳng bằng cứ ở Chương-đức mà làm một người thanh-nhàn, cần gì phải dắt-díu biết bao nhiêu người tới đây cho nhọc !

Quận Công bèn lưu lại trong phủ và vào ở tại Trạch-các, rồi làm tờ tâu dâng vào trong triều, đại-ý nói rằng : « Thần vào thăm yết gia-miếu, trông thấy lửa hương nguội lạnh, quang-cảnh tiêu-điều, bồi-hồi không nỡ bỏ đó mà đi. Vậy xin tạm chọn một nhà cạnh miếu và ở tại đó, cho tiện sớm hôm thăm viếng, để cho linh-hồn tổ-khảo được yên. » Hoàng-thượng xem

rồi, biết rằng tình-thế không thể ngăn cấm, liền bảo tả-hữu :

— Nếu muốn ở phủ, thì là lại được làm Chúa, cũng như vẫn không trừ được quận Thụy.., Cái ổ đã vỡ đó, kẻ kia đi thì kẻ này lại, thật là dơ bẩn con mắt người ta. Tiếc rằng trong lúc Tây-sơn mới đi, không kịp cho nó mớ lửa cho rảnh !

Hôm sau, vua sai triều-thần bàn việc sách-phong quận Côn. Ý vua chỉ muốn phong làm quốc-công mà cho nhiều lộc mà thôi. Triều-thần thấy quận Côn cầm quân, ở phủ, chắc y không chịu ngồi xuông. Vả lại, coi cái thế của thiên-hạ xu-hướng, tưởng sự nên cho y khỏi to lớn cũng là việc khó. Bởi vậy, có người xin vua rằng :

— Nhà Chúa khi Văn-tổ (1) bắt đầu được phong, là chức Tiết-chế thủy-bộ chư-doanh bình-chương quân-quốc trọng-sự, và tước quốc-công. Bây giờ xin theo lệ đó mới là có sở-cứ.

Vua bèn sai đem quốc-sử ban xuống tra xét, nhưng bắt bớt đi hai chữ « tiết-chế ». Triều-thần vẫn còn phân-vân chưa dám quyết-định.

---

(1) Tức là Trịnh-Kiểm.

Chợt có tin báo Liễu trung-hầu Đinh Tích-Nhưỡng vâng sắc hoàng-thượng đã tới. Nhưỡng có ba nghìn quân bộ, nói thặng lên làm ba vạn và ba trăm chiếc thuyền đóng ở Bát-tràng, hiệu quân gọi là Đông-giang. Người nước nghe thấy thanh-thế của Nhưỡng đua nhau đi theo.

Lúc ấy, Nhưỡng đem vài trăm khinh-kỵ vào thành, thái-độ dương-dương tự đắc, có vẻ khinh cả thiên-hạ.

Vua thấy Nhưỡng đến vừa gặp quận Côn, sợ Nhưỡng có ý bất-bình, mới sai đưa vào ra mắt, úy-lạo cực-kỳ ôn-tồn. Nhưỡng cũng ân-cần bày tỏ tấm lòng trung-ái của mình. Vua bảo Nhưỡng :

— Nhà ngươi nay đã đến đây, nên đem hết quân vào thành để giữ kinh-sư.

Nhưỡng lạy tạ xin ra.

Vua lại nhủ Nhưỡng hãy ra sân triều để cùng các quan bàn việc.

Các quan đem lệ cũ ở quốc-sử ra nói với Nhưỡng. Nhưỡng hỏi :

— Tôi là quan võ không biết văn-học. Chẳng hay hoàng-thượng đãi Nhà Chúa như thế, là hậu hay bạc ?

Các quan chưa kịp nói sao. Nguyên Hãn đáp :

— Nhà Chúa không thể giữ nổi tôn-miếu, hoàng-thượng để cho được còn, như thế kể cũng là hậu lắm.

Nhưỡng nhìn Hãn tròng-trọc và hỏi :

— Ông là ông nghè phải không ?

Hãn đáp :

— Phải.

Nhưỡng lại hỏi :

— Đỗ khoa nào ?

Hãn đáp :

— Khoa kỷ-hợi.

Nhưỡng nín lặng đi ra.

Các quan đều lui.

Hôm ấy thủ-hạ quận Côn muốn nhờ thanh-thế của Nhưỡng cho chóng thành việc, mới khuyên quận Côn mời Nhưỡng đến để nói chuyện.

Nhưỡng từ chối mà rằng :

— Tôi là bề tôi của nhà Lê, nhà Trịnh, vẫn chỉ biết có nhà Lê nhà Trịnh chứ có lòng nào. Nay ông đến đây, việc phong tước vẫn

còn chưa xong, tôi lại đem quân vừa tới. Nếu tôi vào ra mắt ông, ông lại được làm Chúa, sau này triều-đình bàn bạc, kẻ nói thế này, người nói thế khác, hoặc-giả có kẻ lại ngờ cho tôi tư-túi với ông. Vậy để bao giờ mệnh-lệnh nhà vua định xong, tôi sẽ xin đến bái kiến cũng chưa muộn gì.

Hôm sau, hoàng-thượng hạ chỉ phong Nhưỡng tước quận-công và sai nội-hàn là Lê Hữu-Cáo đi ra dụ Nhưỡng một lòng giúp đỡ nhà vua cho thành công-cuộc nhất-thống. Nhưỡng thưa :

— Tôi vâng chiếu-chỉ đến đây, chỉ mong thánh-thiên-tử ở trên cầm quyền nhất-thống bốn bể, ấy là phúc của thiên-hạ. Tôi đâu dám không hết sức để làm cho tỏ lòng ngu của tôi? Nhưng mà trước kia, tôi trót phạm luật, làm tan cả một đạo quân để cho việc nước đến thế này. Nhà vua tha tội cho tôi đã là may lắm. Bây giờ việc nối ngôi Chúa chưa xong mà tôi lại chịu phong trước, rồi đây công-nghị bảo tôi ra sao! Tôi thờ nhà vua còn lâu, vậy nay bẩm xin dâng lại cáo-mệnh, tôi chưa dám nhận.

Luôn thể, Hữu-Cáo đem việc hoàng-thượng muốn phong quận Công tước quốc-công để dò ý Nhưỡng. Nhưỡng đáp :

— Thánh-thiên-tử chẳng thiếu trí-lự, ngài cứ thủ đáp thế nào xứng với công-đức Nhà Chúa thì thôi.

Hữu-Cáo về triều thuật lại ý Nhưỡng xin theo đúng như lệ cũ của Văn-tổ khi trước. Hoàng-thượng bèn sai triều-thần bàn lại. Các quan giữ lời bàn cũ xin phong quận Công làm chức « Tiết-chế thủy-bộ chư-doanh, Bình-chương quân-quốc trọng-sự », tước Công quốc-công và cấp ba nghìn tên lính, năm nghìn mẫu ruộng, hai trăm dân xã để cung về việc tế-tự Nhà Chúa. Rồi đó triều-thần lại đem ý của hoàng-thượng nói thật với Nhưỡng.

Nhưỡng không nói sao. Các quan bèn đem lời nghị của triều-đình tâu lên hoàng thượng.

Hoàng-thượng nghĩ rằng Văn-tổ ngày xưa, lúc mới được phong thì thế, rồi sau lại tiến lên đến tước vương. Bây giờ nếu không nói rõ, sau này lại sinh bàn-bạc lôi-thôi. Bởi vậy, sau khi cái nghị « phong cho quận Công làm tước Quốc-công » đã xong, hoàng-thượng bèn sai triều quan thảo sắc nói rõ từ nay về

sau đời đời nối làm tước công. Quan triều theo ý hoàng-thượng cứ thế mà làm. Mệnh-lệnh ấy Nhưỡng không được biết.

Sáng mai, hoàng-thượng sai quan đem sắc đến phủ ban cho quận Côn, rồi đem bản sao yết ở ngoài cửa Đại-hưng để cho thiên-hạ đều biết.

Nhưỡng coi tờ yết, thấy có mấy chữ «đời đời nối làm tước công» ra vẻ tức giận và nói:

— Dùng tước công làm cái mệnh-lệnh lúc đầu còn là có nghĩa. Nay lại nhất-định hạn đến tước công và bắt buộc con cháu Nhà Chúa hết đời nọ đến đời kia, cứ phải noi theo tiên-tổ, thì còn có lý nào nữa? Lần này giặc đến vua được tôn-phù, các quan văn võ không một người nào phải mất tước vị, Nhà Chúa tội gì mà bị sút ngôi? Thử coi những kẻ tai mặt ngồi ở trong triều, ai không chịu ơn Nhà Chúa? Vậy mà người ta lại dùng những câu văn hay để cố nịnh-hót đến vậy, thật quá khinh-bạc. Ừ! họ đã nổi tiếng văn hay, ta cũng hãy lấy văn hay chọi lại, thử xem ai được ai thua?

Rồi Nhưỡng liền làm một tờ yết-thị như vầy:

« Hàm-giang, Đình-mỗ kính đạt các quan văn-võ quí-đài :

« Nay vâng sắc-chỉ cho lập quốc-công để nối giòng-giõi Nhà Chúa. Nếu như lòng người đều thuận, thì nên đến phủ lạy mừng. Bằng ai nghĩ đến công-đức Nhà Chúa, riêng muốn tâu xin thế nào, thì nên đến họp ở cung Tây-long, để bàn với « mỗ » về việc thảo biểu dâng lên hoàng-thượng, cúi chờ thánh-thượng xét-định, cho thỏa lòng mong của thiên-hạ ».

Trước kia, lệnh phong quận Côn làm tước quốc-công vừa mới ban xuống, ai nấy đều tưởng thế là việc xong, những lời bàn ra nói vào sẽ im. Không ai ngờ rằng : Nhưỡng lại đứng đầu mọi người, cố dựng lên cuộc hội ấy để tranh công đầu. Bởi thấy Thì-trung, Trọng-Tế vì sự lỗ-mãng đến nỗi hỏng việc, nên Nhưỡng không dám lấy thế mà ép những viên triều-thần theo về nhà vua.

Những viên triều-thần theo về nhà vua khi mới gặp Nhưỡng, đều chỉ ngồi im mà xem ý Nhưỡng chênh về bên nào để dự-đoán sự kính-trọng. Lúc ấy thấy Nhưỡng dựng lên hội đó, mọi người tuy không dám theo Nhưỡng, nhưng cũng sợ Nhưỡng, nên phải chễnh-mảng

về sự theo vua. Nhà vua tuy vẫn nhất-quyết giữ đúng lệnh cũ, không chịu thêm bớt nửa chữ, nhưng ngại cũng chỉ soay-xỏa một mình, không ai là người giúp đỡ.

Bấy giờ trong hàng quan văn đến họp với Nhưỡng, có Ngô Trọng-Khuê, Nguyễn Văn-Lịch, Nguyễn Điền, Nguyễn Huy-Thiệu, Nguyễn Đình-Thiện, Phan Huy-Ích, tất cả độ sáu bảy người.

Nhưỡng đặt tiệc rất to để thết các quan. Tan tiệc Nhưỡng hỏi :

— Cái mệnh « quốc-công » các ông cho là thế nào ?

Ngô Trọng-Khuê đáp :

— Hai trăm năm nay, có vua có Chúa. Công-đức Nhà Chúa, chưa đáng chỉ thua một trận mà phải tuyệt-diệt. Nhà vua ít tuổi, nghĩ ngợi chưa chín. Phụ-họa với ý nhà vua mà làm việc vô-lý nay là lỗi của bọn chúng tôi. Bây giờ chữa chỗ đó lại phi ông không xong.

Nhưỡng nói :

— Tôi họp các ông cũng chỉ vì thế. Bây giờ tôi muốn làm tờ tâu xin nhà vua, các ông có « hiệp » hay không ?

Mọi người đều đáp:

— Không « hiệp » thì không đến đây. Ai đã đến đây tức là « hiệp » cả.

Nhưỡng nói:

— Nếu đã « hiệp » thì nên thảo ngay tờ tâu để tôi đem dâng. Nhà vua dù muốn không cho, tôi cũng cố xin cho được mới thôi.

Một viên quan võ là Nguyễn Gia-Quán nói xen:

— Hôm nọ Thi-trung, Trọng-Tế cũng có tờ tâu chứ không đâu? Chỉ vì đợi « xin », cho nên mới đến hỏng việc. Nay có đủ cả quan văn quan võ cùng họp, thì cứ kéo cả vào phủ là thành triều-đình. Triều-đình đã thành, oai-thế sẽ phải quay về...! Kia kìa, hãy trông hai điếm tả hữu, không vẫn hoàn không. Đến thế, cần gì còn phải đợi « xin »?

Nhưỡng đáp:

— Tôi muốn làm thế, kể cũng không khó. Nhưng nghĩ « Chúa không có mệnh của vua » bảo là thuận thì chưa được thuận. Vả lại tục-ngữ đã nói: « Chẳng ai mặc áo qua đầu », vì vậy tôi muốn cứ theo đường chính cho thuận.

Tôi không phải là quân ô-hợp như bọn Thì-trung, Trọng-Tế, đến nỗi người ta bỏ hết. Nếu tôi tâu xin, chắc là mấy ông « thày già » ngồi trong triều-phòng dù muốn nhiễu tôi cũng không thể được.

Rồi thì mọi người đều thảo tờ tâu, đại-ý nói rằng : « Kính dâng hoàng-đế bệ-hạ đoái nghĩ Nhà Chúa, muốn cho được còn tông-tự, phong làm tước công, đời đời giữ việc cúng-tế. Thần dân thấy vậy đều phải cảm-khích. Nhưng Nhà Chúa từ đức Thái-vương (1) trở đi, vẫn được thiên-tử bản cho tước vương. Mới rồi gặp quốc-biến, Tiên-chúa Đoan-vương đã phải lấy thân theo nước. Bây giờ nạn nước đã qua, vâng được hoàng-thượng rộng lượng bao-dong, các người bề tôi không ai bị mất quan tước, riêng có Nhà Chúa lại phải giáng phong. Như thế, thần dân nghĩ không đành lòng. Vậy dám cúi xin cho Côn quốc-công được gia-phong làm tước vương, cho thỏa sự mong-mỏi của bọn thần-thứ ».

Hoàng-thượng xem xong ở tâu liền nói :

— Cứ đòi phong vương để ăn hiếp ta mới sướng hay sao ? Nếu đã yên phận làm tôi, thì

(1) Tức là Trịnh Kiểm.

« vương » với « công » có khác gì nhau ? Vả lại, mệnh-lệnh vừa mới ban xuống mà đã muốn đổi... thiên-tử có phải trẻ con... !

Các viên triều-thần thấy vậy tự nghĩ « phò Chúa đã không dự, giúp vua lại không xong » ai nấy đều muốn tháo thân mà đi. Tứ-xuyên-hầu vào tâu với vua :

— Lấy Chúa hiếp vua, đó là cái gốc sinh loạn. Loạn đã đến thế, họ còn vẫn theo mà làm, chẳng qua cũng là lòng trời xui-khiến ra thế. Liễn-trung là kẻ vũ-phu, không thể lấy nghĩa-lý mà nói cho hiểu. Thần xin vâng chỉ đến thẳng quân Côn, khuyên y tự xin lui nhường, may ra việc nước còn có thể làm. Nếu không được thế, lần này mà loạn thì sức lũ thần không sao cáng-đáng cho nổi ? Dám xin nhà vua tha tội cho thần.

Hoàng-thượng bằng lòng. Tứ-xuyên-hầu bèn đến bảo với Trịnh-Bồng :

— Tôi chịu ơn sâu của Nhà Chúa, không phải là không muốn hầu với ông. Nhưng mà quốc-biến lần này, chính là một cuộc « khép mở » rất lớn của trời đất, thế thì tất cả mọi việc, không nên câu-nệ nếp cũ. Nay nếu theo

lệ truyền kế ngày trước, cố ép thiên-tử phải làm cái việc ma ngài không muốn, thì thật quá ư vô-đạo. Chúng tôi nghĩa không thể nín, cho nên phải nói với ông. Nếu ông bỏ qua lời nói của tôi, thì đến trận loạn sau này, không còn cách nào cứu được. Trong truyện đã nói: «Nước có đạo thì làm quan, nước vô-đạo thì ẩn» chúng tôi xin đi từ nay.

Bồng đáp:

— Tôi vẫn tự biết là kẻ ươn-hèn, đâu dám mong những điều quá đáng. Việc này tự Liễn-trung-hầu gây ra, tôi thật không dự. Xử-trí thế nào tùy lượng bề trên. Xin ông vì tôi tâu xin nhà vua soi xét lòng đỏ cho tôi.

Tứ-xuyên-hầu thấy Bồng có ý đưa đẩy bèn về tâu với vua rằng:

— Việc này thần không thể nào cáng-đáng được nữa. Nhà vua dùng thần cũng là vô ích mà thôi.

Rồi Tứ-xuyên-hầu từ biệt xin đi.

Nhường nghe tin ấy nói với tả hữu:

— Anh chàng rậm râu sâu mắt đi rồi. Bớt được một tên cáo già!

Lúc ấy hai điếm triều-phòng đã bị một điếm bỏ không. Những người vào ngồi sân triều, đều là bè đảng của Nhưỡng. Hoàng-thượng thấy vậy, than thở với bọn gia-thần:

— Ta nay không còn có ai giúp nữa. Tuy vậy nó cũng không thể cậy có nhiều người mà ăn hiếp ta. Ta cứ không nghe, thử xem nó làm thế nào!

Bởi vậy Tứ-xuyên-hầu tuy đã đi rồi, việc phong cho Bồng làm quốc-công vẫn cứ để nguyên như cũ, từ quân đến dân, nhà vua không chịu thêm cho tên nào.

Các quan văn trong tòa Nội-hàn ở luôn cạnh vua, sợ Nhưỡng quở trách, nhiều người khuyên vua ưng cho lời xin của Nhưỡng, vua không nghe.

Nhưỡng thấy nhà vua cương-quyết, cũng có ý sợ, bèn làm một tờ mật-tấu xin vua cho Bồng đeo hiệu tước vương, còn các quyền-binh vẫn về nhà vua. Trong tờ tấu ấy, Nhưỡng nói cực-kỳ mềm mỏng. Rồi Nhưỡng lại tự mình vào chầu để xin với vua. Bấy giờ vua mới nguôi lòng mà ưng cho Bồng làm chức Nguyên-úy phụ quốc-chính, tước Ấn-đô-vương.

Rồi vua sai viên quan trào là Nguyễn-Du đem sắc đến ban cho Bồng.

Bồng vâng mệnh-lệnh, thân-hành vào triều lạy tạ. Đoạn mới về phủ, sai người đánh đủ 3 hồi 9 tiếng trống, làm lễ lên ngôi Chúa. Hôm ấy nhằm ngày 19 tháng chín.

Sau khi Bồng lập rồi, tả hữu có kẻ khuyên Bồng nên theo lệ cũ, đặt ra các viên Tham-tụng, Bồi-tụng, Chưởng-phủ, Thự-phủ, để dựng riêng một triều-đình rồi họ trông mặt mấy người đến họp ở cung Tây-long hôm nọ mà cắt người này làm chức này người kia làm chức kia, bố-tri đã đâu vào đấy. Nhưng Bồng tự nghĩ hôm trước mình đã tâu với hoàng-thượng thế kia mà nay vội tự xoay đi, đổi lại, e rằng mang tiếng đánh lừa người trên. Vì vậy Bồng còn trù-trừ chưa dám ban bố mệnh-lệnh.

Nhà vua cũng giữ mệnh cũ, hạ chỉ đổi chức Tham-tụng làm chức Bình-chương, Bồi-tụng làm Tham-tri, Thiêm-sai làm Thiêm-thư, hai điếm tả hữu làm nhà Nghị-sự. Rồi bắt Nhưỡng chọn quan, xin chỉ, định ngày hội-nghị, chia đặt các chức. Ý Nhưỡng chưa quyết, quành co luôn trong mấy hôm, chợt có tin

báo quận Thạc ở trấn Sơn-tây vơ vét binh lính các huyện, tất cả đến vài vạn người, lại có hai tay phiên-mục kiệt-biệt ở vùng Hưng-hóa là Đinh Công-Tường và Đinh Công-Trinh cũng đem lính Thổ đi theo, nay mai sẽ tới kinh-sư, khiến Nhưỡng càng thêm bối rối. . .

XI

Thạc quận-công Hoàng Phùng-Cơ sau trận đại-bại ở sông Thúy ái liền chạy về vùng Hưng-hóa, nương náu ở nhà một người phiên-mục là Đinh Công-Hồ, tới khi nghe quân Tây-sơn đã rút về Nam, mới về Sơn-tây, thu nhặt quân sĩ để kéo vào giúp kinh-thành. Hoàng thượng thường vẫn sai người đi lại với Cơ, vua tôi rất là tương đắc.

Lúc ấy được tin Cơ tới, nhà vua bèn sai kéo quân vào ô Trường-Bắn để giữ hoàng-thành. Trước hết Cơ vào yết-kiến hoàng-thượng. Rồi mới ra chào Trịnh Bồng.

Bấy giờ trong kinh nhao-nhao đồn rằng: Cơ vào bè vua, Nhưỡng vào bè Chúa. Hai người bất-nhật sẽ phải đánh nhau. Cả hai đều là tướng mạnh, chưa biết ai thua ai được.

Có người lại nói: Vua với Chúa sức cũng ngang nhau, nhưng nói về thế thì vua mạnh hơn một chút.

Bồng chừng cũng nghĩ như thế nên thường sai người đến yên-ủi Cơ và khuyên Cơ giúp đỡ Nhà Chúa. Nhưỡng cũng cho người đi lại biếu tặng quà cáp, để hòng kết liên với Cơ.

Thủ-hạ của Cơ có người tên là Nguyễn Liên, vì thấy đại-thể thiên-hạ muốn về với Chúa, tự nghĩ cái cuộc «phụ Chúa» hiện đã thành rồi khó mà lay chuyển. Muốn cho Cơ hợp với Nhưỡng, Liên bèn cố khuyên Cơ bỏ vua theo Chúa, Cơ nói:

— Người ta trải bao khó nhọc mới làm được mâm cỗ ngon. Mình bỗng xông đến xỏ dũa mà ăn, như thế mặt mũi còn ra cái gì.

Liên nói:

— Ngày nay ngôi Chúa tuy lập, quyền Chúa vẫn chưa định xong, ông Liễn (1) vì đã chót hẹn với vua là để quyền-bính vẫn về nhà vua, bây giờ không dạm hé răng nói lại. Chúa vẫn vò-vọ ngồi ở trong phủ, chính phủ chẳng có người nào, dân không biết theo ai. Việc

---

1) Tức Đinh Tích-Nhưỡng

ấy phi ông ai làm nổi ? Cổ-nhân đã nói « làm việc thì dễ, mà làm cho được nên việc thì khó» Ông gánh lấy cái khó ấy, công-nghiệp chắc không kém ông Liễn.

Cơ hỏi :

— Thế thì nên làm ra sao ?

Liễn đáp :

— Người ta họp được các quan, lẽ nào ông lại không thể họp nổi. Bây giờ ông nên định ngày triệu-tập các quan để bàn về việc đặt tên quan chức ở phủ Chúa, rồi đem những lời bàn ấy mà xin với vua chắc là nhà vua phải theo.

Cơ cho là phải; bèn sai thảo tờ hiểu-thị đưa cho các quan văn võ đại-để nói rằng : Khi Nguyễn Hữu-Chỉnh đưa giặc vào cướp, mình phải vâng mệnh cầm quân đánh giặc. Chẳng may lỗi phép vỡ quân, đến nỗi kinh-thành thất-thủ, thật là đáng chịu muôn tội. Nhờ được lòng trời ghét sự tai vạ, quân giặc nay cất lên trốn về, non sông y nguyên, vua Chúa không khác ngày trước. Nhưng mà bây giờ giường-mối đã đổ, triều-chính lại càng rối bời. Tướng võ, quan văn, há nên một

niềm nín-lặng. Vậy xin định đến ngày « mô » tháng này hội họp ở nhà bộ Lễ, cùng nhau bàn định rồi đem tâu xin hoàng-thượng khải trình vương-thượng, phó cho thi-hành, để chỉnh-đốn lại thể-thống của triều-đình.

Lúc mới thấy tờ hiểu-thị đó, ai nấy đều tưởng Cơ muốn vị nhà vua dựng hội để báo thù lại cuộc họp ở cung Tây-long của Nhưỡng. Đến ngày hẹn, Cơ kéo quân ở hoàng-thành ra, Nhưỡng dẫn quân từ vương-phủ đến, người ta chắc là hai tướng sắp sửa giao-chiến, có kẻ đã phải lánh đi nơi khác. Lúc thấy hai người gặp nhau, không xảy ra sự lạ, nhiều người lại đồ quận Thạc lừa cho quận Liễn vào họp mới bắt, lắm kẻ lại bảo tướng trẻ chắc phải mắc mưu tướng già. Rút lại, chẳng ai hiểu được bản-ý của Cơ.

Trong lúc các quan đến họp đông đủ, Cơ hỏi :

— Chúa dựng đã hơn một tuần, chính-sự vẫn còn chưa ra đầu mối gì cả. Các ông sở-kiến thế nào xin cứ bày tỏ rồi cùng lựa chọn những điều đáng làm để đem xin với bề trên.

Mọi người đều chưa hiểu rõ lời Cơ nói thế là ý thế nào. Trong đám có Ninh-Tốn là

người khôn-quyệt, liền dùng một câu lửng-lờ để dò ý Cơ mà rằng :

— Từ khi sáng-nghiệp trở đi, quyền ở nhà vua, từ ngày trung-hưng trở lại quyền ở phủ Chúa.

Tốn vừa mở miệng. Nhưỡng liền hỏi dồn :

— Bây giờ là trước đời sáng-nghiệp hay là sau đời trung-hưng ?

— Bây giờ là sau đời trung-hưng.

Nhưỡng tiếp :

— Đã là sau đời trung-hưng, sao còn nói đèo thêm đời sáng-nghiệp ? Viên ấy là quan chức gì mà nói gần đỡ đến vậy ?

Tốn vốn là người nhanh trí, liền thưa :

Tôi chỉ viện-dẫn ra đó, để tỏ rõ rằng từ đời trung-hưng trở đi là thế.

Nhưỡng nói :

— Nếu vậy, thì ông ra thảo tờ nghị.

Tốn bèn thảo một bản giáp, đại-ý nói rằng: Nhà Vua Nhà Chúa vẫn là nhất-thống. Nay tên các quan ở phủ Chúa phải theo như chỉ hoàng-thượng mới định, nhưng cũng nên giữ cả tên cũ. Vậy xin để chức Bình-chương kiêm chức Tham-tụng, chức Tham-tri kiêm chức

Bồi-tụng, chức Thiêm-thư kiêm chức Thiêm-sai, chức Đô-cấp-sự-trung kiêm chức Tri-phiên của sáu « phiên ». Về hàng quan võ thì những chức Chưởng-phủ, Thự-phủ nên thêm những chữ « ngũ quân đô-đốc phủ tả hữu đô-đốc ». Còn nhà Nghị-sự ở ngoài cửa phủ đã quen tai mắt thiên-hạ, xin cứ để nguyên như cũ. Các việc chính-sự, sau khi bàn xong, trước hết phải « khải » với Chúa, rồi mới đem tâu với vua để xin nhà vua quyết-định.

Nhưỡng coi bản giáp, thấy trong lời văn có vẻ khôn khéo, tiếng rằng theo vua, thật ra vẫn trọng ở Chúa, lại mừng và nói :

Người ta khen ông lão-luyện về nghề từ-hàn, thật là không sai. Vừa rồi tôi nói lỡ lời, xin ông đừng giận.

Rồi Nhưỡng bảo Tốn chép thành bản tâu để dâng vua. Khi Tốn viết xong, Nhưỡng tự thấy rằng việc này so với lời mình trót hẹn với vua ngày trước trái nhau rất xa, bèn xin cáo-từ về dinh, các viên quan võ cũng đều theo Nhưỡng giải-tán. Cơ cùng mấy viên quan văn vào điện để xin mệnh-lục nhà vua.

Hoàng-thượng lúc đầu tưởng Cơ sẽ theo ý mình, ngài đã mừng rỡ cho người dẫn vào

ra mắt. Đến khi coi hết tờ biểu thì ngài tức giận và nói :

— Muốn Tham-tụng cứ việc Tham tụng, can gì phải đèo Bình-chương, Tham-tri? Muốn Chưởng Thự cứ việc Chưởng-Thự, can gì phải đèo Ngũ-quân Đô-đốc? Các người muốn lấy hư-văn để đánh lừa ta... Đó há là phép thờ vua ?

Cơ nghĩ xưa nay mình với hoàng-thượng vẫn có ân-tình sâu xa. Bây giờ vô-cố tự-nhiên thay đổi, thật là xấu-hổ ? Bởi vậy, Cơ không dám nói thêm câu nào, chỉ cứ khấu-đầu tạ tội mà thôi.

Ninh-Tốn qui tâu :

— Nay ở ngoài thành đều là chiến-trường, thiên-hạ đương đại-loạn, chính-sự triều-đình vẫn còn rối bời. Lũ thần can phạm oai trời, thật là sợ hãi khôn xiết. Dám xin hoàng-thượng xét soi !

Vua gắt :

— Ngoài thành đều là chiến-trường, vạ ấy bởi tại nhà ai gây ra ? Có phải là lỗi ở trẫm đấy à ! Thôi đừng nói lắm. Các ngươi tưởng rằng bè đảng đông người có thể ăn hiếp được

trẫm, cứ việc mà làm, cần gì phải xin cho nhọc?

Bọn Cơ sợ hãi, bồ hôi toát ra khắp lưng, ai nấy không dám cố xin, bèn cùng dắt nhau phủ-phục trước sân, mãi cho đến đầu canh một vẫn chưa trở dậy.

Hoàng-thượng thấy mọi người đã có bụng khác với mình, không thể trông cậy vào họ được nữa, dù có cố giữ ý mình cũng là vô-ích, ngại bèn ưng cho lời tâu của họ.

Bọn Cơ lạy tạ rồi ra.

Hôm sau, họ cùng vào phủ để chọn các quan.

Mọi người bàn rằng: Chúa mới được ngôi, thì những người mà hoàng thượng đã từng tin dùng như Tứ-xuyên-hầu, chưa nên bỏ vội.

Bèn cho Tứ-xuyên-hầu làm Bình-chương kiêm Tham-tụng, Kế-hiệt-hầu và Khuê-phong-hầu cùng làm Đồng-bình-chương kiêm Hành tham-tụng. Cơ làm Trung-quân Đô-đốc phủ tả đô đốc Chưởng-phủ-sự, tước Thạc-vũ-công; Nhưỡng làm Đông-quân Đô-đốc phủ hữu đô-đốc, tước Liễn-quận-công. Ngô Trọng-Khuê, Ninh-Tốn đều làm Tham tri chính-sự,

kiêm chức Bồi-tụng, còn bọn Nguyễn Huy-Thiệu và Phan Huy-Ích, tất cả sáu người đều làm Cấp-sự-trung kiêm chức Thiêm-sai Tri-phiên.

Lệnh đó ban xuống, Tứ-xuyên-hầu từ chối không nhận, Kế-liệt-hầu thì tự then mình không được việc gì và nói :

— Ta làm tể-tướng không hay. Việc trước hãy còn có thể làm gương. Một đời còn dính mấy lần làm hại nước nữa ?

Rồi Kế liệt-hầu cũng không chịu ra. Thành ra ba viên tể-tướng còn Khuê phong-hầu làm việc một mình. Bấy giờ quyền-bính trong nước ở cả tay Nhuỡng. Cơ vừa già nua vừa thật-thà không biết chính-sự là gì, chỉ ngồi làm vì đó thôi.

Quan-liêu chính phủ đã dở, họ bèn ngày ngày bàn nhau về cách đè nén, nhà vua thì cho quyền-hành việc binh việc dân về cả Vương-phủ, còn lộc nhà vua thì đặt hậu hơn tiền-triều một ít. Nhưng mà hoàng-thượng vẫn cứ mỗi việc mỗi giữ giằng co, không chịu lún hẳn, thành ra chính-sự rối beng, không đâu vào đâu. Rồi đó nhà vua lại cố mộ thêm binh-mã, để

tự giữ mình và cũng có ý nén bớt thế-lực Nhà Chúa.

Lệ cũ, nội-điện nhà vua có viên phụ tá, Bồng cho một vị hoàng-thân về phe với Bồng xung vào chức đó. Hoàng-thượng không bằng lòng, bảo vị hoàng-thân ấy rằng :

— Ta vừa cho lên làm Chúa, sập ngôi hãy còn rung-rinh, thế mà đã vội sai người đến để dòm dỏ, làm như kiểu đời thái-bình. ! Ông về bảo Chúa Án-đô : Chúa đã cho ông làm người phụ - tá của ta, ta cũng cho ông làm người phụ-tá của Chúa.

Vị hoàng-thân ấy lui ra, hoàng-thượng lại dặn mấy người bên cạnh :

— Các ngươi nhớ lấy ! Hễ mà người này còn lại đây nữa, thì cứ chặt chân hắn đi !

Từ đó hai bên vua chúa càng ngày càng thêm thù nhau.

Lúc Bồng mới vào kinh-thành, Thì-trung, Trọng-Tế đều trốn về huyện Gia-lâm. Bồng vốn có ý trọng về tư cách của Tế, bèn cho sứ-giả đi mời. Khi Tế đến nơi Bồng nói :

— Trong hồi quân Mọi vào cướp kinh-kỳ, các quan văn võ, kẻ thì chạy trốn, người thì

đầu-bàng, ngươi là một viên nho-thần lại dám lập đồn bên canh kinh-sư chống nhau với giặc, cái tiếng nghĩa-khí của ngươi đã làm rung-động cả nước, quân giặc mà phải trốn đi, cũng là sợ về oai phép của ngươi. Điều đó thật là quận Thạc quận Liễn không thể sánh kịp. Vả lại, ngươi thoạt vào thành, tức-thì lấy việc lập Chúa làm nghĩa thứ nhất. Tuy việc quận Thụy không thành, nhưng mà thanh-thế Nhà Chúa lại gây lên được cũng là tự đó. Nay ta mới được lên ngôi, vua Chúa chưa hòa nhau, thiên-hạ hãy còn phân-vân, ngươi cố ở lại giúp ta.

Rồi Bồng cho Tế coi việc tài-phú và nhắc Nguyễn Nễ, môn-nhân của Tế làm chức Tiến-triều.

Tế vốn có lòng oán giận nhà vua bèn nói với Bồng :

— Cái thuyết nhất-thống do ở giặc Chỉnh xướng ra, thật không nghĩa-lý gì hết. Xưa nay nhà vua vẫn giao quyền-bành cho Nhà Chúa, Nhà Chúa thì phò giường mối cho nhà vua, có hề « nhị thống » bao giờ ? Bây giờ nhà vua đã không chịu chung vận nạn với Nhà Chúa, lại lấy sự Nhà Chúa mất ngôi làm lợi cho

mình, bọn Tử-xuyên-bảo cũi mình theo giặc, lại phụ với vua mù không biết Chúa là ai. Đó là hạng người mà lẽ trời việc người không thể tha-thứ. Dạo trước vì Chúa đến chậm, thần bất-đắc-dĩ phải phò Thụy-quận-công. Nếu Chúa đến sớm, thì thần há để cho bọn hàng giặc đến nay vẫn còn trốn khỏi hình-pháp? Tổng-thất nhà vua còn nhiều, tìm một vị khác làm người khoanh tay rủ áo, tưởng cũng không thiếu. Nếu Chúa đến sớm, ông vua tóc đỏ chắc phải theo quân tóc đỏ mà đi đã lâu!

Đoạn Tế xui Bồng cho quân vây điện vua ở, bắt hết gia-thần của vua giết đi, rồi bỏ vua này mà lập người khác.

Bàn định xong rồi, Tế sai Nguyễn-Nễ đem quân chẹn ở phía trước điện, và cho Nhuận-trạch-hầu đi lẻn vào cửa Đông-hoa đánh úp phía sau.

Hoàng-thượng nghe thấy tin có biến liền sai Hoàng-thất đem hết quân linh đã mộ kéo ra chống giữ. Nguyễn Nễ cưỡi voi vào đến ngoài cửa Đại-hưng, bộ-dạng coi rất hùng-dũng. Trong điện ai nấy run-sợ, sắp sửa tan vỡ, thình lình thấy Hoàng Phùng-Cơ ngồi

trên đầu voi, lũ lũ từ phía sau điện kéo vào trong cửa Đông-hoa, ngăn Nê không được vào nữa và quát :

— Mày muốn sống thì đem quân về, nếu không, tao sẽ chặt đầu mày trước để làm hiệu-lệnh, rồi mới bắt cả đảng nghịch chém cho kỳ hết mới thôi.

Đó là bởi Cơ đã quên tên Tế, và lại bụng Cơ cũng không ưa việc đại nghịch như thế, hơn nữa, lúc ấy, Cơ đương làm chức Đề-lĩnh chinh-hiệu, phải giữ hoàng-thành, sợ rằng trong điện có biến, mình cũng mang tiếng có tội, cho nên phải cố cản rở. Nễ sợ oai Cơ phải lùi, Nhuận-trạch-hầu không dám vào, trong điện được vô-sự. Hoàng-thượng giận lắm, liền bảo với bọn tả hữu :

— Đảng ác đã đông, mầm họa khó mà nhổ nổi. Trừ phi Hữu quân lại ra, thì việc không xong.

Bởi vậy, hoàng-thượng lại định cho mời Nguyễn Hữu-Chỉnh đem quân ra giúp nhà vua.

Sau khi quân Nam lên về, Chỉnh cướp được chiếc thuyền buồm lật-đật đuổi theo, ra bể lại bị lật gió mấy ngày, chừng hơn một tuần mới vào đến cửa Hội-thống. Anh em

Tây sơn đi nẻo đường bộ cũng vừa về đến dinh Vĩnh. Nghe tin Chỉnh được thoát nạn và trốn vao đó, Quang-Bình giật mình mà rằng :

— Thằng chết lại khéo tìm được đường sống. Thật giống con quỉ dạ-soa,(?) rêu-rếu ám ảnh, cắt không thể đứt.

Nhưng lúc Chỉnh vào ra mắt, Bình vẫn vỗ-về yện-ủi cực-kỳ ôn-tồn. Chỉnh xin theo Bình cùng về, Bình nói :

— Nay quận Thạc, quận Liễu vẫn chưa trừ xong, nước An-nam phi ông không ai trị nổi. Ông hãy ở đây mới được.

Rồi Bình liền chia các thứ súng đồng, súng sắt cùng những khí-giới đồ-đạc bắt được ở Bắc-hà, sai người đưa đến Động-hải cho Chỉnh.

Chỉnh chối không nhận.

Bình lại đem tặng Chỉnh hai chục lạng vàng và để một trăm tên lính hộ-vệ cho Chỉnh. Chỉnh nghĩ để lính cũng chẳng dùng được, bèn nhận số vàng, giả lại số lính và nói :

— Để tôi xin mộ thổ-dân mà dùng. Nếu như sức tôi không thể mộ được, sẽ xin đưa thư cáo cấp, rồi bấy giờ ông nên sai tướng sai quân giúp tôi.

Bình ưng lời, rồi về Phú-xuân, để Chiêu-viễn-hầu ở lại, đóng tại Kỳ-hoa tiếp ứng với Chỉnh. Nhưng Bình đi khỏi, Chiêu-viễn cũng không liên-lạc với Chỉnh.

Chỉnh ở dưới thuyền, thủ-hạ chỉ có hơn ba chục người, không dám bỏ thuyền lên cạn.

Người xứ Nghệ-an biết Chỉnh cố-cùng, họ đã bàn nhau định ngày khởi quân bắt Chỉnh.

Chỉnh vội gọi người anh rể là Nguyễn Kim-Khuê xuống thuyền và hỏi :

— Ngày nay trong nước rối loạn, tôi muốn chiếm lấy trấn này để tính việc lấy thiên-hạ, ý anh ra sao và nghĩ nên làm thế nào ?

Kim-Khuê quán lằng Khanh-điền (?) huyện Chân-phúc, đã từng làm chức tri-huyện, là bậc túc-học và có mưu-trí, thấy Chỉnh hỏi vậy, liền đáp :

— Ông, ai cũng phải sợ. Sức ông lấy Nghệ-an chẳng qua như trở bàn tay. Người trong trấn này tuy biết thế ông cô-cùng, nhưng chưa biết rõ hư thực thế nào. Tờ hịch của họ truyền đi, chỉ là lời dưa dẩy, chẳng ai dám thò đầu ra trước. Ông mà làm trước chặn họ, họ sẽ giở tay không kịp. Nếu ông có được một

nghịch thủ-hạ, thì ông có thể hoành-hành thiên-hạ.

Chỉnh khen:

— Anh nói rất hợp ý tôi.

Rồi Chỉnh đưa hịch mộ quân. Hịch phát bắt đầu tự làng Chỉnh ở. Ra lệnh để chậm một khắc thì chém.

Ở làng bên cạnh có hai người lính già, nguyên là lính ở đội Nhương-kiệu mãn về, thường vẫn có quyền sai bảo cả làng, khi thấy lá hịch của Chỉnh đưa đến, hai người ra ngăn dân làng đừng nhận.

Chỉnh nghe tin ấy, liền đem đốc các thủ-hạ sang cướp làng đó, đâm chết hai người lính già, rồi chém lấy đầu làm hiệu. Bởi vậy cả huyện Chân-phúc đều phải nghe theo. Trong mươi ngày, Chỉnh mộ được hơn nghìn quân.

Hào-mục ở huyện bên cạnh thấy Chỉnh khởi binh, vội-vàng tính việc đánh Chỉnh. Họ bầu viên trấn-thủ cũ là Dương-trung đứng đầu, rồi thì ai nấy kéo quân đi theo. Trước tình-thế ấy, Chỉnh đã bốn mặt bị đánh, tình-hình rất là nguy-ngập.

Bấy giờ ở ngoài kinh-sư, Khuê phong bầu dương cầm quyền chính. Vì vốn là người Nghệ-an, thấy nhiều người lầng nói cách bắt Chỉnh dễ-dàng, Khuê-phong-hầu bèn gọi tàn-binh xứ Nghệ cùng các hào mục, thổ-dân sở-tại để đánh Chỉnh rồi vào xin với Trịnh-Bồng.

Bồng bằng lòng, liền cho Phan Huy-Ích làm chức Đốc-thị, Mãn-trung-hầu làm chức Tham-tĩnh.

Ích lĩnh mệnh đi, lúc đến đường, Ích nói với các bè bạn:

— Các ông hãy đứng đó để xem tôi vào xứ Nghệ lấy đầu Nguyễn Hữu-Chỉnh đem về cướp ấn quận-công.

Ích lại sai bọn bộ-hạ chế chiếc trống quân và dặn:

— Phải làm thật lớn, có thể đựng được một người. Để ta thúc đạo tiền quân trầy đi cho chóng. Khi nào bắt được Nguyễn Hữu-Chỉnh thì ta chọc thủng mặt trống nhét ý vào đó mà khiêng về cửa khuyết.

Ngày Ích trầy quân, oai-phong khá hùng-dũng, ai cũng cho rằng có thể chờ-đợi được cuộc thành-công.

Trước đó, khi Bồng được lập làm Yến-đô vương, Chỉnh ở Nghệ an có dùng tiếng lái mà nói đùa rằng :

— Yến-đô tức là « đố yên ».

Đó là Chỉnh bảo không thể yên được. Lúc ấy nghe các tàn-binh họp thành cơ-ngũ như xưa, lại nghe Bồng đã sai người kéo vào đánh mình, Chỉnh bèn viết thư chạy vào Phú-xuân, kể việc quận Thạc, quận Liễn lại lập họ Trịnh, định chiếm đất nước để báo thù xưa. Xin cho thêm quân cứu-viện để chống với họ.

Bình được thư ấy tức-thì phái viên Hữu quân kéo quân thẳng ra.

Chỉnh lại viết thư cho Đinh Tích-Nhưỡng. trước hết nhắc lại tất cả tình xưa nghĩa cũ. Rồi nói nay Chỉnh đã đoạn-tuyệt với Tây-sơn xứ Nghệ-an tiếp-giáp xứ Thuận-hóa, chưa biết quân Nam ra đánh lúc nào. Xin để cho Chỉnh ở đó để đương một mặt và nhòm phía sau của Bình. Nếu Nhưỡng bảo-toàn cho Chỉnh, thì trong ít lâu, Chỉnh cũng về triều. Nhưỡng tiếp được thư liền gọi rể Chỉnh là Siêu-vũ-hầu vào dinh và bảo :

— Ông anh với chú cùng ở trong cửa cụ Huy. Cụ lớn đều coi như con. Chẳng may cụ lớn bị nạn, ông anh đã trả thù được cho ngài, riêng chú không được việc gì, chú thật thẹn với ông anh nhiều lắm. Tuy vậy, ông anh về nghĩa đành đủ lắm rồi, về trung thì hãy còn thiếu. Nay chú phò Nhà Chúa, dựng lại cơ-đồ, ông anh muốn ở giữ trấn Nghệ-an, lẽ đâu chú dám không theo ? Nhưng ông anh đừng có nói dối, cần phải mau mau về thật mới được. Song chú cũng nói thế thôi, có chú ở đây, ông anh muốn về, chú cũng không nghe. Cháu về phải trình ông anh ý chú như thế.

Từ đó Nhưỡng không để ý đến việc Chỉnh nữa.

Bấy giờ Bồng đương ngày ngày mưu sự chuyên quyền, không nghĩ đến việc gì khác. Có người thấy vậy, bảo với Nhưỡng rằng :

— Hiện nay giặc lớn mới đi, ngoài biên chưa yên, giặc Chỉnh còn ở Nghệ-an, thanh-thế càng ngày càng lớn. Nhân trong lúc này lòng người đương hăng, nên xin với Chúa tự đi thân-chinh, diệt được Hữu quân (1),

(1) Tức là Nguyễn Hữu-Chỉnh.

đuổi được Chiêu-viễn, lấy lại nỗi cũ của đất Nghệ an, thì không kém gì công tiên-vương dựng nghiệp trung-hưng ngày xưa. Khi đã lập công mà về, quyền cả tự-nhiên về tay. Cần gì cứ phải khư-khư tranh nhau những chuyện cũ rích, mà bỏ quân giặc không lo? Vạn-nhất Chỉnh lại ra nữa, thì sẽ lấy gì mà cưỡng?

Những nín lặng không nói sao.

Giữa khi ấy thì Chỉnh đã sai anh ruột là Dam-sinh Nguyễn-Ban lên ra yết kiến hoàng-thượng, mà xin làm chức trấn-thủ Nghệ-an.

Hoàng-thượng nhân thể liền hỏi ngầm Ban về tình-hình quân-gia của Chỉnh.

Ban bèn nói thật to-lớn để giương thanh-thế cho Chỉnh. Hoàng-thượng mừng lắm, ngài nói:

— Việc đó Hữu-quân đã từng « diện thỉnh » với trẫm. Bấy giờ trẫm đã « diện hứa ». Nay lại xin nữa, vậy nên truyền cho làm sắc... Ngươi hãy ở đó mà đợi.

Tả hữu khuyên vua:

Hữu-quân ở xa, mà Chúa thì gần, chưa biết sau này bai bên thua được ra sao. Nếu

nhờ lệnh này ban ra, mà Hữu quân bị thua, thì rồi Chúa sẽ có cớ mà nói.

Hoàng-thượng nghe theo, bèn thôi, không dám hạ sắc phong Chỉnh.

Ban về, nói mao là có chiếu vua cho Chỉnh làm chức trấn-thủ Nghệ an, được mở dinh quân Trung-hùng, thăng lên tước Bằng-lĩnh-hầu và phải đem quân về giúp nhà vua.

Chỉnh cũng giả cách làm lễ bái mệnh, rồi lại truyền hịch biệu triệu hào-mục, thu-thập quân-lính tản-mác trong vùng.

Thấy tờ hịch ấy, những tay hào-mục bàn với nhau rằng:

— Hắn tuy đáng ghét, nhưng đã có chiếu mệnh vua. Nếu chống lại hắn, tức là chống lại mệnh lệnh triều đình, hắn sẽ vin vào cớ đó mà nói, thì mình khó tránh khỏi tội.

Họ bèn bỏ Đương-trung-hầu mà theo Chỉnh. Trong khoảng mười ngày, Chỉnh mộ được hàng vạn quân, bèn cho Kim-Khuê làm chức Thị-sư và đặt ra những quân-hiệu Tứ-đột, Tứ-thành... rồi nói phao rằng mình vâng sắc ra giúp nhà vua, nay mai sẽ trẩy quân. Quân Chỉnh tuy là mới mộ, nhưng mà đội ngũ tề-

chỉnh, hiệu-lệnh nghiêm ngặt có thể gọi là toán quân mạnh.

Bấy giờ hoàng-thượng đương tức vì bị bọn Nhưỡng ăn hiếp, ngày ngày mong Chỉnh kéo ra, ngài bèn viết tờ mật chiếu sai người đưa vào giục Chỉnh.

Chỉnh liền hội họp đông đủ quân sĩ rồi tuyên-cáo rằng:

— Bọn Đinh Tích-Nhưỡng và Dương Trọng-Tế cầm quân ở kinh, ngầm mưu những việc đại-nghịch. Ta nay vâng được mật-chỉ đem quân về triều, để quét cho sạch lũ giặc bên cạnh nhà vua. Các người phải nên giốc lòng hết sức giúp đỡ nhà vua trong lúc có nạn.

Rồi Chỉnh kéo quân lên đường. Khi sang khúc sông Hoàng-mai ở huyện Quỳnh-lưu thì gặp Tham-lĩnh Mãn-trung-hầu và Đốc-thị Phan Huy-Ích, hai người vâng mệnh Trịnh-Bồng vào mộ thổ binh xứ Thanh đánh Chỉnh. Chỉnh sai 2 đội thiết-kỵ, thiết-đội nghênh-chiến ở vùng Ngọc-sơn, Mãn-trung đại-bại, chết tại trận, Huy-Ích thì bị bắt sống.

Sau khi mắng Ích những tội vào bè với Nhưỡng, làm phản nhà vua, Chỉnh hỏi:

— Nghe nói ngươi làm cái trống lớn lắm, dùi thủng, có thể nhốt được một người phải không?

Ích rất sợ hãi và xin tạ tội.

Nguyễn Khuê vì có quen Ích, hết sức cứu gỡ cho Ích, Chỉnh cười và nói:

— Thày đồ nói khoác, giết cũng vô-ích.

Rồi Chỉnh tha Ích và bắt phải đi theo mình.

Nhờ trận thắng ấy, thanh-thế của Chỉnh càng lớn.

Tin đó phi báo về kinh. Trịnh-Bồng liền cho đòi Nhưỡng vào phủ bàn cách chống cự.

Lúc ấy hoàng-thượng đã hạ mật-chỉ dụ các hào-kiệt Hải-dương đánh lạng Hám-đàn (1), Nhưỡng bất-đắc-dĩ phải xin ra làm trấn-thủ hai trấn Yên quảng, Hải-dương, rồi tự đem hết quân linh về Đông.

Nhân-dân mấy hạt Thượng-hồng, Hạ-hồng, Kinh-môn, Nam-sách vốn ghét Nhưỡng là kẻ tàn-bạo, khi được mật-chỉ nhà vua đưa ra, họ rất mừng-rỡ, tức-thì nơi nào nơi ấy họp lại thành đoàn, đưa hịch kể các tội ác của

---

(1) Quê của Đinh Tích-Nhưỡng.

Nhuỡng, rồi thì bốn mặt ào-ào kéo đến vây kín thành trấn.

Nhưỡng liệu sức mình không thể giẹp nổi, bèn lừa ban đêm, đánh vỡ vòng vây, lui về giữ sông Hàm-giang.

Lúc ấy ở kinh có tin đồn rằng: Nhưỡng đã bị dân xứ Đông giết chết, bắt-nhật quân Chỉnh cũng đến, kinh-thành ắt phải làm bãi chiến-trường. Một ngày ồn-ào, nhốn-nháo đến ba bốn lần. Nhân-dân trong thành nơm-nớp lo sợ, đua nhau khuân vác đồ-đạc, dắt-díu già trẻ về quê, quân linh ngăn cấm không được.

Trước tình-hình ấy, quận Thạc biết là sự thế không thể cứu-vãn, liền bàn riêng với bọ-hạ rằng:

— Vua, chúa ghét nhau, việc nước không có chủ. Quận Liên đã đi, giặc Chỉnh lại sắp sửa đến, ta động mãi quân ở đây, không phải là một kế hay. Bắt-nhược rút về Sơn-tây, chiếm đất thượng-du, giữ vững cái thế căn-bản, nuôi oai dành sức, từ từ coi việc thiên-hạ ngả về mặt nào, chờ được cơ-hội rồi sẽ nổi dậy, sau này chắc có kỳ-công. Các ngươi đều là bộ thuộc của ta, túi gươm, yên ngựa,

giong ruổi đã quen, bây giờ cũng nên gắng sức. Trong lúc trấy quân, chỉ cốt đánh giẹp trộm cướp, giữ cho dân được yên ổn, đừng có bắt chước quận Liễn, đến đâu tàn-bạo ở đó, khiến cho ngày nay nhân-dân xứ Đông đều phản lại mình.

Chúng xin vâng lời, quận Thạc bèn thu quân về tây.

Quận Liễn đi, quận Thạc lại đi, kinh-sư thành ra một nơi trống-rỗng. Hoàng-thượng truyền các hoàng-thân đốc những linh mô đêm ngày tuần phòng canh giữ trong điện. Ở bên phủ Chúa thì chỉ có quan quyền Phủ-sự Bùi Thì-Nhuận (1); quan Hành-tham-tụng Mai Thế-Uông và quan Bồi-tham-tụng Dương Trọng-Tế ngồi trong phủ-đường thảo giấy bắt lương, bắt lính. Nhưng các phủ huyện không một người nào chịu đến. Người của Vương-phủ sai đi, đi đến thôn quê, liền bị dân quê đánh bắt bóc lột, ai nấy chỉ còn cái mình trần chạy về.

Trịnh Bồng thấy vậy rất lo, bảo với Trọng Tế:

(1) Tức Thì-trung-hầu.

quần Việc lớn hỏng mất! Nếu không phải bọn người có tài như vua Thiếu-Khang hay ông Thần-Mỹ nhà Hạ thì không thể nào cứu vớt lại được. Ta không tự lượng sức mình, chót đã làm Chúa, ngươi qua trung thành chót đã giúp ta, nay quân giặc Chỉnh kéo ra, thanh-thế mạnh lắm... Tục-ngữ có nói : « cưỡi hổ không thể xuống được », muốn cho được việc, phi ngươi không xong.

Bồng bèn phong Tế làm chức Thanh-hoa trấn-thủ, đem quân chống nhau với Chỉnh.

Tế bất-đắc-dĩ phải xin vâng mệnh, nhưng mỗi khi nghe nói tên Chỉnh, Tế đã mất cả hồn vía. Sau khi lĩnh chức, Tế còn trùng-trình hai ngày chưa chịu trẩy quân. Bồng phải sai người đến giục, Tế mới chịu đi. Vừa đi tới làng Bình-vọng, thì có tin báo Chỉnh đã sang sông Thanh-quyết. Tế giật mình nói :

— Trừ phi đức Đồng-thiên-vương ra đời, ai còn có thể đối-địch với hắn ? Quân Liễn, quân Thạc thật là tri-cơ. Tiếc rằng mình là một người đọc sách biết chữ, lại không bằng bọn võ biền ! Bây giờ nghĩ lại đã muộn mất rồi !

Tức thì Tế sai thu quân sang bến Thanh-trì. Không kịp vào ra mắt Bồng, Tế chạy

thẳng sang hạt Kinh-bắc, rồi sai người dâng thơ cho Bồng, xin được lĩnh chức trấn thủ Kinh-bắc, chiêu mộ hào-mục vùng đó để mưu chuyện khác

Bồng thấy tờ khải của Tế, luống-cuống sợ-hãi, như mất cả hai cánh tay, lập-tức cho người đi gọi Thi-Nhuận. Nhưng mà Thi-Nhuận đã đem gia-quyến trốn đi từ ban đêm rồi. Bồng lại cho đòi Sỹ-Uông. Uông cũng tạ tội, xin về nhà riêng. Bồng khóc và nói :

— Ta chẳng may để vào nhà Chúa, lại bị một lũ tiểu-nhân xui khôn xui dại, làm cho lỡ chuyện. Nếu biết thế này, thà cứ ở huyện Chương-đức làm ông sư già chống gậy dạo trong cửa chiền, còn hơn.

Rồi Bồng bỏi bọn tả hữu :

— Bây giờ đi đâu ?

Có người họ ngoại ở huyện Quế-dương liền thưa :

— Xin Chúa hãy cứ trấn-tĩnh, vào nhà Thái miếu làm lễ cáo biết, thu xếp thần-chủ của tiên vương, để tôi ra sông tìm thuyền, chờ đến đêm khuya, tôi xin phò Chúa qua sông sang Bắc đi về làng tôi. Nhà tôi đã trải

mấy đời cầm quân hộ bảo-mục ở vùng Từ-sơn phần nhiều đều ở trong cửa, nếu tôi lấy lời trung-nghĩa bảo họ một tiếng, chắc là họ đều theo cả. Có Đinh Tích-Nhưỡng ở Cẩm-giàng làm cánh tay trái, Dương Trọng-Tế ở Gia-lâm làm cánh tay phải, Hoàng Phùng-Cơ ở Sơn-tây làm ngoại-viện, Chúa đóng tại huyện Quế-dương hô-gọi các quân cần-vương, giữ từ Nhị-hà trở lại. Chính-tuy bung-tợn há dám sang sông đánh nhau với mình? Xin Chúa đừng lo.

Bồng mừng mà rằng:

— Hoặc-giả trời chưa muốn làm mất nhà Trịnh, nên mới đem ngươi mà bảo cho ta. Nếu được như lời ngươi nói thật là công lớn đối với xã tắc.

Canh hai đêm ấy, Bồng bèn lẻn sang mặt Bắc, tìm bắt quan hầu, quan hầu chỉ có chừng vài chục người, tản-binh Thanh, Nghệ không một tên nào đi theo.

Sáng ra, Hoàng-thượng nghe tin Bồng đã trốn đi ban đêm, tức-thì sai người phóng hỏa đốt hết phủ Chúa. Khói lửa bốc lên ngất trời, hơn mười ngày chưa tắt. Thế là một đám

lâu đài cung-khuyết bài trăm bậm trời, phút chốc thành ra bãi đất cháy xém. Hôm ấy là ngày mồng 8 tháng 10 năm Bính-ngọ.

Xa gần nghe thấy tin đó, ai cũng thượng Chúa trách Vua.

Lúc ấy quân Chỉnh đã đi khỏi sông Thanh-quyết, Chỉnh có sai người bộ-hạ tên là Lê-Giốc đem biểu ra dâng Hoàng-thượng.

Trong biểu đại-ý nói rằng: « Thần vâng chỉ kéo quân vào giúp nhà Vua. Hiện đã trấy quân từ tháng trước. Khi tới Ngọc-sơn, Lê Trung-Nghĩa và Phan-Huy-Ích dám ra chống-cự, thần tự đốc toán thiết-kỵ đuổi đánh, chém được Trung-Nghĩa, bắt được Huy-Ích. Nhờ về oai trời, lòng hăng-hái của quân sĩ tăng lên gấp trăm. Từ Thanh-hóa trở ra Bắc, thần đi đến đâu, sĩ dân vui-mừng đón rước đến đó. Thần đều kính-cẩn tuyên-bố oai-đức nhà vua, khiến cho đâu đó đều yên nghiệp làm ăn. Thần nay mình-mặc áo giáp, đầu đội mũ tru, lòng những mơ màng tiếng quân-thiều, mong nhớ cửa khuyết khôn xiết».

Hoàng-thượng coi xong mừng lắm, liền hỏi thăm về tình-trạng của Chỉnh khi ở trấn Nghệ-an, Giốc đều thưa thật tất cả.

Hoàng-thượng khen Chỉnh khéo xử trong lúc quyền-biến. Rồi ngài phong Giốc làm chức Nội-hàn-lâm-viện cung-phụng sứ, coi viện Cơ-mật và cơ Tả-oai. Khi Chỉnh tới làng Thịnh-liệt, ngài sai triều-quan ra ngoài cửa ô đon tiếp. Lúc Chỉnh vào chầu, ngài cho ra mắt tại điện Trung-hòa và nói nhiều câu yên-ủi. Chỉnh thưa:

— Trong hồi kiêu binh làm loạn, đại-thần (1) bị nạn, tôi đương cầm quân ở ngoài, vì bị chúa Trịnh không ưa, nên phải bỏ nước đi trốn. Thần đã nghĩ kỹ, cuộc rối loạn đó do ở cương-thường sai lối, mũi giếp đặt ngược mà ra. Khoảng năm Canh-thân, Tân-giậu, những hạng trung nghĩa trong nước, lắm người tức về chuyện đó, có người phò hoàng-thân khởi nghĩa, có người giữ quận ấp mộ quân. Công việc của họ tuy đều không thành, nhưng cái tiếng cũng đã lan rộng, coi đó đủ biết người ta ai cũng chung một bụng ấy, không phải thần vì mưu riêng của thân mình mà dám gây ra hiềm-khích. Vả chăng, thần dùng điều nghĩa lay động lòng người để chỉnh-đốn lại cơ-đồ nhà vua, cũng chỉ muốn định rõ phận

---

(1) Chỉ về quận Huy.

vị vua tôi cho thuận với lẽ trời đất, chớ có chấp gì Chúa Trịnh? Nếu như lòng trời có ý hối chuyện tai vạ, người nước có thể đổi sự lầm lỗi, há chẳng phải là phúc của nước nhà? Tiên-đế thương tấm lòng đó của thần, ngài đã dụ thần nhiều lời ôn-tồn, thân thật cảm-kích vô cùng. Thế mà người nước, kẻ không biết thần lại cho thần là có tội. Họ định séo lên vết xe đã đổ, cứ muốn cam tâm với thần để quấy rối chính-sự buổi đầu của bệ hạ. Cúi xin bệ hạ xét rõ, lo xa, soi hết những nỗi u-ẩn. Không phải thần muốn gây vạ cho người, để che cái lỗi của mình. Cô-nhân đã nói « biết tôi là vua » mong rằng trông lại!

Hoàng-thượng nói :

— Trẫm đã biết rồi! Ngày nay cái người giúp trẫm giẹp yên cuộc loạn, làm cho nước được thái-bình chỉ có nhà ngươi mà thôi.

Rồi ngài thăng Chỉnh làm chức Bình-chương quân-quốc trọng sự, tước Bằng-trung-công, và phong Nguyễn Du — con trai Nguyễn Khuê, một người thân-mật của Chỉnh — làm tước hầu, được cầm quân, cùng thuộc về phủ Tể-

tượng. Ngoài ra bao nhiêu bộ-khúc tướng-sĩ của Chỉnh đều được thăng chức tất cả.

Lúc Chỉnh chạy về Nghệ-an, trong triều có viên văn-thần là Nguyễn Đình-Giản hết sức hạch Chỉnh về tội dắt quân nước ngoài về phá nước nhà, và xin nhận việc đánh Chỉnh, để giết tên giặc của nước, thề không cùng sống với Chỉnh dưới một gầm trời. Bấy giờ công-nghị cũng khen là phải, nhưng không dám ưng lời xin của Giản.

Giản là người làng Vĩnh-trị huyện Hoằng-hóa, đỗ Tiến-sĩ khoa kỷ-dậu, tính rất chất-phác cương-trực, chỉ hay công-kích lỗi của người khác. Dầu bậc quyền-quí thân-cận của nhà vua, hay hạng bè-bạn quen thuộc của mình, nếu có điều gì không phải, Giản cũng bắt bẻ giữa mặt, chứ không kiêng nể. Bởi vậy, ai cũng khen là người thẳng.

Đến khi Chỉnh ra ngoài này thì Giản vâng mệnh lên trấn Sơn-tây chiêu-dụ quận Thạc chưa về. Các quan nhiều người đồ rằng: Giản sẽ không về, hay nếu có về cũng không chịu khuất với Chỉnh, chắc sẽ hợp nhau với Hoàng Phùng-Cơ để cùng đánh Chỉnh. Cũng có người nói: Nếu như Giản về, chắc Chỉnh không dung,

quyết sẽ ngấm ngầm kiếm một việc khác hại Giản.

Nguyễn Khuê nghe những tia đó, liền vào hỏi Chỉnh :

— Nguyễn Đình-Giản là người thế nào ?

Chỉnh đáp :

— Là kẻ cương-trực.

Khuê nói :

— Có thể dùng được hay không ?

Chỉnh đáp :

— Chẳng những dùng được mà thôi, còn đáng trọng nữa !

Khuê tiếp :

— Ông không giận Giản, có phải là thật tình không ?

Chỉnh đáp :

— Ông há không thấy quận Hoàn là bố vợ hắn, thế mà hắn còn ngồi tại giữa triều kể tội ông ta cúi mình theo giặc, huống chi người khác? Nếu mình có tội, hắn nói là phải. Bằng như mình không có lỗi, dù hắn có nói cũng không hại gì cho mình. Người như hắn thật không nên giận, dầu có giận nữa cũng không làm gì

hẳn tốt, chẳng qua chỉ để người ta nhòm thấy cái chỗ nông nổi của mình.

Khuê bèn khuyên Chỉnh với Giản về dùng để thu lấy lòng mong-mỏi của người trong nước. Chỉnh nghe lời, bèn sai người đưa thư cho Giản, trong thư, lời lẽ cực kỳ khiêm-tốn.

Lúc đó vừa gặp triều-đình có việc đặt các quan chức, sau khi đã phong Phan Lê-Phiên làm Bình-chương-sự, Trương Đăng Quĩ, Trần-Công-Sán làm Đồng Bình chương-sự, Nguyễn Huy-Trạc, Phạm Đình-Dự làm Tham-tri chính-sự, người ta bèn phong cho Giản làm chức phó Đô-ngự-sử.

XIII

Sau khi được cầm quyền-chính, Nguyễn Hữu-Chỉnh liền sửa nhà riêng ở tòa Lương-phủ để ở.

Năm ngày Chỉnh mới vào triều một lần; lui triều, thì ta ngồi ở chính-đường làm việc. Còn những ngày khác, nếu có việc gì, bất-cứ việc quân việc dân, các quan đều phải đến tận nhà Chỉnh, xin Chỉnh quyết-định. Từ đó, quyền Chỉnh thật là ngang với nhà vua, thế Chỉnh có thể lật nghiêng cả nước.

Bấy giờ tiền-bạc trong nước, phần nhiều bị các nhà giàu giấu cất, nhân-dân rất khổ về nạn khan tiền, vật-giá đắt lên vòn-vọt. Chỉnh bèn xin với triều-đình, ra lệnh thu hết tượng đồng chuông đồng các chùa, đem về kinh-sư

mở lò đúc tiền. Rồi Chỉnh thả cho thủ-hạ đi khắp tứ phía, cướp bóc chuông tượng của các làng xóm. Người nào mà dám giấu diếm, tức thì bị chúng bắt về khảo đả, nghiêm-trị. Duy có pho tượng đồng đen ở quán Chấn-vũ phía bắc kinh-thành, chúng không dám lấy mà thôi. Thấy Chỉnh làm việc như vậy, dân chúng ai cũng ca thán. Một hôm, có người dân ở ngoài cửa Đại-hưng hai câu như vầy :

« *Thiên-hạ thất tự chung, chung thất nhi đỉnh an tại ?*

« *Hoàng-thượng phần vương phú, phủ phần tức điện diệc không* »

Dịch ra quốc-văn thì là :

« *Thiên-hạ mất chuông chùa, chuông mất, vạc ở đâu được ?*

« *Hoàng-thượng đốt phủ Chúa, phủ đốt điện cũng trơ thôi !*

Chỉnh nghe câu đó lấy làm bực tức, tự biết những việc mình làm đều không hợp với công-luận. Bởi vậy, Chỉnh càng mượn thế, làm oai, để bòng khóa miệng thiên-hạ.

Hồi Chỉnh trốn theo quân Nam có viên võ-bàn là Hoàng Đình-Sước vâng chỉ đốc binh

canh giữ kinh thành. Thấy người nhà Chỉnh đeo gươm chạy ở trên đường, Sước bắt lại hỏi. Người ấy xin nộp thanh gươm. Sước thả cho đi. Lần này Chỉnh ra, Sước đương cầm quân đóng ở Kinh bắc, liền về xin ra mắt. Chỉnh trả lại thanh gươm. Lập tức Chỉnh sai bắt Sước bỏ ngục. Vì nghe nói nhà Sước rất nhiều đồ qui, Chỉnh bèn đòi lấy kỳ hết, rồi mới tha Sước.

Những việc Chỉnh làm đại-khái tàn-bạo như thế, không còn kiêng kỵ gì cả.

Muốn cả oai-thế, Chỉnh tự đặt tên đạo quân của mình là đạo Vũ-thành. Trong đạo chia ra năm dinh. Dinh quân trong, chia làm bai vệ, gọi là Thiết-kỵ, Thiết-đội, mỗi vệ năm đội, khí giới quần áo đều theo dùng như thể-lệ triều Thanh, để phân-biệt với các toán quân khác. Ở trong Lượng-phủ, nơi của Chỉnh ở, nhà cửa lâu đài, xe kiệu xiêm áo, hết thảy chế theo kiểu mới, để tiếm ngang với nhà vua. Trong thì người coi binh-cơ, ngoài thì người giữ phiên-trấn, những chỗ cơ-mật trọng-yếu, đều do vây cánh của Chỉnh chiếm giữ. Tất cả các việc Chỉnh đều làm rồi mới tâu với vua. Thậm-chí có việc bàn-định tại

triều mà vua không biết. Bởi vì uy-quyền của Chỉnh lớn quá, hình-tích lộ hết, cho nên dư-luận sôi nổi, ai cũng đoán rằng: Chỉnh sẽ làm Chúa. Và rồi Chỉnh sẽ hiếp-chế nhà vua tệ hơn Chúa Trịnh ngày xưa.

Hoàng-thượng cũng hơi ngờ Chỉnh. Một hôm ngài đuổi bọn người chung quanh, rồi bảo với hai viên nội-hàn là Ngô Vi-Qui và Lê Xuân Hợp:

— Chỉnh tuy có công bảo-vệ, nhưng đã thấy hắn dần dần có vẻ lấn bức. Nếu như có thể chẹn ngay lúc đầu, khiến hắn không thể càn dông được nữa, thì mới đúng với thuật « nuôi cắt » (1). Nhược bằng để cho oai-thế của hắn đã thành, rồi ra chắc khó trị, ấy là « nuôi cọp để lo về sau ». Các ngươi hãy nên tinh kỹ cho trẫm.

Hai người cùng thưa:

— Lũ thần xem ra, Chỉnh là một kẻ ý-nghĩ hiểm-độc, bụng-dạ tàn-nhẫn, cơ-mưu sâu-sắc, giả-trá khôn-khéo, ứng biến lại rất nhanh-nhẹn, con người ấy chưa chắc đã là năng-thần của đời trị, thật là gian-hùng của đời

---

(1) Cổ ngữ có câu « nuôi kẻ ác như nuôi chim cắt, cho ăn đói thì nó ở, cho ăn no thì nó đi ». Câu này nói theo ý đó.

loạn. Chồn sói không phải là vật có thể dạy-dỗ, yêu-quái không phải là giống có thể kiềm-chế, chỉ nên giết đi là xong. Nhưng giết hắn cũng phải có cách. Bệ-hạ nên coi hắn là người tâm-phúc, đãi hắn bằng cách kính-lễ, cho hắn ra vào cung-cấm, không tỏ vẻ gì nghi ngờ. Rồi thỉnh-thoảng mời hắn vào điện bàn việc, luôn thể đặt tiệc, ép cho hắn uống thật say. Vài lần như thế, để hắn quen đi, bấy giờ mới dùng thuốc độc mà giết. Như vậy, mới khỏi lộ hình-tích và khỏi sinh ra biến-loạn. Theo ý nông-nổi của lũ thần, chỉ có cách ấy là hơn.

Hoằng-thượng khen phải và nói :

— Chuyện này ra ở miệng ngươi, vào trong tai trẫm, đừng để cho người nào biết. Kinh *Dịch* đã nói : « Làm vua không kín chuyện thì mất bề tôi, làm tôi không kín chuyện thì mất thân mình », các ngươi phải nhớ như vậy. Bao giờ cơ-hội có thể làm được, trẫm sẽ bảo với các ngươi.

Cách đó ít lâu, một hôm có viên nội-hàn tên là Vũ Chinh nhân khi thong thả lên chầu, hoàng-thượng bèu đem ý đó nói ngầm với Chinh. Chinh giật mình bỏi :

Người nào bày cho bệ-hạ cái mưu-kế ấy? Thần trộm lấy làm lo ngại! Hiện nay ở ngoài đương có cường-địch, tai nơi biên-thùy tin cáo cấp báo đến luôn luôn; bên trong triều-đình vẫn không hòa nhau, người nọ ngờ vực người kia. Bệ-hạ đã dùng Chỉnh làm nanh vuốt, thì nên đối đãi bằng cách thành thật để cho hắn được vui lòng. Hễ mà biết cách giới-ngự thì kẻ loạn-thần có thể thành kẻ năng-thần. Sao lại đón trước sự chưa xảy ra mà vội không tin từ trước. Bây giờ hình-tích của hắn chưa lộ, bệ-hạ đã tự đem lòng nghi-kỵ, e rằng họ bang bè đảng của Chỉnh đều cầm đại-binh, ở nơi trọng-yếu, chẳng khác quân cờ bầy khắp trong ngoài, một khi có biến, kẻ ở kinh-thành sẽ làm những việc hại cho xã-tắc, kẻ ở ngoại trấn sẽ chạy sang luộn đất giặc. Ấy là mình tự cắt vây cắt cánh của mình để giúp cho quân thù vậy.

Hoàng-thượng liền đổi sắc mặt và nói:

— Nếu ngươi không nói thì ta sẽ chém.

Tức-thì ngài đòi Vi-Qui, Xuân-Hợp vào quở và dặn phải thôi việc đó.

Về sau chuyện ấy cũng đến tai Chỉnh. Chỉnh rất oán vua bạc-bẽo và muốn phá ngầm

những người bày ra mưu đó. Có hôm Chỉnh bảo với viên bộ-tướng là Nguyễn Như-Thái:

— Ta đi khắp nước, không người nào dám trông thẳng vào mặt. Mấy thằng đồ nhỏ lại dám cả gan như vậy! Để đó, khi nào trẩy quân, ta dùng chúng nó thử xem gươm có sắc không, để cho chúng nó xuống dưới âm-ty bày về mưu mẹo với vua Thập-điện!

— Thái hỏi người nào, Chỉnh đáp:

Ngô Văn-Quí và Lê Xuân-Hợp, hai tên bề-tôi thân-cận của vua.

Từ đó Chỉnh cứ ở luôn nhà riêng không hề vào triều. Các việc quân-quốc đều sai người khác vào tâu. Hoàng-thượng có muốn tỏ ý nên chăng, thì ủy mấy viên đại-thần như Phan Lê Phiên, Trần Công-Sán, Vũ-Chinh đến tận nhà Chỉnh mà nói.

Chỉnh là người làng Xuân-liên huyện Lương-tài, nổi tiếng là bậc có tài nhanh nhẹn, Chỉnh vẫn có ý kinh-nể. Một hôm, trời rét như cắt, bọn Phiên ngồi ở triều-đường cắt Chỉnh một mình đi đến nhà Chỉnh phúc-từ về một việc quân. Hoàng-thượng dặn Chỉnh nhân tiện

biện-bạch với Chỉnh về chuyện hiềm-nghi ngày nọ.

Tới nơi, Chinh phải ngồi đợi ở trên Linh-các, đã lâu vẫn không được vào. Một người hành-tẩu dưới Các lên nói với Chinh :

Thượng-công đương ở trong nhà uống rượu. Bây giờ không phải là giờ tiếp khách, quan lớn hãy về.

Chinh nói thật to mà rằng :

— Việc quân khẩn cấp không thể báo chậm ! Thượng-công ngồi chơi, chỉ cách hai tấm cánh cửa, sao lại lấp tịt không thông, xa hơn nghìn dặm ? Tôi vì việc công vào đây, không phải là đến chơi riêng, không thể về được !

Chỉnh ở bên trong nghe tiếng, vội vàng sai đưa Chinh vào. Sau khi nói hết công việc, Chinh cáo xin về, Chỉnh nói :

— Việc đó đã có tỳ-tướng của quận Thái chờ hầu, đưa binh-phù ra là xong ! Không cần phải quan nội-sử tâu lại. Hãy ngồi lại đây uống chén rượu đã.

Rồi Chỉnh rót một chén lớn đưa Chinh

Chinh chối không uống. Chỉnh hỏi :

— Quan Nội-hàn nghi ta chăng ?

Chinh liền đứng dậy tạ lỗi, xin uống, rồi nói :

— Tôi là một kẻ bất-tài, được thu dùng đã là quá lạm, ngày nay gây-dựng số-mệnh cho tôi đều ở nhà vua và quan tể-tướng. Cái chuyện « bôi cung sà ảnh » (1), tôi đã hiểu biết. Đâu dám có lòng nghi ngờ ?

Chỉnh nín lặng không nói sao. Tan tiệc, Chinh ra bảo với Thị-sự Nguyễn Khuê :

— Gần đây lắm kẻ bịa đặt tin nhảm, trăm điều không có lấy một điều thật. Bọn gian-nhân đó thêu dệt ra những lời gièm không có căn-cứ, để gây sự nghi-hoặc cho cả người trong người ngoài. Sự đó, sực nghĩ của hạng tầm-thường cũng còn có thể khám-phá, huống-chi một người sáng suốt như ông lớn nhà ta, chắc không để những câu ấy vào tai. Song mà về phần hình-tích, có lẽ ngài cũng chưa khỏi

---

(1) Cung chén bóng rắn, Tấn-thư chép rằng : Trong lúc Nhạc-Quảng thết rượu một người khách thân, trên vách có treo một chiếc cung sừng. Bóng cung in vào chén rượu, người khách tưởng là con rắn. Trong bụng rất ghét, uống rồi thành bệnh. Quảng phải viết thư, nói rõ nó là cái bóng cung, bệnh của người ấy mới khỏi.

nhận lầm. Tôi e vì thế mà kẻ đặt chuyện lại càng đặt ra nhiều chuyện : « Cọp chợ » là việc quyết không thể có, thế mà đến ba người nói, kẻ nghe cũng không dám chắc là có hay không (1). Huống-chi những kẻ bịa chuyện, không phải chỉ có ba người mà thôi. Bởi vậy, tôi muốn nói cho rõ rệt, để lấp cái nguồn ngờ vực từ khi nó còn ly-ty, khiến cho giữa khoảng vua tôi tình ý thông-đạt, người trên người dưới cùng yên một bề với nhau, như thế há chẳng hay hơn ?

Khuê đáp :

— Vâng ! Ông cứ về !

Sáng mai, Khuê đem lời Chinh thuật lại với Chỉnh. Chỉnh nói :

— Lời người ta nói cố-nhiên không thể tin cả, nhưng cũng không phải hoàn-toàn là

---

(1) Chiến-quốc-sách chép rằng : Bàng-Thống và Thái-Thái phải làm con tin ở Hàm-đan, khi đi, bảo vua Ngụy rằng : « Một người nói chợ có cọp, vua có tin không ? » Vua Ngụy đáp không. Thống hỏi : « Hai, ba người nói chợ có cọp, vua có tin không ? » Vua Ngụy đáp : « Quả-nhân phải tin ». Thống-nói : « Chợ không có cọp rõ-ràng, thế mà đến ba người nói, thì thành ra chợ có cọp. Nay Hàm-đan cách Đại-lương còn xa hơn chợ. Kẻ nói về tôi, không phải chỉ có ba người, xin vua xét cho ». Câu này nói theo điển ấy, ý muốn chỉ về những lời gièm không đâu.

không có gì. Tá đã nhìn kỹ tướng-mạo hoàng-thượng, ngài là một người nhẫn-tâm và đa-nghi. Việc ấy chắc có. Tuy vậy, dù có, dù không, cũng chẳng người nào làm gì được ta. Trong lúc bốn bên đương có giặc giã, hãy gác lại đó.

XIV

Dương Trọng-Tế từ khi ở làng Bình-vọng thu quân chạy sang Kinh-bắc, liền cùng cháu là Dương Vân học trò là Nguyễn Mậu-Nễ tính việc ở huyện Gia-lâm, và đắp đồn lũy để giữ mình. Khi ấy Trịnh-Bồng đã chạy đến làng Quế-ổ, có cho người đến vời Tế, Tế nói:

— Hôm nọ, khi phải đem quân vào giữ Thanh-hoa, trong phủ có Bùi Thì-Nhuận là hàng võ-tướng, Mai Thế Uông là viên thổ-quan, Chúa không sai đến hai người ấy mà lại dùng ta để thử quân giặc. Đó là Chúa muốn đem ta mà cho giặc vậy. Bởi Chúa dãi người không thật, cho nên mới đến thế này. Bây giờ cùng Chúa mưu tính việc lớn, đã có một lũ võ biền ở làng Quế-ổ, vời ta làm gì!

Rồi Tế chối là việc quân khẩn cấp không thể đến được.

Bấy giờ bộ-hạ của Tế cũng còn khá đông, Tế dùng ba nghìn quân chỉ chuyên về việc đắp lũy. Từ làng Như-kinh đến làng Phú thị, dựng lên ba đồn, chia quân đóng giữ. Tế cho Vân làm Bình định tướng-quân, Nễ làm Tham-tán quân-vụ, đưa hịch các huyện bên cạnh, kể tội hoàng-thượng tựa vào Nguyễn Hữu-Chỉnh mà đuổi Chúa Trịnh. Lời hịch đại khái như vầy:

« Trong hồi Nguỵ-Mạc, nhà Lê đã không còn nước. Nhờ có Thái-vương họ Trịnh giúp cuộc trung-hưng, công-liệt thấu đến trời đất, phúc-khánh để cho con cháu. Hai trăm năm nay, vua Lê chỉ việc khoanh tay rủ áo, Chúa Trịnh vẫn coi hết các chính-sự, thần dân trong ngoài cùng hâng-đội và cùng tôn kính, không ai dám có lòng nào.

« Tên giặc Nguyễn Hữu-Chỉnh vốn là một kẻ trốn mạng, thoát chết, liều-lĩnh mưu sự càn-dỡ, dẫn giặc ngoài vào phá nước nhà, giết chủ cũ mà hại dân nước, xướng ra câu « diệt Trịnh », mượn cái tiếng « phò Lê »! tội-ác thật là tầy trời !

« Vua Chiêu-Thống tức là một người do quân Nam và Chỉnh lập lên. Ơn giặc lập

mình, quên hết tình tám đời sư-phụ ; đối phủ đuổi Chúa, tựa vào sức một lũ loạn-thần. Đã không xứng-đáng làm vua, lấy gì tiêu-biểu cho nước!» «Thiềm» (1) vốn là viên đại-thần (2) của tiền-triều, nghĩa không thể nín, nay sắp dấy quân giết Chỉnh, tìm lấy người hiền trong hàng họ vua cháu Chúa mà lập lên, để nối cái nghiệp « duy đế duy vương » thủa trước. Vậy « thiềm » định ước đến ngày mồng một tháng này, kéo quân sang sông Nhị-hà. Hào-kiệt bốn phương người nào đồng-chí với « thiềm » đều nên đúng hẹn họp quân, hợp sức tiến đánh. Cuộc « phục chính » sao cho mau sớm? ước « đồng hưu » còn giữ lâu dài ».

Thổ-hào ở vùng Tứ-sơn, Thuận-thành thấy tờ hịch chỉ trích hoàng-thượng bằng giọng khinh-mạn, người nọ bảo người kia rằng : « Danh bất chính, ngôn bất thuận » thì « sự bất thành ». Chúng mình đều là bề tôi nhà vua, không nên theo hắn, tự mua lấy vạ vào thân.

---

(1) Tiếng tự xưng bằng Hán-văn, người xưa hay dùng. Nghĩa gần như «tôi».

(2) Tức là quan Ngự-sử.

Bởi vậy, chẳng một người nào hưởng ứng với Tế, những kẻ đã trót họp lại với Tế cũng đều rút về dần dần. Thành ra người giúp cho Tế mỗi ngày mỗi ít. Vả lại, trong bọn của Tế, Vân đã sẵn tính tàn-bạo, luôn luôn cướp bóc của dân. Nễ lại là kẻ ngu hèn, ương gàn, chẳng biết gì, cho nên ai cũng chán ghét.

Bấy giờ có người giám-sinh ở huyện Văn-giang tiếp được tờ hịch của Tế, tức thì chạy lên « cáo » ở kinh-sư. Hoàng-thượng xem thấy giận lắm, cho đòi Chỉnh vào triều và bảo :

— Trọng-Tế xuất thân ở hàng tiến-sĩ, cớ sao lại được võ-quân ? Trước kia nó đã gọi ta là « vua tóc đỏ » và trước mặt sứ-giả sé tờ chỉ dụ của ta, nay nó lại viết ra bài hịch này, thật không kiêng-sợ gì nữa. Thằng giặc ấy, nếu không giết đi, thì bảo sao được kẻ khác? Vậy phải cho quân đi đánh ngay đi !

Chỉnh lạy hai lạy, vâng mệnh lui ra, rồi sai Nguyễn Như-Thái và Hoàng Viết-Tuyển lĩnh quân đánh Tế. Lúc sắp đi. Chỉnh dặn hai tướng :

— Trọng-Tế giữ mấy làng quê nhà, chẳng qua như con cáo già nương nhờ cái gò cũ.

Thứ quân nhà quê của hắn điều-khiển cũng chỉ như một đàn dê chăn trong đồng ruộng, cầm roi mà đuổi là chạy, có cần gì phải đánh nhau? Các ông cứ việc khua trống mở cờ đến thẳng dưới lũy của bắn. Chắc hắn chỉ có hai cách: không hàng thì chạy. Hắn hàng thì điệu ngay về, không được cho quân cướp-bóc các làng các xóm Hắn chạy, cũng chẳng cần đuổi tới cùng, sợ rằng quân đi đến đâu gai-góc, sinh ra đến đó. Tôi nghe người bên Kinh-bắc oán hắn đến xương, hắn chạy vào đâu, chắc không có ai chứa-chấp, sớm muộn thế nào họ cũng bắt hắn đưa đến cửa quân, mình chỉ có việc nhận lấy mà thôi.

Hai tướng vâng lệnh, dẫn quân sang sông, Tế nghe tin báo. liền gọi Vân, Nễ bàn cách chống-cự. Vân nói:

— Giả sử Chỉnh tự sang đây, cũng không phải kẻ đối thủ với cháu, huống-chi mấy thằng tỳ-tướng lau-nhau, có làm trò gì? Cứ cho chúng nó đến để chịu chết. Chém đầu hai đứa ấy trước, rồi sẽ kéo tràn sang sông. Bắt Chỉnh, dựng nước, ở một chuyến này. «Quan chú» không cần lo gì.

Tế mừng lắm, vừa cười vừa nói:

— Cửa chùa đã có Hộ-pháp thiên-thần, ba nghìn thế-giới, mười lăm loài quỉ, tự-nhiên đều phải xa lánh. Đức Tế-tôn chỉ việc chắp tay ngồi trên tòa nhận lễ cúng dâng mà thôi.

Mậu Nễ cũng nói:

— Tôi xin sắp sẵn trâu rượu, chờ khi tới kinh mở tiệc, uống cho thật say. Lúc ấy «quan thày» sẽ là Phật sống của nước Nam-Việt, trăm nghìn La-hán chắc đều phải hiện chân-thân để nghe những lời điểm-hóa.

Chú cháu thày trò tâng bốc lẫn nhau, chẳng ai để ý đến việc binh cả. Thình-lình thấy báo quân Thái, Tuyền đã đến, Tế bèn trao một thanh kiếm cho Vân và nói:

— Kinh *Thư* nói rằng: «Nãi ngôn đề khả tích». (1) Phải nhớ lấy nhé!

Vân lạy hai lạy, nhận kiếm lui ra, dẫn quân trèo lên mặt thành quanh-co nhìn ngắm Khi thấy quân của Thái, Tuyền có vẻ hùng dũng, Vân mới lo-sợ. Vì rằng những quân của Vân mới mộ, đều là bạng quân ô-hợp, chưa qua trận mạc lần nào, tai mắt chưa

---

(1) Nghĩa là lời mày đến thành công.

quen chiêng trống cờ-sý, họ tưởng cũng như những đám đón thần rước Phật ở làng quê.

Sau khi Vân đã tựa lũy bày trận, Thái, Tuyền liền chia quân ra làm hai đạo cùng đánh ập lại. Súng bắn, đạn nổ, tiếng chuyển mặt đất, khói bốc mù-mịt cánh đồng. Quân Vân kinh sợ, tự nhiên tan vỡ, hãm lại không được, Vân cũng hốt-hoảng cuống-quít, không biết làm ra thế nào, liền cởi bỏ luôn bộ nhung-phục chạy trốn.

Tế ở trong đồn Lạc-đạo, cho người đến đò, thì Vân đã đi đằng nào rồi, hai đạo quân của Thái, Tuyền đương nhẩy qua lũy, xông vào chém giết lộn bậy.

Thám-tử lật-đật chạy về cáo cấp.

Tế nghe tin đó, gan ruột rối beng. Ngó đến bộ-hạ và quân lính, thấy tản-tác, mỗi người chạy đi mỗi ngả, Tế không biết tính cách nào, liền ngửa mặt lên trời mà kêu:

— Trời ơi, trời không phù-hộ Nhà Chúa, cho nên mới đến nỗi này!

Rồi Tế đem mấy tên thủ-hạ vượt lũy chạy trốn.

Gần tối, Tế đi đến làng Ngọc-xá, Vân vừa theo kịp. Đêm ấy, chú cháu vào ngủ một nhà trong làng. Vân bàn với Tế :

— Âu là hãy đến Quế-ổ vào ra mắt Chúa. Chúa vốn tin chú, thấy chú chắc mừng. Ở đó toàn là những hạng võ-biền, được chú là bậc văn-thần làm bậc mưu-chủ, cắt đặt công-việc, chắc họ phải theo. Nhân cơ-hội đó. mình sẽ thu-thập tàn quân để tính chuyến khác, Chẳng qua chỉ trong mươi ngày, thanh-thế lại dậy, và lại có thể đắc chí.

Tế nói :

— Không được ! Ngày trước Chúa cho người gọi ta, ta chối không đến. Bây giờ vì bị thua trận mà đến, thì lấy cớ gì mà nói ? Mà rồi những người ở Quế ổ còn coi ta ra gì ! Ta với quận Nhưỡng đã có cộng sự và rất tương đắc. Nghe như bây giờ ông ta đương giữ Hàm-giang, hò gọi binh-chúng Yên Quảng, thủ hạ có tới vài vạn, thuyền - bè đóng đầy mặt sông. Ông ấy lại là một tay tướng giỏi, thao việc hành - binh, ta nên mau mau đến thẳng Hàm-giang để cùng ông ta mưu-tính, rồi « khải » với Chúa dời giá về đó, chắc bọn Quế ổ đều phải đi theo, Lúc đó, bảo họ nổi ở

xứ Bắc, cháu thì lĩnh một cánh quân hợp sức với họ và bảo quận Nhưỡng nổi ở xứ Đông, ta thì phò Chúa đốc chiến. Các đạo hẹn nhau cùng nổi một ngày. Việc lớn chắc có thể thành. Không như độ trước, trơ trọi có một toán quân, đến nỗi bị giặc đè cướp!

Vân nói;

— Phải lắm! Nhưng từ Ngọc-xá đến Hàm-giang, đường đất cũng xa-sôi, mà mình có năm, sau người lật-đật trên đường, cảnh tượng tiêu-điều, coi không vừa mắt. Vạn nhất giữa đường xẩy có việc gì, cả bọn đều tay không, lấy gì mà đỡ Vậy cháu xin đi, mộ lấy độ năm, sáu chục chiến sĩ có đủ khí giới tinh nhuệ, rồi thì mở cờ dóng trống mà đi; sớm lên đường, tối đến nơi, quận Nhưỡng thấy thế, cũng không dám khinh mình nữa.

Tế nói:

— Cũng phải. Vậy cháu nên gấp đi mộ quân lính, và tối hôm nay thì phải về đây.

Vân xin vâng lời,

Trong khi chú cháu bàn nhau, người nhà bên cạnh có đến nghe trộm và biết rõ chuyện, họ bèn đi báo với người ấp-trưởng. Khi Vân

đi khỏi, người ấp-trưởng liền đem mấy chục đầy tớ cầm khí giới và khiêng một cái cũi tre đến chỗ Tế ở, chỉ vào cũi và bảo với Tế :

— Xin mời quan lớn vào đây! Đã có quân của quận Tuyển đợi ở gần đây, đưa sang Như-kinh yết kiến cụ Bằng tiện lắm.

Tế vờ tỏ vẻ ngơ ngác và nói:

— Ông lầm rồi! Tôi là học-trò Hải-dương, trọ ở Như-kinh, ngẫu-nhiên gặp việc binh-hỏa, nên lại về Đông. Nào có việc gì với cụ lớn trong triều mà phải bầu-yết?

Người ấp-trưởng cười :

— Quan lớn đừng dùng mồm mép nói lừa người ta! Trước kia ngài đã bay lượn vùng Thăng-long, gầm-hét hạt Kinh-bắc, tự cho là cả nước Nam có một mình mình. Học trò Hải-dương đâu được có khí-thế ấy? Thôi hãy vào ngay trong cũi, để họ khiêng đi cho sớm! Xin đừng nói nhiều cho mệt !..

Rồi họ ôm Tế vào cũi, giải đến dinh quân của Nguyễn Viết-Tuyển. Những nơi cũi Tế đi qua, học-trò dân quê đứng chận bên đường chờ xem. Thấy Tế, có kẻ ngứa miệng gọi hỏi:

— Ông nghè! Cớ sao lại đến thế này? Tiếc rằng còn thằng vô-lài (1) vẫn được xồng vó.

Trước đó khi Tuyền trấy quân, Chỉnh đã dặn bảo kỹ-càng. Lúc ấy bắt được Tế rồi, Tuyền liền rút quân về hết thảy đúng như lời Chỉnh nói trước.

Các quan trong triều đến mừng ai cũng nức-nở khen Chỉnh. Riêng Trần Công Sán không khen và nói với Chỉnh:

— Không phải ông giỏi liệu định, chỉ là tại Tế vô mưu! «vật thương kỳ loại» (2), thực là một sự đáng buồn!

Hoàng-thượng nghe tin Tế đã bị bắt, liền sai thảo bản tội-trạng của Tế, cho nghiêm điện-bình. Chỉnh tâu:

— Xin kéo bỏ hắn ra ngoài cửa Bắc, chém cho chết đi, thế là đủ rồi, chẳng cần phải bẩn bút mực...!

Phan Lê Phiên nói:

— Với tên giặc khác cố-nhiên nên thế. Nhưng Trọng-Tế là hạng học hành thi đỗ, lại xuất thân trong bậc triều sĩ, mà dám làm

---

(1) Chỉ vào Dương-Vân.

(2) Giống vật tự hại lẫn nhau.

việc bạo-nghịch, thật là một kẻ có tội với danh-giáo Sao được chết cách im-lặng như vậy? Vậy nên vâng theo thánh-chỉ, nêu rõ tội-ác của hắn, để cho kẻ khác coi đó làm gương, thì bọn càn dỡ mới sợ.

'Rồi Phiên vớ bút thảo mấy câu « luận » đệ trình. Tờ « luận » đại-khái nói rằng :'

«Làm tôi phản vua, trời đất không còn chỗ chứa ; mang tên là giặc, người nước cùng được giết đi. Vậy hãy lột chức ông nghè, dâng từ nhà Học. Để tỏ rằng con người ấy đã bị tuyệt với sĩ-loại, khỏi làm nhơ cho Nho-lưu ».

Hoàng-thượng truyền « được ». Ngài bèn sai bọn Việt-Tuyền mặc nhung-phục, cầm kiếm, đưa Tế đến cửa nhà Thái-học bắt Tế phủ-phục chịu tội, rồi điệu đến trường thi võ mà chém.

Xong việc, hoàng-thượng thăng cho bọn Tuyền vào hạng « quận-công » và ban tiền-bạc thưởng các tướng-sĩ.

« Nhân có việc ấy, triều-đình bàn nhau tâu vua xin thăng Chỉnh lên tước « một chữ » (1) và cho phép Chỉnh mở ra phủ quân Vũ-Thành,

---

(1) Theo quan-chế của nhà Lê, tước một chữ cao-qui hơn tước hai chữ. Ví như Bằng-công thì to hơn Bằng-trung-công.

đúc riêng ấn quân Vũ-thành, để viện Khu-mật thuộc về đạo quân Vũ-thành. Chỉnh bèn xin cho con trai tên là Hữu-Du làm chức doanh tướng, quản lĩnh toán quân Vũ-thành.

Hoàng-thượng ưng cho.

Từ đó, những việc thuộc về quân-sự, Chỉnh để mặc Du cất đặt và Chỉnh lại mở tòa phủ ở về phía đông làm dinh thự của mình, thềm cao, nhà rộng, xa-sỷ rất mực, cho Du vào ở trong đó, để theo như lệ « Thế-tử ra phủ » của Chúa Trịnh ngày xưa.

Bấy giờ bộ-hạ của Chỉnh cậy thế, làm tràn, không có phép-tắc gì cả, bất-kỳ nhà nào, việc gì, hễ thấy được dùng ấn của quân Vũ-thành, không ai còn dám trái lệnh, triều đình chẳng còn kỷ-cương gì nữa. Thấy vậy, lòng người chán-nản, kẻ thức-giả biết là sẽ loạn, có người đã phải cáo bệnh bỏ quan, tìm chốn nhàn-tĩnh ở các xó rừng góc biển để tránh tai-vạ.

Chỉnh cũng biết rằng công luận không ưa gì mình. Muốn mượn con đường khoa-mục, thu lấy nhân-tài, để mua lòng người, rồi sẽ tính cách bổ-cứu về sau, Chỉnh bèn bàn với Lê-Phiên, tâu xin theo phép « thập khoa thủ-sỹ » của nhà Tống, mở riêng chế-khoa, sai

các quan văn, từ hạng tam phẩm trở lên, ai biết người nào thì cử người ấy, rồi cho vào trong sân điện, đối đáp những lời « sách hỏi ».

Khi ấy danh-sĩ khắp nước, ai cũng nức lòng chờ đón. Những người đã làm quan rồi nếu có được « vời » cũng đều hăng-hái vào thi. (Bấy giờ là tháng giêng năm Đinh-vị, niên-hiệu Chiêu-thống). Riêng Ngô Tưởng-Đảo, một người được cử vào bậc hiền-lương phương-chính dâng biểu cố chối như vầy : « Nay tiếp sau cuộc tan-nát, những việc đáng cảm đáng than trong nước, kể không thể xiết... không phải chỉ có một đau hai khóc, ba thở dài » (1) mà thôi. Nếu không được người có tài sai khiến cuộc đời, thì không ai có thể chữa lại. Nhưng mà những hạng kỳ-tài, há phải đều do khoa-mục mà ra ? Đời nếu có người, bệ-hạ dùng cách kính-lễ với đón, như vua Thang đón Y-Doãn ở đất Sằn, vua Văn đón Lã-Vọng ở sông Vỵ ngõ-hầu họ mới chịu đến. Còn như chúng tôi lạm coi một chức cũng sợ chưa nổi, đâu dám làm nhơ việc long-trọng ấy, để hại cho cái

(1) Nói theo lời của Giả-Nghị than về tình-hình nhà Hán trong đời Văn-đế.

sáng suốt trong việc cất nhắc nhân-tài của thánh-triều ?»

Lê Phiên nghe những câu ấy, liền nói lại triều :

— Hà-tất phải cần người lạ ?

Đảo bảo riêng với Trần Công Sán :

— Sao lại bảo là « Hà-tất phải cần người lạ » ? Hiện nay bên ngoài vẫn còn địch-quốc, bất nhật sẽ phải có cuộc binh-đao. Việc ấy chẳng lo, đi mở khoa thi để kén học-trò, cố làm ra vẻ thái bình. Sợ khi quân Nam lại ra, thì dùng cách gì chống lại ? Đó là cái lo trước mặt.

Lúc ấy, số người dự cuộc « điện đình đối sách » (1) tất cả đến hơn hai trăm. Chỉnh muốn dùng cách « nhổ cỏ cả mầm » để thu cho hết danh-sĩ trong nước. Tới ngày truyền lô, triều-đình chỉ lấy hai người là Trần Bá-Lãm và Nguyễn Gia-Cát mà thôi. Chỉnh không bằng lòng như thế, cho nên, năm ấy lại xin thi ở lầu Ngũ-phượng, lấy bọn Bùi Dương Lịch vào hạng tiến-sĩ xuất thân, tất cả 15 người. Nguyễn Khuê, là một người rất thân của Chỉnh ở

(1) Đối đáp những câu hỏi của bài văn-sách, tại sân triều.

vào thứ tử; kẻ trong người ngoài đều ngờ là có tư tùi.

Khi Chỉnh ở trấn Nghệ-an mới về liền được hoàng-thượng trọng-dung, các bậc tôn-thần, cố tướng, không ai trên Chỉnh, vì vậy, Chỉnh làm việc gì đắc-chí việc ấy, không còn lúc nào nghĩ đến nước giặc và việc biên-thùy.

Những người cầm quân ở ngoài đối-địch với Chỉnh như quận Thạc ở xứ Đoài, quận Nhưỡng ở xứ Đông, Chỉnh đều coi thường. Mỗi khi trò chuyện với ai, Chỉnh vân thường nói :

— Nhưỡng tuy là giòng nhà tướng nhưng mà tính-tình thô lỗ, không biết tướng-lược. Xưa kia còn ở trong cửa tiên-công (1), hắn vẫn coi ta là anh. Sau này vì sự gặp-gỡ khác nhau mới thành mỗi người một đường. Nhưng chắc Nhưỡng không dám tranh nhau với ta, ta cũng không nỡ đánh nhau với Nhưỡng. Vậy thì hãy nên để đó, không cần nghĩ tới. Còn đến quận Thạc thì là một viên võ-tướng chỉ khỏe về nghề chiến-trấu, không biết lâm-cơ ứng biến ra sao. Vả hắn nay đã tuổi già sức yếu cũng chẳng đáng sợ.

---

(1) Chỉ vào quận Huy.

Chợt có người thân của Chỉnh tên là Lê Vũ ở Sơn-tây về, nói với Chỉnh rằng:

— Quận Thạc trước đi Hưng-hóa chiêu dụ mấy viên quan Mường, mở lò đúc các binh-khí, hiện nay đã về, đồ-đảng có tới vài vạn, truyền hịch khắp Sơn tây, hào mục các nơi đều đem thủ-hạ đi theo. Hắn đã hẹn ngày tiến vào kinh-sư. Nghe đâu hắn có sai người đem tờ mật-biểu dâng lên hoàng-thượng, ông có biết không?

Chỉnh nói:

— Biết rồi! Trong biểu hắn tự nói hắn trước đã trái luật, vỡ quân, sau lại bảo-vệ kinh-thành không nổi. Nhờ được hoàng-thượng có lòng bao-dong, lại cho lĩnh chức trấn thủ, để có dịp bù lại lỗi xưa. Nay hắn cũng nhớ triều-đình, lại sợ ý ấy chưa được rõ ràng, thì kẻ không ưa sẽ nói này nói khác, rồi phao cho những tiếng xấu. Bởi vậy, hắn còn dùng-dằng chưa dám. Hoàng-thượng có đưa tờ biểu cho ta. Ta xét kỹ ra, ý hắn chắc không dám chống với ta, chỉ muốn hòa-giải mà thôi. Vì sợ ở ngoài lâu ngày cách-trở, có khi sẽ bị hoàng-thượng nhạt-nhẽo, mà đột-nhiên kéo về lại e ta còn ở triều, chưa biết lành dữ thế nào, cho nên hắn mới dằng tờ biểu

đó để dò ý tứ triều đình đó thôi. Ta cũng muốn xin hoàng-thượng giáng-chỉ dụ hắn, rồi nhân thể, ta đưa cho hắn bức thư để hắn hiểu rõ ý ta. Nhưng chưa biết kén ai đi được. Ngươi đã biết rõ tình-hình của hắn, thì nên đi với sứ giả, mang thư của ta đưa cho hắn.

Lệ-Vũ xin vâng. Chỉnh bèn viết thư gửi cho quận Thạc, đại-ý nói rằng:

« Tướng-quân mới rời đi lên thượng-du, xếp-đặt công-việc biên-thùy. Trèo đèo vượt suối, thật là vất-vả. Nếu muốn chuyên giữ một mặt để làm tường vách cho chốn Tây-thùy, thì « thiếm » xin tâu nhà vua, mặc ý tướng-quân tự-tiện. Nếu vì phải ở nhung-hàng lâu ngày, gân-sức suy yếu, muốn trút công việc cho nhẹ thì « thiếm » há dám không giúp tướng-quân chọn một địa-vị tốt-đẹp để cho tướng quân giữ trọn công-danh, làm bậc túc-tướng của tiên-triều ? Trượng phu ở đời chỉ có hai đường « đi » và « dỗ ». Trong hai đường đó, cần phải sớm sớm chọn lấy một đường. Tướng-quân nên tính cho kỹ ».

Quận Thạc khi mới nghe tin nhà vua có chỉ cho đời, đã hạ lệnh cho các tướng-tá kiểm-

điểm binh mã chờ ngày lên đường. Lúc mở đến thư của Chỉnh tức-thì nổi giận bảo với Lệ-Vũ :

Mày là người riêng của Nguyễn Hữu-Chỉnh phải không ?

Sứ giả đáp thay Lệ-Vũ :

— Thư đó Bằng-công đã đệ ngự-lãm, người đưa thư do ở hoàng-thượng sai đi, không phải người riêng !

Quận Tuạc nói :

— Tục-ngữ có câu : « con bò mới đẻ, không biết sợ cọp » ấy là Nguyễn Hữu-Chỉnh. « Mõ » đây là hạng vô-nhân không biết văn-hoa. Việc gì cũng cứ thẳng băng mà làm. Nếu bất-như ý đã có thanh gươm. Nay « mõ » nói cho các ông nghe : Nguyễn Hữu-Chỉnh trước đã phản nước nhà mà giúp Tây-sơn, sau lại nhị-tâm với Tây-sơn mà giữ xứ Nghệ, đến khi Tây sơn không dung, xứ Nghệ không ưa, mới quày về với hoàng thượng. Các vị văn-thần ở tòa Nam-nha bị hắn lừa-dối, để cho hắn được dùng mệnh-lệnh nhà vua, sua dồn tất cả người nước. Trừ ra có Dương Trọng-Tế dám chống với hắn, nhưng về đại-nghĩa không thật rõ rệt, cho nên hắn được có cớ mà nổi.

Còn đến quận Nhưỡng thì lại là người quen bắn, thành ra cứ phải lượn-lờ ở vùng Hàm-giang không dám vượt lên một bước, ngảnh về kinh-kỳ hỏi tội của kẻ bạn-tặc. Ngày nay tự nhận lấy việc đánh hắn, chỉ có mình « mỗ ». Các ông hãy về bảo với hắn rằng: « Hắn chỉ quen dùng trá-thuật lừa-dối người nước, nhưng ma lừa-dối thế nào được « mỗ.» Nay « mỗ » vâng chỉ về triều để hỏi tội hắn. Nếu có thể đánh nhau với « mỗ » thì nên ra thành mấy dặm cho tiện đối-thủ, khỏi để cung-khuyết kinh-sợ. Bằng không thì nên tự trói mình lại, rồi ra đợi tội ngoài của Đại-hưng.

Rồi đó quận Thạc tiễn sứ-giả về triều phục-mệnh và cho người đệ luôn tờ biểu « xuất-sư » vào triều dâng vua. Trong biểu đại-khái như vầy:

« Thần trước vâng mệnh ra trấn Sơn-tây, vừa đúng vào dịp Nguyễn Hữu-Chỉnh ở xứ Nghệ-an về chầu. Bệ-hạ vì Chỉnh có công tôn-phù, mới giao cho Chỉnh tất cả chính-sự nhà nước. Tiểu-nhân đắc-chí, dần dần tỉnh đường làm xằng. Cứ như ý ngu của thần, thì Chỉnh không phải là bậc thuần-thần, chỉ là

một tên quốc-tặc. Việc của hắn làm, giống như yêu-quái ; bụng của hắn nghĩ, độc như hùm-beo. Cúi xin bệ-hạ xét rõ, cho phép thần được chọn bắn ngay từ lúc mới, để hắn khỏi làm càn dữ về sau. Đó là cái phúc vô-cùng của xã-tắc vậy ».

Tiếp đó, quân Thạc đưa hịch đi khắp các lộ Quốc oai, Quảng-oai, kể các tội-ác của Chỉnh, gọi Chỉnh là tên giặc ở cạnh nhà vua, hẹn phải tức-khắc giết Chỉnh để quét cho sạch triều đình.

Chỉnh nghe quận Thạc đã dẫn quân đến, giận lắm, liền nói :

Giặc già đáng giết ! Không muốn hưởng cái công-danh ở thế-gian, lại muốn theo Dương Trọng-Tế làm ma « loạn đạo ».

Tức thì Chỉnh vào tâu với hoàng-thượng, xin sai bộ-tướng Lê-Duật đem quân chống cự, rồi Chỉnh tự đốc đại quân tiếp chiến.

Duật đến Đại phòng, quân của quận Thạc cũng vừa tới đó. Giao-chiến một trận, quân Duật không thể địch nổi, bỏ cả khí-giới mà chạy. Con trai quận Thạc tên là Gia-Vũ xin cứ thừa-thắng đuổi trận để cho hậu quận của Chỉnh kinh-khiếp, thì chắc có thể toàn-thắng.

Quận Thạc không nghe và nói:

— Quân-lệnh sớm nay đã nói đúng trưa họp ăn ở làng Đại-phòng. Các quân đương lúc mệt đói, chờ đợi ăn uống. Giặc chợt kéo đến. Ta đốc quân lính chỉ đánh một trận, lui được chúng nó. Bây giờ truyền lệnh cho họ lần lượt ăn cơm là phải. Nếu lại sua họ tiến lên, tối nay mới tiếp kinh hành, sợ rằng bên giặc đưa hết quân ra liều chết mà đánh, bấy giờ quân ta vừa đói vừa mỏi, chống lại sao nổi? Binh-pháp đã nói «Quân đi còn cách trăm dặm mà vội xu lợi thì què thượng-tướng.» Đó là một việc nguy-hiểm. Hãy cứ nghỉ quân họp ăn. Ăn xong, thúc trống mà tiến, gặp giặc là đánh. Bụng no, khí khỏe, lo gì không được? Vả lại, ta bắt Nguyễn Hữu-Chỉnh như bắt một thằng trẻ con, có cần gì phải dùng gấp sức người, để cho quân-lệnh thất tín!

Quận Thạc bèn khua chiêng, ra hiệu cho quân tạm ngừng.

Lê-Duật chạy đến nửa đường, ngảnh lại phía sau, biết là quận Thạc không đuổi. Sợ Chỉnh tới nơi, sẽ bị quở phạt, Duật bèn thu quân lại quay trở lại. Quân của quận Thạc đương ngồi lên các khí-giới ăn cơm, hàng ngũ lộn-

sộn, chẳng đâu vào đâu. Thấy quân của Duật ập đến, quân ủa quận Thạc không kịp ứng chiến, nhốn-nháo chạy ra tứ phía, quận Thạc đang ở trên đình Đại-phòng, lật-đật trèo lên mình voi, thủ hạ chỉ có mười người che-chở con voi ra sức chiến-đấu. Quận Thạc ngồi trên bành voi, ném lao giết chết độ vài trăm người củ Duật. Duật không dám tiến lại gần. Một lát, thấy Chỉnh đã dẫn đại-quân đến nơi, Duật liền «vẫy» quân xúm quanh voi của quận Thạc, rồi dùng sào trường, dáo dài mà đâm. Quận Thạc co cho con voi chạy lủi vào trong bãi cát, rồi mới xuống voi lên ngựa, múa đao chém vung tản-tán, đi lại như bay. Gia-Vũ ở phía sau trận phi ngựa hô quân, xông lên phía trước, lăn sả vào đánh, giết được quân địch rất nhiều.

Một viên thiên-tướng của quận Thạc tên là Hoàng-Đăng họp được vài trăm tên lính tản-mác, cũng lại kéo vào hợp-chiến. Chỉnh ở đằng xa trông thấy, sợ quận Thạc được có người cứu, sẽ phi ngựa chạy thoát, bỏa-tốc «vẫy» quân Thiết-đột vây kín bốn mặt, chĩa vào ngựa của quận Thạc mà bắn. Ngựa què, bạc quận Thị Duật bắt sống. Gia Vũ, Hoàng

Đăng liệu chừng không thể chống lại, đều chạy vào nẻo Thượng-hiệp.

Trận này, quận Thạc tự đốc phiên-thần Hưng-hóa, hào-mục Sơn-tây, họp cả quân của hai trấn, lính tráng, khí giới, đều rất tinh-nhuệ. Sau khi bị thua một trận, các thứ đều bị thu-bắt không còn sót một tý gì. Bởi vậy, oai Chỉnh lại càng rung-động thiên-hạ.

Tin thắng trận về đến kinh-sư, triều-thần vào mừng. Hoàng-thượng gượng ra coi chầu. Rồi ngài nói riêng với Ngô Vi-Dực:

— Quận Thạc không phải là bạn-thần của trẫm. Hắn còn, đứa gian-hùng còn có e sợ. Chẳng may hắn chết, trẫm rất thương-xót, còn mừng nỗi gì!

Rồi đó, Chỉnh thu quân về và đưa quân vào kinh, tâu xin đem chém.

Hoàng-thượng bảo Chỉnh:

— Quận Thạc phần «nghĩa» nhiều, phần «lý» thì ít, cho nên «danh» với «thật» không xứng với nhau, hình-tích khó mà rõ rệt. Nay đã thua trận bị bắt, phép vẫn nên chém. Chỉ nghĩ khi ông chưa tới. Trọng-Tế thả quân vây bức kinh-thành, trẫm đứng trơ-vơ một mình trong điện, suýt nữa bị nạn «bất trắc».

Còn được đến nay, là công quận Thạc, Theo phép « bất nghì » đời xưa, thì trong cái chết cũng có phân biệt. Lòng trẫm thật không nỡ. Vậy nên bắn lại, sao cho còn có chút tình đoái thương...

Chỉnh với quận Thạc, vốn xưa không có thù gì. Nay đánh một trận mà được, khí tức đã hả. Nhân nghe hoàng-thượng tuyên dụ, Chỉnh bèn xin giao triều đình cùng bàn.

Ngự sử Ngô Trọng-Khuê liền thảo một tờ nghị khác, trong có mấy câu nói rằng:

« Cầm quân chống lại mệnh-lệnh triều-đình, tội vẫn đáng giết ; nhưng đem công mà bù với tội, thì sự chết cũng nên có lễ ».

Hoàng-thượng bèn sai đưa ra phía ngoài cửa tây, cho uống thuốc độc.

Quận Thạc cúi lạy hai lạy, bưng chén thuốc độc uống luôn một hơi, rồi chết.

Trong lúc quận Thạc bị giải về kinh, sĩ-dân kinh-đô xúm nhau lại xem. Quận Thạc có nói :

— Nhà ông tướng già Hoàng Phùng-Cơ vừa cha vừa con tất cả 6 người chết vì việc nước. Phải trái đã có công luận, còn sự nên, thua

thì tại lòng trời. Ta không giết được Nguyễn Hữu-Chỉnh, Tây sơn chắc sẽ giết nó. Đạo trời báo ứng không bao giờ sai, tiếc rằng ta không kịp trông thấy mà thôi.

Sau khi giết được quận Thạc, Chỉnh tự nắm hết quyền-hành trong nước, hết thảy công việc đều ở mình ra sự « dông dỡ » mỗi ngày một tệ Từ đó lòng dân lìa bỏ, quan văn, quan võ ai cũng chán nản. Người nào theo lẽ công, giữ phép nước, đều bị tướng-sĩ của quân Vũ-thành quấy nhiễu. Người nào hăng bạo dám nói thì lại bị Chỉnh ngấm-ngầm làm hại, tai-va không biết thế nào mà lường Bởi thế, các quan ai cũng kiêng nói. Có người đã phải cáo bệnh, trả ấn mà đi. Rồi thì cường-hào ở các làng xóm, chỗ nào đoàn kết chỗ ấy, cướp bóc lẫn nhau. Ngoài thành vài dặm, đều là « rừng cướp ». Hoàng-thượng rất lấy làm lo. Ngài bèn cho đòi quan thừa-tướng cũ là Bùi Huy-Bích, vào triều để hỏi về việc trong nước. Bích sợ Chỉnh, không dám bàn một câu gì, chỉ nói từ-tạ mà rằng :

— Thần may thi đỗ một chút, chưng không có tài tế-thế kinh-bang. Chúa Trịnh ngày xưa

nhắc cho thần vào chỉnh-phủ, tinh kiêu, dân oán, quân giặc lấn-cướp, thần không có một cách gì cứu-chữa. Cái tội làm lỡ nước nhà, thật không thể tránh. Nay bờ cõi đã nhất-thống, chính-sự ban đầu của bệ-hạ đã rất sáng suốt... Vậy xin hãy tìm người khác. Thần đâu còn dám làm nhơ triều-đình, để lỡ thiên-hạ lần nữa! Cúi mong bệ-hạ thả cho thần về quê làng...

Lúc đã lui ra, Bích bảo với một người thân:

— Thiên-hạ loạn rồi! Ta cũng đi ngay từ giờ.

Rồi Bích đem cả gia-quyến xuống Đông. Giữa hồi Bích đi, ở trấn Nghệ-an có viên Đốc-đồng là Phạm Vỷ-Khiêm cũng từ bỏ quan vào vùng thượng-du huyện Thanh-chương, tinh việc dấy quân cần-vương. Khiêm đã đưa hịch kể tội của Chỉnh, nhưng việc chưa đâu vào đấy thì chết.

Bấy giờ trong bọn quan lại tại chức, lại có một hạng nặng lòng công-danh, tự nhận cái việc dẹp loạn phò suy là việc của mình, lắm người cũng đã họp tập đồng-chí, chiêu-mộ nghĩa binh để bòng đánh Chỉnh. Rồi thì hào-kiệt bốn phương nhận được chỉ-thư, lần lượt

theo lệnh mới đến. Những đám như thế đâu đâu cũng có, Tưu-trung thanh-thế to lớn hơn hết, thì là Đốc-trấn Lưu-Tiệp (1) và Đốc-đồng Nguyên Hãn.

Tiệp và Hãn đều ở Cao-bằng, Tiệp có mật-chỉ của Trịnh Bồng, Hãn có mật-chỉ của hoàng-thượng. Cả hai đều mộ phiên-mục trong trấn, khuyên họ giúp sức với mình, cấp-phát ấn-tín, sắm sửa khí-giới để chờ mệnh-lệnh đòi gọi. Bấy giờ một trấn chia làm hai đảng: Kẻ theo tiết-chế của viên Đốc-trấn thì không biết có viên Đốc-đồng; người theo ước-thúc của viên Đốc-đồng, lại không biết có viên Đốc-trấn. Hai người ai ở dinh nấy, không hề hội họp với nhau, tiếng là đồng-liêu, thật ra, chỉ là cừu địch.

Muốn đánh lừa Hãn, Tiệp ngầm sai người thân-thuộc đem bọn thủ-hạ theo Hãn, rồi Tiệp giả cách cho người cầu hòa với Hãn và xin Hãn trả lại người phiên-mục đó. Hãn không biết mưu của Tiệp, bèn nhận cho người phiên-mục đầu hàng và cự lời xin của Tiệp.

Tiệp bèn đem quân vây đánh dinh Hãn. Người phiên-mục đó làm kẻ nội-ứng cho Tiệp.

---

(1) Có bản chép là Lưu-Côn

Trong lúc bất ngờ, quân Hãn rối-loạn, Hãn phải lật-đật tìm đường chạy trốn. Tiệp đuổi kịp và giết được Hãn. Vợ con Hãn ở trong nhà cũng đều bị hại tất cả.

Lúc ấy trong trấn Cao-bằng cực-kỳ lung-tung. Những kẻ phiên-mục ai giữ làng nấy, người nọ sắp quân đánh lộn người kia. Tiệp cũng không thể ngăn nổi.

Tiếp đó Hà Quốc-Kỷ ở Lạng-sơn, Triệu Văn-Khương ở Thái-nguyên, Hoàng Văn-Đồng ở Tuyên-quang, Đinh Công-Hồ ở Hưng-hóa, và các tù-trưởng miền Tây-lĩnh cũng đều đua theo, đâu đó kéo quân chẹn các đường xá, chống lại mệnh-lệnh triều-đình, có khi họ đuổi cả viên Tổng-trấn.

Khắp trong bốn cõi, không còn chỗ nào yên-ổn.

Khi ở Cao-bằng mới nhóm lên cuộc tranh giành, Lưu-Tiếp, Nguyễn Hãn đều có sai trạm đưa thư về kinh cáo-biến.

Tiệp bảo Hãn là giặc, Hãn lại bảo Tiệp là giặc, cả hai đều nói «hiện đã sai quân vây rồi, chỉ trong mười ngày, sẽ bắt được kẻ có tội». Binh chương Phan Lê Phiên coi những chữ ấy giật mình mà rằng:

— Hai người đều là bậc triều-sĩ thành lưu, đi ra gánh việc phiên-trấn, đáng lẽ phải vì chuyện công mà quên chuyện riêng. Sao họ không chịu nén lòng theo nhau, lại làm đầu tiên cho cuộc quấy rối? Đồng-loại hại nhau, thật là sự đại-biến! Đáng gở! Đáng sợ!

Sau đó lại có luôn mấy bức thư của các tổng-trấn mấy «lộ» Lạng, Thái, Tuyên, Hưng đưa về cáo-cấp, hoàng thượng bèn cho đòi Chỉnh vào bàn. Chỉnh thưa:

— Các trấn kéo quân đánh lộn nhau, cũng là thói thường của bọn tù-trưởng biên-thùy. Chỉ xin ban một bức thư, bảo rõ cho họ biết đường họa phúc, chắc họ phải theo. Giẹp yên bọn đó kể cũng không khó. Duy có cuộc biến ở trấn Cao-bằng do các viên trấn-thần gây ra, tù-trưởng biên-thùy đều không đáng trách. Cái tội tự-tiện đánh nhau, giết nhau, triều-đình sẽ có phân-xử, vậy xin giao xuống công-nghị.

Quan Đồng-Bình-chương Trương Đăng-Quế và quan Tham-tri Nguyễn-Diệu đều xin kíp chọn người khác lên thay, để coi việc

trấn và hạ chiếu-chỉ bắt Tiệp và Hãn về triều, may ra cuộc loạn mới yên. Phan Lê-Phan nói:

— Phải đấy! Mấu quánh, đốt rắn, phải dùng đồ sắc! Cái chức coi cả một trấn không nên coi là dễ dàng, ai cũng cai-trị được.

Quan Đồng-Bình-chương Trần Công-Sán tiếp:

— Trận loạn Cao-bằng hồi xưa, viên cố-đại-thần là Nghĩa-thành-vương phải lên tận nơi chiêu dụ. « Người » ở trấn ấy 7 năm, dân mến phục. Khi « người » mất tại dinh quan, trong trấn nghỉ mấy phiên chợ, và lập ngôi đền thờ « người ». Nay nếu giáo cho con « người » hoặc bọn bộ-thuộc của « người » lên đó, chắc sẽ được việc.

Mọi người khen phải. Hoàng-thượng bèn cho Nguyễn Đình-Tố làm chức Đốc-trấn, Nguyễn Huy-Túc làm phó Đốc-trấn, rồi ngài ha lệnh giục hai người ấy lên đường, Tố nói:

— Cha thần đẻ ở Cao-bằng, mất ở Cao-bằng. Thần cũng đẻ ở Cao bằng, nay lại lên đó, sau này ra sao, có thể biết trước được rồi. Vậy xin cho thần được chậm mười ngày, để thần thu-xếp việc nhà.

Hoàng-thượng ưng cho.

Khi Tố lên đến đầu hạt Lạng-sơn, nghe tin Hãn đã bị bại, Tố giật mình nói:

— Đáng thương thay! Chết cũng có số. Song cũng là lỗi tại ta chậm quá!

Rồi Tố lập tức độc trạm đi lên. Thấy có trạm báo quan Đốc-trấn mới là Nguyễn Đình-Tố đã đến, tù trưởng các nơi vui mừng chờ đon. Lúc Tố đến trấn Cao-bằng, Lưu Tiệp còn đóng cửa thành, đánh nhau với loán tàu-quân của Hãn. Tố theo mệnh vua tuyên-bố uy-đức, bắt họ phải giải binh. Rồi Tố xếp đặt các việc, trong trấn lại yên.

Một hôm, sau khi vào thăm đền Nghĩa-thành-vương, Tố bảo với Nguyễn Huy-Túc:

— Tôi nay sắp sửa đi theo tiền-nhân, trách-nhiệm biên-khẩu giao phó mặc ông, rồi đây sẽ có việc lớn. Trấn này thông với đất Tàu, trước kia tôi đã đi sứ nơi thuộc đường lối, tiếc rằng không ở đây nữa. Ông còn ở lại, hãy nên gắng-gượng gánh lấy.

Tố lại ngảnh sang bọn phiên-trưởng và nói:

— Sau khi ta đi, các ngươi phải nghe lệnh quan Phó-trấn. Chớ như ngày nọ gây ra biết bao nhiêu việc, sau này chắc có vạ lớn.

Mọi người đều lấy làm lạ mà hỏi tại sao.

Tố đáp :

— Việc đó rất khó nói.

Chiều hôm ấy, Tố về dinh quan rồi chết.

Huy-Túc một mặt sắm-sửa các việc tang-ma, một mặt viết thư về triều báo cáo hung-tin của Tố.

Triều đình cử Túc nối Tố lĩnh chức Đốc-trấn Cao-bằng.

XV

Năm trước, Chúa Tây-sơn về đến Nghệ-an, nghỉ-ngơi ở đó mười ngày. Trước khi rút quân về nước, đã giao cho Nguyễn Dụệ đứng giữ Nghệ an và Đô-đốc Chiêu-viễn-hầu đóng ở Hà trung.

Sau đó, Chúa Tây-sơn lại đổi Chiêu-viễn vào đóng ở châu Bố chính, Nguyễn Duệ coi dinh Kỳ-hoa, Tả-quân Vũ Văn-Nhậm cầm trọng-binh đóng tại Động-hải, để làm thanh-viện với nhau. Lúc Chỉnh đuổi kịp quân Nam, Thượng-công (1) có úy-lạo Chỉnh, để Chỉnh ở lại Nghệ-an cộng-sự với Duệ. Bấy giờ Thượng-công bề ngoài tuy vẫn đối với Chỉnh bằng lời ngon-ngọt, nhưng trong bụng thì rất nghi-ngờ, nên đã dặn riêng Duệ rằng :

---

(1) Tức là Nguyễn-Huệ.

— Chỉnh vốn là người Bắc-hà, trốn mạng mà về với ta. Hắn là một đứa phản-phúc, trí-trá, không thể tin cậy. Vả lại, người Bắc oán hắn tệ lắm, ta muốn bỏ hắn, để hắn tự chết. Chẳng ngờ hắn lại trốn chết cố theo. Nghệ-an là quê nhà hắn, nay để cho người ở đây, ngươi nên xét kỹ lòng người xứ nay ngả về mặt nào, động tĩnh của Chỉnh ra sao. Chiêu-viễn ở đó, hễ gọi một tiếng là đến. Tả-quân cũng không cách đây xa lắm, có việc nên chăng, ngươi phải viết thư về cấp-báo và cùng thương-lượng với y. Nước địch, đất khách, cần phải quản-tâm đề phòng, chớ có nhẹ dạ mà tin Hữu-Chỉnh, sẽ phải mắc mưu của hắn. Ngươi nên cẩn-thận đấy nhé!

Thượng-công và Chúa Tây-sơn về khỏi, Chỉnh liền được chỉ hoàng-thượng sai phải cất quân ra Bắc. Lúc đi Chỉnh để Lê Duật ở lại theo Duệ sai bảo. Khi lâm-biệt, Chỉnh hai ba lần đinh-ninh hẹn Duệ bằng ý tử-tế, Duệ cũng lấy ý tử-tế tiễn Chỉnh.

Sau khi Chỉnh đã được nắm chính-quyền, luôn luôn có thư đi lại với Duệ, biếu tặng rất hậu. Rồi Chỉnh lại mật sai người gọi Duật về kinh để hỏi tình-hình Tây-sơn và dò ý-tứ của

Duệ. Khi đã biết rõ Chúa Tây-sơn và Thượng-công có sự khích-bác, đã gây ra cuộc binh-đao, lại vừa được thư của Duệ hẹn cùng ra sức đánh vào phương Nam, Chỉnh rất mừng rỡ, cho là có thể lấy được Nghệ-an, bèn sắp đủ mười lạng vàng, mười tấm đoạn, sai Duật đem vào biếu Duệ, nhân thể lấy sự họa phúc dọa Duệ, rồi xui Duệ chiếm giữ Nghệ-an, ngăn chẹn Chiêu-viễn, đắp lại lũy cũ Hoành-sơn, rạch sông Đại-linh làm nơi biên-giới, như lệ các triều ngày xưa.

Tham-tử của Vũ Văn-Nhậm ở Nghệ, dò được việc đó, vội vàng về nói với Nhậm. Lập-tức Nhậm đưa binh-phù gọi Duệ về dinh. Duệ cự lại rằng :

— Tướng ở ngoài, dẫu đến mệnh vua có khi cũng không thể theo. Thượng-công khi về, có giao cho tôi đóng giữ đất này, nay tôi không thể tự tiện bỏ đây mà đi chỗ khác.

Nhậm nghe câu đó, liền nói :

— Duệ làm phản rồi! Quả-nhiên ta đoán không sai!

Rồi Nhậm hỏa-tốc gửi thư cáo-biến cho Thượng-công. Trong thư có nói :

« Ngày trước dùng Chỉnh, tức là « nhốt hổ gậm giường »; ngày nầy để Duệ, ấy là nuôi ong tay áo. Xin kíp phát quân ra Bắc, trước hết giết Duệ ở Nghệ-an, rồi sau bắt Chỉnh ở Thăng-long. Giẹp loạn định nước ở một chuyến nầy!.. Cơ-hội không nên bỏ lỡ...»

Nhưng mà lúc ấy Thượng-công và Chúa Tây-sơn còn đương xích-mích, cuộc binh-tranh giữa hai anh em vẫn chưa kết-liễu. Đối với Thượng-công, việc nội-biến ở biên-thùy phía nam, còn cần-thiết hơn việc Bắc-hà. Bởi vậy, Thượng-công không muốn ra Bắc, chỉ sai người ra giục Nhậm, kéo quân ra Nghệ an bắt Duệ. Chứa lương điềm quân chịa đi đóng các nơi hiểm-yếu, rồi sẽ viết thư hỏi Chỉnh về tội thông-mưu với Duệ, xem Chỉnh trả lời ra sao. Nếu Chỉnh còn chịu nói giọng thoái-thác, thì nên để đợ sau nầy sẽ liệu, chưa nên đánh vội. Bằng Chỉnh ra mặt chống lại, thì lấy sự đó làm cớ, cứ việc mà tiến quân ra.

Nhậm vâng mệnh tự lĩnh đại-quân gấp đường kíp đi, một ngày một đêm đến dinh Kỳ-hoa, thì Duệ không còn ở đó.

Số là mùa đông năm ngoái khi Chỉnh đem quân ra Bắc, Thượng-công sợ có biến khác

xảy ra, liền sai Nguyễn Văn-Đức đem quân giữ phủ Diễn-châu cùng lĩnh chiếc ấn trấn-thủ với Duệ để cùng nương-tựa lẫn nhau. Khi nghe biến-thủy phía nam có việc lôi-thôi, Đức hèn đưa thư cho Chỉnh, khuyên Chỉnh tính việc kéo quân về Nam, thừa-cơ làm loạn, hẹn rằng sau khi đắc-thắng, sẽ trả các đất từ giải Hoành-sơn ra Bắc, Chỉnh còn lần-lữa chưa quyết, thì việc của Đức và Duệ bị Nhậm phát-giác. Hai người bèn bỏ xứ Nghệ dẫn quân theo nẻo Thượng-đạo vào Nam, Duệ về với Chúa Tây sơn. Còn Đức, vốn là một viên đại-thần của Chúa Nguyễn, bị quân Tây-sơn bắt được phải hàng. Trước đây Đức vẫn miễn-cưỡng mà theo; thật ra trong bụng vẫn không thích để cho Tây-sơn dùng mình. Lúc ấy, nhân dịp, Đức bèn lẻn vào đường núi tây-nam, trốn sang nước Xiêm-la. Đức đi đã lâu, Thượng-công được thư cáo-cấp của Nhậm, tức-khắc sai quân đón đường chờ bắt, nhưng cũng không kịp.

Nhậm đến Nghệ an điểm lại binh-lính, sửa sang khí-giới, cắt đặt lại các công việc, rồi cho đưa thư ra thành Thăng-long quở trách Hữu-Chỉnh.

Tiếp thư, Chỉnh vội dìm đi, không dám tâu với hoàng-thượng. Rồi Chỉnh viết thư cho Nhậm, bày tỏ nỗi riêng của mình. Trong thư nói rằng:

« Trước kia, tôi bỏ nước cũ, về với Chúa-công, đã được Chúa-công cho vào mạc-phủ, hầu hạ túi cung roi ngựa đến bốn năm năm. Mùa thu năm ngoái, Chúa công ở Bắc rút quân về Nam, không cho tôi hay. Tôi cũng biết rằng Chúa-công muốn dùng cách đó thử tôi, để xem đi, ở ra sao. Bấy giờ người Bắc hết sức lưu lại, nhưng tôi quả quyết bỏ họ mà đi.

« Lòng này chỉ giốc một bề, tưởng đã được bậc cao-minh soi xét. Khi cố đuổi kịp Chúa-công và được ra mắt ở dinh Vĩnh, tôi đã xin theo đại-quân cùng đi. Bấy giờ ngài có bảo với tôi rằng: Quận Thạc, quận Nhưỡng còn làm ngang-trở, không thể không trừ. Vậy hãy ở đó, để tính công việc. Tôi đâu dám không theo mệnh? Đã đem thân mà hứa với cuộc giong-ruổi, thì còn đoái tiếc sự gì?

« Vì vậy, tôi phải tự mình xông trước mũi tên hòn đạn, để tranh phong với Thạc và Nhưỡng. Chỉ mong trừ được hai kẻ ngang trở về phương Nam...

« ...Tháng trước đây đánh nhau ở trấn Sơn-tây, mới bắt được Thạc, còn Nhưỡng vẫn đương vùng-vẫy ở miền Hải-dương, cần phải ra công phen nữa. Bởi thế, cho nên tôi chưa về triều. Những kẻ ghét tôi, thấy tôi ở lại đất Bắc, liền đặt ra lời dèm pha. Họ không hiểu rằng: Sau khi Chúa-công đã về Phú-xuân, tôi ở Nghệ-an chỉ hơn mười ngày, rồi cũng ra Bắc, còn thì giờ nào mưu toan với Duệ? Từ đó trở đi, kẻ Bắc người Nam, ai theo công việc của nấy, tôi không đi lại với Duệ lần nào. Nếu ai xét rõ tình tôi, chắc không phải đợi tôi biện-bạch. Vả chăng, tôi với tướng-quân cộng sự với nhau cũng đã nhiều ngày. Nếu có lòng nào, hồ dễ giấu cho khỏi lọ? Tướng-quân cũng nên bày tỏ giùm tôi ở trước Chúa-công, thì tôi đội ơn nhiều lắm ».

Nhậm được thư ấy, biết Chỉnh còn có ý sợ, lại viết thư khác úy-lạo, khuyên-giải, khiến Chỉnh yên lòng, để mình được có thì giờ sắp đặt công việc của trấn Nghệ-an. Trong bức thư này, Nhậm chỉ bước Chỉnh sớm tối giẹp yên quân Nhưỡng, thì phải thu quân về Nam, cho khỏi phụ ý của Thượng-công đã dặn.

Chỉnh không hiểu ý của Nhậm, cho Nhậm có thể mãi-lộng, chắc không phải lo về mặt Nam vừa.

Bấy giờ trong triều ngoài nội, đều khảo nhau rằng: Tướng của Tây sơn là Tả-quân Nhậm đã kéo quân ra Nghệ-an. Hắn đương kén chọn dinh-trảng, định kỳ lên đường, bất-nhật quân Tây sẽ tới, thành Thăng-long chắc phải làm bãi chiến-trường. Vì thế trong kinh nhốn-nháo, kẻ dọn đồ-đạc, người dắt con cái, tới-tấp chạy ra ngoài thành, lính Kim-ngô ngăn cấm không nổi. Đình-thần có người đem chuyện tâu với hoàng-thượng. Hoàng-thượng liền cho đòi Chỉnh vào hỏi.

Chỉnh thưa:

Người ta đồn thảm, không đủ tin. Thần đã cho người do thám biết hết thật tình. Vua Tây từ khi ở Bắc về Nam, thì kéo về luôn quốc-thành, còn Thượng-công thì ở Phú-xuân, nghỉ quân mua vui hoặc là ban-bố hiệu-lệnh, sửa-sang thành-lũy. Bao nhiêu quân tướng khí giới, các vật qui-báu lấy được ở Bắc đem về, Thượng-công đều chứa một chỗ. Vua Tây cho người ta với Thượng-công không chịu về trấu. Rồi thì phong quan ban chức,

xử - trí các việc, Thượng-công đều tự quyết-định, không hỏi gì đến vua Tây. Vua Tây cho người đem ấn ra phong Thượng-công làm Bắc - bình - vương và bỏi những thứ của báu bắt được ở phủ chúa Trịnh. Thượng-công cũng không chịu dâng lại. Vua Tây giận lắm. Vì thế anh em mới gây ra cuộc binh-đao. Hiện nay trong nhà ghét nhau hơn ghét nước giặc. Họ đương gỡ sự cấp-bách của họ chưa xong, đâu dám ra khỏi Hoành - sơn một bước, để tranh quyền với mình? Nếu việc nội-trị của mình được có qui-mô, ấy là có cơ mong được thái-bình. Còn trấn Nghệ-an, thì chỉ sai một viên sứ đem bức quốc-thư đưa họ và nói vài câu là xong. Họ với mình đã là tình - nghĩa thông-gia, mình cũng không cần lo xa làm gì...

Ngự-sử Nguyễn Đình-Giản nói:

— Xưa nay tình hiếu thông-gia đều không có thể tin cậy, Bắc-bình-vương cũng là một tay anh-hùng, coi thường ông ta không được.

Chỉnh nói:

— Tôi đã cộng-sự với ông ấy rồi, há lại không biết? Ông ta quả thật là bậc anh-hùng, nhưng mà nhân - tài Bắc-hà chúng ta cũng

không thua lắm. Vạn-nhất mà xảy ra việc binh-qua, tôi xin chọi với ông ấy. Còn như từ Vũ Văn-Nhậm trở xuống đều không đáng kể!... Nghe như Nhậm đương chiếm giữ Nghệ-an, nhưng cứ mặc hắn đem quân ở trọ tại đó, Chẳng qua cũng như ngày xưa Chiêu-vũ. Thuận-nghĩa chiếm đóng Nghệ-an và bảy huyện Nam-hà, rồi chẳng bao lâu đất ấy lại phải về mình.

Hoàng-thượng nói :

— Nhưng mà lòng người lo sợ, nghi-ngờ, họ chỉ coi sự động tĩnh của miền Nam-thùy, để định sự khinh-trọng cho việc nước nhà. Ngươi nên tính kỹ, liệu trước, cho trẫm yên lòng.

Chỉnh thưa :

— Đó là chức phận của thần, thần há dám không hết lòng hết sức ?

Ngoài mặt Chỉnh tuy nói khuếch nói khoác để hòng chấn-áp người nước, nhưng mà từ khi được thư của Nhậm, trong bụng Chỉnh rất lo sợ.

Một hôm, vào triều, Chỉnh đuổi hết người tả hữu, rồi nói ngầm với Hoàng thượng rằng :

— Vũ Văn-Nhậm tuy là một viên tả-tướng trong soái-phủ của Bắc-bình-vương, nhưng vốn là rể vua Tây. Lâu nay chỉ-huy việc quân, y vẫn tự đóng vào vai « quốc-tế ». Nay thấy anh em Tây-sơn khích-bác với nhau, Nhậm là một kẻ đứng giữa, cố-nhiên vẫn phải tuân theo tướng-lệnh, nhưng trong bụng y, lẽ nào lại không nghĩ đến bố vợ? Vừa rồi có tên thám-tử ở trong ấy về, báo rằng: Nhậm ở Động-hải có gửi thư vào Phú-xuân muốn xin về hầu. Nhưng Bắc-bình-vương không cho và bắt ra ngay Nghệ-an. Như vậy hắn nay đương ở vào chỗ nguy-nghi, chắc cũng có ý trông về bên trong. Thần xin nhân cơ-hội này cho người vào nói về việc bờ-cõi Nghệ an và tỏ vẻ mong đợi ân ý. Của nhiều nói ngọt, ngoài có Văn-Nhậm tung-hứng, trong có công-chúa giúp-đỡ, Bắc-bình-vương nếu có lòng nào, cũng phải miễn-cưỡng theo mình.

Hoàng-thượng khen phải.

Ngày mai, nhân buổi trầu sớm, hoàng-thượng bảo với quần-thần :

— Nghệ-an liền với Thanh-hóa, nguyên là phụ-quận của đất « thang mộc ». Con em xứ ấy bỏ ra túc-trực, vẫn làm nanh-vuốt nhà

nước. Bắc-ấy không thể để cho người ta chiếm mãi. Trẫm muốn sai sứ vào trong Phú xuân để bàn việc đó với Bắc-bình-vương, các ngươi chọn xem người nào có thể đi được.

Trương Đăng-Quĩ thưa:

— Nguyễn Đình-Giản, Phạm Đình Dư đều là những người ngay-thẳng có thể gánh nổi việc đó.

Phan Lê Phiên nói:

— Giản, cứng thẳng có thừa, nhưng mà mềm-mỏng không đủ. Dư, bàn nói tuy nghiêm, nhưng xét việc hơi thâm. Bắc-bình vương là người rất quyệt, hay dùng trí thuật lung-lạc người khác. Trong lúc bàn-luận, khi nên xuống khi lại nâng lên, người ta không biết đường nào mà dò. Thần e sai hai người ấy tranh-biện với Bắc bình-vương, sẽ làm hỏng mất việc nước.

Đình-thần bèn cử người khác. Luôn trong mấy hôm vẫn không cử được người nào. Chỉnh bèn xin sai Trần Công-Sán.

Hoàng-thượng vừa ý và nói:

— Được đấy!

Ngài bèn cho đòi Công Sán vào triều và bảo :

— Trẫm vẫn biết ngươi là kẻ trung-trinh hết lòng với nước. Ngày xưa Phú-Bật sang sứ Khiết-đan, làm cho nước giặc phải kính, lại được xong công xong việc. Chuyến đi này cũng giống như thế, ngươi cố vì trẫm đem mệnh-lệnh đi, cũng là Phú-Bật của nước Nam đó. Cùng đi với ngươi có một hoàng-thân, trẫm đã định cử Duy-Ấn. Còn một người nữa phụ-hành, cho phép ngươi được chọn lấy.

Sán băng-hải xin đi và nói :

— « Chúa phải lo thì tôi phải nhục », thần đâu dám tự kén chọn ? Nhưng, trong bọn cộng-sự với thần mà thần đã biết, thì có Ngô Nho là người xứng-đáng.

Hoàng thượng bằng lòng. Mệnh-lệnh ban xuống, cả triều đều khen « được người ».

Vậy những người ấy lý-lịch ra sao ?

Duy-Ấn là con thứ sáu Ý-tôn và là chú họ hoàng-thượng, tính rất cẩn-thận nhã-thật, Ngọc Hân Công-chúa khi chưa lấy chồng vẫn thờ Ấn là người bậc trên. Công việc nên chăng, Công-chúa vẫn phải hỏi Ấn. Đến khi Công-chúa lấy Bắc bình-vương, Ấn đã có việc phải

đến ra mắt, Bắc-bình-vương cũng đã khen Án nói-năng lui tới có vẻ đứng-đắn. Lúc ấy nhân việc đi sứ, Nhà Vua lại muốn tiện thể hỏi thăm Công-chúa, cho nên phải chọn một người hoàng-thân để giao việc đó. Vì xét không ai hơn Án, hoàng-thượng mới cắt Án đi.

Trần Công-Sán người làng Yên-vỹ, huyện Đông-yên, đậu tiến-sĩ trong đời Cảnh-hưng, về khoa Nhâm thìn. Hồi Trịnh Tông làm Chúa, Sán đương ở chức Công bộ Tả-thị-lang được thăng chức Hanh-tham-tụng. Gặp nạn Bính-ngọ, quân Tây gần xát kinh-thành, quân của quận Thạc bại trận tan vỡ, các quan văn võ theo nhau trốn đi ban đêm, riêng có mình Sán ở lại và cố khuyên Tông kéo quân ra thành, liều quyết một trận sống mái. Rồi Sán tự mặc nhung-phục, đeo gươm, đứng hộ-vệ Tông ở lầu Ngũ-long. Lúc Bắc-bình-vương đã vào kinh-đô, tiên-đế sai các quan triều lần-lượt sang hầu. Thấy Bắc-bình-vương thần-khí anh-nghị, ai nấy sợ hãi sám mặt, Sán vẫn tiến lui như thường, không mất phong-thể của bậc đại-thần. Bắc-bình-vương rất lấy làm lạ, đã mời vào hỏi các việc Bắc-hạ. Hỏi đâu Sán đáp luôn đấy, nói như suối

chẩy, không có chỗ nào ngập-ngừng ấp-úng. Bắc-bình-vương muốn thử tài Sán, vặn đi vặn lại mấy lần, Sán cũng không hề chịu thua. Bắc-bình-vương đã bảo Tả-quân Nhậm rằng: « Ta trước vẫn nghe Bắc-hà rất nhiều nhân-tài, nay đến tận nơi chỉ thấy có Trần Công-Sán còn có vẻ người mà thôi ». Bắc-bình-vương trọng Sán như vậy. Sán đã từng làm Hình-bộ thượng-thư, vào trầu tòa Kinh-diên, rồi lĩnh chức Đồng Bình-chương quân-quốc trọng-sự. Ở triều, Sán là một người cứng thẳng, gặp việc, Sán lại có tài ứng-biến và có học-vấn để giúp thêm vào. Bởi vậy người ta vẫn bảo Sán là thày Chỉnh. Mỗi khi Chỉnh có việc tâm-phúc, không thể nói với người khác, nhưng vẫn đem ra hỏi Sán, rồi mới quyết-định. Bởi Chỉnh phục Sán như vậy, nên mới cử Sán.

Ngô Nho người làng Tri-chỉ, huyện Phú-xuyên. Năm Ất-vị, Sán lĩnh chức Tri-cống-cử, đã lấy Nho đậu tiến-sĩ. Vì vậy, Nho vẫn thờ Sán là thày, thường thường tới cửa Sán. Tính Nho khẳng-khái, có nhiều « tiết lớn », chẳng thèm bám vào bọn quyền-thế. Bởi là thanh khí với nhau, Sán cũng trọng Nho, nên muốn để Nho cùng đi với mình.

Khi Nho mới được tin ấy, liền vào hầu Sán. Sán bảo Nho rằng :

— Nước địch đề lấn, tin báo ngoài biên đương gấp. Ngày nay chỉ biết ra đi, chưa biết có trở về không. Tôi là đại-thần, nghĩa phải như thế, sống thác không cần tính đến. Ông mới làm quan, ngôi chức còn thấp, lại có mẹ già trong nhà. Trung hiếu không thể được cả đôi đường, ông hãy thử nghĩ cho kỹ.

Nho đáp :

— Tướng công chịu ơn dầy của nước, tôi thì chịu sự tri-ngộ của tướng-công... Đại-thần vì nước gánh việc, kẻ sĩ vì người tri-kỷ mà chết, đều là nghĩa nên như thế. Ngoài ra tôi không biết có sự gì khác.

Sán mừng mà rằng :

— Hùng lắm ! Kẻ sĩ như vậy, đáng gọi là « đạt ».

Rồi Sán đưa Nho vào ra mắt vua.

Hoàng-thượng cho Nho lạy ở nội-điện và hỏi :

— Ngươi đã ôm-ấp kinh-học, từng trải việc đời, theo ý ngươi, chuyến đi này ra sao ?

Nhờ thưa :

— Nhờ về phúc lớn của nhà nước, và mưu xa của miếu-đường, thần tưởng việc có thể xong, chứ không khó lắm. Vả lại, khi đã đến nơi, đại-thần chuyên việc ứng-đối, chắc sẽ không để nhục đến mệnh-lệnh nhà vua. Thần là một kẻ phụ-hành, chỉ biết làm hết chức-vụ

Hoàng-hượng gật đầu, rồi nọ sai Phan-Lê-Phiên họp với Chỉnh để thảo quốc-thư. Trong thư đại-lược nói rằng :

« Nghệ an là đất căn-bản trong cuộc trung-hưng của bản-triều, và lại là quận chân tay của trấn Thanh-hóa, văn-thần võ-tướng, phần nhiều ở đó mà ra ; những lính túc-vệ, cũng đều kén hạng đinh-tráng xứ ấy. Nếu như dùng người, bỏ đất, để họ cách-trở quê làng, xa lìa họ mạc, xét trong nhân-tình thật là không hợp. Đức vua quí quốc trọng dân, yêu láng giềng, đối-đãi bằng lòng thành-thực, tưởng sự nhỏ mọn đến đâu, ngài cũng xét thấu, huống-chi cái việc cực rõ rệt đó. Vả lại, nghĩ lại qui-vương (1) khi mới ra Bắc, vốn lấy việc tôn-phù làm nghĩa thứ nhất.

(1) Chỉ về Bắc-bình-vương.

Những câu tiện-đế ngồi trên sập ngự, cầm tay nói chuyện hãy còn văng-vẳng bên tai, lẽ nào đã vội quên được? Đến khi tiên-đế tựa vào chiếc ghế, dối dăng các việc về sau, ngài cũng ân-cần lo kẻ tiểu-tử này (1) tuổi còn trẻ nhỏ, muốn nhờ vào nền phúc ấm của qui-quốc, làm chỗ nương tựa. Gần đây nghe tin sai tướng ra đóng Nghệ-an, lòng người nghi ngờ, có kẻ cho là do bọn bề tôi ngoài biên gây việc, không phải bản-ý của qui-vương. Tới lúc tiếp được bức thư đưa ra, mới biết việc đó thật bởi mệnh-lệnh của qui-vương. Trong thư vin việc mùa thu năm ngoái, kẻ tiểu-tử này tự xin cắt đất khao quân, để làm cớ cho việc đóng đất Nghệ-an. Nhưng kẻ tiểu-tử này mới nhận mệnh trời, chưa kịp xét đến chuyện cũ. Đã sai triều-thần tra lại cái ước cắt đất, thì là chỉ về hai châu Bố-chính Minh-linh, không can gì đến Nghệ-an. Vả lại, hồi ấy đã vâng dụ rằng: « Nếu là đất cát nhà Lê, một tấc cũng không lấy ». Khao quân bằng đất, không bằng khao quân bằng của ». Vậy xin tính góp số thuế một năm của cõi đất đó, hằng năm đưa

(1) ua Chiêu-Thống tự xưng.

đến biên-giới, để chi vào việc khao quân. Lệ ấy cứ theo mãi mãi. Xin qui-vương lượng xét, cho trọn tình-hiếu hai nước. Thế thì một nước may lắm.»

Thảo xong đệ lên ngự lãm. Hoàng-thượng sai mở kho « nội », lấy ra một số vàng, đoạn, lụa, là, vải ta, làm đồ biếu-tặng. Rồi ngài đòi Sán đến tận trước mặt, giao cho mang đi. Luôn bữa ấy, Sán và cả bọn khởi-hành. Các quan tiễn khỏi cửa ô thì trở lại. Riêng Chỉnh đi mãi với Sán đến chùa Thịnh-liệt và cùng vào ngủ trong đó. Sán bảo Chỉnh rằng:

— Bắc-bình-vương là người hiểm bí khó lường. Chuyến này đi, chưa chắc ông ấy đã nghe. Nhưng mà tôi đã vâng mệnh nhà vua, thì phải lựa chiều ban luận, liều chết mà cãi. Còn việc phòng-bị cơ-nghi, sau khi tôi đi, ông phải lưu ý đừng quên. Những đất miền núi trong trấn Thanh-hoa, nên kíp chia đồn đóng giữ các nơi hiểm-yếu, để phòng quân bộ. Cửa bể trong trấn Sơn-nam cũng nên đóng cọc chắn ngang giòng sông, để phòng quân thủy. Nếu họ bội-ước, kéo quân hai mặt cùng đánh ập lại, thì ta đã sẵn, có thể chống giữ, không phải hấp-tấp.

Chỉnh nói:

—Xin thày cứ đi, không phải lo xa. Lời nói của thầy ai không nghe theo? Nhược bằng họ không nghe nữa, thì việc quân-trị binh-lính của con cũng không thua người. Vạn-nhất có biến, con há lại không làm nổi một trận sấm vang, sét dữ, núi đổ, bể nghiêng, cho sướng cái bụng! Họ dẫu hung-hợn, cũng chẳng làm gì.

Sán tuy không cho lời Chỉnh là phải, nhưng cũng không muốn bắt bẻ. Khi đến đầu huyện Quỳnh-lưu thì có viên tướng của Vũ Văn-Nhậm sai ra đóng đồn ở đó, cho đón vào đồn. Kiểm sát đồ vật xong rồi, viên ấy chỉ để ba viên sứ-thần và mười tám người hành-giới cùng đi, còn bao nhiêu đều bị đuổi về. Vào tới dinh trấn Nghệ an, Nhậm sai thiết tiệc khoản-đãi. Thong-thả hồi lâu, Nhậm mới hỏi Sán:

—Văn võ Bắc-hà như cụ, phỏng được mấy người? Vua Lê giao nước cho thằng giặc Chỉnh, ý ngài tự nghĩ ra sao? Tôi nay đã lĩnh binh-phù, sớm tối sẽ kéo thẳng ra Thăng-long, trước hãy chém đầu giặc Chỉnh, rồi sau này mới hỏi vua Lê sao lại

bội ơn, dong đưa làm phúc ? và sẽ bảo rõ sĩ-dân Bắc-hà cho họ hiểu biết tại sao mà phải dùng quân ? Vua Lê cả không giữ nổi nhà nước, thì đến các trấn từ xứ Thanh hóa trở ra, tôi không lấy, người khác cũng lấy! Nghệ-an là một mảnh đất cỏn con, quan hệ gì đến sự còn mất của nước mà phải cố vào xin xỏ ! Trèo non vượt suối, chẳng qua vòng công. Tôi e con chim kia tổ, đến lúc bay về, không còn cành nào mà đậu !

Sán nín lặng. Mọi người nghe nói đều sợ. Lúc trở ra Sán bảo với Nho :

— Người Tây-sơn hành-binh như bay, xu lợi quá gấp. Coi họ đi lại chỉ vụt một cái, thật là nhanh-nhẹn vô-cùng, đánh không thể được, đuổi không thể kịp ! Xưa nay chưa nghe có toán giặc nào như toán giặc ấy. Ta đã lo xa, lúc đi có dặn ông Bằng phải đề-phòng trước, không biết ông ấy có nhớ hay không ? Nếu mà chậm-trễ, không khéo công việc không kịp.

Thẫn-thờ hồi lâu, rồi cả bọn cùng đi. Giữa đường, Nho bàn với Sán :

— Coi đó thì biết bầy trò nhà họ vẫn cùng ngầm ngấm dinh mình. Họ đã xếp đặt đâu đấy. Năm trước, cái việc tôn phù, chẳng qua là

việc giả-dối. Sài lang vốn giống dã-tâm, không thể nói bằng nhân-nghĩa. Bây giờ « xe sứ » mới ra khỏi cõi, mà « thành nước » đã bị binh-đao, sự-thế qua gấp, cũng phải tính đường quyền-biến, không nên câu-nệ. Vả, xem ông Bằng từ khi đắc chí đến giờ, vàng ngọc chạt đai, vẻ mặt nghênh-ngang, không giống hồi « nhai rễ rau làm được việc » ngày xưa. Tôi e rồi đây ông ấy run rẩy ra chốn trận mạc, ắt bị Văn-Nhậm bắt được. Lúc đó vua ta còn ở hay phải đi, cũng chưa dám chắc. Chúng ta cần phải tính đi tính lại, xoay ngang thên máy, ngõ-hầu có thể kéo lại. Chỉ cầu cho yên nhà nước, dẫu có tự-chuyên cũng không hề chi. Nếu chỉ vâng theo nguyên-chỉ, cố tranh-biện về việc Nghệ-an, ấy là cướp đã vào nhà mà còn sửa lại phên-dào. Như vậy, không phải là một điều hay. Vậy xin chữa lại quốc-thư rồi sẽ đi.

Sán hỏi :

— Chữa lại thế nào?

Nhơ đáp:

— Chữa rằng : « Họ Trịnh chuyên quyền, vua Lê đã không còn nước. May sao lại được qui-vương tôn-phù. Trời nếu để còn họ Lê'

xe cung (1) đã đâu đến nỗi « ngự trưa » (2). Kẻ tự-tôn (3) nghĩ rằng tuổi còn trẻ nhỏ, công đội không nổi, luống để nhục cho xã-tắc. Kinh *Thư* có chữ « tác tân » (4), kinh *Thi* nói rằng : « hữu khách » (5) đều là việc cũ đời trước. Dám mong qui-vương hết lòng giúp đỡ. Sao cho đời nối ngôi vua, để vâng giòng họ. Đó cũng là theo mệnh trời mà gìn-giữ, cầu phúc trời về dài-lâu vậy ».

Rồi Nho kết luận :

Nếu bắn chỉ cốt lấy nước, không muốn hại mình, thấy nói như vậy, chắc sẽ mừng rỡ mà thả sứ-thần trở về chia đất cho ở. Nhân đó, chúng ta có thể vâng đấng hoàng-thượng đến đó tạm đậu. Họ không có lòng ngờ ta, thì không nhòm dỏ, tra hỏi, ta sẽ theo đó mà tính dần dần, như vua Thiếu-Khang ở Luân-ấp, vua Cầu-Tiễn ở Cối-kê, tự-nhiên có ngày trung-hưng. Nếu không thế, bắn đã tức giận làm tàn, thì lũ ta đành chỉ làm ma khơi biển không đáng nói chi, nhưng mà vua

---

(1) Chỉ về xe của nhà vua.
(2) Chỉ việc vua Cảnh-hưng chết.
(3) Chỉ vua Chiêu-thống.
(4) Nghĩa là làm khách.
(5) Nghĩa là có khách. Hai câu này muốn nói Bắc-bình-vương là khách của nhà Lê.

ta sau khi siêu bạt tan nát, không còn thước đất làm vốn, dẫu đến tài như Khổng Minh cũng không có chỗ mà đặt chân tay.

Sán nói:

— Không được! Ông Bằng theo việc quân từ thủa bấy còn tóc tóc, nay đã già đời trong chốn hàng trận, nếu như thanh nước bị nạn binh-đao, tưởng ông ấy cũng chẳng đến nỗi hoảng-hốt lật-đật. Hai nước đánh nhau chưa biết ai được ai thua. Chúng ta vâng mệnh đi sứ, mới ra khỏi cõi mà đã chửa thù mạo Chúa, chẳng những phải tội với nước mình, mà nếu bên địch khám phá chỗ lừa dối đó, chắc họ cũng không dong mình. Như thế tai-vạ lại càng lớn hơn, tiếng chê-cười không biết bao giờ cho hết! Bất-nhược mình cứ minh bạch mà làm, việc thành hay bại, còn ở trời đất, mình không lo gì.

Từ đó Nho không dám nói nữa.

Vào đến Phú-xuân, cả bọn bảy các lễ vật ra mành, xin lên yết-kiến. Sán đem quốc-thư đệ trình. Bắc-bình-vương xem hết một lượt, ném luôn xuống đất và quát:

— Thư này ai làm? Nói toàn giọng vô-nghĩa-lý. Người Bắc quen dùng mồm mép dử người Nhưng ta không phải con nít có thể lừa dối!

Sán vẫn không đổi nét mặt và đáp một cách ung-dung:

— Hãy xin đại-vương nguôi giận, để tôi nói rõ. Nếu muốn giết tôi, tôi cũng xin nói một câu rồi chết thì chết.

Bắc-bình-vương vốn vẫn trọng Sán, liền đổi sắc mặt mà rằng:

— Ngày xưa ta vượt đại-hà ra Bắc, phá Thăng-long, diệt họ Trịnh, cả nước khiếp sợ; trong triều ngoài nội đều chịu bó tay, không ai còn dám làm gì. Bấy giờ nếu ta chiếm giữ đất nước, xưng đế xưng vương, gì mà không được? Nhưng vì ta vẫn « xa mến » đức của Tiên-đế, đem cả cõi đất mà trao nguyên-vẹn trả ngài. Cơ-đồ nhất-thống, đều do tay ta dựng lại Bắc-triều lại dùng chế-sách Thượng-công để trả ơn ta. Chẳng biết Thượng-công là danh-hiệu gì? Thêm nó ta có hơn gì? Thế rồi, Tiên-đế trầu trời, lễ cử sơn-lăng, ta sắp-sửa cho; Tự-vương nối ngôi, nghĩa cả sách-lập, ta chủ-trương cho.. Nay không ơn ta thì chớ, lại còn chứa kẻ phản ta, muốn tranh

đất xứ Nghệ an với ta. Xử sự như thế, ai mà nhịn được? Ta đã phái ra hai vạn binh-mã, sai Vũ Văn Nhậm thống-lĩnh, thẳng tới Thăng-long, lấy đầu cha con giặc Chỉnh về dâng. Chắc khi Chỉnh nghe quân ta kéo ra, ắt kèm Tự-tôn cùng chạy. Không biết ở dưới gươm mác, ngọc đá lẫn lộn, Tự-tôn có giữ được yên lành không? Nếu xảy sự chẳng lành, người nước lại qui oán vào ta?

Sán thưa:

— Xưa đức Thái-tổ nhà Lê dẹp yên giặc Ngô, công-đức như trời, đến đức Thái-tôn tự mình xây cuộc thái-bình, khiến cho đời trước vẻ-vang, đời sau rộng-rãi, tự núi Thạch-bi ra Bắc, từ dẫy Đại-lĩnh vào Nam, đâu đâu cũng là tôi dân, ai ai cũng phải tôn kính. Trải qua trăm năm, họ Mạc lấn cướp, cả nước căm-hờn. Rồi đấy Tiên-vương hội-họp đồng-chí, dựng lại họ Lê, con cháu họ Trịnh nối theo, cũng phải cố công phò giúp nhà Lê, mới sai-bảo nổi bốn phương, và được mọi người hưởng-ứng. Mấy đời gần đây, chúa Trịnh tuy là hiếp-chế vua Lê, nhưng chính-sóc (1) ở đâu, chung-

---

(1) Tháng giêng và ngày mồng một. Hai thứ ấy chỉ riêng nhà vua có quyền thay đổi, nói chính-sóc cũng như nói quyền nhà vua.

cự (1) vẫn nguyên ở đó, thiên-hạ vẫn là thiên-hạ nhà Lê. Đại-vương ruổi ngựa một mạch, thẳng đến kinh-thành, tuy là oai-thanh mạnh-lớn, song cũng do ở nghĩa cả tôn phù, khiến cho lòng người tin-phục, mới được như vậy. Nếu không, cái việc vào nước người ta, đâu có dễ dàng dường ấy! Tiên-đế thoạt thấy đại-vương, lễ-mạo đã rất long-trọng. Trước hãy dựng làm tước công, sau mới tiến lên tước vương, đó là điển cũ của bản-triều, không phải báo-đáp không hậu, không nên thấy thế mà cho là bạc. Cái nước hơn ba trăm năm, lòng trời chứng-giám, lòng người hướng-đội. Đại-vương đem cả cõi đất trả lại nguyên-vẹn, cũng cốt để thuận ý trời, vừa lòng mong-mỏi của người, chưa thể coi là cái ơn. Tiên-đế mất đi, hoàng-thượng nối dựng, việc gì cũng phải bẩm trước Đại-vương, Đại-vương mà không làm chủ các công-việc, thì ai làm chủ? Lý đã đến vậy, thôi cũng không được. Tôi không dám khen sự tốt-đẹp để dâng đều tonhót với đại-vương! Đại-quân về Nam, Nguyễn Hữu-Chỉnh đuổi theo, Đại-vương để lại Nghệ-an, như thế sao lại bảo bẩn làm phản? Nghệ-an

---

(1) Chuông và giả khánh, đồ thờ của nhà vua.

thủa trước vẫn của bản-triều, bản triều muốn giữ bờ-cõi, sao lại gọi là tranh-dành ? Đại-vương phái binh-mã ra, nếu để thăm hỏi, bản-triều đã sẵn có lễ nghênh-tiếp, bằng không, thì như người xưa đã nói : « Nước lớn có quân đánh-dẹp, nước nhỏ có cách chống-giữ », tôi nay đã ra khỏi cõi; việc ấy không dám biết đến. Tự-hoàng nước tôi, trời đã cho làm ông vua, thì đế-vương khắc có chân-mệnh, gươm máo cũng phải lựa-chọn. Đại-vương chớ lo. Nếu như Đại-vương cứ thuận lẽ trời mà làm, gây lại cuộc suy, nối lại quãng đứt, xếp-đặt cho nước họ Lê được đâu vào đó, thì tôi dân trong nước, ai chẳng cảm-phục công-đức còn dám oán gì ? Bằng không, việc đời thay-đổi, cái ngu của kẻ ngu-thần này không thể nào mà thấy trước được.

Sán cứ xoay-xỏa biện-luận, không chịu thua một điều gì. Trời sắp tối, Bắc-bình-vương bảo Sán :

— Hãy ra nhà trọ, nghĩ lại cho kỹ.

Sán thưa :

— Nghĩ lắm cảng quẫn, chỉ một cái chết là xong !

Bắc-bình-vương nổi giận, sai bắt cả bọn bỏ ngục.

Sán vào trong ngục, cười nói như thường... và có viết vào sở giam hai câu :

« *Đạt đức hữu tam, tủng vị năng chi nguyện học :*

« *Tiểu tâm vô nhị, hành kỳ tố dã hà vưu (1)?*

Tư-mã Ngô Văn-Sở xin đem giết Sán, nhưng Bắc-bình-vương còn tiếc tài Sán bèn bảo Trung-thư Trần Văn-Kỷ và Lễ bộ Vũ Văn-Trụ rằng :

— Nhân-tài Bắc-hà, Sán cũng vào bậc tốt đấy. Ta muốn thu hắn để dùng, nhưng mà chắc hắn không chịu. Các ngươi thử ra dụ hắn xem sao.

Hai người bèn đến sở giam của Sán, thấy Sán đeo gông nằm sấp trong ngục, liền hỏi :

— Ông già có sao tự mình lại làm khổ mình như vậy ?

Sán đáp :

---

(1) Đức thường có ba điều (tức tri, nhân, dũng), nếu chưa đủ, thì xin học ; lòng mọn không hai, ấy là làm theo chí mình, còn oán-hận gì.

— Mệnh phải như thế.

Kỷ nói :

— Quân-tử có khi không cần theo mệnh. Chế được mệnh chỉ cốt ở mình. Ví như đánh bạc, đồng tiền một sấp một ngửa. Ta theo kẻ được mà đánh, thiên-hạ sẽ khen ta giỏi đánh bạc.

Sán đáp :

— Đó là phường cờ bạc, không phải đạo người quân - tử. Ta nghe trong sách có câu « vi thận tử trung » (1). Đấy là lời dạy của đời xưa.

Hai người biết là không cướp được bụng Sán, liền ra và bảo với nhau :

— Nhà Hán có Tô Tử-Khanh, nhà Lê có Trần Công San. Đáng thương, nhưng cũng đáng ghét.

Tình-cờ lúc đó vừa có thư của vua Tây kể các tội-trạng của Bắc-bình vương và sắp phái quân tiến đánh. Tướng sĩ của Bắc-bình-vương cũng có ít kẻ trốn đi. Bắc-bình-vương bèn bảo với Trần Văn-Kỷ :

---

(1) Kẻ làm tôi phải vì lòng trung mà chết.

— Nước ta nay đương có việc, lòng người cũng đang phân-vân. Cái biến trong nhà, không nên để nước láng-giềng nghe, thấy Sứ Bắc ở đây tai vách mạch dừng. Họ ở xa vào cũng định dinh-dò chi đó. Để họ ở đây thì tình hình trong nước bị họ hiểu biết, sợ họ nhân đó nói ra nói vào, gây ra chuyện này chuyện kia. Thả cho họ về, chắc sẽ bị họ nói hở, Bắc-hà biết được việc ấy, lại sinh hỗn-láo với ta. Bất-nhược ném cả xuống bể cho mất tích. Các ngươi cứ theo kế đó mà làm.

Rồi Bắc-bình-vương liền sai Đô-đốc Vũ Văn-Nguyệt sắp sửa mấy chiếc thuyền bể, nói phao là đưa sứ Bắc về nước.

Khi bọn Sán được vào phủ bái-biệt, Bắc-bình-vương nói :

— Các ông cứ về trước, đợi khi ta ra ngoài ấy, vời vào ra mắt, sẽ xử về việc Nghệ-an.

Và Bắc-bình-vương sai đem một trăm lạng bạc đưa cho bọn Sán và bảo :

— Đó là bạc của công-chúa gửi tặng, cá ông đừng chối.

Tiếng gọi là « về », thật ra, Bắc-bình vương đã dặn ngầm Nguyệt tất cả. Người ngoài không ai được biết đó thôi.

Tháng ba năm Đinh-vị, thuyền của Đô-đốc Nguyệt ở cửa Tư-dung giương buồm ra đi. Không đầy mười ngày đến cửa Đàn-nhai thuộc trấn Nghệ-an, Nguyệt và sứ-bộ ghé thuyền vào bờ rồi cùng lên bộ.

Lúc ấy có người môn sinh của Sán tên là Nguyễn Hiên, chân giám-sinh, quê ở Nghi-lộc, nghe tin thày đã được về, mừng-rỡ đến chào.

Thấy nét mặt Nguyệt có vẻ thất-thường, Hiên đoán chắc Nguyệt có sự gì không hay cho Sán, bèn bảo ngầm Sán xin Nguyệt cho đi đường bộ.

Nguyệt nói :

— Tôi đã vâng mệnh đưa các sứ-giả đi đường thủy, rất thuận-tiện và rất yên-ổn, không nên đi bộ, trèo đèo vượt suối vất vả.

Rồi đó cả bọn lên thuyền vượt ra mặt khơi, Nguyệt sai hân sào đục thuyền dìm Sán và cả sứ bộ xuống biển. Hiên đứng trên bờ trông thấy gào khóc hồi lâu mới về. Hôm ấy nhằm ngày 11 tháng tư năm Đinh-vị. Lúc trở về, Nguyệt nói phao là khi thuyền ghé bến, bị gió đánh dắm để tránh cái tiếng giết các sứ-giả.

Từ lúc bọn Sán vào Nam, Chỉnh chắc công việc thế nào cũng xong đã công-nhiên nói ở triều rằng :

— Tình-hình Tây-sơn như ở trong con mắt tôi. Họ đương mừng rằng mình không gây việc thì họ có thể giốc sức lo việc nước họ, Hiện nay cuộc nội-biến của họ đương gấp, còn thì giờ đâu mà nghĩ tới việc bên ngoài !... Mà Vũ Văn-Nhậm trơ-vơ ở Nghệ-an, ngoảnh về bên trong, không thể có quân cứu-viện, còn làm gì được ? Bắc-bình thấy thư của mình, chắc phải mừng-rỡ mà theo, Vậy thì công-việc Nam-thùy, không cần phải lo gì hết.

Bởi vậy, những lời Sán dặn trong khi ra đi, Chỉnh đều không để ý tới, chỉ tâu hoàng-thượng xin cho Lê Duật làm chức trấn-thủ Thanh-hóa mà thôi.

Khi Duật sắp đi, Chỉnh cũng dặn rằng : Chỉ nên trấn giữ bờ-cõi, chớ có sinh sự, khiến cho bên địch nghi-ngờ. Đợi đến sau khi quan Bình-chương về, thì sẽ dời vào đóng tại Nghệ-an, sửa lại lũy cũ Hoành-sơn, cho vững biên-giới. Phan Lê-Phiên nghe thấy chuyện đó, liền đến nhà Chỉnh và nói :

— Ông Trần là bậc trải nhiều việc đời, xét việc rất nhanh. Ngày thường ông ấy bàn bạc, đồ-đoán những sự sắp tới, đều không sai một ly nào. Không nên coi thường những lời ông ta đã dặn.

Chỉnh cũng không cho là phải.

Trở ra, Phiên nói với Trương Đăng-Quĩ:

— Ông Bằng có tiếng là biết việc binh, mà lại không nghe lời răn, coi thường quân giặc, sợ rằng quốc-đô vừa mới qua một cuộc tàn-phá, không thể chịu nổi một trận dầy đạp lâu nữa. Chúng ta ở ngôi tể-tướng đã lâu, nếu như « đổ mà không giữ, nguy mà không phò, thì còn dùng kẻ phụ-tướng ấy làm gì! »

Than thở hồi lâu, Phiên lại bảo Quĩ:

— Tiên-đế công-đức thật lớn, mà nay chưa có miếu-hiệu. Bây giờ không bàn ngay đến việc đó, vẫn là còn thiếu điển-lễ.

Hai người bèn cùng bàn với các quan, xin dùng sách vàng tôn đức hoàng-tổ làm Vĩnh-hoàng-đế, miếu-hiệu Hiển-tôn, rồi tâu hoàng-thượng xin cho làm lễ cáo miếu. Chỉnh nói:

— Theo lễ, việc dựng miếu-hiệu nên đợi cuộc lễ nhập-miếu sau ngày đại-tường, làm gì phải vội như thế?

Phiến nói :

— Thế-sự chưa biết thế nào, bây giờ phải sớm sớm làm cho trọn vẹn mỹ-hiệu của tiên-đế đã !

Chỉnh không nói sao.

XVI

Trong lúc Nguyễn Hữu-Chỉnh ở Nghệ vào kinh, Án-đô-vương Trịnh Bồng phải chạy qua sông sang trấn Kinh-bắc vào ở tại làng Quế-ổ, ở đấy có viên quan võ là Nguyễn Đình-Toại vâng chỉ của Bồng, hò gọi thổ-hào trong vùng Thuận-thành, Từ-sơn, mộ quân nghĩa-dũng, mưu việc đánh Chỉnh lấy lại nghiệp cũ. Rồi Toại đưa hịch cho các phiên-thần ở vùng Cao-bằng, Lạng-sơn, khuyên cùng họp quân cần-vương.

Chỉnh đánh mấy lần không được. Bấy giờ vì còn có Dương Trọng-Tế, chiếm huyện Gia-lâm, đắp lũy chống nhau với Chỉnh, đường đi còn bị ngăn trở một quãng, nên Chỉnh không nghĩ đến Bồng. Bấy giờ Trọng-Tế đã bị giết, Chỉnh bèn hăng-hái cho việc đánh Bồng là việc cần nhất, liền xin hoàng-thượng cho mình tự dẫn binh-mã bản-bộ lên đường.

Hoàng-thượng thấy Bồng vốn vẫn có lòng kính thuận, không muốn đánh y. Vả lại bụng ngài thật vẫn ghét Chỉnh, sợ Chỉnh đắc-chí sẽ thành cái thế lấn-bức, nhưng mà khó nói ra lời, ngài bèn sai viên Nội-hàn Vũ Chỉnh ra bảo Chỉnh rằng :

— Họ Trịnh nhiều đời đã có công lớn nếu để họ ấy tuyệt tự như Tử-Văn nước Sở ngày xưa, thì còn lấy gì khuyến-khích người thiện ? Bất-nhược hãy làm lời dụ bảo rõ cho hắn các đường họa-phúc để hắn tự-liệu. Nếu hắn cứ mê không tỉnh, sẽ kéo quân đánh. Ta cứ giữ niềm trung hậu, để cho hắn không nói vào đâu được. Như thế há chẳng hơn sao ?

Chỉnh không nghe à nói :

— Nếu tôi không để b b ra, cái việc Trọng-Tế giúp Chúa được thân xem hắn có hậu với hoàng-thượng không ? Anh-hùng làm việc, há lại theo cái nhân-đức của đàn bà !

Rồi Chỉnh cố xin ra quân. Hoàng-thượng bất đắc dĩ cũng phải bằng lòng.

Chỉnh đốc đại-quân qua sông, thuyền-bè chật cả mặt sông, thanh thế thật là lẫm-liệt đáng sợ.

Bồng nghe tin báo, vội-vàng sai Toại đốc-suất người Quế-ổ làm đội tiên-phong, thổ-hào Yên dũng là Nguyễn Trọng-Linh làm tướng tả-cự, thổ hào Gia-bình là Trần Quang-Châu làm tướng hữu cự, bày trận đợi sẵn.

Quân Chỉnh tới nơi, hai bên đối-chiến từ sáng đến tối chưa phân thắng-phụ, lại cùng giải binh nghỉ ngơi. Chỉnh bèn cho người đưa tờ chiếu-dụ của vua cho Bồng, khuyên Bồng qui-thuận không nên chống lại mệnh vua. Bồng cười và nói :

Hữu-Chỉnh đến đây lần này, chỉ muốn bắt sống ngay ta. Nếu nuốt được trôi, chắc nó sẽ không nhả ra. Nhưng mà nuốt cũng không trôi, cho nên mới lấy những lời ngon ngọt dỗ ta. Thằng nghịch-tặc quỉ-quyệt đáng ghét ! Tuy vậy nó đã mượn mệnh hoàng-thượng đưa lại, ta cũng không thể nín im không đáp.

Tức-thì Bồng tự thảo một tờ biểu trần-tình, đại-ý nói rằng : Tội-ác của Chỉnh hiện đã làm cho nhân-dân đều phải chau mày nghiến răng. Vậy xin hãy giết Chỉnh đã, rồi sẽ về triều. Lời lẽ cực kích-thiết.

Chỉnh coi tờ biểu, thấy Bồng gọi mình là giặc, khí tức nổi lên đùng-đùng, liền tuốt gươm ra và nói thật lớn :

— Nước đã mất rồi, vẫn chưa biết sợ, còn dám múa bút khua lưỡi, để lừa người nước! Ngày nay ta thề với bắn một sống một thác. Tướng-sĩ các người đều phải trông cờ nghe trống, xông thẳng vào trận, chỉ có tiến không có lui. Kẻ nào không theo mệnh-lệnh, thì đã có thanh gươm này!

Rồi Chỉnh vận nhung-phục, lên mình voi, cầm lá cờ đỏ vẫy các quân-sĩ tiến lên phía trước.

Nguyễn Như-Thái tế ngựa vào trận hò reo « giết giặc ». Súng nổ, cung bắn, tên đạn bay sang như mưa. Đội tả-cực của Bồng chống lại không nổi, nhốn-nháo sắp vỡ. Bồng liền sai đội tiên-phong hợp với hai cánh tả hữu, vừa đánh nhau vừa lùi.

Khi lùi được vào trong lũy, Bồng bèn chia quân cố giữ cho vững. Chỉnh gian quân khắp bốn mặt lũy đánh vào. Đánh suốt nửa ngày không vỡ. Đến tối, bỗng đâu mưa sa sùn-sụt, gió thổi ào-ào, trời đất tối như đổ mực,

cách gang thước không trông thấy gì. Chỉnh liền hạ lệnh vây xát vào lũy của Bồng.

Bồng bèn chia quân làm ba toán. Những người dũng-cảm thì cho vào toán tiền-dực và toán hậu-dực, do Toại và Châu đốc-lĩnh. Còn kẻ già yếu thì ở trung-dực, Bồng tự thống-dẫn.

Cắt đặt đâu đấy, Bồng sai im hết chiêng trống, tắt cả đèn lửa. Ngoài lũy súng bắn liên-thanh bất-chỉ, trong lũy vẫn im lặng như tờ. Chỉnh sai mấy tên « quân hậu » lẻn đến dưới lũy nghe ngóng, cũng thấy im phắc như không có người, nhưng vẫn không biết hư thực ra sao Sang canh tư, mưa, sét lại nổi lên dữ-dội. Bồng sai mở rộng cửa lũy, bảo Toại và Châu ra trước, mỗi người đem 50 tên dũng-sĩ, đánh thẳng vào dinh cửa Chỉnh, Toại đánh mặt tả, Châu đánh mặt hữu, để mở lấy một con đường ở giữa. Bồng tự dồn toàn trung dực chạy thẳng về đường phía đông. Toại và Châu đều quay binh lại làm đội chặn hậu.

Đêm ấy tối quá, quân Chỉnh không thể nhận rõ người nào với người nào, bắn nhau, đâm nhau lộn bậy. Sáng ra mới biết Bồng đã chạy trốn, đuổi theo không kịp. Chỉnh đốc

quân-sĩ vào thành, chỉ thấy toàn những nhà không, khí-giới lương-thực không còn một chút gì hết. Bụng Chỉnh rầu-rầu không vui, liền họp các tướng thu quân về kinh.

Bồng thoát vòng vây, liền chạy tuốt xuống Hàm giang, nương-tựa vào Đinh Tích Nhưỡng. Bao nhiêu quân-lính già-yếu, Bồng đều cho về, chỉ để hai tướng Châu, Toại và hơn một trăm thủ-hạ ở lại với mình.

Nhưỡng sai dọn riêng một trại để cho Bồng ở.

Tính Nhưỡng vốn đã nóng-nẩy, lại không tinh-thạo tướng lược, và cũng không phải là người trung-nghĩa, lời nói việc làm của Nhưỡng mọi ngày chỉ là những sự giả-thác mà thôi. Từ khi xuất-thân đến nay, Nhưỡng chỉ quen tập thủy-chiến, chưa từng coi lĩnh bộ-binh. Sau trận đại-bại ở huyện Kim-động, thuyền-bè mất hết, Nhưỡng phải bạt về xứ Đông, giữ trộm lấy trấn Hải-dương. May mà ở đó còn có quân lương đủ dùng. Nhưng Nhưỡng không khéo vỗ về trăm họ, lại thả quân-sĩ cướp-bóc khắp các làng xóm, hai phủ Thượng-hồng, Hạ-hồng đều cùng căm-oán, hào mục các nơi hùa nhau nổi lên đánh

lại, Nhưỡng phải bỏ thành chạy về Hàm-giang. Khi nghe Tây sơn về Nam, Nhưỡng lại kéo quân vào kinh, muốn lập quận Thụy để chống nhà vua. Chẳng may quận Thụy bị bại, Nhưỡng lại phải bám vào Bồng. Tới lúc nghe tin Chỉnh lại sắp ra, sợ Chỉnh không dong được mình, Nhưỡng bèn dẫn quân về Đông, xin lĩnh hai trấn Hải-dương, Yên quảng, để tránh tai-vạ. Khi Bồng phải chạy về Quế-ổ, Nhưỡng vẫn lượn-lờ ở vùng Đông, nhưng mà chưa đến chỗ Bồng ở thăm viếng lần nào. Lúc ấy Bồng đến, Nhưỡng cũng ra vẻ nhạt-nhẽo, lễ ý rất là đơn-bạc. Trần Quang-Châu và Nguyễn Đình-Toại đêm ngày ở bên cạnh Bồng, Nhưỡng đều không ưa, với Toại thì ghét là con nhà lường, với Châu lại chê là chân bạch-đinh. Hai người đò biết ý đó, sợ rằng có va bất-trắc xảy ra, ngày ngày nằn-nì với Bồng xin đi.

Bồng tiễn hai người vừa khóc vừa nói:

— Tục-ngữ có nói « chết đụi vớ phải bọt » bám làm sao được ? Chẳng bao lâu nữa ta cũng phải đi, còn giữ các ngươi làm gì ?

Hai người đi khỏi, Bồng ở lại đó chừng hơn mười ngày, Nhưỡng không hề nói với Bồng câu nào về các việc quân việc nước.

Thình-lình một đêm, Nhường vào chỗ Bồng và nói :

— Trời thanh trăng sáng, vẻ thu rất đẹp. Thần đã đem rượu lên thuyền chờ-đợi, xin Chúa đi chơi, xem ngắm phong-cảnh một lúc, cho khuây nỗi lòng !...

Bồng cau mặt đáp :

— Phong-cảnh tuy vẫn như xưa nhưng mà non sông thì đã khác trước. Ta chưa giết được kẻ thù, không thể quên việc ngồi trên đống giáp. Bơi thuyền, uống rượu, không phải là chuyện của ta bây giờ. Tướng-quân hãy đi mà chơi.

Nhường ra khỏi, Bồng vẫn-vơ ngồi tựa vào ghế và bảo kẻ hầu :

— Quan võ hết thảy không thể nương cậy, họa chăng có bọn quan văn.

Bồng bèn thảo một bức thư ngầm sai thủ-hạ đưa về cho Trương Đăng-Quĩ. Trong thư đại-để nói rằng :

«... Kiếp này lỗi thì, gặp lúc nước nhà lắm nạn. Thẹn là giòng dích Nhà Chúa, nên phải lo việc miếu-xã. Sau khi dâng biểu giãi tình, đã được Nhà Vua rộng cho về triều. Lúc

mới đến kinh chỉ mong giữ lấy công việc thờ cúng, cho trọn đạo hiếu, thật không có bụng giữ nước chuyên quyền. Chẳng ngờ sự thế sô-đẩy, lại gặp các tướng ép uổng, thành ra trái ý Nhà Vua. Lúc Chỉnh vào kinh, cung-khuyết liền bị thiêu-đốt. Con chim cháy tổ bay quanh không chỗ nương thân. Vì vậy mới phải siêu-bạt giang-hồ, không dám về nơi kinh-khuyết, sáng nay Quế-ổ, ngày mai Hàm-giang. Chỉ vì tìm chỗ nương-trọ, hóa ra mang tiếng kháng-mệnh, khiến kẻ ghen-ghét lại được có cớ mà nói. Tấm lòng kinh-thuận từ xưa, không còn cách nào bày tỏ ra được. Ông nên tâu giúp nỗi ủy-khúc đó. Lần này dù tiến dù lui, xin nhờ mệnh-lệnh nhà vua....»

Quĩ được thư ấy, liền đem tâu vua. Hoàng-thượng ngậm-ngùi mà rằng:

Tấm lòng thật-thà của Chúa, ta đã xét rõ. Bởi không khéo xử trong lúc biến-cố, mới đến nỗi thế. Nếu như nay đã nghĩ lại, biết hối, trẫm sẽ có cách xử-đãi. Chẳng những giữ được tôn-quốc, mà cũng không mất cái ngôi giàu sang.

Luôn thể, ngài bèn sai Quĩ làm người đạo-dẫn đón Bồng về triều.

Lúc ấy Bồng ở Hàm giang, nghe Nhưỡng và Chỉnh vẫn có tin-tức ngấm-ngầm đi lại, ngờ rằng Nhưỡng đương mưu việc không hay cho mình, liền than :

— Đây cũng không phải là chỗ có thể ở được. Ta thà vượt bể vào núi còn hơn, há lại ngồi đây để chịu nhục !

Rồi Bồng bèn sai kẻ hầu thuê ngầm mấy chiếc thuyền buôn, luôn đêm, đem cả đồ đảng, thuận gió giương buồm, chạy thẳng sang vùng Sơn-nam. Sáng ra Nhưỡng mới biết chuyện, giật mình mà rằng :

— Chúa sang Nam mà không bảo ta, hay là có ý ngờ ta ? Nếu không đi theo Chúa, lòng này ai tỏ ? Thiên-hạ họ sẽ bảo ta là người thế nào ?

Tức thì Nhưỡng liền lấy một chiếc binh-thuyền chèo đi theo Bồng

Bồng đi đến huyện Chân-định, có Phạm Tôn-Lân lên thuyền ra mắt.

Lân là người làng Bác-trạch, cháu nội Phạm Tôn-Nhậm. Đầu đời Cảnh-hưng, Nhậm là danh-tướng của Trịnh Doanh, lập được nhiều chiến-công, môn-phiệt khá cao, trong quận vẫn phục. Lân lại sẵn nếp hảo-hiệp, trong

nhà khách ăn thường có hàng trăm, khí-giới sắm sẵn cũng đủ. Trong bọn thổ-hào của trấn Sơn-nam, Lân đứng vào bậc nhất.

Lúc ấy gặp Bồng, Lân có bàn về việc binh và về mưu mẹo tiến-thủ. Bồng rất khen ngợi và nói :

— Tiếc ta gặp ông muộn quá ! Vậy ông nên cố giúp ta, để nối công-đức của « tổ » ngày xưa.

Lân nói :

— Thần vốn không có tài gì. May được nhờ về oai-linh của Chúa, hạ dám không chịu hết lòng hết sức.

Rồi Lân mời Bồng về nhà, họp các đồ-đảng họ vệ cho Bồng.

Hôm sau, Nhưỡng vừa tới đó. Trước hết Nhưỡng sai một người đưa một tờ khải cho Bồng, đại ý Nhưỡng nói :

« Nhà thần bao đời được đội ơn giầy, vẫn giốc một lòng với Nhà Chúa. Nay thần với Chỉnh, nói về tình thuy có quen thuộc, nói về thế thì không thể nào đứng đôi. Cả nước ai cũng biết vậy. Thần hạ dám có lòng nào... để làm nhơ nhuốc cho các tiền-nhân ? Xin

Chúa xét-rõ chỗ đó, khiến thần được lập chút công bù lại lỗi trước... »

Bồng xem tờ khải, liền đem hỏi Lân. Lân vốn nghe tiếng của Nhưỡng, vẫn coi là tay cự-phách xứ Đông, cũng muốn cộng-sự với Nhưỡng, bèn cố khuyên Bồng đem lòng thành-thật dùng Nhưỡng vào chức trọng-yếu, để thêm thanh-thế.

Bồng ưng ý.

Lân liền ra đón ngay Nhưỡng cùng vào hầu Bồng. Hai người cực kỳ tương-đắc. Luôn đó, Lân Nhưỡng đưa hịch đi khắp các phủ Thái-bình, Kiến-xương Thiên-trường, hẹn cùng dấy quân đánh Chỉnh. Trong khoảng mươi ngày, kẻ qui-phụ có tới vài vạn. Các toán quân đúng ngày cùng tiến, thuyền bè đầy sông, thanh-thế lừng-lẫy, xa gần đều hưởng-ứng nhiều người cho rằng: nghiệp Chúa có thể hẹn ngày khôi phục.

Con em cố-gia như bọn Đoàn-Nguyên-Tuấn, Phạm Giáp Nhữ Công-Liêu, Đào Nhữ-Toàn, cũng đều chiêu mộ hương binh đến họp Các xứ Đông, Tây, đồng-thời nổi lên ầm-ầm.

Bấy giờ Trương Đăng Quĩ vâng mệnh hoàng-thượng sai đi đón Bồng, đã ra đến

huyện Tiên hưng, vì bị nghẽn đường lại phải trở lại.

Tình-cờ có người du-sĩ ở kinh xuống Nam vào yết-kiến Bồng và nói với Bồng những việc Nguyễn Hữu-Chỉnh chuyên-quyền, lòng người lìa bỏ, hoàng-thượng cũng ghét, rồi khuyên Bồng nên kíp tiến quân đánh Chỉnh.

Bồng nói :

— Ta có một viên tướng cũ là Bùi Thị-Nhuận hiện ở kinh-sư coi quân Kim-ngô, lĩnh chức Tứ-thanh đề-lĩnh, có thể bảo làm nội-ứng. Chức-trách của Nhuận là việc tuần-phòng, chắc không còn ai nghi ngờ.

Bồng bèn sai người đưa cho Nhuận một đạo mật-chỉ nói về việc đó.

Tiếp chỉ. Nhuận liền bàn với mấy người thân-tín, đổi hết các quân canh giữ cửa ô, cho tiện làm việc.

Con Chỉnh là Bái xuyên-hầu dò biết chuyện đó, tức-thì phái quân bắt Nhuận, rồi sai trấn-thủ Sơn-nam là Nguyễn Viết-Tuyển đem quân đánh Bồng.

Hôm ấy, thủy-quân của Tuyển tới sông Ngô-đồng, nhưng bộ-binh thì chưa sang sông Đại-hoàng.

Thám-tử được tin chạy về báo Nhưỡng. Lập-tức Nhưỡng đem hai chục hải-hạm lớn nhất giàn thẳng một hàng thành trận chữ « nhất », đầu thuyền có đặt súng lớn. Đứng xa trông lại giống như một bức thành dài. Quân Tuyền tới nơi liền xông lên đánh. Vì thuyền của Tuyền nhỏ hơn, không thể chống cự, trong lúc giao-chiến, nhiều chiếc bị súng. Bảo-long của Nhưỡng bắn chìm xuống sông Tuyền có ý sợ, toan lui về giữ Hoàng-giang, để làm ỷ-giốc với bộ-binh.

Thình-lình có gió đông-nam nổi lên, Nhưỡng sai các chiếc hải-hạm chia ngà chèo vào hai bờ, Nhưỡng cùng các tướng buộc thuyền lên cạn vẫy cả quân-sĩ trên bờ, theo ngọn gió bắn xuống thuyền quân của Tuyền. Nhưng quân Nhưỡng toàn là những quân ô-hợp, đứng, ngồi, tiến, lui, chưa quen hiệu-lệnh lại đều lững-lờ, hờ-hững, không thiết chiến-đấu. Sau khi lên bộ, hàng ngũ lộn-xộn, chẳng đâu vào đâu. Tuyền ở dưới sông trông thấy, liền reo :

« Quân Nhưỡng thua rồi ! »

Thế là đại-đội binh-sĩ của Nhưỡng kinh sợ nhốn-nháo, thi nhau cướp đường mà chạy, dầy séo lẫn nhau, cản không thể được. Tầu

thuyền bỏ đầy bên sông, đều bị quân Tuyền bắt được tất cả.

Lân ở phía sau, trông thấy bại-binh vỡ lở chạy trốn, lại có tin nói Nhưỡng bị quân giặc giết rồi, làm cho lính tráng kinh khiếp run sợ, kìm giữ không được, đồng-thời cũng bị vỡ nốt. Lân bèn hộ vệ cho Bồng dùng một chiếc thuyền buông xuôi xuống miền Thái-bình. Chừng nửa đêm đến huyện Đông-quan, chợt có tiếng trống thùng thùng ở xa đưa lại, giống như hiệu trống trẩy quân. Có người bảo quân Tuyền đuổi kịp, có kẻ ngờ là quân cướp đón cướp.

Sau khi cho người đi dò, mới biết đó là quân của Trần Mạnh-Khuông. Thám-tử còn nói thêm rằng: Khuông là một tay hào-mục ở huyện Đông-quan, nhà rất giàu có; lại sẵn có lòng nghĩa khí. Từ khi tiếp được tờ hịch gọi quân cần-vương, Khuông liền hợp quân trong huyện, hẹn ngày hôm ấy trẩy đi, để hưởng ứng với các toán khác. Hiện đồn của Khuông đóng ở Bái-hạ, cách đó cũng không xa lắm.

Nghe nói, Bồng vội sai người đi vời. Một lát, Khuông theo sứ-giả đến nơi, Bồng nói :

— Quả nhân tài hèn, đức kém, không biết tự-lượng sức mình, động đâu liền bị vấp ngã ở đó. Bây giờ nên làm thế nào ?

Khuông thưa :

— Thua được cũng là sự thường của nhà binh, dẫu những toán quân thắng-trận luôn luôn cũng phải có khi bại-trận. Cho nên, tướng giỏi đời xưa, trước hết phải xem thế đất, đắp dinh lũy, chứa lương-thực, dự-bị các thứ cần dùng trong lúc gấp vội, sao cho khi tiến có thể chiếm đất, khi lui có thể giữ mình, ấy là cái kế vạn-toàn, không đến nỗi vì thua một trận mà bẹp. Huyện thần có làng Bá-bạ, bốn mặt đều là đồng lầy, phía trước lại có sông lớn. Trong làng chỉ có một lối ra vào, nhưng lại có con ngòi nhỏ khuất-khúc, thông với con sông, có thể dùng để vận-tải lương quân. Trận loạn năm xưa, vì thấy nơi ấy ở vào giữa chỗ xung-yếu của hai xứ Đông, Nam, thần đã một phen sửa sang hào rãnh, cũng khá bền vững. Chỉ hiềm luôn mấy năm nay mất mùa, thóc lúa dành chứa chưa được nhiều lắm. Xin Chúa tạm dời xa-giá đến đó, rồi sẽ từ-từ liệu tính về sau.

Bồng theo lời, liền phong Lân làm chức quân-phủ trưởng-sử, Khuông làm chức hành-doanh-sứ, dẫn quân vào đồn Bái-hạ.

Ở đó mới được vài đêm, Khuông phái người đi tống lương, nhưng lương chưa đến, thì Chỉnh đã sai Nguyễn Như-Thái đem bộ-binh tới hợp với thủy-quân của Nguyễn Viết-Tuyền, đường thủy đường lục tiếp nhau, hai mặt trước sau cùng đánh dồn lại. Trong đồn nhờ về địa-thế hiểm-trở, giữ được đến hơn 10 ngày. Tuyền thấy đánh mãi không đổ, bèn đắp vòng lũy vây kín quanh đồn, để tuyệt đường tải lương của Bồng. Quân Bồng hết lương, đến nỗi phải đào củ chuối mà ăn, tình-thế mỗi ngày mỗi thêm cùng-quẫn. Lân và Khuông gọi các thủ hạ vào bảo :

— Ngồi đây để làm ma đói của làng Bái-hạ, sao bằng liều quyết một trận tử-chiến, giết chơi lấy vài trăm người ? Các ngươi những ai có thể giốc lòng giốc sức theo ta ? Ta không phụ Chúa, các ngươi không phụ ta, dù có chết nữa vẫn là con ma trung-nghĩa. May mà không chết, rồi đây công-nghiệp sẽ không biết đâu mà lường.

Mọi người nghe nói, ai cũng cảm-khích.

Có chứng hơn một trăm người xin theo.

Bàn-định đâu đấy, mỗi người cưỡi chiếc thuyền nan theo đường trong ngòi chèo ra. Nhân lúc quân của Tuyển, Thái vô ý, họ liền phóng hỏa đốt luôn dinh trại. Hai người lật-đật không kịp chống-cự Lân Khuông tức thì đánh vỡ vòng vây, đem Bồng ra thoát, cướp lấy mấy chiếc thuyền chạy ra cửa bể, rồi đi về Đông

Tuyển vội dẫn quân đuổi theo. nhưng không đuổi kịp.

Thái thả quân vào làng Bái-hạ gặp ai giết nấy, đàn ông, đàn bà, kẻ già, con trẻ, không còn sót một người nào. Từ khi có nạn chiến-tranh, khắp nước không chỗ nào không bị cái vạ binh đao, nhưng chưa có đâu bị giết thảm-khốc như ở làng này.

Sau khi ra khỏi Bái-hạ, Bồng và Lân Khuông trốn về Hải-dương, rồi cùng vượt bể ra trấn Yên-quảng, giả làm khách buôn, vào trọ trong các nhà dân ở châu Vạn-ninh. Cách ít lâu, Lân vì việc nhà cáo từ xin về, chỉ còn mình Khuông theo Bồng. Được hơn một tháng, Khuông lại mắc bệnh rồi chết. Bấy giờ Bồng không còn ai ở cạnh, một thân

nương náu ngoài biển, tình-cảnh cực kỳ tiêu-điều. Bồng tự nghĩ rằng : « Cái giàu sang của cõi phù sinh, chẳng qua chỉ là giấc mộng. Bởi vậy, ngày xưa có người đã thề đời đời kiếp kiếp, không để vào nhà đế-vương, Phật nói hết thảy chúng-sinh đều là hạng chìm-đắm bể khổ? Người khoáng-đạt, ý-kiến khoáng-đạt, thật là gương của muôn đời. Khi trước, lúc ta trọ ở Chương-đức, cũng đã có tư-tưởng ấy. Bây giờ nên quay đầu lại là hơn ». Thế rồi Bồng liền bỏ hết niềm trần, tự đặt hiệu là Hải-đạt Thiền sư, lang-thang chơi khắp các chùa ở vùng Lạng-sơn, Cao-bằng.

Tình-cờ có người học-trò ở trấn Kinh-bắc tên là Vũ Kiền, tránh loạn lên ở Lạng-sơn, một hôm gặp Bồng tại chùa Tam-giáo, trong lúc đàm kinh thuyết-pháp, Kiền biết là Bồng, bèn bảo với bọn phiên-thần ở đó là Hà Quốc-Kỳ và Nguyễn Khắc-Trần,

Hai người bèn giả là lập đàn chay đón Bồng về nhà, rồi họ đuổi hết người nhà, vào nói với Bồng :

— Chúng tôi nối đời làm tường-vách ở biên thùy, vẫn mến oai-đức triều-đình. Khi nghe người ta nói đến vua Lê chúa Trịnh,

tưởng như người ở trên trời. Nếu như thiên-hạ vô-sự, bọn tôi có đâu được trông thấy Chúa ? Chẳng may nhà nước có nạn, Chúa phải xa lánh tới chốn biên-ải, thần dân ai không đau lòng ! Lúc này chính là dịp tốt cho kẻ trung-thần nghĩa-sĩ ra tay kinh-luân. Vậy nay chúng tôi muốn rước Chúa về thành, xướng việc đại-nghĩa, để tỉnh lấy cuộc hưng-phục. Nhờ bồng-phúc Nhà Chúa mà được thành-công, lũ tù-trưởng nhỏ mọn của xứ mọi-rợ, may được dự vào cuối hàng Vân-đài (1) ấy là sở-nguyện của lũ tôi.

Bồng chắp tay nhắm mắt và khoan thai đáp :

— Lão-tăng xuất gia theo Phật, không dự gì đến việc đời. Các ông chớ nên nhận lầm, khiến cho đương lúc yên-lặng sinh ra rất nhiều phiền-não. Gầm trời ai vua ai chúa, đã có chân mệnh, lão-tăng chỉ biết chiếc lọ, chiếc bát, chống gậy trong chốn sa môn, làm đồ-đệ của đức Như-Lai mà thôi.

Kiền nói xen :

---

(1) Tức Lăng-vân-đài, Hán Quang-Vũ vẽ tượng công-thần ở đó.

— Thần tuy chưa được vào hầu phủ Chúa, nhưng đã du-học ở kinh-sư, hàng ngày vẫn được trông ny-nhan của Chúa. Người nước đã có lòng, Chúa không nên từ-chối. Thần nghe « dựng nên vương-nghiệp cũng phải khó-nhọc », không phải ngồi yên một chỗ có thể làm được. Bởi vậy, Quang-Vũ đã phải bạc cả tóc đầu, Tiên - Chủ thì phải mòn hết thit vế. Gần đây, những cơn nguy-hiểm ở Quế-ổ và ở Bái-hạ, chẳng qua cũng như những trận Truy-thủy (1) Ô-đà (2) ngày xưa. Hễ không nản chí ngã lòng, thế nao cũng làm được nên nghiệp cả. Thần chưa từng bao giờ thấy một vị vương-giả đương-đường lui về làm ông thày chùa ! Xin Chúa nghĩ lại.

Bồng khóc và nói :

— Cái cảnh « thử - ly » (3) « mạch-tú » (4) trông đâu thấy cảm-động đó. Ta không phải là

---

(1) Sông Truy. Hán Cao-tổ bị thua ở đó.

(2) Sông Ô-đà. Hán Quang-Vũ thua ở đó.

(3) Thơ Thử-ly trong kinh *Thi* than những cung-điện nhà Chu, sau khi kinh-đô thiên đi nơi khác, đều thành ra chỗ cấy lúa.

(4) Bài hát của ông Cơ-tử cảm vì sau khi nhà Thương mất nước, cung-miếu thành ruộng cấy lúa mạch, mà làm ra. Câu này muốn chỉ về cảnh tang-thương của nhà Trịnh.

loài gô đá, lẽ nào lại không đau-xót ? Nhưng mà dù kiệt sức tả, vẫn không tranh lại với trời, nên phải nín nhịn để giữ lấy mình, không dám mưu liều tính lĩnh, để lại lầm lỡ lần nữa.

Bồng đã nói lộ bản-sắc, liền bị mọi người vin lấy làm cớ, ép phải truyền lệnh điểm quận bắt lương.

Nhưng Kỷ và Trần đều là kẻ tài bèo, không thể nghiêm cấm thủ-hạ, để chúng làm bừa những việc phi pháp. Nhân dân không thể chịu nổi, bọ hèn nổi lên làm loạn, giết Kỷ và Trần, rồi đuổi Bồng đi. Bồng phải chạy về Hữu-lũng. Từ đó, Bồng liền nấp-náu trong các rừng núi, cả nước không ai biết Bồng ở đâu.

Họ Trịnh từ khi Trịnh Kiểm bắt đầu thu-phong-truyền đến Trịnh-Sâm, vừa được tam đời thì loạn. Tiếp đó, Trịnh-Khải, (tức Trịnh-Tông), Trịnh-Bồng làm Chúa vài năm nữa thì hết nghiệp Chúa. Tất cả trước sau, tính được 243 năm.

Tuy là họ Trịnh đã diệt, tình thế Chỉnh cũng vẫn không yên.

Từ khi Chỉnh đưa Tây-sơn vào nước, cả nước ai cũng oán Chỉnh đến tận xương tủy. Lúc Chỉnh lật-đật định về Nghệ-an, người trong châu đó lại càng căm Chỉnh, chỉ muốn giết Chỉnh cho hả. May được hoàng-thượng có chỉ cho vời, Chỉnh bèn nhân cớ kéo quân ra giữ kinh-thành, thoát được nạn đó.

Rồi Chỉnh lại được hoàng-thượng sẵn lòng tin dùng, giao cho tất cả việc nước, cho nên kẻ trong người ngoài, chỉ dám giận Chỉnh mà không dám nói. Các viên văn, võ chạy trốn ra ngoài, lấy tiếng đánh Chỉnh làm cớ đấy quân.

Chỉnh mượn hoàng-thượng để sai cả nước, làm oai làm phúc, dùng quân trừ bỏ những kẻ muốn làm hại mình, bắt Dương Trọng-Tế, giết Hoàng Phùng-Cơ, đem quân đuổi mãi Trịnh-Bồng, khiến cho Bồng phải siêu bạt lang-thang không dám về nước.

Công việc của Chỉnh đã làm, phần nhiều là việc cần-bậy, nhưng động đâu liền đắc-chí đấy, không ai làm gì nổi Chỉnh. Bởi vậy, sự bạo-ngược của Chỉnh càng ngày càng thêm, Chỉnh tự cho rằng người trong đời ấy không ai bằng mình. Thậm chí Chỉnh coi hoàng-

thượng như đứa trẻ con, soay tả soay hữu không kiêng sợ gì. Bụng Chỉnh lúc ấy chỉ sợ có Bắc-bình-vương mà thôi, Chỉnh từng nói riêng với người thân rằng :

— Bắc-bình-vương tuy là một tay hùng-kiệt ở Nam-bà, ta cũng không thua gì hắn. Hắn quỉ quyệt hơn ta, nhưng ta khôn-ngoan hơn hắn. Năm trước ta đã cộng-sự với hắn, nay hãy nhường hắn một nước. Đợi đến khi nào trong nước tạm yên, có thể chuyên lo về việc phương Nam, khi ấy ta sẽ đi họp với hắn một trường binh-mã, lúc đó, từ giải Hoành-sơn về Nam, sẽ là bờ cõi nước nhà. Nay Trần-Bình-Chương vào Nam bàn việc cương-giới, nếu chẳng đứng được mà đất Nghệ-an phải nhường cho hắn, chẳng qua cũng như nhà Tần đem ngọc bích và ngựa tốt đút cho nước Ngu, vua Hán Cao-tổ đem đất Quan-trung nhường cho Hạng-Vũ, ấy là đúng câu của Lão-tử đã nói : « hễ sắp muốn lấy, thì hãy thả cho », điều đó người thường không thể biết được. Vì thế mà việc Nghệ-an, ta phải xử-trí bằng cách « lễ nhiều nói ngọt ». Cầu được vô sự, cũng phải mềm mỏng một chút. Những tâm-sự ấy ta đã dặn hết cụ Trần. Cụ đi chuyến này, chắc là dịp yên được chuyện binh-đao.

Vì nghĩ như vậy, nên Chỉnh không hề để ý đến việc quân-lữ ở biên-thùy.

Thật ra Bắc-bình-vương lập tâm bắt Chỉnh đã lâu, chỉ vì cơ-mưu kín quá, nên Chỉnh không biết. Có ai nhắc nhở đến chuyện biên-cảnh, Chỉnh đều cho là kẻ hiếu-sự đoánphỏng, hay tin đường xa phào nhàm, chứ không thèm tin. Tới lúc sứ-bộ chết chìm ngoài bể, triều-sỹ có người bảo là việc ấy do Bắc-bình vương sợ hở những chuyện binh-tranh ở Nam-hà mà giết ngầm đi. Cuộc nội-biến xong rồi chắc y phải tính đến mình. Chỉnh không cho là phải.

Chẳng bao lâu, Bắc-vương hòa với vua Tây, trở về Phú xuân họp hết các tướng và bảo :

— Nguyễn Hữu-Chỉnh là kẻ đã chết, ta cứu sống, ta lại vẽ mặt vẽ mày cho. Nay hắn ở Bắc-hà, phò vua nhà Lê, sai khiến cả nước, đã không báo đền ơn ta, lại định cắn lại, muốn tranh Nghệ an, đặt làm trọng-trấn, bắt chước việc của chúa Trịnh ngày xưa. Thằng giặc ấy thật đáng giết. Không biết hắn đã sắp sửa được bao binh-mã, có thể đánh nhau với ta một trận hay chưa !

Tức-thì Bắc-bình-vương sai bọn Ngô-Văn-

Sở và Phan Văn-Lân lĩnh quân ra thẳng Nghệ an, hội-đồng với Vũ Văn-Nhậm tính việc đánh Bắc, và cho Vũ Văn Nhậm lĩnh ấn tiết chế, các tướng đều phải thuộc quyền của Nhậm cắt đặt. Bố-trí đâu đấy, Bắc-bình vương hạ lệnh giục bọ trấy quân. Bấy giờ nhằm tháng mười-một năm Đinh-vị,

Văn-Nhậm vâng lệnh, kéo quân vượt qua Thổ-sơn, trấn-thủ Thanh-hóa Lê-Duật không dám cự-chiến, thu quân lui về Trình-giang, rồi cho phi ngựa về kinh cáo-cấp. Một ngày luôn chín lần báo, làm cho kinh-thành nhao lên. Nhân-dân sợ-hãi nhốn-nháo, luống cuống dắt-díu già trẻ, mang xách đồ-đạc ra thành trốn tránh, phố phường đều phải đóng cửa thôi buôn; đường xá cũng ít có người đi lại; trong các đài sảnh, chỉ còn người có chức-sự ở lại mà thôi..

Hoàng-thượng thấy vậy lo lắm, liền sai các quan họp ở nhà Chỉnh để bàn về cách đánh giữ. Chỉnh nói :

— Đời Tấn khi quân Bồ Kiên tràn đầy bên cõi, Tạ-An vẫn cười nói như thường ; đời Tống, khi quân Khiết-đan vào sâu trong nước, Khấu-Chuẩn vẫn đánh cờ, uống rượu tự-nhiên.

Làm người đại-thần, cần phải trấn-tĩnh, không nên tự mình bối-rối, khiến cho lòng người nôn-nao. Chức-trách Lê Duật phải giữ đất cát, thấy có giặc đến không thể không báo. Nhưng bắn cũng là một tay tượng giỏi, Vũ Văn-Nhậm vị-tất nuốt sống được hắn. Vả sông Thanh quyết, sông sâu nước lạnh, dẫu có thiên-binh vạn mã, chưa dễ yên lành mà sang. Công việc chiến thủ đã có định-cục, làm gì mà phải luống-cuống?

Phó Đô-ngự-sử Nguyễn Đình-Giản nói:

— Thanh hóa là đất thang-mộc, lăng-tẩm mấy triều đều ở trong đó. Nay người Tây sơn vào lấn, cả vùng Tĩnh gia đã bị hãm, các vùng Thiệu-thiên, Hà-trung đều là chiến-trường, xã tắc nguy như sợi tóc. Ông làm nguyên-thần nhà nước binh quyền ở tay, định-liệu thế nào xin hãy thử nói rõ ra. Chúng tôi đều góp một chút ý kiến nông-nổi, để cùng lo-lắng với ông. Việc thiên-hạ không phải chuyện riêng một nhà, sao không nói cho mọi người biết? Ngày xưa người Nguyên cười nước Tống rằng: « Đợi khi nhà mày bàn-bạc ổn-thỏa thì ta đã sang sông rồi »! Nay nếu không lo-liệu sớm, hễ khi quân giặc đến ô Cầu-diên,

thì dẫu Tạ-An, Khấu-Chuẩn sống lại... xem có trấn-tĩnh được không!

Ninh-Tốn, Nguyễn Bá-Lân đều nói:

— Quan Ngự-sử nói phải.

Chỉnh mọi ngày quen dùng mồm mép chống người, người ta vẫn sợ quyền-thế của y, cho nên không dám tranh-biện với y, Lúc ấy, tin giặc thình-lình báo đến, trong bụng rối-beng, lại bị Giản bẻ, nên Chỉnh không biết trả lời ra sao. Phan Lê-Phiên nói:

— Không nên nói nhiều, hễ quân giặc đến thì chỉ có «đánh». Bộ-hạ của ông, người nào có thể làm tướng nên tâu hoàng-thượng cho làm. Tòa Khu-mật cấp binh-bài, tòa Độ-chi cấp quân lương, ngày nay bài tướng, ngày mai lên đường, không phải bàn bạc gì cả.

Chỉnh nói:

— Ý tôi cũng vậy. Tôi nói trấn-tĩnh là nghĩa như thế.

Chỉnh bèn tâu vua cho Nguyễn Như-Thái làm Thống-lĩnh, Ninh-Tốn làm Tham-tán quân-vụ, đem quân vào Thanh cùng Duật chống đánh quân giặc.

Bấy giờ Lệ-Duật đóng ở Trình-giang, một hôm, thấy người của Vũ-Văn-Nhậm sai đến báo rằng: «Ngày mai đại-quân sang sông, người dám đánh nhau thì nên bày trận chờ đợi. Bằng không, thì nên mau mau xuống đầu.

Lúc này Nhậm đóng phía nam Trình-giang, sai Ngô Văn-Sở lĩnh quân men núi đi về phía tây, cất lên qua sông Tất-mã, đánh úp phía sau của Duật. Duật không biết vậy, đêm ấy thu quân rút lui. hôm sau, tới Cao-lũng, đã thấy quân Sở ở đó. Quân lính sợ hãi, tán-tác chạy ra tứ phía. Duật bị loạn-quân giết chết. Khí giới lương-thực cũng bị quân giặc lấy cả.

Nguyễn Như-Thái đi đến Châu-cầu, nghe tin Duật đã thua chết, vội gọi Ninh-Tốn vào bàn. Tốn nói:

— Binh-pháp có nói: «Tranh được núi thì thắng, giữ chỗ hiểm thì vững.» Thanh-hoa nội và Thanh-hoa ngoại có núi Tam-điệp ngăn cách, ấy là một chỗ trời xây đất dựng, cực-kỳ hiểm yếu. Nên gấp tiến quân giữ lấy, chớ để quân giặc chiếm trước, thì từ Trường-an ra Bắc còn là của mình. Nếu núi Tam-điệp mà mất, thì trấn Sơn-nam đường lối thênh-

thạng, đồng bằng, nội rộng, khó mà tranh nhau với giặc. Đến thế, việc nước không thể nào mà làm được nữa.

Thái cho là phải, tức thì chỉnh đốn đội ngũ, luôn đêm gấp đường tiến lên.

Mờ sáng, sang bến Giản-khẩu, nghe tin quân Nhậm đã vượt qua núi Tam-điệp, Phan-Văn-Lân đã dẫn toán-quân « tuyền-phong » đón ở Hàm-mai, cách đó chỉ có vài dặm, Thái vỗ bụng kêu to mấy tiếng, rồi đem quân chắn bờ sông Giản bày trận.

Quân giặc đến nơi, chia đạo lại đánh. Thái cô quân không có viện-binh, giao-chiến từ sáng đến trưa, tên đạn hết cả. Biết là không thể chống nổi, Thái cùng vài chục thủ hạ phi ngựa chạy về phía bắc, quân giặc đuổi theo bắn chết, Ninh-Tốn nấp trong nhà dân được thoát nạn.

Văn-Nhậm thắng trận, tức thì dẫn quân thẳng tiến.

Tin báo đến nơi, Chỉnh đương ăn cơm, lập tức ném đũa đứng dậy chạy vào nhà trong, gọi Nguyễn Hữu Du và bảo :

— Chiến-tướng của ta chỉ có 4 người, Thái và Duật chẳng may chết rồi. Tuyền ở Sơn-

nam, Thước (1) ở Kinh-bắc, gọi về không kịp. Tình-thế gấp lắm, ta phải tự ra làm tướng. Con nên sắp đủ binh-lính lương-thực, cùng đi với ta. Quân cha quân con đều giốc một lòng may ra mới nên việc được.

Du thưa :

Trong sách đã nói: «Sự phụ năng kiệt kỳ lực, sự quân năng trí kỳ thân », con xin đi trước, đại-chiến với giặc một trận, không dám để giặc làm cho vua, cha phải lo. Cha cứ đốc chiến, coi con lấy đầu thằng Vũ-Văn-Nhậm đem về..!

Chỉnh đứng dậy đi ra, một người nàng hầu của Chỉnh nắm vạt áo Chỉnh và nói :

— Tôi nghe các quan trong trào đều đem vợ con đi trốn trước rồi, dài sảnh bỏ không tất cả. Quan lớn lại ra đánh giặc, tướng-sỹ cũng đều theo đi, còn tôi ở đây một mình, chịu làm sao nổi? Vậy xin cho tôi một chiếc song-loan để tôi đi theo quan lớn.

Chỉnh nói :

— Những nơi tên đạn không phải là nơi đàn bà nên đi, đừng làm người ta thêm rối ruột nữa !..

---

(1) Tức Nguyễn Cảnh-Thước.

Rồi Chỉnh tự vào cửa khuyết, tâu với hoàng-thượng xin trấy quân đi.

Hoàng-thượng ra điện Cần-chính tuyên chỉ ban cờ tiết-mao, lưỡi phủ-việt cho Chỉnh và dụ rằng :

— Trẫm coi ông như bức trường-thành. Chuyến này ông đi, rất có quan-hệ đến sự yên, nguy của nhà nước. Chớ có khinh giặc đánh tràn, phải nên tùy-cơ mà làm. Mau mau đưa tin thắng trận về đây, cho yên lòng trẫm.

Chỉnh thưa :

— Thần đã biết rõ tình-hình của giặc. Vũ Văn-Nhậm hữu-dũng mà vô-mưu, làm tỳ-tướng thì có dư sức, nhưng làm chủ-tướng thì không đủ tài. Mọi ngày hắn vẫn sợ thần, nay thấy thần đến, chắc là không dám chống chọi. Thần chỉ lấy « khí » mà đè, không cần phải đánh mới được. Chuyến này thần đi chẳng quá năm ngày, sẽ có thư trạm tâu tin thắng-trận. Dám xin bệ-hạ vững lòng.

Rồi Chỉnh bái-từ trở ra, hoàng-thượng tự đi đưa Chỉnh tới ngoài Đoan-môn và truyền hoàng-thân, các quan tiễn Chỉnh ra khỏi cửa ô.

Chỉnh đem quân đến trạm Hoàng-mai, sai Nguyễn Hữu-Du lĩnh cơ Ngũ-quảng đi trước.

Du vào đến sông Thanh-quyết, liền theo bờ sông đắp lũy đất, chia đồn cố giữ.

Bấy giờ tiết trời rá rét, quân-sĩ ngủ ở giữa trời, rét quá, họ phải đốt củi để sưởi cho ấm. Du-binh của giặc, nhờ có ánh lửa, thấy rõ mồn-một, liền về báo với Văn-Nhậm

Nhậm sai chia quân cưỡi bè sang thẳng bên sông, lến lên đào thủng lũy đất, chĩa súng vào, nhằm chỗ ánh lửa mà bắn. Bắn phát vào trúng phát ấy. Trong lũy hoảng-sợ bối-rối; tự-nhiên tan vỡ. Du phải lui về giữ ở Châu-cầu, quân-sỹ mười phần chỉ còn hai ba, không dám đánh, cũng không dám chạy, Du phải vừa lùi vừa dừng, để đợi hậu-quân của Chỉnh.

Hôm ấy, Chỉnh đi đến đồn Bình-vọng, cho quân nghỉ tạm. Chợt thấy gió nam nổi lên đùng đùng, rồi thì một đám mây đen chạy dài suốt phía tây-nam từ từ kéo lại, Chỉnh ngồi trong cầu mở sách ra xem, lời quẻ có câu «quốc hữu đại địch, nguyên-nhung bại tích» (1), mặt Chỉnh rầu-rầu. Đương lúc lo nghĩ, thình-lình lại có một đàn ong lạc lỡ-tỡ bay đến, đậu vào cổ Chỉnh mà đốt, làm

---

(1) Nước có giặc lớn, quân tướng bại trận.

Chỉnh giật mình đứng dậy, trượt chân, ngã xuống sàn cầu.

Chỉnh thấy toàn là điềm gở, ngần-ngại không dám tiến quân. Dây lát có bọn bại-binh của Dư tản-tác chạy về nói rằng : Quân ta đã vỡ, quân giặc đuổi theo sắp sửa đến nơi. Bấy giờ Chỉnh mất cả thần-sắc, không biết nên tiến nên lui. Tướng-sỹ bộ-hạ cũng đều hết vía, ai nấy đều nói : thế giặc rất mạnh không thể tranh phong, kinh-thành ít quân khó mà giữ nổi. Chẳng bằng dẫn quân lối sang Kinh-bắc, chặn ngang lấy sông Nhị-hà cho vững, rồi sẽ tử từ tính cách công thủ thế là tiện hơn. Chỉnh cũng cho thế là phải. Một lúc sau, Hữu-Du vừa đến, Chỉnh bèn vẫy quân về kinh, luôn đêm kéo vào trong thành, gọi quan Tham-tri chính-sự Nguyễn-Khuê bảo vào tâu với hoàng-thượng, xin đến ngày mai, xa-giá ngự sang Kinh-bắc. Rồi Chỉnh vào thẳng Lượng-phủ là chỗ Chỉnh ở, sắm sửa hành-trang, sai người họ-vệ vợ con gia-thuộc sang sông.

Kim-Ngô vệ sỹ biết được tin ấy liền chạy vào điện tâu hoàng-thượng rằng : Gia quyến ông Bằng đi rồi !

Hoàng-thượng vội vàng đi đến nhà Chỉnh xem sao. Lúc ấy Chỉnh đương chạy đi chạy lại trên nhà, dặn dò người nhà các việc. Hoàng-thượng cầm lấy tay Chỉnh và hỏi :

— Sự-thế đã đến thế này, thì làm thế nào ?

Chỉnh thấy hoàng-thượng, vừa thẹn vừa sợ, vội lạy và tạ :

— Bệ-hạ giao nước cho thần, thần không xứng với chức-vị, làm lỡ việc nước, tội không thể chối. Nay ở hai mặt tây-nam, không còn gì có thể nương tựa, thành-trì cũng chưa đào đắp, chỉ có của ô mà thôi. Quân giặc thừa-thắng tràn ra, mình không có gì chắn đỡ, đánh thì không được, giữ cũng không vững, không thể nào mà chu-toàn được !... Vậy xin bệ-hạ hãy ngự sang Bắc, để tính chuyến sau. Quân giặc ở xa đi lại, đã vất-vả lại bị sông Cái ngăn trở, chắc là không dám đuổi ta. Trong khoảng mươi ngày, hơi được khoan-thư, nếu ta lo sâu tính xa, há không có một dịp tốt cho việc khôi-phục ? Bệ-hạ hãy ngự về cung tâu bạch Hoàng-thái-hậu, xin đưa từ-giá đi trước, thần sẽ thân-hành đem lính và voi đợi ở bến đò.

Dứt lời, Chỉnh lại nhìn tả nhìn hữu, rồi đi chỗ khác. Hoàng-thượng đi bộ trở về. Trên đường đã thấy dân-chúng cùng nhau dắt-díu chạy. Những kẻ vô-lại ,thừa-cơ dón đường bóc lột, tiếng kêu tiếng gọi ầm-ỹ. Hoàng-thượng cũng bị một người nắm lại, sờ nắn trong lưng không thấy có gì, mới thả cho đi. Ngài vội đi về phía cửa Chu-tước, rồi vào trong cửa Tả khúc. Vừa tới nơi, đã nghe Thái-hậu và các phi-tần tìm ngài không thấy, đương xôn xao hỏi : « Thừa-dư ở đâu »? Hoàng-thượng vội thưa : « ở đây ! ở đây ! ». Lập tức ngài cho đòi lính hộ-vệ, nhưng chỉ được chừng 17, 18 người thôi, còn thì đều trốn không đến.

Luôn đó, ngài cho dựng võng đòn tre, võng Hoàng-thái-hậu và nguyên-tử đi, tôn-thất và các phi-tần đều phải đi bộ chạy theo sau. Những đồ ngự-dụng, chỉ mang đi được bốn hòm, còn đều phải bỏ lại trong điện. Những người nội-thị có được bao nhiêu tư-trang quần áo, của báu, của quý, cũng phải bỏ cả trên đường. Rà đến bến đò, hàng xứ đương tranh đò túi-bụi. Bất-cứ người sang, người hèn, ai khỏe chen thì được lên trước. Ở trong bãi cát, người nọ séo lên người kia,

lắm kẻ bị ngã chết bẹp. Và ngoài lòng sông, những chiếc đò to chở ra không kịp, hành-khách nhảy lên nhiều quá, lắm chiếc phải chìm. Tiếng kêu khóc kinh trời động đất. Kinh-thành cực-kỳ rối loạn. Lúc đó những kẻ vô-lại, vào bừa các cung, các phủ, tha-hồ ăn cướp ăn trộm. Nhưng mà những của lấy được, chúng cũng không dám đem ra ngoài thành, phải giấu vào trong các phố.

Gần tối, Nhậm tới, đem quân vào thành, bấy giờ cung-điện kho-đụn chỉ còn là những nhà không, Nhậm nói :

— Vào chợ còn được cái kim, huống chi là vào một nước. Ta nghe Bắc-hà giàu lắm, sao lại sạch ngoét thế này ? Ở xa đến đây, nếu không được tiền đem về, con nít cũng không nghe được.

Sáng mai, Nhậm bèn thả lính lùng khắp khọ phố nhà dân, lấy được rất nhiều vật báu, cho đến của riêng của người ta, Nhậm cũng cho quân lấy cả.

Có kẻ đến tận cửa quân kêu xin, nói rằng :

— Đời xưa binh quân, không hề phạm tới mảy-may của ai. Có người lấy một cái nón của dân để đậy áo giáp của quân, cũng không

đong-thứ. Sao nay dân-gian bị hại đến vậy?
Nhậm quát:

Những của quân ta lùng lấy, đều là của trong cung-phủ nhà Lê, đâu phải của nhà dân? Chẳng qua chúng bay nhân lúc rối loạn, tranh nhau ăn trộm, đại-quân vừa đến, không kịp chon cất đó thôi!... Thằng này chính là đồ-đảng của bọn lần trốn, không thể tha!...

Lập-tức Nhậm sai điệu luôn người ấy ra chém. Kinh-thành rất sợ, từ đó không ai dám kêu ca gì.

Hôm trước, khi Nhậm chưa tới, cha con Nguyễn Hữu Chỉnh và các văn-thần cũng theo hoàng-thượng chạy sang bên Bắc. Vì sợ quân giặc đuổi kịp, ai nấy chạy sấp chạy ngửa, người nọ nắm lấy vạt áo người kia, chẳng còn đội ngũ nào cả.

Vừa tối, thì đến đinh trấn Kinh-bắc. Chẳng may lại gặp trấn-thủ ở đó là Nguyễn Cảnh-Thược có ý làm phản, cáo bệnh không chầu vua. Chỉnh phải thân-hành đến nơi, quở trách một cách thống-thiết, Thược mới miễn-cưỡng ra mặt.

Lúc ấy, quân-sĩ đã trốn quá nửa từ khi đi ở giọc đường. Chỉnh rất lo, liền điểm số lính còn lại, tất cả ưu-binh, nhất-binh, mới được hơn bốn trặm người, ngựa chừng hơn sáu chục con. Chỉnh đem cả đội đi trước sang sông Như-nguyệt, đóng đồn ở núi Ba-tầng, và tư đốc-thúc quân lính đắp lũy cắm rào, rồi sai Cảnh-Thược hộ-giá sang sau. Nhưng Chỉnh đi khỏi, hoàng-thượng và Hoàng-thái-hậu chờ ở bờ sông lâu lắm không thấy có đò, hoàng-thượng liền cho vời Thược đến hỏi, Thược thưa:

— Các thuyền đều không ở đây, bệ-hạ muốn gấp sang sông, xin hãy cho thần ít nhiều vàng lụa thì mới thuê được. Nếu không, dẫu đến sáng mai cũng vẫn ở đây. Giá như quân giặc đuổi đến, thần xin dùng cái chum gỗ để đưa bệ-hạ qua sông, chỉ e rằng những đồ ngự-dụng không thể giữ được mà thôi.

Hoàng-thượng nói:

— Trẫm có cả nước, cũng không giữ nổi, còn tiếc cái gì?

Tức-thì ngài sai mở hòm cho xem. Trong đó chỉ có một chiếc truyền-quốc ngọc-tỷ, bốn mươi lạng vàng mà thôi.

Ngài bảo Cảnh-Thược :

— Đấy, ngươi muốn lấy gì thì lấy !

Thược thưa :

— Mông ơn bệ-hạ ban cho, thần xin chia lấy mọi nửa ?

Nhưng mà hoàng-thượng cho cả. Thược bèn gọi lái đò đến bến, chở hoàng-thượng và hoàng-hậu sang. Khi thuyền đến bờ, Thược lại cho người đuổi theo, lột tấm ngự-bào của hoàng thượng đương mặc, Ngài ứa nước mắt, cởi ra mà trao cho hắn.

Rồi đó cả bọn cùng chạy lên nói Như-thiết. Hoàng-thương xin với Hoàng-thái-hậu rằng :

— Con tài hèn đức kém, không thể làm chủ thần khí, lại không biết người, bị Nguyễn Hữu-Chỉnh làm lỡ, đến nỗi đô thành thất-thủ, siêu-bạt ra ngoài, để cho thánh-mẫu phải lo. Bây giờ gập ghềnh ở chốn hang núi, nay đây mai đó bất-thường, không thể xum-họp một nhà. Mà lúc đi lại, dắt-díu nhiều người, lại sợ quân giặc dò biết, thì sẽ có sự bất-trắc xảy ra. Con đã nghĩ đi nghĩ lại, chỉ có Đốc-đồng Cao-bằng Nguyễn Huy-Tú là người trung-hậu,

có thể nương-cậy. Vậy xin thánh-mẫu tạm lên Cao-bằng, nơi đó, đường đất khá xa, quân giặc chưa thể phút chốc đi tới. Ở đó, công việc nên chăng thế nào, con xin viết bức thủ-thư giao-phó mặc Túc. Đến như những việc sớm khuya hầu-hạ, đã có em con thay con. Dám xin thánh-mẫu yên lòng, để con ở đây, tính ngầm về kế khôi-phục, ngõ-hầu có thể chuộc được tội-lỗi.

Thái-hậu nói:

— Trời đã không giúp xã-tắc, cái thân già này thà chết ở đây, lấy khe núi này làm chỗ vùi xương, chẳng nên trèo đèo vượt suối đi đâu cho khổ.

Hoàng thượng rập đầu xuống đất, máu chảy chan hòa, nhất định không dậy. Quần-thần nhiều người cũng cố khuyên-giải. Thái-hậu mới chịu nghe lời.

Luôn trong bữa ấy, hoàng-đệ Quang, thị-thần Lê Quỳnh, hơn ba chục người tôn-thất đều theo thái-hậu đi lên Cao-bằng.

Hôm sau, hoàng-thượng sang huyện Yên-dũng. Văn-thần cùng đi với ngài có Nguyễn-Đình-Giản Nguyễn Đình-Dư, Chu Doãn-Lệ,

Vũ-Chinh, Trương Đăng-Quĩ, tất cả độ năm sáu người mà thôi.

Giữa lúc ấy, thì có bộ-tướng của Nhậm sai đi đuổi Chỉnh, là Nguyễn Văn Hòa đã đuổi đến núi Ba-tầng. Trong lúc giao-chiến, Hữu-Du múa đao xông lên, chém chết chừng vài chục người của giặc. Hòa sai một toan kỳ-kinh lẻn ra sau núi đánh úp. Quân Chỉnh rối-loạn, tự-nhiên tan vỡ. Hữu Du chống cự không nổi, chết ở trận-tiền. Nguyễn Khuê cũng bị quân giặc giết chết, Chỉnh phải lên ngựa lật đật chạy lên mạn bắc, chẳng may ngựa ngã, bị bọn quân giặc đuổi kịp, tranh nhau chĩa dáo chực đâm. Chỉnh vội kêu to :

— Xin cứ bắt sống đem dâng.

Lập tức quận giặc trói luôn Chỉnh lại, rồi họ đóng cũi đưa về kinh-sư. Chỉnh xin vào trước mặt Văn-Nhậm để nói một câu. Văn-Nhậm không cho, sai người đến kể tội Chỉnh rằng :

— Mày vốn là tôi chúa Trịnh, phản chủ mà về với ta, để lập mưu kế tru diệt họ Trịnh, rồi lại phản ta về bắc lừa dối vua Lê, chiếm lấy ngôi cả, làm oai làm phúc, ngấm-ngầm toan cướp ngôi vua, để tranh

dành với chả ,ta. Xem đời mày toàn học thói cũ của quân đạo-tặc. Nay phải phanh gan phanh ruột mày ra, bỏ hết những cái dơ bẩn, để người Bắc-hà lấy mày làm gương !

Rồi Nhậm hạ lệnh đem phanh thây Chỉnh, thả cho chó đến ăn thịt.

Toán quân của Nguyễn Văn Hòa tuy bắt được Chỉnh, nhưng chưa bắt được hoàng-thượng. Hòa bèn thả quân đi lùng khắp nơi, và ngầm sai người dò xem hoàng-thượng ở đâu. Hoàng-thượng nghe tin sợ quá, liền chạy vào núi Bảo-lộc.

Lân dương-Hầu Phạm Văn-Lân khi trước đi theo Trịnh Bồng ra vùng Yên-quảng, rồi vì có việc cáo từ về nhà, nhân thể cũng toan tính việc chiêu-dụ nhân-dân, về sau không biết Bồng đi đằng nào, phải trốn lên huyện Yên-dũng, nương nhờ một người thổ hào ở đó là Nguyễn Trọng Linh. Lúc ấy nghe tin hoàng-thượng ở núi Bảo-lộc, Lận bèn bảo Linh cùng đi đón ngài với mình. Linh nghe lời. Hai người bèn cùng vào núi Bảo-lộc, xin rước hoàng-thượng về đó, rồi họ đốc dân

bảy tổng, đắp lũy ở phía bắc sông Nguyệt-đức, chống nhau với Hòa.

Hòa đánh mấy trận không được, Nhậm phải tự đốc đại-quân lên đó, đêm ngày đại-chiến.

Quân Linh bại trận, Linh dắt hoàng-thượng chạy thoát.

Em Linh là Nguyễn Trọng-Lung bị Nhậm bắt sống. Nhưng Nhậm không giết, ép Lung đưa một bức thư cho Linh, dỗ Linh nên đưa hoàng-thượng ra nộp. Trong thư đại ý nói rằng :

« Vâng mệnh ra Bắc, chỉ giết giặc Chỉnh, không việc gì đến đấng Tự-hoàng nhà Lê. Đấng Tự-hoàng là người của chúa-thượng dựng lên, bị Chỉnh kèm đi cùng chạy, rồi thì cứ mê không tỉnh. Con cáo vốn nay ngờ vực, bọ ngựa dám chống bánh xe, vì thế mà dụng binh. Nếu nay biết hối mà về, thì còn có thể chuộc được lỗi trước. Nhược bằng không thế, sẽ tìm người khác coi nước, tức là Tự-hoàng không còn ngày nào hồi giá, mà lũ các ngươi cũng bị vạ lây. »

Linh được thư ấy, dùng dằng chưa quyết, lại sai Lung về bảo Nhậm rằng : « Sau khi bị thua, cả đám tản-tác mỗi người chạy đi một nơi, thật không biết rõ vua Lê ở đâu. Xin thư cho mươi ngày nữa, để có thì giờ dò tìm. Nếu được, sẽ tự đến ngay. »

Đinh-Giản biết chuyện liền bảo vua rằng :

— Anh em nhà Linh nay đã hai lòng, không thể tin được. Đinh-Dư, Doãn-Lệ, Vũ-Chinh đều người Kinh-bắc, nên kịp sai đi chiêu-dụ lấy quân tự vệ. Nay xin bệ hạ tạm dời xa-giá xuống phủ Thuận-an (1). Còn Trương-Đăng-Quỹ và Phạm Văn-Lân thì đều là người Sơn-nam, cũng nên cho về bản-quán mộ quân để đó, đợi khi gọi đến.

Hoàng-thượng theo lời, liền cho mấy người chia ngả cùng đi. Chỉ để mình Nguyễn Đình-Giản theo mình về huyện Gia-bình mà thôi. Tới nơi, ngài liền cho đòi tiến-sỹ Trần-Danh-Án, hỏi về tình-hình vùng đó, Án thưa :

— Ở đây có Trần Quang-Châu nguyên là xã-trưởng xã Kênh-than, vừa can-đảm vừa có dũng-lực. Trước đây, nhân thấy loạn-lạc, Châu có họp tập đinh-tráng để giữ lang xóm. Trong

(1) Tức phủ Thuận-thành bây giờ.

huyện, hoặc có làng nào bị cướp đánh phá, Châu liền đem quân lại cứu. Trộm giặc không dám động tới, cả huyện được yên, họ cùng bầu Châu làm chức « trưởng huyện » Thường thường Châu vẫn vác cày vác cuốc, ăn mặc như người thợ cày đi đồng, hễ gặp quân Tây là đánh kỳ chết. Quân Tây bị giết đã nhiều, chúng phải bảo nhau không dám bạ men đến đất huyện này. Văn-Nhậm nghe tin, tức lắm, định đem quân đến bắt Châu, Châu phải trốn sang vùng Chí-linh, Phượng-nhỡn, chiêu-mộ dũng-sỹ, chống nhau với giặc. Người ở hai xứ Đông, Bắc theo về với Châu mỗi ngày một nhiều, Châu vẫn cho người dò la hễ thấy quân Tây ở đâu, thì cứ ban đêm, kéo thẳng đến đó đánh úp. Vì Châu xuất nhập như thần, nên đánh trận nào cũng đắc-chí, quân Tây không làm gì nổi. Châu vẫn có ý xướng việc khởi-nghĩa, nhưng chưa có ai làm chủ. Vậy xin bệ-hạ cho thần vài chữ để thần đi dụ, chắc là Châu sẽ đến ngay.

Hoàng-thượng nói :

— Ngươi hãy sai người đi trước xem sao đã !

Ấn vâng lời, liền cho người đi báo tin với Châu, Châu mừng và nói :

— Quân ta nay có tên rồi !

Tức thì Châu dẫn quân đến đón hoàng-thượng, trong lúc gặp nhau, vua tôi vui mừng. Hoàng-thượng bảo Châu :

— Nghe nói ngươi rất hăng-hái về việc hành binh. Nay quân giặc ở làng Bảo khám, chừng hai trăm đứa, nếu ngươi có thể đánh phá được nó, ta sẽ cho ngươi làm chức trấn-thủ Kinh-bắc.

Châu thưa :

— Việc đó rất dễ, chỉ e khi nó kéo hết quân đến, thần có ít quân, không ai cứu-viện, không thể chống nhau với nó, và cũng không thể giấu kín tung-tích tránh đi nơi khác. Lâu nay thần vẫn làm những việc ấy, chẳng qua chỉ để hả cơn tức-giận, không đứng vững được cũng vì cớ đó. May nhờ oai-linh của bệ-hạ, lại được các tướng hiệp sức, thần xin tự chống một mặt, gặp giặc là đánh, hễ chết thì thôi, không chạy !

Hoàng-thượng khen rằng :

— Hay lắm, thật đáng làm tướng. Ngài liền phong Châu làm chức Tuần trấn thủ, tước Dao-quận-công.

Tức-thì Châu mở cuộc « diện võ » ở núi Vạn-kiếp, kéo cờ đại-tướng ở đỉnh núi ấy, rồi sai người đón hoàng-thượng tới đó duyệt binh.

XVII

Theo lời Trần-Quang-Châu, hoàng thượng thân hành đến núi Vạn-kiếp duyệt binh, ngài ngự tại đền thờ Trần-Hưng Đạo, và cho vời Châu vào hỏi có được bao nhiêu quân-sỹ, Châu thưa :

Trừ số mới phụ, thủ-hạ tinh-luyện của thần, chỉ có trăm người mà thôi.

Hoàng thượng nói :

Tiếc rằng ít quá.

Châu thưa :

— Quân cần tinh-luyện, không cần nhiều. Có được trăm người cảm-tử, xông lên trước trận mùa đao chém bừa, gì cũng phải tan.

Hoàng-thượng nói :

— Thật đúng như lời người nói, nhưng mà đánh bất-thình-linh thì được, đối trận giao-chiến thì không được. Nay đương khi

tan nát, lòng người dễ loạn, làm việc cần phải vạn toàn thì mới có thể đứng vững để tính công việc khôi-phục. Vạn-nhất mà bị vấp ngã, thì không thể nào họp lại được nữa. Vì thế mà khi « đậu » ở Cối-kê, Câu-Tiễn phải cố nhịn nhục cho được tự-toàn, không dám làm liều để rước lấy sự thất-bại. Ngày nay, cái nguy của nước nhà cũng giống như thế, nên phải hô - gọi lấy quận cần - vương, cho mạnh thanh-thế trước đã, không nên nhô mặt ra vội. Trẫm trước đã có sai các quan chia ngả đi mộ binh-linh, ở Kinh-bắc có Phạm Đình Dư, Chu Doãn-Lệ, ở Sơn-nam có Trương Đăng-Quỹ, Phạm Đình-Lập, bất nhật họ sẽ trở về báo tin. Ngươi nên chờ đợi bọn đó, nay hãy đóng quân trong núi, luyện tập số quân mới theo, cho thật tinh-nhuệ cái đã.

Hoàng-thượng lại sai Đinh Giản lên vùng thượng-du của trấn Sơn-nam, chiêu gọi nghĩa-binh của vùng Tuyên-quang, Hưng-hóa, hẹn ngày cùng đến. Rồi ngài tự ra Hải-dương đưa hịch chiêu-dụ.

Lúc ngài ở huyện Chí-linh, văn-thần đi theo có Trần Danh-Án, Vũ-Chinh, Ngô Thì-

Chi, tất cả ba người mà thôi. Chi có dâng vua bài sách « Trung hưng » như sau :

« Trộm nghĩ » Dẹp loạn phải xem thế, dùng võ phải có đất. Ông Thiếu-Khang có được Luân-ấp, mới nhức-nhổ được cuộc trung-hưng ; vua Tiên-chủ lấy được Ích châu, mới chống lại được kẻ ngoại-vũ. Thế đất trào ta, Cao-bằng, Lạng-sơn ở phía Đông-bắc, giáp với đất Tau, hai xứ ấy núi sông hiểm-trở, có thể giữ vững ; binh-mã hùng-cường, có thể tiến đánh. Nếu bệ-hạ ngự-giá lên đó, rồi sai một người sang hỏi với nhà Thanh, xin họ đem quân đóng áp biên-thùy để làm thanh-viện cho mình, và đưa mật-chỉ cho các hào-kiệt tứ trấn, bảo họ nổi lên hưởng-ứng, lòng người đương lúc kích-thích, ai dám không theo ? Trong đám bách-quan kẻ nào chưa tới, hả dám không theo ? Ngoài thì tựa thế thượng-quốc, trong thì dấy quân cần-vương, có thể làm cho thế giặc mỗi ngày một trơ-trọi, thế ta mỗi ngày một lớn thêm. Lúc ấy, ta sẽ xếp đặt phương-lược, tiến về lấy lại kinh thành, cái công trung-hưng có thể bẹn ngày mà làm nên được. »

Hoàng-thượng xem rồi, gọi Chi vào bảo :

— Ngươi nói rất hợp ý ta. Mùa đông năm ngoái, ta sai hoàng-đệ thân thần hầu thái-hậu lên Cao bằng, có đưa mật-chỉ cho viên Đốc đồng Nguyễn-Huy-Túc dặn y dùng lời nghĩa khí nói cho mọi người cảm-khích để kết-hợp lấy bọn tướng phiên, quân phiên cũng là dự bị chỗ đó. Nhưng còn Lạng-sơn thì ta chưa có ai đi.

Chi thưa :

Ngày xưa trong năm Đinh-dậu hiệu Cảnh-hưng, cha thần vâng chiếu lên coi xứ Lạng, đã có tuyên-bố oai-đức của triều-đình và chiêu-tập những dân siêu-bạt. Ngày nay nhân-dân bảy châu xứ ấy hãy còn mến tiếc. Thần xin vâng chỉ lên đó hiểu-dụ, nhân thể báo tin cho Túc, bảo Túc tâu với Thái-hậu hẹn ngày đem quân đi đón xa-giá, cũng là một công hai việc.

Hoàng-thượng khen phải, bèn cho Chi đi, Chi lên đến huyện Phượng nhỡn, chẳng may phát bệnh, không thể đi được, liền gửi biểu về xin nghỉ ít ngày điều-trị, Hoàng-thượng gửi lên cho Chi mười lang bạc để chi về việc thuốc thang.

Chỉ nhận số bạc, lại gửi biểu về tạ ơn. Trong biểu có nói : « Cơn hiểm nghèo, chí hợp lời theo, vua tôi nghìn thủa khôn được vậy ; trong luân lý, phận ưa, tình nặng, cha con một nhà không khác chi. Nay nhà nước đương lúc lâm nàn, kẻ tôi con không nên tiếc mạng. Há dám bận lòng tự-ái, vậy xin theo bệnh cố đi ».

Hoàng-thượng coi biểu, rất là cảm-động.

Tình-cờ lúc ấy có người của bọn Đinh-Dư, Doãn Lệ sai đem biểu về, nói rằng : « Các vùng Đông-ngàn, Kim-hoa (1) Võ-giang, Quế-dương lòng người thảy đều cảm-khích. Bọn thần vâng chiếu dụ các hào mục, họ đều tình-nguyện dấy quân cần-vương. Cúi xin xa giá trở về Kinh-bắc, để cho bọn đó được vào yết-kiến. Nếu được vài lời phủ-dụ giữa mặt, khiến họ về bảo với nhau, thì ai không theo ? Khi đã phò giá về đóng ở đấy chắc là thiên-hạ sẽ cùng trông bóng thiên-nhan, thế thì Đình-Giản khi trước lên Sơn-tây, Văn-Lân khi trước xuống Sơn-nam, cũng được xa nhờ oai-thanh đem quân về họp., Hà-tất phải lên Lạng-sơn là nơi bờ cõi

(1) Tức huyện Kim-anh bây giờ.

cách-trở? Chỉ e nấn-ná ngày tháng, ngồi đó để lỡ cơ-hội, bỏ chỗ gần mà tính chỗ xa, không phải là một kế hay. »

Hoàng-thượng cho lời Dư và Lệ là phải.

Vũ Chinh xin ngài về làng Xuân-liên ở huyện Lang-tài. Cha Chinh là Vũ-Chiêu, xin dâng hai trăm lạng bạc để chi việc quân. Hoàng-thượng nhận số bạc đó, bèn dùng nhà Chiêu làm nhà hành-tại.

***

Khi Bắc bình-vương sai Vũ Văn-Nhậm kéo quân đánh Bắc, tuy do mệnh-lệnh đã định từ trước, nhưng mà trong bụng cũng hơi nghi-ngờ. Bởi vậy mới sai Ngô-Văn-Sở, Phan-Văn-Lân làm tham-tán quân-vụ để chia bớt quyền của Nhậm. Lúc họ ra đi, Bắc bình có bảo ngầm Sở :

— Nhậm là con rể vương-huynh. Nay ta với vương-huynh có sự xích mích, lòng hắn chắc cũng không yên. Chuyến này hắn cầm trọng-binh vào nước người, sự biến không thể liệu trước được. Nay ta không lo Bắc-hà, chỉ lo về Nhậm mà thôi. Ngươi phải dò xét cho kỹ, hễ thấy cái gì khác ý, thì phải

báo ngay với ta: Vì như lửa vậy, dập tắt từ khi mới bén, thì còn dễ dàng. Nhưng Nhâm vẫn không biết vậy, lúc đã thừa-thắng kéo tràn ra Bắc, như vào một làng bỏ không, chẳng ai dám chống cự lại. Nhậm liền dương-dương tự đắc. Tới khi bắt được Nguyễn Hữu-Chỉnh, thì Nhậm cho rằng: oai-vũ của mình đủ khiến người ta phải phục. Cái xứ Bắc-hà cỏn-con, không có việc gì khó. Khi nghe hoàng-thượng chạy lên phía bắc, nương tựa với Nguyễn-Trọng-Linh, Nhậm liền gửi thư bắt Linh đem vua ra nộp. Rồi Nhậm cho đòi các người tôn-thất, các viên văn võ phải đến cửa quân chờ hầu, sai bằng cẩm, khiến bằng ý (1) chẳng ai dám không theo. Chẳng ngờ về sau. Linh cũng không về, các quan chẳng có ai tới, lại thêm Trần Quang-Châu ở Kinh-bắc, Nguyễn Viết-Tuyền ở Sơn-nam, Đinh Tích-Nhưỡng ở Hải-dương, ai nấy cầm quân giữ đất, ra nói phao rằng: Bất-nhật các đạo sẽ họp ở ngoài đô-thành, cùng Nhậm quyết-chiến. Rồi thì quân Tây, kẻ nào đi ra khỏi thành, đều bị bọn dân hào giết chết. Giặc cướp nổi lên khắp nơi, những đám khói lửa luôn luôn

(1) Nghĩa là chỉ bảo, sai khiến, không cần chỉ tay nói miệng, hất hàm đưa mắt, người ta đã phải theo rồi.

kéo từ làng nọ đến làng kia. Bấy giờ Nhậm mới có ý lo sợ, liền bắt hết dân Kinh sư đắp lại vòng thành Đại-la. Ngày đêm đốc-thúc, không lúc nào nghỉ. Dân phu đói khát, mệt nhọc, có kẻ đương đội thứng đất mà ngã sấp xuống. Bởi vậy, ai cũng ta-oán.

Chợt có tin nói : Người của Trần Quang-Châu đã lọt vào được trong thành để làm nội ứng. Họ hẹn Viết-Tuyển đem binh-thuyền theo giòng Nhị-hà ngược lên để làm ngoại-ứng. Nhậm bèn ha lệnh lùng khắp kinh sư, những người đến trọ ở các phường-phố đều phải bắt chém.

Ngô Văn-Sở can :

— Mình cứ ngồi vững, có sợ gì họ ? Nếu mình tự làm rối trước, thì còn trấn-áp thế nào được người ? Bất-nhược tha họ cho yên lòng dân.

Nhưng Nhậm không nghe.

Tinh-cờ có người ở làng Cơ-xá xưng tên là Trần Đình-Khôi, trước có làm chức thiêm-sự của nhà Lê, xin vào ra mắt. Nhậm cho mời vào và hỏi :

— Nguyễn Chỉnh là kẻ vong-mạng, vớ được ngôi cao, làm tàn làm hại nhân-dân,

thiên-hạ ai cũng căm-giận, người Bắc-hà muốn diệt hắn mà không diệt được, lại bị hắn hại. Nay ta trừ hắn đi cho, đáng lẽ ơn ta mới phải, cớ sao ta vời mà không ai đến ?

Khôi đáp :

— Ông có thể quyết sự thắng trận ở ngoài nghìn dặm, lẽ nào lại không thấy rõ tình người ? Bắc-hà dẫu thâm-oán Chỉnh, nhưng lòng thương-nhớ nhà Lê vẫn chưa nguôi. Ông giết được Chỉnh, người xa người gần cũng đã mừng-rỡ. Nhưng vì ông chưa bàn gì đến việc phò Lê, cho nên người ta hãy còn đứng trông-ngóng, chưa dám đến vội. Nay đấng Tự quân đã bỏ nước nhà mà đi, đành không có lẽ lại đem về được. Vậy cơ Sùng-nhượng-công Lê Duy Cẩn, lúc tiên-đế còn đã ở Đông-cung, sau gặp quốc-biến năm Nhâm-dần mới bị kiêu-binh truất-bỏ. Nếu ông khôi-phục ngôi đó cho Sùng-nhượng-công, để « người » ở ngôi giám-quốc, rồi đem ý đó bảo rõ kẻ trong người ngoài, và yết mảnh giấy ra cửa Đại-hưng, thì chẳng bao lâu các quan văn-võ sẽ đến họp cả. Bấy giờ việc trong thiên-hạ, ai ai cũng phải nghe ông, ông muốn làm sao nên thế, dễ như trở bàn tay vậy, lo gì không xong ?

Nhậm gật đầu nói :

— Ông nói có lý, ví như mổ trâu, cắt trúng đường gân, khớp xương của nó, thì các thớ thịt sẽ phải đứt cả.

Tức thì Nhậm sai đón Sùng-nhượng-công vào phủ và tiếp bằng lễ đãi bậc thượng-tân. Nhậm bảo Sùng-nhượng-công rằng :

— Thiên-hạ vẫn là thiên-hạ của nhà Lê, Tự-hoàng bỏng bỏ mà đi, trong nước hiện không có ai làm chủ, ông vốn là đấng Thái-tử đã có chiếu-niệnh rõ-ràng. Bây giờ nối lại ngôi đó, ngoài ông ra thì còn ai nữa ?

Sùng-nhượng công nói :

— Nước tôi chẳng may mất cả giường-mối, đã nhờ chúa-thượng gây-dựng lại cho. Không ngờ trời chưa thôi sự tai-vạ, cho nên Tự-hoàng đương lúc trẻ dại bị lầm về tụi loạn-thần, tự rước lấy sự bại-vong. Nay được thượng-công còn chưa nỡ bỏ, lại muốn nối lại cái giòng đã tuyệt, thật là may cho nước tôi. Chỉ hiềm tôi không có đức, nếu ở ngôi đó, thì những công-việc chỉnh đốn trong nước xin ngài cũng giúp-đỡ cho !

Nhậm cười mà rằng :

— Ông cứ làm, không cần phải lo xa quá. Có tôi ở đây, bọn gian-hùng dù muốn làm gì đến ông, cũng phải sợ tôi không dám. Đợi khi Chúa-công ra đây tôi xin nói giúp, thì ông sẽ là vua thật.

Sùng-nhượng-công nghe nói mừng lắm, bèn sai sửa lễ cáo nhà thái-miếu, rồi vào ở trong gian nhà phía tả điện Cần-chính và cho Khôi đi tìm kiếm các quan ngày xưa để cùng bàn việc.

Đầu tiên Khôi đến nhà Phan Lê-Phiên, Phiên mắng:

— Vua phải chạy đã không đi theo lại theo người ta mà lập vua khác, thế mà cũng nói được ư? Nếu ngươi còn đến lần nữa, ta sẽ đi trốn lập-tức.

Khôi trở ra lại vào nhà Bùi Huy-Bích. Bích chối không được, phải vào ra mắt Sùng-nhượng-công và thảo tờ dụ các quan, đại-ý nói rằng: «Năm xưa đã nhường ngôi vua, vốn không tham gì nước nhà. Ngày nay tạm coi việc nước, chỉ mong giữ lấy tế-tự. Nếu ai có thể xét rõ ý đó, thì nên tới họp cả trong triều...»

Nhưng các quan cũng không ai tới. Khôi biết công việc không thành, bèn đem việc nói với một người bạn. Người ấy đáp :

— Anh là một người nộp tiền để mua lấy đường xuất-thân, triều không ngồi, yến không dự, mất nước không phải tội anh, lấy lại nước không phải trách nhiệm của anh, chẳng qua anh muốn nhân lúc loạn-lạc cầu lấy phú-qui mà thôi. Nhưng Sùng-nhượng-công không phải « của lạ » có thể buôn được, Văn-Nhậm lại là một kẻ dã-tâm, khó tin. Một khi Bắc-bình-vương đến, chưa biết tai vạ thế nào. Mà sau này nếu vua Chiêu Thống trở về, thì anh không còn chô nào mà dung thân nữa. Ngạn-ngữ có nói : « ở yên không sao, chui đầu vào chàm, để mua lấy vạ » ấy là anh đó.

Khôi sợ, tức thì trốn biệt.

Sùng-nhượng-công ngồi trơ trong điện, chỉ có vài người hoạng-thân, bốn viên võ-biền, sớm-tối quanh quẩn với nhau, hết thảy các việc không ai bẩm hay gì đến. Hang ngày Sùng-nhượng-công lẻo đẻo đi bộ đến chỗ Nhậm ở, Nhậm cũng không biết xử-trí ra sao. Trong kinh gọi Sùng-nhượng-công là chức « Giám-quốc lại mục ».

Ngô Văn-Sở từ khi nhận được mật-chỉ của Bắc-bình-vương cùng Nhậm ra Bắc, lúc ở trong quân thường dùng những lời ngọt-ngào nhủ Nhậm để dò ý-tứ. Lúc ấy Sở bảo với Nhậm :

— Chúng tôi vâng mệnh theo ông đánh dẹp, giặc Chỉnh tuy đã bị giết, nhưng dư-đảng của y ở miền đông-nam vẫn chưa dẹp yên, vua Lê lại chạy ra ngoài, các người bày tôi cũng đều trốn-nấp không đến, ông dùng Sùng-nhượng công làm giám-quốc, nhưng tôi xem ra lão già đó chỉ là cục thịt trong cái túi da, sai khiến sao được kẻ khác? Từ khi có nước Nam đến giờ, triều-đại thay-đổi không biết mấy lần, thiên-hạ không phải của riêng nhà ai, liệu có thể lấy thì cứ lấy đi, rồi thì đặt quan chia chức để dựng phên tường, cho sự trông nghe của mọi người ta đổi mới một lượt. Nếu có kẻ nào trộm cắp danh-hiệu, thì cứ gọi luôn là giặc, rồi đem quân đánh, ai dám chống lại? Can chi mà phải mượn đứa tôi mọi kẻ chợ lên làm giám-quốc, để hắn đóng vai « ông chủ tượng gỗ » trong nước, mà mình thì cứ ở mãi trong thành làm tụi quân khách trọ ở nước người?

Nhậm nói :

— Bọn Nhưỡng và Tuyền nay đã hơi tàn thoi-thóp, nắm tay kéo đến, tự-nhiên phải lại. Vả lại, coi các bề tôi nhà Lê, chẳng có mặt nào được như Điền-Đan nước Tề, Vân-Trường nhà Hán, chẳng qua chúng sợ binh uy của ta, nên còn rụt dè đó thôi. Nay mai, nếu ta treo một cái bảng, hẹn ngày cho họ phải tới cửa quân, không tới thì chém, chắc là họ sẽ làm như Liêm-Pha, bỏ trần tay áo, vác rơi mà đến. Điều đó không phải là việc đáng lo, chỉ vì nhân-tâm Bắc hà, còn nhớ họ Lê, bất đắc-dĩ nay hãy theo lòng mong mỏi của dân, mượn bằn đến đây làm ông tượng gỗ để chia bớt đảng Chiêu-thống và giàng buộc lòng dân Bắc-hà đó thôi. Chỗ đó, các ông không thể biết tới. Bọn ông khỏe việc chiến-đấu, ta sẽ ủy cho các ông chia đạo đi đánh các nơi, rồi giữ lấy đất, làm bức trường-thành cho ta, há chẳng mạnh à ! Tới lúc đó thiên-hạ sẽ có rất nhiều việc hay. Cai người chễm-chệ làm chủ, chẳng ta thì ai ? Cớ sao lại bảo là khách ?

Sở nín lặng không nói gì nữa. Khi về, Sở bảo với Phan Văn-Lân :

— Tiết-chế thật khinh người quá. Hắn có tài-đức, trí-lược gì mà dám coi ta là tụi lính tráng? Xem hắn từ khi vào thành đến giờ, đã làm được những việc gì? Bắt gấp dân chúng đắp lũy và phò Duy-Cẩn lên làm giám-quốc, đều là sắp sẵn cái mưu làm phản để hòng tranh-hành với ta. Hắn không biết lấy giặc Chỉnh làm gương, lại còn định bắt chước y. Hắn không muốn sống chỉ muốn chết, thì để cho hắn đi theo thằng Chỉnh, để răn kẻ khác.

Sở bèn trích hết việc làm của Nhậm, chỉ là phản-trạng, bắt Lân làm chứng, rồi ngầm sai người về Nam, báo tin với Bắc-bình-vương.

Bắc-bình-vương nói:

— Chết thật! Thằng Vũ Văn-Nhậm! Ta vẫn biết hắn sẽ làm phản, nay quả nhiên.

Tức thì Bắc-bình-vương hạ lệnh ra Bắc và tự đốc thúc tráng-sỹ bộ-kỵ ngày đêm gấp đường trẩy đi. Chưng hơn mười ngày, đến thành Thăng-long. Bấy giờ vừa đúng canh tư, Nhậm còn đương ngủ trong phủ.

Sở thấy có người vào báo, liền bảo người ấy giấu kín việc đó, không cho Nhậm hay. Rồi Sở ra thành đón Bắc-bình vương. Tả hữu và các người nhà của Nhậm cũng đều không biết. Dây lát, Bắc-bình-vương đến, vào thẳng chỗ nằm của Nhậm. Nhậm vẫn chưa thức, Bắc-bình-vương, sai một võ-sĩ là Hoàng Văn-Lợi vào đâm chết Nhậm, rồi cho khiêng xác ra sau phủ-đường. Mờ sáng Bắc-bình-vương truyền lệnh cho Sở làm Đại-tư-mã coi cả đội quân của Nhậm, khi ấy quân-sỹ mới biết.

Luôn trong bữa đó, Bắc-bình-vương cắt đặt các quan chức, cho đô-đốc Hòa-nghĩa-hầu làm chức trấn - thủ Sơn - nam, Biện-quang-hầu làm chức trấn thủ Sơn-tây Nguyệt-quang-hầu làm chức trấn - thủ Kinh - bắc, Hàm-hổ hầu làm chức trấn-thủ Hải-dương. hình-bộ (?) Giác-hòa-hầu, Hộ-bộ Chinh - ngôn-hầu, Lễ-bộ Ước-lễ-hầu; Hình bộ (?) Lợi-tài-hầu đều được làm chức Hiệp-trấn. Bắc bình-vương lại bắt các người đều phải tiến-cử những kẻ mình biết, để đi coi các phủ huyện, võ thì chia ra chức « xuất », chức « nội »; văn thì chia làm chức « tri » chức

« ngoại », đều phải do Sở tùy tài sắp đặt, bẩm lên xin cấp văn-bằng để cho ai nấy đem quân bản-bộ tới trấn của mình, Đoạn Bắc-bình hạ chỉ vẫn để con trai thứ tư tiên-hoàng-đế là Lê-Duy-Cẩn chủ-trương các việc tế-tự và cho đòi hết các quan văn võ đến cửa khuyết, chực ở trong nhà Lễ-bộ, rồi theo Lễ-quan Vũ Văn-Ước đưa vào yiết-kiến,

Một viên quan văn là Ngô Thi-Nhậm đến trước, Ước tưởng là Lê hoàng-tử, liền mời cùng ngồi với mình. Tiếp đó bọn Phan Lê-Phiên cũng tới và đều lạy ở dưới thềm. Thi-Nhậm ngồi đó không yên lòng, tức-thì đứng dậy trốn mất. Ước lấy làm la, không biết ai vào với ai, liền hỏi :

— Người vừa ngồi đây là ai ?

Có người đáp rằng :

— Văn-ban Ngô-Thi-Nhậm đấy !

Ước giận và nói :

— Đây ta vâng mệnh quản-lĩnh, cớ sao bắn lại được vô lễ như vậy !

Lập tức Ước sai quân lính đuổi theo bắt Nhậm, Nhậm cũng biết trước như thế,

nên đã trốn nấp một nơi. Chờ cho đến tối, Nhậm đến ra mắt viên Trung-thư lệnh là Trần-Văn-Kỷ để nói chuyện đó.

Kỷ người Thuận-hóa, vốn có văn-học, là bậc danh sĩ ở Nam-hà. Đời Cảnh-hưng, trong năm Đinh-dậu, thi hương đậu giải nguyên, đến năm Mậu-tuất, đã có tới kinh thi hội. Sĩ-phu bản-quốc, Kỷ có giao-tiếp quen biết ít người. Khoảng năm Bính-ngọ, Bắc-bình-vương chiếm giữ Phú xuân, sai người tìm Kỷ hỏi về công việc phương Nam, phương Bắc, Kỷ ứng đáp rất nhanh và rất hợp ý Bắc-bình-vương, cho nên Bắc-bình-vương coi trọng, để cho ở chốn « màn-dũng» (1), việc gì cũng bàn với Kỷ, không mấy khi mà Kỷ dời xa.

Lúc ấy Thi-Nhậm vào ra mắt Kỷ, nói rõ chuyện mình và Ước lầm nhau, sợ bị hãm hại, nên không dám lại, không phải là dám đi trốn. Rồi Nhậm nhờ Kỷ gỡ cho, Kỷ nói :

— Nghe ông là bậc kỳ-tài, chẳng may bị tiếng gièm pha, trốn tránh hơn năm, sáu

(1) Ngày xưa cho ở của các đại-tướng thường có che màn cho kín. Ở chỗ màn-dũng, tức như viên tham mưu vậy.

năm, sự xúc-tích của ông chắc càng tinh-túy thêm nhiều. Ngày nay, chính đã đến lúc ông nên ra cho đời dùng. Tôi đã có đem tên ông trình với Chúa-công, khen là tài ông có thể dùng vào những việc to lớn. May nay chủ-thượng trông xuống, có lòng mến tiếc. Thế này là tôi tìm ông, không phải cần gì đến Ước.

Tức thì Kỷ đưa Nhậm vào ra mắt Bắc-bình-vương.

Bắc-bình-vương nói :

— Ngươi ngày trước vì bị chúa Trịnh không dong, một thân một mình bỏ nước mà đi. Nếu như ta không đến đây, bao giờ ngươi được thấy bóng « thiên nhật » ! Hoặc-giả cũng là ý trời muốn dành nhân-tài để cho ta dùng. Vậy thì ngươi nên cố gắng, để lo lấy đường báo đáp.

Nhậm rập đầu tạ.

Bắc-bình-vương ngẫnh lại bảo Kỷ :

— Người này do ta đã gây dựng lại, nên thảo ngay một tờ chế phong làm Lại-bộ Tả-thị-lang tước Tinh-phái-hầu.

Rồi Bắc-bình-vương cho Nhậm cùng Ước coi tất cả các ban văn võ của triều-đình nhà Lê.

Hôm sau, các quan lục-tục kéo đến, ai nấy đều được đưa vào lạy chầu ở điện Chính-trung. Bắc-bình-vương đòi hết lên thềm và bảo :

— Tự-hoàng nhà Lê do ta lập lên đó. Nhưng mà ông ấy là người tối-tăm nhu-nhược, không thể gánh nổi công việc, cho nên sau khi ta đã về Nam, liền bị Nguyễn-Hữu-Chỉnh sai khiến, tự rước lấy vạ bại-vong. Ta không tham đất Bắc-hà, nay mai lại sắp về Nam. Sợ nếu Tự-hoàng và giám-quốc tranh dành với nhau, ấy là ta gây ra loạn. Bởi vậy, ta phải để Đại-tư-mã Ngô-Văn-Sở ở lại, chủ-trương về việc binh. Đợi khi bốn cõi tạm yên, ta sẽ gọi về.

Trăm quan lạy tạ, rồi cùng cáo từ xin ra. Người nọ bảo với người kia :

— Bắc-bình-vương dùng những lời nói ngọt, giá ngự chúng ta đó thôi. Không phải thật bụng như thế. Văn-Sở cầm quân ở đây, Sùng-nhượng-công đâu được có nước ? Động đâu bị « nằm khửu » đấy, ông ấy còn

làm được việc gì nữa ? Chẳng qua cũng như một cây tầm gửi, bám vào cành cháuh cây khác mà sống, rễ không đến đất lâu dài sao được ? Chúng ta, người nào có thể đi theo vua để lo công việc khôi-phục thì đi. Bằng không, thì nên liệu mình mà trốn cho xa, chớ để người ta mãi-lộng, mà rước lấy vạ vào mình.

Sùng - nhượng công cũng biết như vậy, đã phải than ằng :

Ta nay tiếng làm giám-quốc, thật ra chỉ là tên phu coi đền. Nhưng mà miếu xã ở đấy, bỏ thì đi đâu ?

Bởi vậy Sùng - nhượng - công cũng đành cam lòng, không hề hối-hận.

Sau đó vài ngày, Bắc - bình - vương dẫn quân về Nam. Trước khi lên đường, Bắc-bình-vương có chọn một bọn văn-thần là Phan Huy Ích, Nguyễn - Thế - Áp, Ninh-Tốn, Nguyễn-Bá-Lan... tất cả năm người phong cho các chức tước.

Ích làm chức Hình-bộ Tả thị-lang, tước Thuỵ - nham - bầu được em vào Nam với Ngô-Thì-Nhậm, Còn Tốn và Lân thì được làm chức Hàn-lâm trực-học-sĩ, theo Đại-tư-

mã Ngô-Văn-Sở ở lại ngoài Bắc. Bấy giờ Nguyễn-Hoản và Phan Lê Phiên đều đã xin thôi, nhưng Bắc-bình vương cũng ban chức tước cho cả hai người và bắt bộ Lễ cấp phát văn-bằng về làng cho họ, Tham-tụng Bùi-Huy Bích và Thiêm-đô Nguyễn Huy-Trạc đều có đến kinh, nhưng đến không chịu để cho đưa vào yết kiến. Bích lừa ban đêm trốn đi, Trạc thì tự-tử ở dải Ngự-sử.

Ngoài ra, lại còn một bọn trốn nấp không ra, là Phò đô-ngự sử Nguyễn-Đình-Giản, Tham-tri chính-sự Lê-Duy Đản, Phạm Đình-Dư, Khu mật viện-sự Nguyễn-Duy-Hợp, Phạm-Trọng-Huyến, Thiêm-sai Công phiên Phạm-Qui-Tuích, Đô-cấp sự-trung Nguyễn Đình-Tư... tất cả bầy người.

* * *

Hoàng-thượng từ khi ở Lang-tài dời sang Chí-linh, các quan biết chỗ ngài ở, nhiều người đến theo. Trong bọn có người tên là Lê-Ban ở Giáp-sơn đem hơn trăm người nghĩa-dũng đến xin ra mắt. Hoàng-thượng mừng lắm liền phong Ban làm chức Ngự-doanh-sư, tước Trung-nhạc-hầu.

Ban nói ngầm với hoàng-thượng rằng :

— Thần trước về vùng Nghệ-an, được thấy ở đó lòng người rất phẫn-khích, họ ghét Tây-sơn như cừu-thù, lắm người tụ họp ở các rừng núi, để hòng tính việc khởi nghĩa. Những bậc phụ lão nghe tin thần ở Bắc vào, lần lượt đến tận nhà thần hỏi thăm xa-giá ở đâu, để cho con em đi theo. Nhân thể thần mới cùng đi với họ. Mỗi khi qua các cửa bể, thần lấy nghĩa lý giảng bảo, nhiều người tình nguyện đem tầu và thuyền đến họp ở khơi Kinh-môn. Gần đây, thần vừa được tin báo rằng : Hiện có chừng hơn bảy chục chiếc thuyền và hơn ba trăm thủy-thủ, khí-giới lương-thực đủ cả, bất-nhật sẽ tới. Vậy xin xa-giá ngự ra Giáp sơn, hạ chiếu cho Trần-Quang Châu đem quân bản-bộ hộ-tống. Châu coi quân bộ, thần xin coi về quân thủy. Hai đạo tiếp ứng cho nhau, Trước hãy khôi-phục lấy trấn Hải-dương để làm nơi xa-giá tạm đóng. Rồi phía bắc đánh lấy Từ-sơn, Thuận-an, phía nam thông với Thái-bình, Kiến-xương, theo đường Yên-quảng có thể thẳng tới Cao-bằng, kéo luôn sang vùng Lạng-sơn. Cái cơ trung-hưng, không còn cách nào hơn cách ấy.

Hoàng-thượng khen phải, liền cho Châu làm chức Đốc-chiến ở đạo Kinh-bắc.

Quân chưa kịp tiến, thì có biểu của Đinh-Tích-Nhưỡng ở trấn Hải-dương đưa lên, xin đi tòng quân. Mọi người biết tin, nói ầm lên rằng: Nhưỡng là một kẻ chẳng ra làm sao. Bảo là có nghĩa thì hắn trước kia đã toan ôm lấy Nhà Chúa, chống lại mệnh-lệnh nhà vua, lúc đầu định theo quận Thụy, sau lại theo chúa Ấn-đô, khi chúa Ấn-đô bị hại, hắn liền bỏ luôn mà đi không thèm nhìn lại. Bất-nghĩa đến thế là cùng. Bảo là có tài, thì hắn hai lần cầm quân, một lần thua ở Kim-động, một lần thua ở sông Ngô-đồng, cầu chỉ chạy được thoát thân, không chết cũng là sự may mà thôi. Xem một đời hắn, hoàn-toàn không có chút nào nghĩa-khí, lại không có tài chiến-đấu. Chẳng qua hắn chỉ cậy thế là con nhà tướng, đè lấn người ta. Khi mới ra coi Hải-dương hắn thả cho bọn bộ hạ cướp bóc khắp cả trong trấn. Người ta coi hắn là giống diều quạ, và đã gọi là giặc Nhưỡng. Hào-mục các huyện đã có đưa thư kể hết tội-ác của hắn. Họ đã họp nhau ở làng Lai-cách trong huyện

Cầm-giang, hẹn trong sớm tối đánh phá Hàm-giang. Nhưỡng phải thu quân lui về Bình-giang. Rồi lại lừa lúc ban đêm, kéo đến đánh làng Lai-cách, giết hại không biết là bao nhiêu người, thây nằm khắp đồng. Sự tàn-nhẫn của bắn đến vậy. Nay người Hải-dương ai cũng coi hắn là thù. Nhận hắn, chẳng những vô-ích, mà còn mất lòng nhân-dân Hải-dương, không phải là một kế hay.

Hoàng thượng cũng có nghe tin Nhưỡng bị mọi người không dong, đã gửi thư kín xin hàng Tây-sơn. Vì vậy, ngài không cho Nhưỡng lòng quân Hào-mục Hải-dương được tin hoàng-thượng sắp sửa xuống Đông, đều có dâng biểu xin đi đánh Nhưỡng.

Nhưỡng quẫn quá, tính ra không còn chỗ nào dong mình, liền cáu và nói :

— Vua không thương ta! Ta có điều gì với vua ?

Rồi Nhưỡng sai người trong bọn tên là Trần-Liên lẻn lên Thăng-long tố-giác chỗ hoàng-thượng ở và xin Văn-Sở sai quân đi bắt.

Liên mới nghe tin Hoàng-thượng lẩn-núp trong một nhà dân, chỉ có chừng sáu bảy người

lại theo, hắn bèn bảo hết với Sở. Sở hỏi cặn-kẽ, hắn lại vẽ rõ đường đi và chỗ Hoàng-thượng đương ở, rồi nói thêm rằng :

— Ví như vào chùa trói một lão sư lôi đi mà thôi.

Sở cười và nói :

— Nếu quả như lời ngươi nói, thì sao ngươi không lôi cổ đến đây cho ta mà còn xin quân làm gì ?

Liên đáp :

— Lôi đi, chẳng qua chỉ một tên lí h cũng đủ. Nhưng mà chúng tôi còn sợ danh-nghĩa nên không dám lam. Việc đó vẫn là việc dễ, chỉ khó ở chỗ đối với người nước đó thôi. Xin ngài xét rõ tình tôi.

Sở tin là thật, liền sai một trăm tên lính cùng đi với Liên.

Chẳng ngờ lúc ấy Trần Quang Châu, Lê Ban đã đến chỗ hoàng-hượng ở, binh-vệ cũng không ít lắm. Đêm ấy nghe báo có quân Tây sơn vượt núi sắp đến, hai người bèn chia hai đạo đón đường đánh úp, giết chết nhẵn-nhụi. Duy có Trần-Liên nấp trong hang núi được thoát. Sau khi sống sót, Liên lại lên về

Thăng-long báo tin Văn-Sở lập-tức sai đem đại-binh đi đuổi Hoàng-thượng.

Lúc đó Hoàng-thượng mới đến Giáp-sơn, các quân cần-vương tới họp chưa đủ. Chợt nghe tin quân giặc sắp đến, lại có Nhưỡng làm hướng-đạo, nhiều người nói rằng: Nếu Nhưỡng mà thông với giặc, thì xứ Hải-dương không thể ở được. Châu xin lại về Chí-linh. Ban xin chạy ra Yên-quảng. Mọi người còn đương bàn bạc phân-vân chưa quyết, vừa gặp có Trương Đăng Quĩ và người con trai là Trương Đăng-Thụ, cưỡi chiếc thuyền bè từ huyện Kiến-xương đến đó ra mắt Hoàng-thượng. Khi đã nghe qua lời bàn của Châu và Ban, Quĩ nói:

— Chí-linh là chỗ đồi núi gập-ghềnh, đi tắt sang hạt Gia-bình, lại là một nơi đồng bằng đất rộng, ta còn quân ít sức yếu, ở đó dù đánh dụ giữ cũng đều bất tiện. Còn hạt Yên-quảng thì lại giáp với tỉnh Hải-dương, ngọn sông bến bể đều là cửa ngõ của Nhưỡng ra vào. Hắn đã nhị-tâm, thì vùng ấy cũng không phải chỗ đất lành có thể ở được. Chỉ có Sơn-nam đất tốt dân đông, đinh-tráng có thể luyện làm quân lính, thóc gạo có thể

bắt làm lương-thực, giòng sông chẳng-chịt giống như nạng nhện, cưỡi một chiếc thuyền bỏ chỗ họ đến chỗ kia, chẳng ai còn biết lối nào mà tìm. Bệ Hạ nay còn đương buổi « liêm-long », không đâu yên-ổn bằng đấy.

Hoàng-thượng cho lời Quĩ nói là phải, bèn quyết chạy sang miền Nam. Châu, Ban ngỏ ý không theo, Ngà phải úy-lao hai người, rồi cho Châu dẫn quân về Bắc, Ban đem thuyền bè lui về Biện sơn, chờ khi nhà vua gọi đến.

Thế là các quân cần-vương tan-tác rút đi các ngả, xa-giá hoàng-thượng cũng trút sang hạt Sơn-nam.

Tới nơi, hoàng-thượng đóng ở Chân-định, dùng nhà của Quĩ làm nhà hành-tại. Quĩ đưa con em và các người họ ra mắt hoàng-thượng, ngài đều phong cho quan tước, sai đi các làng các huyện chiêu mộ những người nghĩa-dũng. Xa gần nghe tin nô-nức hưởng-ứng. Ai nấy đều xin hợp quân cần-vương, hễn ngày càng đến, thuyền bè có kẻ hàng nghìn, quân lính cũng đến vài vạn. Những người hào-mục xiu vào yết-kiến, hoàng-thượng tự mình ra an-ủi họ.

Rồi ngài sai Quĩ chia quân ra làm năm đạo, mỗi đạo có đặt các chức Thống binh, đốc-chiến, Tham-quân, Đốc-bương, mỗi chức một viên, lập thành cơ-đội, đợi ngày tiến-phát. Nội-bàn Lê Xuân-Hợp bảo Trương Đăng-Thụ :

— Quân-lữ là một việc lớn, không nên khinh-suất. Nay nên hãy điểm số quân, kén lấy những người cường-tráng xung làm chiến-sỹ. Cứ năm chục người làm một đội, năm đội làm một cơ, năm cơ làm một đạo, giao viên Thống-đạo đốc-suất. Còn bao nhiêu nữa thì để xung việc vận tải, hay là sai khiến don-dẹp. Không nên chộn lẫn quân không tinh-nhuệ, hư-trương cái số cho to. Phải nên kê rõ các sổ, đưa vào hoàng-thượng, xin ngài ban cho binh-phù, trao cho quân luật. Viên Thống-đạo phải vâng mệnh-lệnh triều-đình, còn các cơ đội thì theo tiết-chế của viên Thống-đạo. Kẻ nào tuân lệnh thì trọng-thưởng. Nếu không tuân lệnh, thì bị chém giết. Sao cho quân-sỹ có lòng hăng-hái và biết cái « hướng » của họ phải đi, thì mới có thể đưa ra trận-mạc. « Binh » là việc hung, « chiến » là việc nguy, không phải là chuyện trẻ con.

Thụ nói :

— Ngày nay đương lúc phải gấp mua-chuộc lòng người, các việc đều nên giản-dị, chưa thể buộc vào luật-pháp.

Hợp nói :

— Thu được rất nhiều người mà toàn hạng người không thể dùng được, chỉ sợ khi họ thấy giặc là chạy, dầy-séo lẫn nhau, dẫu nhiều cũng chẳng làm gì ! Vả lại, sao ông không nghĩ cụ lớn Các-lão hết sức tâu xin hoàng-thượng mới ngự về nam, ông là con ngài, vâng mệnh nhà vua, chủ-trương việc binh, vạn nhất mà bị vấp ngã, ấy là tội ai ?

Thụ vẫn không nghe. Hết thảy các việc, Thụ chỉ gọi bọn hào mục bảo miệng, thật ra, không có một mảnh sổ sách có thể tra cứu. Bởi vậy, đến khi có việc sai phái, Thụ đều mờ mờ, mịt mịt, không còn biết đâu vào đâu, có khi phải chạy khắp nơi mà hỏi, trong quân không có kỷ-luật nào cả. Quĩ vẫn không biết như vậy, có hôm Quĩ cho gọi Thụ hỏi về việc quân. Thụ thưa :

— Các đạo nay đã tề-tập. Số quân rất nhiều, ai cũng hăng-hái về việc đánh giặc, chỉ muốn giao chiến một trận để đền ơn trên.

Quĩ tưởng thật bèn tâu Hoàng-thượng, xin cho chọn ngày xuất sư.

Hoàng thượng có ý ngần-ngại mà rằng:

— Ta nghe những kẻ giỏi về chiến trận, trước hết phải tính sự thua cái đã, thì sau mới thắng được người. Nay ta xem ra, thuyền bè của mình đều là thuyền câu, thuyền chài, quân lính của mình đều bọn chợ búa tụ bạ, dùng thứ quân ấy mà đi đánh nhau, có giữ được khỏi thua chăng? Vả ta lại nghĩ: sau khi bại vong, phải cùng vài người bầy-tôi tính cuộc tái-tạo, nếu ta không thể khôi phục xã-tắc, thì nên chết với xã-tắc, ta đã thề phải đánh nhau với giặc, có ngại gì việc xuất sư? Nhưng ta chỉ muốn dã làm việc gì phải cho vạn toàn việc ấy, cho khỏi mang tiếng là vì khinh-suất, vội vàng mà đến tang-bại.

Quĩ quay mặt lại hỏi Thụ:

— Thánh-dụ như thế, cốn nghĩ thế nào?

Thụ nói:

— Cái ngày mà nay có thể nương cậy ấy là lòng người. Bây giờ người ta đều đương ngưỡng mộ thánh-đức, thâm-thù quân giặc, muốn được đại-chiến một trận giết cho kỳ hết. Lòng người như thế, đánh đâu không tan? Chế roi có

thể quật được nước Sở, giờ cần câu có thể làm mất nhà Tần huống-chi những quân thuyền ấy, há chẳng đủ giết quân giặc? Nếu cứ muốn có quân lính quen tập trận-mạc, thuyền-bè phải đủ « tàu buồm », thì trước đây, quân Thạc, quân Nhưỡng đều là những tướng đã đánh kể hàng trăm trận, những quân thủy-bộ của họ thống lĩnh lại đều là quân tinh-nhuệ, kiêu-dũng, sao cũng không thể thành công và đều đến phải tan vỡ? Vậy thần xin được thả thuyền theo thẳng giòng sông ngược lên cùng giặc quyết-chiến... Oai rồng xuống sông, quận-sỹ hăng-lên gấp trăm, chẳng quá năm ngày có thể lấy lại kinh-thành. Cơ hội này không nên bỏ lỡ!»

Giữa lúc hoàng-thượng phân-vân, thì Nguyễn Viết-Tuyển vừa đem binh-thuyền đến nơi xin đón xa giá nhà vua.

Tuyển với Nguyễn Hữu Chỉnh là người cùng huyện, từ trước đã làm bộ-tướng của Chỉnh, về sau lại có theo Chỉnh vượt biển vào với Tây sơn. Những lúc Chỉnh phải ra nguy vào hiểm, Tuyển đều không dời bên cạnh. Lúc Chỉnh về nước đắc-chí, tức-thì tiến Tuyển với vua, khen rằng tài Tuyển có thể dương

nổi một mặt. Hoàng-thượng bèn phong cho Tuyển là chức trấn-thủ Sơn-nam, thống-lĩnh năm nghìn bộ-binh, bảy chục chiếc thuyền. Tuyển rất giỏi về thủy-chiến, nên khi Chỉnh với Tây-sơn có sự bất-bình, sợ Vũ Văn-Nhậm thừa-hư đi vòng đường biển ra đánh, Chỉnh bèn sai Tuyển đặt đồn thủy-quân ở cửa Đại-hoàng, đem quân đi tuần ngoài bể, để đò quân địch. Tới khi kinh-sư tan-vỡ, Chỉnh phải hộ-giá hoàng-thượng chạy trước sang mạn Kinh-bắc, Tuyển không nghe biết chi hết. Sau được tin báo, Tuyển mới lật-đật ở bể về trấn, tính cách cắt giữ đất đó chống nhau với giặc. Văn-Nhậm đánh không đổ. Văn Sở lên thay Văn Nhậm, muốn dỗ cho Tuyển về hàng, bèn sai người về Nghệ an bắt cả cha Tuyển, vợ Tuyển, đưa ra Thăng-long. Sở sai vợ Tuyển cầm thư của cha Tuyển viết để đi dụ Tuyển và nói: « Nếu Tuyển không hàng thì Sở sẽ giết cha Tuyển.» Tuyển thấy bức thư của cha, vừa khóc vừa nói:

— Đời người chỉ có ba đấng bề trên là: vua thày, cha. Hoàng-thượng tức là vua ta, Bằng-công tức là thày ta. Lời cha há dám không

theo ? nhưng thù của vua và thày không thể không trả. Giả-sử đầu hàng mà được hầu cha nuôi cha, trở về nơi quê hương họ mạc, làm kẻ nông-dân trong huyện Chân-phúc cho hết đời, thì dẫu được đẳng nọ mất đẳng kia, ta cũng cam lòng. Nhưng ta chỉ sợ bị bàn tay độc giết hại, ấy là trung hiếu hỏng cả, để tiếng cười về nghìn đời !... Thế là một kẻ rất ngu ở gầm trời. Điều đó rất không nên.

Rồi Tuyền dặn vợ trở về tạ cha, chứ không chịu hàng. Cha Tuyền được tin, biết rằng Tuyền không có ý cứu mình, ngửa mặt lên trời và than :

— Đã không có thể cầu sống với con, thì còn xin sống với người làm gì ? Giả sử nó mà được như Vương-Lăng, thì dẫu bà mẹ anh ta có chết cũng đáng tiếc ! Nhưng ta xem nó ngu như con lợn con chó, khó lòng làm nên trò gì. Sống để trông thấy nó bị thất bại, thà rằng chết trước còn hơn.

Sở biết chuyện đó, sai người canh giữ rất ngặt và nói :

— Tuyền đã nhất-định không hàng, ta cũng không thể nuôi giặc.

Rồi Sở tự đốc đại quân đánh Tuyền, chở cả cha Tuyền vợ Tuyền đi theo, sai Đại-đốc Nguyễn Văn-Tuyết quản-lĩnh thủy-quân, tự mình quản-lĩnh bộ-quân, cùng Phan Văn-Lân chia làm hai cánh tả hữu, theo thẳng hai bờ sông Cái trấy đi.

Đến bến Thanh-tri, Sở bắt được tên thám-tử của Tuyền đem về tra hỏi. Tên đó thú rằng: Tuyền chỉ có chừng tám chục chiếc thuyền, đóng cả ở Hàm-tử quan, không có quân bộ. Lương quân cũng bắt của dân, năm ngày một kỳ nhưng cũng không được kế-tiếp luôn luôn. Quân sỹ có kẻ buộc thuyền, lên bờ vào các nhà dân cướp bóc. Người ta ai cũng chán ghét, thế tất không thể ở lâu. Hiện Tuyền đương đắp lũy đất ở sông Đại-hoàng, đốc-thúc công việc rất gấp. Chắc Tuyền sẽ lui quân về đóng đồn ở đó để giữ cho vững, đó thôi.

Nhờ vậy Sở mới biết rõ tình-hình của Tuyền, liền bảo Lân rằng:

— Quân ta chuyến này bắt Tuyền như bắt một thằng bé con, không khó gì cả.

Sở bèn hợp cả bộ-binh chia làm hai đạo, lẻn xuống phía nam, vòng ra đằng sau quân

Tuyền, nấp ở hai bên bờ sông, chờ khi quân thủy đánh nhau với Tuyền, nghe thấy tiếng súng, lập-tức thúc trống bò reo xông lên, hai cánh cùng nhắm thuyền quân của Tuyền mà bắn.

Rồi đó, hai bên giao-chiến ở làng Kim-động, quân Tuyền bất lợi phải theo giòng sông chèo gấp xuống Nam. Sở liền thừa thắng đốc quân đuổi theo. Đến sông Đại-hoàng, quân Tuyền tựa vào lũy đất để giữ thế thủ, mặt thủy mặt bộ hợp sức đánh với quân Sở.

Lúc Tuyền bị thua ở làng Kim-động, sỹ dân « hạ hạn » đều chưa ai biết. Trông thấy thuyền bè lấp sông, tinh kỳ rợp trời, cho là quân Tuyền có thế « chắc được », lại nghe hoàng-thượng ở huyện Chân-định, Tuyền đã cho thuyền đi đón, xa giá sắp sửa tới nơi, ai cũng nô-nức mừng rỡ, tranh nhau đem các đỉnh trắng, mở cờ dong trống, đi rước quân vua. Tuyền thấy nhân-tình như thế, nên mới đâng biểu tâu xin hoàng-thượng ngự-giá coi quân. Bấy giờ Đặng Quỹ cũng hết sức khuyên hoàng-thượng nên đi thân chinh Hoàng-thượng bất-đắc-dĩ phải theo. Nhân dân ven sông thấy bóng tàn tán nhà vua sùm sít trên bờ, kéo nhau đến xem, đông như nêm cối. Ai nấy bảo nhau vái lạy và hô vạn tuế.

Ngự-giá đến sông Ngô-đồng, chợt thấy một người tất-tả chạy về phía nam, quân linh liền bắt lại hỏi vì sao mà chạy. Người ấy miệng run cầm cập không thể nói được, chỉ giơ ngón tay chỉ ra một làng đằng xa, lâu lâu mới đáp :

— Giặc đến nơi rồi !

Mọi người cùng lên trên cao trông ra, thì thấy trong đám cây-cối um-tùm có một toán quân đương ở phía tây đi lại, cờ quạt thấp thoáng khi mờ khi rõ, ai nấy đều nói hiệp cờ của quân Tây-sơn.

Quân-sỹ lập tức xuống thuyền tâu với hoàng-thượng. Hoàng-thượng nói :

— Có quân Viết-Tuyền đóng ở trước mặt, lẽ nào quân giặc có thể vượt thuyền tới đo ?

Rồi ngài sai Lê Xuân-Hợp lên bờ, dùng ống viễn-kính chiếu ra. Hợp thấy đúng quân Tây-sơn, nhưng sợ quân sỹ kinh-khủng, bèn xuống tâu rằng :

— Chưa biết là hiệu quân nào. Nhưng giặc Tây sơn xuất quỉ nhập thần, rất là khó lường, «dự bị bất ngu» (1) đó là phép của đời xưa.

---

(1) Dự bị từ khi việc chưa xảy ra.

Vậy xin hãy đợi thuyền ngự sang bờ bên đông xem sao.

Hoàng-thượng khen phải.

Thì ra lúc mới đánh nhau với Tuyền, Sở dùng thủy quân theo thẳng dòng sông xuôi xuống làm nhiễu-binh, và lại ngầm sai Đô-đốc Nguyễn Văn-Hòa lĩnh-đạo khinh-binh do đường Bình-lục, Thiên-thủy vòng lại làm toán kỳ-binh, đánh úp phía sau quân Tuyền. Nhưng Tuyền không biết. Trong lúc hai bên giao-chiến mới được vài hợp, Tuyền sai tướng sỹ bắn súng Bảo-long trên sông để bắn.

Chợt thấy quân Tây trói cả cha Tuyền, vợ Tuyền để ngồi đầu thuyền, và kíp chèo thuyền xông lên, Tuyền khóc và nói:

— Con bắn cha, ấy là nghịch với đạo trời!

Tức thì Tuyền ngăn quân-sĩ thôi bắn và sai lui vào trong lũy cố giữ.

Thình lình nghe tiếng súng nổ ầm ầm như sấm, khói lửa bốc lên ngất trời, trong quân hoảng-hốt kinh-sợ, nhao-nhao nói rằng: «quân giặc đã chặn mất đường về rồi».

Bấy giờ thuyền của hoàng-thượng đóng ở bờ sông phía đông đã lâu, khi được tin báo binh Tuyền bại-trận, quân giặc xông ra tứ

phía, chém giết vô kể, mọi người đều mất hồn-vía, bỏ thuyền lên bờ, cướp đường mà chạy. Hoàng-thượng cũng thuận giòng sông buông thuyền chạy xuống phía nam. Khi tới một ngã ba sông, không biết đi về ngả nào. Ngài sai gọi Trương Đăng-Quĩ để hỏi.

Nhưng Quĩ đã đi đâu mất, không thấy ở trên thuyền nữa.

Lúc ấy gió bắc nổi lên dùng đùng, Hoàng-thượng liền sai dương buồm phóng thuyền ra bể. Ngẩng đầu trông lên, chỉ thấy một trời một nước, theo gió đẩy sóng, lênh-đênh trong biển khơi, hoàng-thượng lúc ấy đã không nghĩ gì đến sự sống thác. Ngài bèn ngửa mặt lên trời, khấn rằng:

— Nếu trời không muốn để cho nhà Lê còn việc tế tự, thì xin theo loài ngựa bể, tới biển Nam, đến chỗ ở của vua Quảng-Lợi, không muốn sống về làm chi.

Nói chưa dứt lời, bỗng thấy có một chòm núi đột-ngột nổi trên lớp sóng, sau núi có chừng vài chục chiếc thuyền, hoàng-thượng vội hỏi châu-sao chỗ ấy là chỗ nào. Thì ra đó là hải-phận Biện-sơn. Dần dần gần lại, thấy có một người bận nhung-phục, đứng ở

đầu thuyền, nhìn kỹ, chính là Lê-Ban. Hoàng-thượng vừa mừng vừa thẹn, chưa biết nói sao. Ban biết thuyền ngự, vội đến bái-yết. Hoàng-thượng ứa nước mắt nói :

Ta hối không dùng kế của nhà ngươi, thành ra bị Trương Đăng Quĩ làm lỡ. Biết trước thế này, ta ở Giáp-sơn mà thua, còn hơn là về Chân-định mà thua, lại thêm một phen khổ sở, để cho người ta chê cười. Nhưng thôi, việc đã rồi, không thể lấy lại. Bây giờ nên làm thế nào ?

Ban thưa :

— « Có lắm nạn mới dấy được nước », « sự lo nghĩ là sự mở rộng thánh đức », bệ-hạ chớ vì hổ mà ngã lòng. Thắng bại cũng là việc thường của nhà binh. Vì như đánh cờ, thua keo này bày keo khác, cốt phải tính lấy nước cao, có thể bại được người ta. Bao giờ qui mô sắp đặt đâu đấy, bấy giờ hãy nên ra mặt. Hiện nay thế giặc mạnh quá, ta chưa chiếm được một mảnh đất nào, không thể đánh nhau với nó. Thần xin bệ hạ lên đường bộ vào Lam-sơn, tức là cái đất hưng-vương của đức Thái-tổ ngày xưa. Lấy chỗ đó làm nơi « bảo giá », rồi sai người dỗ bảo

tù-trưởng của dân Mường-Mán chúng cũng đều là giòng-giỗi bọn Phiên-thần, khuyến-khích không khó, và cho người đi thu-thập linh-tỉ cũ hai xứ Thanh, Nghệ, họ đều là hạng thế-vệ thân-quân ngày trước, ai không vui lòng mà theo? Thế rồi theo đường ven núi đi lại thông nhau. Từ trên ba trấn Sơn-tây. Sơn-nam, Hưng-hóa, xuôi thẳng giòng sông đi xuống, đột nhiên hiện ở trong núi. Bất-nhật ba đạo cùng nổi, kéo thẳng về tận đô-thành. Cuộc trung-hưng của bản-triều hồi xưa, là dùng cách đó.

Hoàng-thượng khen phải. Ngài bèn lên bộ, đi về Thanh-hoa, rồi sai Ban vào Thiên-quan dụ quận Thái, Tôn-thất Lê Duy-Đoàn đi Phù-sang dụ Tây-lĩnh.

Hai người tù-trưởng này vừa mới thông với Tây-sơn; chưa dám bỏ ngay, họ đều nói rằng: Chúng tôi nhờ đội ơn nặng nhà nước, há lại dám không hết lòng? Nhưng mà kinh-doanh nghiệp cả, ắt phải tích lũy lâu lắm mới được, không thể muốn làm xong ngay trong khoảng mươi hôm. Ngày xưa, Cao-tổ nhà Hán, Thái-tôn nhà Đường, đều phải khó-nhọc đến năm sáu năm. Vậy xin lượng thánh xét kỹ

hãy lấy Lam-sơn làm nơi « dưỡng hối », thư cho chúng tôi ít năm, để luyện quân mã, sắm khí-giới, sắp lương-thực, sửa đường xá, thì mới có thể vâng mệnh nhà vua. Nếu bắt làm gấp, e rằng sức lực chúng tôi không thể làm nổi.

Đoàn về nói với hoàng-thượng rằng :

— Chúng nó thật không có lòng ứng nghĩa, nên nói thoái-thác để cự tuyệt ta đấy thôi. Chỗ này sơn-lam trướng khí, không thể ở lâu. Vậy xin bệ-hạ sớm sớm định liệu, kẻo mất thì giờ vô-ích !

Hoàng-thượng nghe lời. Ngài bèn ra huyện Kim-bảng, rồi thay quần áo người thường, đi lên Kinh-bắc, tạm ở trong phủ Lạng-giang. Sau ngài lại về Từ sơn đóng tại nhà quan tham-tri Phạm Đình-Dư. Duy-Đản, Doãn-Lệ, Danh-Án, Vũ-Chinh, Lê Xuân-Hợp, luôn luôn đi lại, bàn tính với ngài. Một hôm Dư nói :

— Nay, hạng bề-tôi nanh-vuốt của nhà vua chỉ có ba người là Ban, Tuyển, Châu, Tuyển từ sau khi thua ở Hoàng-giang, trốn về Nghệ-an không biết ở đâu. Châu bị Tây-sơn lùng-sã, phải lẩn-núp trong các hang rừng.

Không còn mưu được việc gì. Ban thì phụng chỉ đi chiêu-dụ, còn ở Thanh-hóa, cũng không có tin tức gì. Bây giờ bệ hạ trọ-đậu ở nơi thôn ổ, lũ thần đi lại luôn luôn, sợ nữa lâu rồi, nếu bị có kẻ dò biết, thì sẽ có sự bất-trắc. Bất như rợc hãy lên với Nguyễn Huy-Túc ở Cao-bằng, đức Thái-hậu hiện vẫn còn đó. Trong thì hiệp với phiên-thần, ngoài thì tựa vào Thiên-triều, may ra mới làm được việc.

Hoàng-thượng nói :

— Trước kia ta đã sai Ngô Thì-Chí lên Cao-bằng để xếp đặt sẵn. Nghe nói Chí đến giữa đường phát bệnh, không biết về sau ra sao.

Án thưa

— Chí bị bệnh nặng, không thể đi được, phải cáng về huyện Gia-bình rồi mất. Chúng tôi nghe tin như thế, nhưng chưa kịp tâu.

Hoàng thượng ứa nước mắt nói :

— Thế là mất một người lương-thần ! Tiếc thay !

Rồi ngài tự tay làm một tờ chiếu truy-tặng cho Chí làm chức Hàn-lâm thị-chế, tước Du-trạch bá. Viết xong, ngài trao cho Án và nói :

Nên đem đưa cho vợ con y, cho họ được biết ý trẫm.

Đản tiến lên nói :

— Hiện này những kẻ thần-dân theo giặc, đều đem quốc-tình nói với nó, cho nên mình sắp mưu-toan việc gì, nó đã biết trước cả rồi. Thậm-chí có kẻ lại còn đưa giặc đến bức xa-giá nữa. Đó là biến từ trong ra, không phải chỉ có giặc ngoài mà thôi. Vì vậy má ở Chí-linh và ở Giáp-sơn hai lần đều không thành, tiếp luôn đến việc Sơn-nam. Ngay nay chỉ còn một cách sai sứ sang Tàu cáo-cấp, xin họ đem quân giản ở trên cõi, hỏi tội quân Tây gây việc binh-đao và bọn người nước theo giặc, để cho đảng giặc không thể tự yên, lũ bội-bạn cũng có chỗ sợ, thì lòng ứng-nghĩa của người ta mới được bền vững, những mưu-cơ khôi-phục mới khỏi bị chúng tiết-lộ.

Hoàng-thượng bảo phải. Ngài bèn sai thảo bức thư đưa trước cho viên tổng-đốc Lưỡng-Quảng, đại-lược nói rằng :

« Nước tôi ba trăm năm nay, nhờ đội oai-đức thiên-triều, nối đời giữ chức phiên-phong, trong nước vẫn được yên-tĩnh. Chẳng may vận nước gặp buổi trung-suy, vua cũ

mất đi, Nguyễn Huệ Tây-sơn là rể nhà nước, quên ơn bội nghĩa ; nhân khi nguy-biến, đánh người trong lúc có tang, và chiếm mất cả đất nước. Đến nỗi người cháu nối giòng phải chạy ra ngoài, những việc báo tang, cầu phong chưa kịp sai sứ đi nói ; thể-lệ nhiều điều thiếu-thốn. Nếu không gõ cửa ải mà bày tỏ, e lại vì thế mà bị tội. Bởi vậy nay phải bẩm bết duyên-do, mong rằng Thượng-hiến xét thương tình kẻ ở xa, để-đạt giúp cho. Tôi đã có biểu trần-tình xin giao một viên hành-giới đem đi và có chép thêm một bản thứ hai, trình ngài coi qua. Trộm nghĩ, thiên-triều vỗ như trời che đất chở, xa gần không sót chỗ nào. Xin xét tấm lòng kính-thuận của các đời trước nhà tôi và thương đến sự thơ-yếu lang-thang, của tôi, truyền cho đem quân áp cõi, đánh kẻ có tội, dẹp sự rối-loạn, dựng lại nước tôi, ấy là muôn lần trông mong về cái đức lớn không thể đặt tên của đức Đại-hoàng-đế và công giúp-đỡ của Thượng-hiến sẽ cùng non sông nước cùng cao xa vậy.»

Viết xong, Hoàng-thượng sai Đản và Án xung chức chánh sứ, phó-sứ. Hai người lại đem mấy kẻ thân-tín cùng đi. Ai nấy chỉ có áo rách nón tàn, giống như kẻ hành-lữ vậy.

Hoàng-thượng tiễn đến giữa núi Bảo-lộc và dặn hai người :

— « Bốn phương chuyên đối ư, đó là chức-sự của kẻ sứ-thần. Nhà nước còn mất, công việc nên chăng, quan-hệ ở chuyến đi này. Các ngươi nên tùy cơ ứng-biến cho khéo. Những sự cẩn-súc mọi ngày, nay đem mà thi-thố ra. Ba tấc lưỡi cũng là kinh-luân, việc tứ-lệnh không thể thoái được. Các ngươi đều phải cố gắng cho vừa lòng trẫm.

Hai người lạy tạ rồi đi, Đản nói riêng với Ân :

— Bọn ta tiếng là bồi-thần, thật ra cũng giống như kẻ vọng-mệnh, ra đi đã không có ai đưa đón, trên đường lại bị nhiều sự ngăn-trở, đồi núi gập ghềnh, leo-trèo vất-vả. Nếu như chưa tới đất Tàu, quân giặc đã đuổi kịp rồi, thì thật là sự dở-dang, rất đáng lo-ngại. Nếu đi đã gần tới dinh của Đốc-bộ, thì ta không sợ gì nữa.

Ân nói :

— Nếu như lòng trời còn giúp xã-tắc, chắc sẽ không có sự đó, việc gì mà phải lo xa ? Chỉ nghĩ từ khi nước ta có nước đến giờ, vẫn thường đi lại đất Tàu, các đời sáng-nghiệp

trung-hưng, gặp cảnh deo neo không biết là bao nhiêu phen, nhưng, kể bồi-thần đi sứ, chưa ai lại như chúng ta ngày nay.

Rồi Án nhân thế tức cảnh luôn một bài thơ, trong có hai câu như vầy :

« Vạn cổ ưng truyền kỳ tuyệt sự,

« Tệ thoa tàn lạp sứ-thần trang.

Dịch rằng :

« Rồi đây chuyện lạ truyền muôn thủa,

« Sứ-thần nón rách, áo tơi tàn.»

Hai người cùng theo đường núi đi lên cửa ải Lạng-sơn.

XVIII

Tham-tri chính-sứ Lê Duy-Đản và phó-đô ngự-sử Trần Danh-Án theo đường núi đến châu Hòa-lạc thì gặp du-binh của tướng Tây-sơn là Đô-đốc Nguyễn Văn Điểm đi tuần, xét hỏi rất ngặt, người nào không có « văn bằng » đều bị bắt giữ.

Hai người bèn ăn mặc giả làm lái buôn, theo bọn Khách-trú men núi đi tắt sang Tàu, rồi nhờ tên lính và viên quan giữ ải đưa đến dinh phủ Thái-bình. Bọn Đản lạy rạp dưới sân và nói :

— Kính-thành nước tôi tự năm Bính-ngọ bị giặc Tây-sơn là Nguyễn-Huệ đánh phá, rồi vua nước tôi mất đi, người cháu nối giòng lấy cớ là người phái trưởng phải lên làm chủ công việc tế-tự. Mùa đông năm ngoái tức năm Đinh-vị, Huệ lại sai tướng ra đánh, Tự quân chúng tôi phải trốn. Bề tôi lớn nhỏ, người nào lẩn núp ở vùng núi bể, đều bị bắn sai

tầm-nã, người nào muốn đi ra ngoài, cũng đều bị hắn đón đường ngăn-cản, hắt được là giết. Tự-quân chúng tôi trước đã chạy về Sơn-nam, cùng một, hai người bề tôi họp tập dân quân tính việc khôi-phục, nhưng lại bị hắn đánh cho phải chạy vào trấn Thanh-hoa. Nay vì bọn dân chuộng nghĩa qui-mến chúa cũ, đều muốn Tự-quân chúng tôi lên về phía bắc sông Nhị; đem hết các việc tâu với Thiên-triều, mong rằng Thiên-triều thương đến hạ-phiên, đem quân cứu-viện, thì sẽ có thể khởi sự ngay ở trong nước để nhờ oai trời dồn đuổi các tay nghĩa-sĩ, thế mới có cơ lấy lại nước cũ. Bây giờ Tự-quân chúng tôi hiện đóng ở huyện Phượng-nhỡn, có sai chúng tôi cất lẻn sang đây. Đường đi đến ải, tính ra chỉ có bốn ngày, chúng tôi vì sợ quân giặc đón bắt, phải đi vòng ra lối khác. Trèo đèo vượt suối đến hơn một tháng mới tới được đây. Cúi xin ngỏ lại: nước tôi làm tôi Thiên-triều hơn ba trăm năm, công việc cống-hiến không bề dám để đứt quãng, chẳng may một chốc bị kẻ khác chiếm cứ, xã-tắc hóa ra gò bãi. Người ta hễ đến lúc cùng thì đều quay về chỗ «gốc», không thể không gọi ông trời mà

kêu. Đức hoàng đế là vua của hạ quốc, các vị đại-biền là người giúp việc nhà trời, muôn mong các ngài thương xét lấy chốn xa-xôi hoang-rậm, dấy lại nước đã mất, nối lại giòng đã tuyệt, khiến kẻ cống-thần họ Lê được đội hồng-phúc của trời.

Bọn Đán nói rất thiết-tha, và đem hết các tờ biểu, tờ bẩm đưa lên.

Viên phân-phủ họ Vương ngờ rằng quân giặc giảo-quyệt giả làm sứ-giả họ Lê để dò Trung-quốc, bèn vờ gắt rằng:

— Vua trước của nước An-nam mất đi đã hai năm nay. Nếu như trong nước có biến, người cháu nối giòng đang lập mà không được lập, sao không sang gõ cửa ải, bày tỏ sự-tình ngay từ năm ấy? Vả lại trước đây, có tiếp một bức « di văn » đệ sang, trong đó cũng qua chỉ nói bị mất quốc-ấn, xin đúc chiếc khác mà thôi. Còn như cái cớ tại sao không được lập, tại sao mà lại bị đuổi, không hề nói tới chữ nào. Nay việc đã trải hai năm, người cháu nối giòng trọ-đậu ở đâu, quan giặc làm ấn ra sao, người nước quay về quáy đi thế nào? những tình-hình ấy đều chưa biết đích. Huống-chi trong biểu đứng

tên Tự-tôn họ Lê, mà chưa có sớ cáo-ai, cầu-phong, chưa được đúc lại ấn triện, thì sao đã dám soạn ra biểu-văn, sai cắt sứ-giả? Xét ra như thế, đều chưa hợp với thể-lệ. Vậy phải cần có Tự-tôn họ Lê tự mình đến đây khai cung, để hỏi cho rõ tình-do. Không thể « bẳng » ở miệng người khác. Ta là bề tôi giữ đất, việc biên-cương lại là việc lớn, không thể khinh-suất mà tin các ngươi. Nhưng, các ngươi đã vì sự cáo-cấp mà đến đây, nghĩ tình, ta cũng không nỡ đuổi đi. Vậy cho các ngươi hãy ở tại đây, để ta bẩm rõ quan lớn Đốc-bộ, chờ ngài cho người ra ngoài biên-thùy, đò-xét đích-xác, thì mới có thể đem các công việc làm biểu tâu dâng, để xin thánh-chỉ định đoạt.

Đản, Ấn nghe vậy, không biết nói sao. Cả hai đều chỉ gục đầu dưới sân kêu khóc. Viên phân-phủ họ Vương xét thấy thật tình, bèn bảo hai người:

— Xem ra các ngươi trung thật đáng khen, tình-cảnh cũng đáng thương. Thiên-triều sẽ phải có cách xử-phân, không nên xin mãi cho nhàm. Các ngươi hãy ra nhà trọ để chờ mệnh-lệnh.

Hai người mừng-rỡ, bái từ trở ra. Bấy giờ là tháng 9, năm Mậu-thân, tức năm thứ 53 hiệu Kiền-long nhà Thanh.

Đản, Án ở đó ít lâu, thấy viên phán-phủ họ Vương đòi vào và bảo :

— Cái việc bên ấy xin cứu đã được thấu đến triều-đình. Hoàng-đế thương các vua trước họ Lê nhiều đời vẫn làm bề-tôi tiến-cống, ngài đã hạ chỉ cho quan Tổng-đốc Lưỡng Quảng là Tôn đại-nhân hiệp đồng với quan Tổng-đốc Vân Qui là Phú đại-nhân, đem năm chục vạn đũng binh Điền-châu ra ngoài biên-thùy tìm kiếm Tự-tôn họ Lê, đưa về quốc-thành. Bao nhiêu tình-do, từ khoảng mùa đông năm Đinh-vị, quốc-mẫu bên ấy và viên trấn-mục Cao bằng là Nguyễn Huy-Túc đã có qua ải Đầu-ao, sang kêu rõ ràng. Nhưng vẫn chưa biết cả hai anh em Tự-tôn hiện nay ở đâu. Sau khi Tự tôn đi trốn, mẹ con cách trở, Tự-tôn không rõ sự trạng bên nầy, cho nên lại sai các ngươi trèo đèo vượt suối đến đây. Các ngươi đã là « hành giới » của Lê Tự-tôn, mà Lê Tự-tôn hiện đương ở huyện Phượng-nhỡn, thế thì tình-hình ra sao các ngươi làm giấy bẩm lên hành-viện của Đốc-bộ-đường,

chờ khi đại-quân trẩy đi, ta sẽ cho đưa các người lên đó và khai các việc.

Đản, Án được tin ấy, mừng lắm, bèn xin cho một người ở đó chờ hầu, một người về trước phi báo cho Lê Tự-tôn biết trước, để Lê Tự-tôn nội-hợp đồng-chí, hô gọi người nước, khiến cho xa gần đều biết, tự-nhiên các nơi đồng-thời nổi dậy, chờ để hợp với thiên-binh. Nhờ oai-linh của thiên-triều, các toán giặc theo những nơi hiểm-yếu của sông núi mà đóng đồn trại, để ngăn đường của quân giặc. Đó thật là một cơ-hội rất tốt.

Viên phân-phủ họ Vương ưng cho.

Hai người bàn nhau để Án ở lại, còn Đản thì theo đường cũ về nước.

* * *

Từ khi kinh-thành thất thủ, Hoàng-thượng phải lên xứ Bắc, Hoàng-thái-hậu và mấy người tôn-thất chạy trước lên trấn Cao-bằng. Viên Đốc-đồng ở đó là Nguyễn Huy-Túc nghe tin, liền đem phiên-binh đón lên, và để ở tại nhà dân bên ải Đầu-ao để tính công việc sang Tàu cầu-cứu.

Khi Túc mới đến Cao-bằng, có người Bắc-Khách hiệu là Ngô-sơn tiều ẩn, quen Nguyễn Đình Tố, thường hay đi lại dinh trấn. Túc mới được gặp một lần, nói chuyện ít câu, cho là một người rất lạ. Đến lúc Đình-Tố tạ thế, người Khach đến viếng. Túc đãi vào bậc thượng tân và giữ ở lại đến hơn 10 ngày. Các việc tang ma xong rồi, người khách cáo từ ra về, lúc sắp chia tay, người Khách bảo riêng với Túc:

— Qui quốc từ nay trở đi, sẽ có nhiều việc, quan Đốc-thần trước đã biết như thế, không rõ trong khi lâm-chung, ngài có nói với quan lớn không?

Túc đáp:

— Nước tôi, ngoài có cường-địch, sau này sẽ không có thể « ngủ yên ». Đó là cái việc mà cả người nước cùng biết. Có điều về sau kết cục thế nào, thì tôi không thể biết trước. Quan Đốc-thần trước và tôi cũng đã lo tới chỗ đó. Tôi nay, thẹn là bề tôi ở ngoài, không được vào chỗ khu-yếu trong triều, dù cho có chút ý-kiến nông-nổi, cũng không làm gì được cả!

Người khách nói:

Vì là bề tôi bên ngoài, cho nên mới phải vì nước gánh vác công việc. Cứ như tài ông, há chẳng có thể làm được một phen kinh trời đông đất? Nay người cả nước thi nhau bôn ầu lật-đật, song chẳng qua chỉ là một giấc chiêm bao. Cái đó chính là khí số nhân-sự quan hệ với nhau. Đáng buồn cười cũng đáng tiếc vậy.

Túc không hiểu ý ra sao lại cố hỏi gặng, người Khách nhất-định không chịu nói rõ, rồi đi.

Cho đến hồi ấy, Túc đưa Thái-hậu sang Tàu, khi tới Long-châu, lại gặp người Khách ấy ở giữa đường. Túc đem hết cả quốc-tình kể với người ấy và thêm:

— Việc gấp lắm rồi! Ông có cách gì dạy tôi hay không?

Người Khách nó:

— Khi ông ở trấn Cao-bằng, nghe tin có biến, nên cùng với quan Đốc-thần Lạng-sơn giốc lòng hợp sức giữ lấy hai trấn, bộp các tướng-phiên chống nhau với giặc, làm người hùng-bá một phương, rồi đưa bức thư sang vùng Long-Bằng hẹn khi có việc nguy-cấp cứu giúp lẫn nhau, để nhờ về sức

viện-trợ của họ. Ngày xưa họ Mạc cũng dùng kế đó, và đã giữ được hơn mươi sáu năm. Nếu ông cũng làm như thế, há chẳng được hết đời ông? Sao lại tự bỏ chỗ đó để cho người ta? Cách ấy đã lỡ mất rồi, bây giờ chỉ còn một kế thông với Long-Bằng xin với quan Đốc-bộ đem việc của mình tâu lên triều-đình, trông về sự may trời cho, để cầu cứu-viện mà thôi. Sau khi lấy lại nước nhà, ông nên cố gắng, vì như « đào giếng » « đắp núi » tự mình phải cố theo-đuổi, chớ để người sau chê-cười.

Túc nói :

— Đó là cái ý tốt lớn xa-xôi, tôi xin kính vâng lời dạy, không bao giờ quên. Nay tôi đưa quốc mẫu tôi sang đây, cũng định như thế, chỉ sợ tình của kẻ dưới không thể thấu đến người trên mà thôi. Nếu ngài chỉ bảo đường lối, tìm lấy một nơi « kê đệm » trước đã thì tôi đội ơn vô cùng!

Người khách nói :

— Khác nước quen nhau, tôi há dám không hết sức?

Rồi thì người ấy liền đi với Túc. Viên Đô-ty ở Long-Bằng bấy giờ là Trần Hoàng-Thuận,

người khách vốn có quen biết bèn đưa Túc vào nói là mẹ, vợ họ hàng của Tư-tôn nước An-Nam bị giặc Quảng-nam đuổi giết, trốn đến cửa ải, cúi đầu dợi mệnh v. v.

Hồng-Thuận tức thì hội-đồng với viên coi quân Long-châu đi đến tận nơi tra-kiểm. Tất cả đàn ông, đàn bà sau mươi tư người, Hồng-Thuận cho ở một khu trong ải, rồi làm tờ đạt đưa viên quản-đạo Quảng-tây Giang-tả là Dương Hùng Nghiệp, xin đem việc đó bẩm qua Tổng đốc Lưỡng-Quảng là Ton-Sỹ-Nghị.

Hồng-Thuận lại cho sao lại đơn khiếu của nước ta, nói rằng : Quốc-thanh bị giặc đánh phá, quận giặc cướp bóc tàn bạo, không thể kêu xin với ai. Bởi vậy, ai cũng căm thù, thề không cùng sống với chúng. Lắm người nấp nấu trong núi, kết thành đồ-đảng, chỉ vì chưa có người nào chủ-trương, cho nên vẫn còn linh-tinh. Nếu được thiên-binh sang cứu, các xứ đồng-thời nổi lên, thì chắc có thể hẹn ngày lấy lại quốc-thành...

Sỹ-Nghị thấy tờ khiếu đó, liền bẩm với bọn liêu-thuộc :

—Nước An-Nam ở đời nhà Hán, nhà Đường, là đất nội thuộc, đến đời nhà Tống, họ Đinh vùng dậy, nới là Cống-hiến. Lần lượt theo nhau cho đến ngày nay, lại không thể giữ được nước. Hoặc giả trời khiến nước ấy lại làm quận huyện của Trung quốc chăng!

Lập-tức Nghị cho một mặt chạy giấy đến phủ Long Bằng sai phái dò xét tình-hình biên-thùy; một mặt họp viên Tuần-phủ Vĩnh-Thanh cùng bàn. Vĩnh-Thanh nói:

—Mở mang bờ-cõi là một việc lớn, lợi-hại không nhỏ. Nếu quả như lời họ nói, thì nước ấy kể cũng đáng thương. Nhưng chắc nước giặc chưa đến nỗi thế. Nó ở bên bể nổi lên, đi theo việc quân từ thủa vấn tóc, đánh một trận mà lấy ngay được cái nước đã ba trăm năm, thì nhất định là nó không yếu, không khi nào lại bị người ta dọa dẫm, mới nghe thấy tin đã phải trốn đi ban đêm. Nếu không bị một vài phen sợ mệt, sao nó chịu lui? Trung-quốc thái-bình hai trăm năm nay, nhân-dân không hề biết đến việc binh. Nay bỗng đâu họ tới chỗ nóng-nực lam-chướng, dù có thắng được, cũng không là mạnh, huống-chi chưa chắc, vạn nhất mà bị vấp-váp, thì tổn-hại rất nhiều... Thượng-hiến là vị đại-thần

nhà nước, dựng cờ tiết ở chốn biên-thùy, cần nên giữ vững bờ cõi, há nên nghe họ kêu nài, mà vội gây ra biên-hấn? Cái gương Hoàng-Phúc, Trương-Phụ không xa, mới ở trong đời Vĩnh-lạc, Tuyên-đức đó thôi, xin ngài hãy nghĩ cho kỹ!

Nghị nói:

— Nước An-Nam là nước được phong; đời đời vẫn giữ chức-cống; nước Tây-sơn là loạn giặc cỏ, dám diệt nước ấy... Nạn của cống-thần, không thể không cứu; tội của cường-tặc, không thể không trị. Quân đi có nghĩa, ai dám không theo? Nếu lấy cớ là hoang rậm cách trở, ngồi nhìn bọn họ hại nhau mà không thèm cứu, thì những Cửu-di, Bát-man làm tội Trung-quốc, còn được trông cậy gì nữa?

Rồi Nghị gọi bọn Nguyễn Huy-Túc, Lê-Quýnh, Hoàng Ích-Hiểu, Nguyễn Đình-Quân, Nguyên Quốc-Luyện, Nguyễn Đình-Mai, tất cả sáu người đến trước cửa viên để xét tình-trạng.

Trước hết, Nghị hỏi Tự-tôn có mấy em, sau khi chạy trốn, hiện-vẫn ở đâu. Bọn Túc khai rằng:

— Tự-tôn có ba anh em, rất yêu mến nhau, trên nhất là Lê Duy-Kỳ, tức người đáng được nối ngôi, thứ hai là Tự-quận-công Duy-Tụ, thứ ba là Lan-quận-công Duy-Cui. Hiện nay Duy-Chỉ chạy xuống Sơn-nam, hiệu-tập nghĩa-binh. Duy-Tụ ở vùng Tuyên quang Hưng-hóa, cũng đang họp-tập đồng chí, người nọ nương tựa người kia, thần dân đều theo, quyết không đến nỗi tản-tác rời-rạc. Có điều từ đó trở đi, có thể phấn-phát được không? Sự thể thay đổi, có còn giữ được chô ấy nữa không? Chúng tôi đều không được rõ.

Rồi Nghị hỏi đến mẹ con Tự-tôn tin tức ra sao?

Túc nói:

— Chúng tôi trước ở Cao-bằng, rước đăng quốc-mẫu chạy sang nội địa. Tự-tôn vẫn ở nước tôi, non ải cách trở, âm-tin chưa thể thông nhau. Nay nếu được phép lên về thông báo để Tự tôn biết tin tức của mẹ và gia-quyến thì tôi xin cử ba người chia làm hai đường. Đình-Mại đi đường cửa núi Mông-tự, Quỳnh và Giản đi đường cửa biển Long-môn, xin cho phái viên đưa hết địa-giới.

chúng tôi gấp đường mà về, chừng trong một tháng, dò xem tiêu-hao thế nào, sẽ sang trình bẩm.

Nghị lại hỏi đến mấy năm gần đây mùa màng ra sao. Túc thưa :

— Nước tôi, mấy năm vừa rồi luôn luôn mất mùa, giá gạo rất cao, một thưng gạo đến sáu trăm đồng. Trấn Sơn-nam hạ vẫn gọi là nơi giàu có, bây giờ dân-gian cũng không còn có thóc lúa để dành, các nhà đều trống như chiếc khánh treo. Tự-tôn trước đóng ở đó, chỉ vì lương quân không đủ, thành ra không làm gì được. Chúng tôi khi ở nước nhà, tình thế như thế. Đó là thật tình.

Nghị lại hỏi Quỳnh. Quỳnh nói :

— Họ Lê có nước hơn ba trăm năm, dùng ân-huệ buộc chặt dân-tâm, dùng lễ-nghĩa vun-trồng sỹ khí, cho nên, dù có những kẻ bạo-nghịch tiếm-thiết, mà lòng người mến cũ thì vẫn như xưa. Chỉ vì họ Trịnh lấn bức, người ta ai cũng căm giận Tây-sơn thừa cơ, mượn tiếng « phò Lê diệt Trịnh » kéo ra, cho nên người nước không ai chống cự. Hắn nhân đắc-chí, lại càng làm càn, tự đặt hiên-hiệu, chiếm giữ quốc-thành, khiến cho Tự-tôn siêu-bạt ra

ngoài. Vì vậy, những đám « bừa gai cầy cỏ » nổi lên khắp nơi, không ai hẹn ai, nhưng ai cũng xưng là dân nhà Lê. Nếu như thượng-quốc nghĩ đến nước nhỏ, thương tới kẻ cùng, sai một đạo quân tiến ra áp cõi để làm thanh-viện, người nước nghe tin, ai không hăng-hái thề cùng phục-thù, chắc cũng không phí binh-lực Thiên-triều nhiều lắm.

Nghị được cung-trạng rõ-ràng, lại đem một bức địa-đồ An-Nam đưa cho bọn Quỳnh xem lại rồi nói :

— Có đúng hay sai ?

Quỳnh bẩm :

— Bộ-vị, phương-diện nhiều chỗ sai lầm. Đại-để mười phần sai đến bốn năm.

Nghị nói :

— Cho phép các ngươi cứ thật cải-chính.

Rồi Nghị sai gọi một người thợ vẽ đến đó, bắt theo chỗ Quỳnh thay-đổi, vẽ một bức khác. Đoạn, Nghị bảo Quỳnh nhận trong địa-đồ, chỗ nào đã theo giặc, chỗ nào chưa theo giặc, anh em quốc-quân hiện trốn ở đâu, đều phải chua thật minh-bạch. Nhân thể, Nghị đòi bọn Túc vào bảo :

— Đợi ta tâu về triều-đình khi nào được chỉ, sẽ chiếu các điều lũ ngươi đã xin, làm cho xong xuôi hết thảy. Các ngươi chuyến nay về nước, phải tìm cho được đích-xác chỗ ở của Tự-tôn, và phải dò xem quân giặc cử-động những gì, ngươi nước có thể phấn-phát được nữa hay không, rồi thì mau mau phi bẩm cho ta, để ta phúc tâu về triều, xin cho kéo quân ra ải, thì việc mới chong.

Bọn Túc mừng lắm, cùng nhau ngảnh mặt về Bắc, vừa lạy vừa reo vạn tuế!

Nghị bèn sai Dương Hùng-Nghiệp hộ-vệ quốc mẫu An-Nam và các quyến-thuộc đến đồn Nam-đồn, tư-cấp các thứ rương hòm, chăn áo, khiến cho ai nấy đều được yên ổn.

Luôn đó, Nghị tự thảo một tờ biểu, đại-để nói rằng: «Châu-mục An-Nam là Nguyễn Huy-Túc chạy sang nội-địa, kêu rằng: « Tháng sáu, mùa hạ, năm thứ mười một hiệu Kiền-long, giặc Tây sơn là Nguyễn Vă-Huệ em Nguyễn Văn-Nhạc, đem quân phạm vào quốc-thành. Rồi đến tháng tám, Văn-Nhạc theo ra. Vừa gặp các trấn đều kéo binh tướng đến cứu. Anh em Văn-Nhạc sợ không dám ở, dẫn quân đương đêm trốn đi. Bấy giờ quốc-vương là

Lê Duy-Diêu lỡ mất quốc-ấn, tiếp lại bị bệnh qua đời. Vì người con cả mất sớm, Tự-tôn là Lê Duy Kỳ theo lệ đáng được nối ngôi, đã thảo văn-thư đệ sang, xin đúc ấn khác. Kỳ đó nhận được hịch của Độc-bộ đưa sang, nói rằng: như thế không hợp thể lệ phải sai bộ-thần đâng biểu « cáo ai » « cầu phong » mới được. Không ngờ mùa đông năm sau, Văn-Huệ lại sai bộ-tướng là Vũ Văn-Nhậm lừa khi nguỵ-biến đánh người giữa lúc có tang, đến nỗi Tự-quân vì phải chạy trốn không kịp sai sứ đi nữa. Bọn Túc với đưa quốc-mẫu đến hạt Bắc-sơn thuộc huyện Võ nhai, quốc-quân thì phải về hạ Thiên-trường. Quân giặc chiếm đóng quốc-thành, sai người đi khắp tứ phía tầm-nã. Lúc ấy lại có thổ dân Lạng-sơn tên là Quyền-Chầm, phiên-mục Cao bằng tên là Nguyễn Trù cũng muốn hàng giặc, dẫn quân định cướp quốc-mẫu để làm con tin. Bọn Túc phải đưa quốc-mẫu chạy lên Cao-bằng. Tháng 5 năm nay, đi tới đầu xứ Bắc-nẫm, thì bị quân giặc đuổi kịp. Bọn Túc phải đứng cách sông kêu xin Thiên-triều cứu giúp. Rồi họ liều chết đem được quốc-mẫu và ít quyến-thuộc lội nước lên bờ. Người nào không kịp sang sông, đều bị giặc giết. Nay Túc rập đầu kêu cầu,

xin đợi ân của Thiên-triều ban cho, không chịu để tay quân giặc làm nhơ v.v... Lại cứ lời lúc đã nói, thì : « Hện nay quốc-thành bị giặc chiếm đóng, các xứ cũng đều trông bóng mà tự lướt ngả. Những hạt Lạng-sơn, là nơi gần với nội-địa, cũng đều theo giặc. Chỉ còn hai hạt Hoan châu, Diễn-châu ở Nghệ-an và hai hạt Kinh-môn, Nam-sách ở Hải dương, còn có thổ hào ứng-nghĩa, ra vào các nơi hang núi, lừa dịp đánh giết, quân giặc cũng chưa lấy được cả nước. Vả lại, tụi giặc từ khi chiếm được Tây-sơn trở đi, chỉ biết một điều hung-tợn, chuyên giết người làm bậy. Bởi vậy có xứ vẫn không chịu hàng. Nơi của Tự-tôn ẩn-nấp chắc chỉ ở mấy xứ đó. Trong bọn lại có vài tên « bộ-thần » cũng khá thạo việc, tự xin về nước tìm kiếm Tự-tôn, để cùng gắng sức lần nữa, mưu toan lấy cuộc khôi-phục. Nếu như « lực bất tòng tâm », thì xin theo cách « tồn cô », mong được Thiên-triều thương-xót v.v Tình-do trên đây, đều do Tri-phủ Nguyễn Hữu-Nhân tự viết câu hỏi, đầu-mục nước ấy lần-lượt trả lời. Xét ra họ quả thật tình, và

cũng có về hăng-hái, hiểu biết đại-nghĩa. Thần tưởng Tự-tôn của kẻ cống-thần họ Lê, theo lệ, đáng được nối ngôi, chẳng may nước ấy bị phá-diệt, cả mẹ và vợ đều phải đến trước cửa ải mà kêu, có thể châm-chước ban sự tôn-tuất, cho họ yên sở, đợi khi xét rõ âm-ỉn nước họ, bấy nên quyết định để họ ở hay bắt họ về. Chỉ nghĩ bọn họ khi đã chạy đến ven sông, tức là thuộc về địa-giới Thiên triều, tụi giặc trông thấy binh trời đóng đồn ở đó, còn dám giết hại nhiều người, thói giặc hiểm-độc, như vậy không phải là không có ý dòm-dỏ. Thần đã mật-trát cho viên dề-thần Tam-Đức dự-bị chiến-binh, chia đi đóng các cửa ải ở khắp sáu xứ chung quanh Long-châu. Nếu như nó dám qua sông, thì phải bốn mặt đón đánh, không cho chạy thoát. Và cũng để nó được biết binh-uy của Thiên-triều thì nó mới sợ. Thần lại mật-trát cho các viên quan giữ đất ở vùng Trào châu, Long-châu bắt phải mau gấp đi tuần các nơi biên-thùy, hết sức dò-xét tình-hình, nếu có sự gì thì phải soạn thành tờ tâu, đợi chỉ thi hành.»

Vua Thanh xem rồi, liền bảo với Đại học-sĩ Ba-Hòa :

— Lê Duy Kỳ ở nước An-Nam, tuy chưa được phong, nhưng hắn là kẻ đáng được nối ngôi, cũng không khac gì quốc-vương. Nay mẹ và vợ cùng các quyến-thuộc của y đã chạy sang đây, chắc là nước ấy mất cả. Cái việc «dựng lại một nước đã diệt, nối lại một giòng đã tuyệt», cần phải tính toán và cũng phi nhiều binh-lực. Nay xét Duy-Kỳ còn ở trong nước tự lo lấy việc hưng-phục, mà dân nước ấy, kẻ đi theo giặc, chẳng qua chỉ có mấy xứ Mục mã, Lạng-sơn, còn như các vùng đông-bắc, tây-nam, lòng người vẫn mến chủ cũ để trông cậy, tưởng nhờ sức đó mà tính công việc nối lại mối nước, cũng có thể được. Vậy truyền cho Tôn Sỹ Nghị biết rằng: Họ Lê thờ-phụng Thiên-triều rất là cung-thuận. Duy-Kỳ lẽ đang nối ngôi, bởi mất quốc-ấn, phải dùng triện, sơn. Ngày trước đã có dâng thư xin cấp ấn triện, vì chưa sai sứ cáo-ai, chưa hợp thể-lệ, cho nên việc đó phải hoãn, đã có bịch dụ rõ ràng. Nay hắn lại sai sứ cố xin, thì nên chuẩn y cho việc sắc phong cấp ấn. Và xét Duy Kỳ bị giặc đánh cũng do hắn không chịu nhức nhổ mà ra. Hiện giờ nước y đã bị giặc chiếm, nhưng nhiều tôi dân còn biết suy đới, Duy-Kỳ nhờ dịp ấy nọp-tập nghĩa-binh lấy

lại q ốc-thành thì rồi sẽ được nương theo nghiệp cũ, không bị đồ mất. Mẹ và vợ hắn chạy vào nội-địa đã được an - sáp ổn - thỏa, áo mặc lương ăn không thiếu, thủy-thổ cũng lành, Tự - tôn không phải lo nghĩ, chỉ nên chuyên ý về việc trong nước. Đợi khi lấy lại kinh-thành, thì sẽ cho quân đưa về bản-quốc. Và lúc sai sứ phải sai những kẻ đã đi thông tin lần này để làm chứng - nghiệm thì mới khỏi bị kẻ gian lừa dối mưu hại. Đến như Nguyễn Huệ cậy mạnh cướp nước, phép không thể tha, đã dâng chỉ điều-vát đại-binh Quảng-tây, dự-bị khi phải gọi đến. Nếu giặc cứ hung-tợn như trước, Tự-tôn không thể nhức dậy, gánh - vác công việc, tôi dân nước ấy cũng đều cam lòng theo giặc, thì đem đại-quân bốn mặt hợp lại mà đánh, cho tỏ tội - trạng của y. Như thế, trước phải đưa hịch phi-báo cho các thần-thứ nước ấy, khiến họ đều biết, để làm mạnh thêm thế của họ Lê và cướp bớt vía của bọn Tây-sơn, về việc giúp cho thành viện cũng là có ích, phải nên theo đó thi hành. Bọn Nguyễn Huy Túc tình-nguyện về nước, tìm kiếm chỗ ở của kẻ Tự tôn để cùng giúp

việc khôi-phục. Chi ấy đáng khen, lẽ nên cho hắn về ngay, sớm một ngày thì kẻ Tự-tôn kia đỡ lo một ngày, và sau này trẫm cũng được nghe tin tức nước ấy mau hơn một ngày. Sỹ-Nghị có tiếng là kẻ mẫn-đạt, sao không tinh trước chỗ đó? Mà còn lo trẫm không ưng, chưa kịp chuẩn-hành, để phải phúc tấu đi lại, không khỏi quá ư câu-nệ. Nên phải sớm tới Long-châu gọi bọn sứ-thần đến tận trước mặt mà bảo, sai họ lập-tức lên đường, đem ý của trẫm chỉ bảo, truyền cho hắn biết, để hắn về nước báo với anh em Duy-Kỳ. Và phải đem tờ hịch dụ, sao ra nhiều bản, cho hắn đem về truyền-bá trong nước. Lại nữa, bọn đó ra đi trèo đèo vượt suối cực khổ, hành-lý xác-xơ, vậy ở đường thủy, đường lục, phải cấp truyền phu, hộ-tống cho họ gấp đường mà đi. Mỗi người nên phát cho mười lạng bạc, để họ dùng làm lương ăn. Tóm lại, việc này: nếu như cả nước An-Nam bị mất, Duy-Kỳ lại bị tàn-ngược, thì nghĩ tình của kẻ cống-thần, không thể bỏ đó không hỏi tới. Bằng như bờ cõi chưa bị mất hết, kẻ Tự-tôn kia chỉ phải chạy trốn, tôi-dân còn biết mến-đội, thì nên

chỉ làm thanh-viện cho y, để y mưu lấy công việc, chẳng cần dấy quân, tự đem binh lực Trung-quốc bỏ phí ở nơi nóng nực hoang-râm. Như vậy, lại càng tốt hơn. Tôn Sỹ Nghị phải theo đạo chỉ dụ trước mà tính cho kỹ. Đốc-thần là người hiểu việc, chắc là thể được ý đó của trẫm. Ở đó, về sự kinh-lý việc biên, cho phép được cùng Phủ-thần Tôn Vĩnh-Thanh bàn bạc ổn-thỏa, tùy-tiện mà làm...»

Quan-lại hai hạt Trào châu, Long-châu từ khi nhận được mật-trát của Nghị, lập-tức đem quân ra miền biên-thùy tra xét dò hỏi và cho người sang Thái-nguyên đưa bịch dụ bảo nhân-dân.

Bấy giờ trong hạt Trào châu có hai họ Trương, Cát, chuyên nghề khai mỏ, lấy bạc, vẫn ở tại làng Tụ-tinh? trong trấn Thái-nguyên đã được mọi người bầu làm trùm trưởng, đồ-đảng có hơn một vạn, đều là dân Tàu, nhận được bịch đó, liền đến « bành thứ » của kẻ đưa bịch trình rằng :

Chúng tôi chuyên sống về nghề đào mỏ, đúc quặng, đời đời vẫn ở cõi Nam. Trước đây nghe tin kinh-thành An-Nam thất-

thủ, trong nước cả loạn, sợ rằng cháy thành vạ lây, chúng tôi phải cùng thổ-nhân luyện-tập cung nỏ, cốt để giữ mình. Có lần mấy trăm quân giặc đến cướp, chúng tôi chỉ đánh một trận, giết được tất cả. Vì lo chúng tức ắt lại đến nữa, chúng tôi mới chia ra làm mười đoàn, mỗi đoàn nghìn người, thề phải tử-chiến chống giặc. Nay tiếp hịch-văn, ai cũng nhảy múa, nô-nức, xin làm tiên-phong. Vả lại chúng tôi vốn là dân ở Trào-châu, muốn được cùng quân nghĩa dũng Điền-châu cùng ra sức.

Phái-nhân nghe nói như vậy, liền lấy cung-trạng về bẩm với quan bản-hạt.

XIX

Hoàng-thượng từ khi sai bọn bồi-thần sang Tàu trần-tình cầu-cứu, vẫn lẩn-lút ở hạt Kinh-bắc. Lúc ấy vừa thấy Lê Duy-Đản ở Thái-bình về báo tin Đốc-bộ Quảng-tây đã đem công-việc đệ tâu và đã được chỉ ưng-chuẩn, bất-nhật đại-binh sẽ sang, lại thấy Lê Quýnh ở Long-châu về, nói rằng : Thái-hậu, Hoàng-hậu hiện ở Nam-ninh, khởi-cư yên ổn, ngài rất mừng-rỡ, chắp tay lên trán và nói :

Kẻ tiểu-tử này gặp nhà nhiều nạn, nhờ được chín miếu thiêng-liêng, đức Đại-hoàng-đế đoái thương nước nhỏ, trong nước lại được thấy bóng « thiên-nhật », cái cơ trung-hưng chắc ở lúc này.

Rồi ngài thảo tờ tạ-biểu, tạ ơn vua Thanh và bức bẩm thư đưa Tôn Sỹ-Nghị. Tờ bẩm đại-để nói rằng : « Quân giặc làn-ngược, nhân-dân không thể chịu nổi. Tôi tuy phải

chạy ra ngoài, nay được lòng người vẫn còn nhớ cũ, nên mới cử sự được một vài lần, chẳng ngờ đều bị thất-bại. Gần nay tiếp được di-văn, tức khắc mật-dụ hào-kiệt trong nước, ai cũng hăng hái phấn chí, thề giết quân giặc, mong được thượng-quốc phái quân sang cứu, nhờ cậy uy-linh, việc chắc phải nên. Mới rồi, lại tiếp hịch-văn, cho đi tuyên bảo thần-dân, ai cũng mừng rỡ, tưởng như chết rồi lại được sống lại. Quân giặc cũng phải mất vía. Hiện nay các xứ đều đã họp-tập nghĩa-dũng, chờ-đợi thiên-binh qua ải, sẽ đến cửa quân bái-kiến và xin vâng lệnh đi làm tiên khu, chắc sẽ bắt được đảng giặc lấy lại quốc-đô. Nghĩ như cái ơn « hưng diệt kế tuyệt » của đức Đại-hoàng-đế và đức gây-dựng của Thượng-hiến thật đáng ghi tạc, để cùng sông Lô núi Tản cùng cao lớn lâu dài!».

Sĩ-Nghị vừa nhận tờ bẩm ở Trào-châu đưa lên, lại được thư của Hoàng-thượng đệ sang, tức thì hội-đồng với viên tuần phủ Quảng-tây, bàn việc tâu xin xuất sư, trong biểu đại-ý nói rằng: « Vâng lời thượng-dụ: « chỉ làm thanh-viện cho họ không nên dấy quân... »

Tuân theo thánh-chỉ, thần đã tra xét kỹ-càng. Từ Chiêu-đức-đài đến quốc thành nước ấy, quân đi chẳng quá sáu ngày. Duy ở Lạng-sơn hơi có lam-trướng, khỏi đó, thủy-thổ đều lành. Đại quân tiến lên đóng ở La-thành, cũng không-nóng nực. Vả lại ở đó để mà trấn-diệu quân-dung, khiến giặc biết là không thể địch nổi, rồi mới phái cắt những quân ứng nghĩa nước họ chia ngả đi tiễu, tức là quân ta gươm không rây máu, mà quân giặc đều bị bắt giết. Thần trộm tính rằng chuyến này có thể thành công, đúng như những lời thánh-dụ. Lần trước đề phải phúc đi tâu lại, thần tự biết là câu-nệ chậm-chạp. Việc binh qui ở mau chóng, nếu như gặp được dịp tốt, thần há dám không hết sức tính toán công việc biên-thùy, để xứng đáng với ý « trách-thành » của bề trên? Còn như sau khi dẹp yên, các việc sửa sang nên như thế nào, thần sẽ dâng biểu tâu sau ».

Lúc sắp kéo quân lên đường, Nghị lại dâng tiếp một tờ sớ nữa, đại-khái nói rằng: « Họ Lê ở nước An-Nam đã yếu, sau này không chắc đã giữ được nước. Nay họ sang

đây cầu viện, bản-triều theo nghĩa cần phải cứu giúp.

« Vả lại, nước An-Nam vốn là đất cũ của Trung-quốc, nếu như sau khi khôi-phục được cho họ Lê nhân thể cho quân đóng thú ở đó, ấy là giữ cho họ Lê được còn, mà lại lấy được cõi đất An-Nam, thế là lợi cả hai đường ».

Tuần-phủ Tôn Vĩnh-Thanh không cho ý Nghị là phải, liền cũng dâng sớ chống lại, đại-để nói rằng: « Thiên-triều mượn tiếng khôi-phục họ Lê, họ Lê không thể giữ nổi, lại sai quan quân đóng ở nước họ, đó là khởi đầu bằng nghĩa, kết-cục bằng lợi, thần trộm cho là không nên.

« Nay họ Lê, họ Nguyễn hiện đang tranh nhau, họ Lê chắc bị họ Nguyễn gồm nuốt. Bất-nhược hãy đóng quân đó, không hành-động vội. Chờ khi họ đã mỏi mệt, sẽ kéo sang đánh cũng chưa là muộn. »

Vua Thanh vẫn nghe lời tâu của Nghị. Do đó, Vĩnh-Thanh với Nghị không hợp ý nhau, Thanh bèn cáo bệnh không đi.

Nghị tự một mình vâng chiếu đem quân bốn lộ Quảng-đông, Quảng-tây, Qui-châu,

Vân-nam cùng ra cửa ải. Đại-quân chia làm hai đạo, một đạo đi đường Lạng-sơn do Nghị đốc-suất, một đạo nữa đi đường Tuyên-quang, do viên Tổng-binh đốc-suất, các đạo đều theo tiết-chế của Nghị. Trước khi trẩy đi, Nghị có họp các tướng sỹ ban ra tám điều quân-luật sau đây :

1°) Đại binh ra ải, cốt để dẹp giặc yên dân Đi qua các nơi, đội ngũ đều phải nghiêm-chỉnh, không được quấy nhiễu nhà người, cướp bóc chợ búa ;

2°) Ngoài ải, toàn là đồi cao núi hiểm, đất đó rất dễ mai-phục, nên phải rẫy sạch khối đá, phát hết nứa rừng, để cho trông thấy quang-đãng, có thể vững lòng mà đi. Nếu gặp chỗ nào đất mới sốp lỏng thì phải để ý xem xét, cho khỏi mắc phải quỉ-kế của giặc ;

3°) Đại-binh định đóng chỗ nào trước hãy xẹm xét địa-thế, tìm lấy những nơi dễ kiếm nước cỏ, không gần rừng cây, bốn mặt đào hào đắp lũy, sai cá binh sĩ đêm ngày tuần-phòng, lại cho quân đi đò la ở ngoài mười dặm, không được ầm-ầm to tiếng, dễ bị kinh loạn ;

4·) Người Nam đánh trận hay dùng sức voi. Lối đó nội-địa không quen, nên hễ gặp phải, ắt đều chạy trước để tránh. Nhưng không biết rằng: sức voi tuy khỏe, nó cũng là thân máu thịt, không thể địch lại bỏa-khí của ta. Nếu như thấy voi ra trận, xa thì bắn súng, gần thì dùng cung và đao, khiến nó bị đau mà chạy lật lại, dầy séo lẫn nhau, quân ta thừa-cơ tiến lên mà chém, quyết là phải thắng. Cần phải nói cho mọi người biết rõ như thế mới được;

5·) Quân Nam không có « sở-trường » gì khác. Họ chỉ dùng các « ống phun » làm thứ lợi-khí. Thứ lợi-khí đó gọi là « Hỏ lửa » Trong khi hai quân giáp nhau, trước hết họ dùng vật ấy đốt cháy quần áo người ta, để cho người ta phải lui. Nhưng cái thuật ấy, cũng chỉ như thế mà thôi, so với súng-ống của ta, còn kém xa lắm. Hiện đã chế sẵn vài trăm « lá chắn » bằng da trâu sống, nếu gặp « ống phun » của người Nam phun lửa, quân ta một tay cầm lá chắn đỡ lửa, một tay cầm gươm chém bừa, chắc họ sẽ phải lướt ngã;

6·) Đại-binh đi đường, nếu gặp khe suối, giòng sông, những chỗ nước sâu, thì phải

chặt lấy tre gỗ bắc làm cầu phao để binh-mã sang cho tiện. Chỗ nào sông hẹp nước nông viên coi binh-biền phải đò đích-xác rồi cho quân lính theo hẳng xâu cá mà đi. Lúc xuống nước bùi-dùi thuốc súng không được bạ đâu ném đấy, lỡ bị ướt thì hỏng ;

7) Rau củi của đại-binh dùng trong hàng ngày, đã có tiền quan cấp phát. Chỉ được trao đổi với người Nam bằng cách thuận tình, không được tự-tiện chặt lấy cây cối ở các làng xóm để sinh ra sự tranh-đành. Nếu tới chỗ nào chỉ cách rừng núi độ một hai dặm, cũng phải sai các biền-binh hộ-vệ cho kẻ kiếm củi, không được tự ý đi xa để gây ra những chuyện khác. Còn việc múc nước nấu cơm, viên coi biền-binh cần phải xét-nghiệm cẩn-thận. Hễ thấy đích là sạch-sẽ, không độc, mới cho múc uống ;

8) Quân lính bị thương, viên cai-quản cũng phải nghiệm xét đích-thật, làm giấy bẩm trình, cho đưa về dinh điều-trị, để tỏ sự hư-thật. Nếu có kẻ nào hư-xằng giả làm đau ốm, hòng được về nhà, khi đã tra ra, sẽ phải « chính-pháp » lập tức. Vả lại, lần này quân-sỹ phải đi tới chỗ biên-ải xa-xôi, triều-đình

đã có hưu-tuất tột-bậc, mỗi tên lính cấp một tên phu. Các viên cai quản cần phải hiểu-dụ cho lính với phu phải thương xót nhau, không được tự ý sai-khiến một cách tàn-ngược. Quân lính đi đường, đều phải mang lấy khí-giới, không được từ mình đi không, đồ đạc giao mặc phu dịch, khiến họ vác đội không nổi, giữa đường tìm cách đi trốn. Số phu quá nhiều, tra kiểm rất khó, có thể dinh trước lần vào dinh sau, kẻ nọ kẻ kia, không quen biết nhau dễ sinh lộn-xộn. Phải cấp cho mỗi tên phu một miếng thẻ bài đeo lưng. Trong thẻ viết rõ tên, họ hiệu dinh, cho tiện nhận xét phân-biệt.

Quân-luật trên-đây, biện-binh đều phải nghiêm-ngặt tuân theo. Kẻ nào làm trái, sẽ bị quân-pháp xử-trị không tha.

Nghị lại đưa sang nước ta một bài hịch nữa, đại-ý nói rằng :

« Dấy nước đã diệt, nối dòng đã tuyệt, việc đáng làm chi kẻ man-hoang (!), vớt người bị chìm, cứu kẻ bị cháy, đừng-chẳng-được mới dùng binh cách. Nay nghĩ họ Lê nước An-Nam, vốn là cống-thần của Thiên-triều, ba trăm năm vật-sản tiến dâng, kính theo chức

phận ; mười lăm lộ đất phong chia-cắt, gồm có nước nhà. Thế mà khoảng năm Kiền-long, tù trưởng trong nước là bọn Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Huệ cất quân làm loạn, đánh úp La-thành, vua Lê trước vì lo-sợ mà phải qua đời, Tự-tôn là Lê Duy-Kỳ, đến nỗi siêu-bạt ra ngoài. Bề tôi cũ là Nguyễn Huy-Túc đem mẹ và vợ Tự-tôn chạy sang nội-địa, khẩn-cấp xin cứu. Đã hỏi bọn Túc: Tự-tôn hiện nay ở vùng Kinh-bắc, Lạng-sơn, tội dân vẫn nhớ chủ cũ. Nguyễn-Nhạc là quân mọi-rợ như giống chó dê, quên thói hung tợn của loài chồn sói, đến đâu cướp đấy, trăm họ oán đến xương tủy. Ôi ! một tên dân ở biên-thùy, đùng-đùng nổi lên, phạm vào luân-thường, làm trái nghĩa-lý, đạo trời đã không thể tha ; lại dám hoành-hành ở nơi nội-địa, tàn hại nhân dân, bạo ngược chúng thứ, phép vua cũng cần phải đánh. Hiện đã đệ tấu và được đức Đại-hoàng-đế thương-xót họ Lê tan nát, không nỡ để cho châu Giao lầm than. Ngài đã sai quan Đốc-phủ đeo ấn Chinh Man Đại-tướng-quân, đem năm mươi vạn binh-mã thẳng tới La-thành, trừng-trị tội ác bọn Nhạc, không cho lũ chúng trốn thoát hình-phạt của trời. Nước Nam đời đời tôn-đội vua Lê, nhờ ơn quyến-luyến nuôi nấng

đã lâu, trí-năng còn chửa mất, cảm-khích bởi trong lòng, không thể tự mình bỏ mất thiên-lương của mình, đến nỗi quên vua theo giặc. Kẻ nào trước xướng tiếng nghĩa, tựa sức cứu giúp của Thiên-triều, họp tập đồng-chí, ra sức trừ giết quân thù, thì khi ải tía hát khúc khải-hoàn, màn soái tính sổ quân-công, sẽ được cắt đất chia phong, hưởng chung phúc-lộc với họ Lê, như Trịnh đại-gia ngày trước. Hịch này đưa tới, đâu đó đều phải hăng-hái, mài dũa đòng dáo, chống lại với kẻ thù nhà vua. Ai nấy một lòng giốc sức, thì mới có công, mới được lĩnh thưởng ở trong quân, hưởng phúc ở trong nước. Hãy cố gắng lên!»

Tướng của Tây sơn là Nguyễn Văn-Điểm và Phan Khải-Đức đóng giữ Lạng-sơn, thấy tờ hịch ấy đều rất lo sợ. Trong khoảng một ngày, quân lính trốn mất quá nửa. Khải-Đức bí-mật sai người đem thư gắn sáp đưa lên cửa ải xin hàng. Văn Điểm thấy mình cô-quân, thế không thể chống, vả lại là người Quảng-nam, nếu có hàng nữa, chưa chắc đã được bao dong, Điểm bèn thu hết binh-mã, luộn đêm rút về Kinh-bắc, cùng Lưu-thủ ở

đó là Nguyễn Văn-Hòa hợp sức giữ vững thành trấn, rồi sai ky-binh chạy thư về thành Thăng-long cáo cấp.

Bắc-bình-vương sau khi ra Bắc, bắt Vũ Văn-Nhậm, đã từng một phen thay-đổi quan-quân, chỉnh-đốn hết các công-việc. Ngài giao cho Đại-tư-mã Ngô Văn-Sở, nội-hầu Phan Văn Lân, Chưởng-phủ Nguyễn Văn-Dụng, Đô-đốc Nguyễn Văn-Tuyết, Hộ-bộ-thị lang Trần Thuận-Ngôn, Lại-bộ-thị-lang Ngô Thì-Nhậm (1) cùng ở giữ thành Thăng-long. Trong khi sắp-sửa về Nam, ngài có đặt tiệc họp cả bọn đó và bảo:

— Sở và Lân vốn là nanh-vuốt của ta, Dụng và Ngôn thì là tâm-phúc của ta. Tuyết là cháu ta mà Nhậm thì vừa bề tôi lại vừa là khách của ta và lại là giòng văn-học Bắc-hà, hiểu biết việc đời nhiều lắm. Nay ta giao cho các ngươi cả mười một trấn trong bạt, những việc quân-quốc quan-hệ, cho phép tùy-tiện mà làm, nhưng phải họp nhau cùng bàn, chớ vì kẻ cũ người mới mà sinh ngăn-cách. Ai nấy đều phải đồng lòng hợp sức, cho xứng-đáng

---

(1) Trên đã nói Bắc-bình-vương đem Nhậm về Nam, không hiểu vì sao ở đây lại nói để Nhậm ở Bắc.

với sự mong-mỏi của ta. Các ngươi phải gắng sức nhé!

Mọi người đứng dậy lạy tạ và xin vâng mệnh.

Thế rồi Bắc bình vương chọn ngày lên đường về Nam.

Sau đó, các nơi núi biển hễ có kẻ nào còn dám ngáng-trở, Sở chỉ sai viên tỳ-tướng đi đánh là dẹp được liền. Tại các phủ huyện hoặc có kẻ nào đem đơn đến kêu, Sở cũng tùy việc mà xử, không có việc nào ứ-đọng. Trong những ngày rỗi, Sở thường cưỡi ngựa đi rong các phố cho vui, và tự cho rằng cả cõi Bắc-hà không còn việc gì khó nữa. Một hôm, Sở họp các quan ăn tiệc ở nhà Hiệp-nghị, giữa tiệc, Sở bảo với Lân và Tuyết:

— Chúa-công đem một thành lớn giao phó cho ta, cũng như sai kẻ thợ may, cắt cái áo gấm mà chưa tin hẳn đã biết cầm kéo hay chưa. Các ông coi thử ra sao? Nếu có Tề-Thiên Đại-Thánh ở trên trời xuống, hay Diêm-vương ở dưới đất lên, ta chỉ vét một mẻ lưới là hết. Huống-chi cái lũ tẹp-nhẹp, chẳng qua chỉ để người ta thử xem gươm có sắc không, chứ có làm gì?

Rồi Sở ngảnh lại bảo Ngô Thì-Nhậm :

Quan Thị-lang thật giỏi về nghề văn-mặc, không biết về việc cung kiếm có quen hay không ?

Nhậm đáp :

— Có văn thì có võ ! Văn võ không phải hai đường. Nhưng mà cổ-nhân hành-binh, vẫn thường « tới việc mà lo ». Sao ngài lại cho việc binh là trò đùa mà coi thường như thế ? Tôi nghe trong bọn người nước chạy sang bên Tàu, cũng có những kẻ muốn dắt bọ sang mở mang bờ-cõi, gây ra binh-đao. Ngài đã nhận sự ký-thác ở ngoài cửa khổn, e rằng không khỏi có phen vì lo mà bạc đầu Lúc ấy ngài sẽ nghĩ đến lời tôi.

Sở cười và nói :

— Khi ấy sẽ phải phiền ông làm một bài thơ để đuổi quân giặc. Nếu không đuổi được thì túi đao bao kiếm vẫn là phận-sự của kẻ võ-thần, can gì ông phải quá lo ?

Chẳng bao lâu, thấy tin cáo ấp chạy về, Sở rất kinh-hoảng, tức thì cho đòi các quan văn võ nhà Lê vào dinh, bắt phải đem việc Sùng-nhượng - công coi nước làm một bức thư. Trong thư đứng tên Duy-Cẩn và nói dối rằng :

hào-mục trong nước đã cùng tôn Cẩn làm chức Giám-quốc. Rồi Sở sai bọn văn-thần Nguyễn Quý-Nha, Trần Bá-Lãm, văn-thuộc Vũ Huy-Tấn và võ-thần Nguyễn Đình-Khoản, Lê Duy-Chử, võ-thuộc Nguyễn Đăng-Đan đem bức thư ấy đưa lên cửa ải để xin hoãn-binh. Một mặt, Sở họp Lân để bàn về cách chống giữ. Chưởng-phủ Nguyễn Văn-Dụng nói :

— Tôi nghe hồi cuối nhà Trần, người Minh sang lấn nước Nam. Hoàng Phúc, Trương-Phụ, Mộc-Thạnh, Liễu Thăng đều là những tướng hung-tợn của Tàu, vua Lê Thái-tổ khởi-nghĩa ở vùng Lam-sơn, thế và sức đều không thể địch lại họ. Nhưng mà hành-binh quỉ-quyệt, không kiêng những sự quyền-mưu, Thái-tổ chỉ khéo mai-phục, rồi lại thừa hư đánh úp quân giặc. Nhờ vậy, ngài chỉ có số ít quân mà đánh được kẻ nhiều quân, vây Vương-Thông ở bến Đông-bộ, giết Liễu-Thăng ở núi Mã-yên, chiến-công rực-rỡ, nghìn đời ngợi khen. Nay người nhà Thanh ở xa đến đây, trèo đèo vượt suối, cực-kỳ khó-khăn, ta nên dùng cách « dĩ dật đãi lao », các chỗ yếu-hạt, đều cho quân đi mai-phục, chờ khi họ đến thì đánh. Như thế lo gì không được ?

Thi-Nhậm nói :

— Không được ! ông chỉ biết một chưa biết hai. Việc trong thiên-hạ, tình tuy giống nhau mà thế khác nhau, thì sự được hỏng cũng không giống nhau. Xưa kia khi mà nước ta bị thuộc về Tàu, người Minh làm bừa những sự tàn-ngược, cả nước ai cũng muốn đuổi họ đi. Cho nên vua Lê Thái-tổ chỉ gọi một tiếng, xa gần đều theo, hào-kiệt trong nước như mây kéo đến. Mỗi lúc đánh nhau với giặc, người nước chỉ sợ quân mình bất-lợi. Nghe tin thắng trận ai cũng vui mừng. Lòng người như thế, cho nên hễ có phục-binh núp ở chỗ nào, người ta đều phải giấu-giếm thật kín, bên giặc không biết. Sở dĩ thắng trận đều bởi tại thế. Ng y nay, những người bề tôi nhà Lê đi trốn, dân dân cũng có, nghe tin quân Thanh sang cứu, họ đều nghển cổ mà mong. Sỹ dân cả nước tranh nhau chạy đi đón chúng. Quân ta mai-phục ở đâu, địa-thế hiểm-trở hay bình-dị, số quân nhiều hay ít, giặc nếu chưa biết, họ đã bảo trước với chúng. Nhân kế của mình, làm kế của chúng, chúng sẽ vây kín bốn mặt mà bắt. Quân-cơ của mình đã bị tiết-lộ, tự-nhiên mình phải mất sự tiện-nghi, ấy là mình tự bẫm mình vào chỗ chết vậy, còn

bòng đánh úp được ai ? Binh-pháp nói rằng : « Khéo mai-phục thế nào cũng được, lắm mai-phục thế nào cũng thua ». Được thua khác nhau, là tại đời xưa và đời này không giống nhau vậy.

Sở hỏi :

— Thế thì nên làm ra sao ?

Nhậm đáp :

— Trong phép dụng-binh, có đánh với giữ. Bấy giờ quân Thanh sang đây, tin-tức rất lớn. Người nước, những kẻ đi làm nội-ứng cho giặc, phần nhiều lại còn nói phao cho thanh-thế của chúng to thêm, để làm kinh-động lòng người. Quân ta hễ có việc gì, kẻ sai-phái vừa ra khỏi thành liền bị bắt giết. Rồi thì những người Bắc-hà đã bị làm linh, chỉ chực có dịp là trốn. Đem hạng quân ấy đi mà đánh nhau, không khác nào sua đàn dê đi đánh con cọp, không thua sao được ? Còn muốn đóng cửa thành cố giữ, thì lòng người đã không vững rồi, cái lo bên trong chắc sẽ xảy ra, dẫu đến Tôn, Ngô sống lại, cũng phải bó tay không thể tính được kế gì. Như vậy lại không khác gì đem con trạch mà bỏ vào rỏ cua vậy. Xin nghĩ cho kỹ mà xem : đánh đã chẳng được, giữ

cũng chẳng vững, đánh và giữ đều không phải là thiệu sách cả. Bắt-đắc-dĩ thì có cách này : sơm sớm truyền cho thủy quân chở các thuyền lương, thuận gió giương buồm, ra thẳng cửa biển, đến núi Biện-sơn mà đóng, và cho bộ quân chỉnh-đốn khi-giới, mở cờ giống trống lui về giữ núi Tam-điệp. Mã thủy mặt bộ thông nhau, giữ lấy chỗ hiểm cho vững thế thủ, rồi cho người chạy giấy về bẩm Chúa công. Thử coi quân Thanh đến thành khu xử với việc nhà Lê thế nào, vua Caiêu-thống sau khi phục-quốc, quân mưu quốc-kế xếp-đặt ra sao, đợi Chúa-công ra sẽ đánh, cũng chưa là muộn.

Sở nói :

— Chúa-công về Nam, đem cả thành này giao phó cho ta. Giặc đến thì phải quyết-chiến sống thác với thành, thì trên không thẹn là kẻ bề tôi giữ đất, dưới không phụ với cái chức-trách cầm quân. Nếu thấy bóng giặc đã trốn, bỏ thành cho giặc, chẳng những đắc tội với Chúa-công, mà người Bắc còn coi ta ra cái gì nữa !

Nhậm nói :

— Tướng giỏi đời xưa, phải lượng thế giặc mà đánh, phải nắm phần thắng mới đánh. Theo thế lập mưu, giống như đánh cờ vậy, trước có nhịn người một nước, sau sẽ hơn người một nước. Rồi đem nước sau làm nước trước mới là cao cờ. Nay ta toàn quân rút lui, không bị mất một mũi tên, cho nó ngủ trọ một đêm, rồi lại đuổi đi, cũng như ngọc bích của nước Tấn đem cho nước Ngu, rồi lại vẫn về nước Tấn, có mất gì đâu ? Nếu có vì thế mà mắc lỗi, tôi dám bộc-bạch rõ với Chúa-công, chắc là ngại cũng lượng xét, xin ông đừng nghi ngại gì.

Sở nghe lời Nhậm tức thì mật sai các viên trấn-thủ Kinh-bắc, Thái-nguyên, Lạng-sơn nói phao là phải họp quân để đắp lũy đất ở sông Như-nguyệt rồi cùng cho quân cất lên rút về, một mặt tư cho các viên trấn-thủ Sơn-tây Hải-dương, hẹn ngay phải đem binh-lính đến họp ở thành Thăng-long, một mặt truyền trấn Sơn-nam sắp sửa thuyền bè đợi thủy-quân đến sẽ cùng trốn đi.

Vừa đúng năm ngày, các đạo kéo đến đông đủ. Sở bèn mở cuộc duyệt-binh rất lớn ở bãi sông, rồi Sở hạ lệnh bộ quân

phải sắp lương khô để đợi sai phái, thuộc tướng Đặng Văn-Chân phải đốc thủy-quân đi trước xuống Đông, Cắt đặt vừa xong, thì trời đã tối, vừa thấy bọn Nguyễn Qui-Nha và Nguyễn Đình-Khoan ở trên cửa ải chạy về nói rằng : Lúc lên đến ải, bị quân canh ải của Tàu ngăn không cho sang. Hiện nay quân Thanh đã qua Nam-quan, quân bộ, quân kỵ của đội tiên-phong đã xuống đóng đồn ở huyện Phượng-nhỡn. Sở liền họp hết các tướng bàn việc lui quân. Phan Văn-Lân nói :

— Quân không cứ nhiều, nước không cứ lớn. Nay ta lầm tướng cầm quân ở ngoài, giặc đến, chưa từng tiếp chiến, mới nghe thấy tiếng dọa hão đã tự lui nhụt, thì còn dùng tướng làm gì ! Tôi xin tự đem một nghìn linh-binh tiến thẳng lên sông Như-nguyệt, chọi nhau với nó một trận, xem nó có khí-thế gì ? Người Nam với người Tàu ai khỏe hơn ai ? Và cho nó biết mình đây không nhát. Đó cũng là cách « chặn trước thì đè được người ».

Sở cho là phải.

Lân bèn đốc quân qua sông sang Bắc. Canh ba, tới bờ phía nam sông Nguyệt-đức,

vừa nghe quân Tôn-Sỹ Nghị đã đóng ở núi Ba-tầng. Lúc ấy, tiết trời cực rá-rét, Lân cứ dồn quân sang sông khiêu chiến. Tướng sỹ sợ oai của Lân, đều phải liều xông hơi lạnh, lội bừa xuống nước. Ra đến giữa sông nhiều người cóng quá không thể sang được, đều bị chết đuối, kẻ nào vào được tới bờ, cũng bị quân Thanh giết chết. Lân liệu không thể giao-chiến, tức thì vẫy quân chạy lùi. Dư đảng tan-vỡ, chạy vào các làng lại bị dân-quê săn-bắt đem nộp quân Thanh. Lân phả một mình một ngựa chạy về Thăng-long. Sở rất lo sợ, bèn giấu kín việc bại trận không cho ai biết rồ truyền lệnh cho các đạo quân nghiêm-chỉnh đội ngũ trẩy đi. Đúng trưa, đi qua Phúc(?) xuyên, bấy giờ người ta mới biết là Sở lui binh. Hôm sau tới huyện Yên-mô, Sở sai chia quân đóng đồn từ các khu rừng quanh núi Tam-điệp thẳng đến bờ bể, mặt thủy mặt bộ liên-lạc với nhau, cho vững.

Trước đó vua Chiêu-thống đương lẩn lút ở Kinh-bắc Lang sơn, nghe tin Tôn-Sỹ-Nghị đưa bịch sang ta, hẹn ngày kéo quân đến ải, ngài liền bí-mật sai đi gọi nghĩa-sĩ các nơi.

Các quan văn võ được tin cũng đều khuyên-bảo hào-kiệt các hạt họp tập hương-binh chờ đợi.

Lúc đó Hoàng-thượng có sai Lê Duy-Đản đem một bức thư lên ải, đợi khi Sỹ-Nghị qua đó thì vào yết-kiến để kể tình-hình trong nước với Nghị và nói cho Nghị biết rằng: Tự-quân vừa bị cảm-mạo không thể đi đường, xin ở trấn-thành Lạng-sơn chờ đón. Đến khi nghe tin quân Tây rút lui, ngài liền truyền các toán quân cần-vương đều phải đến nhà hành-tại, rồi ngài kén lấy một nghìn nhiêu-nam xung vào đội quân túc-vệ, còn bao nhiêu nữa, giao cho các tướng lập thành đội ngũ, ai đem bộ-thuộc của nấy đi giữ các trấn;

Trần Quang-Châu lĩnh trấn Kinh-bắc. Nguyễn Đạo lĩnh trấn Hải-dương, Hoàng Tố-Nghĩa lĩnh trấn Sơn-nam, Hoàng Phùng-Tứ lĩnh trấn Sơn-tây. Mọi người vâng mệnh đều tới ly-sở, riêng Trần Quang-Châu thì vẫn ở lại hành-doanh bảo-hộ xa giá.

Châu xin ngự giá dời về Kinh-bắc, sửa lại thành lũy nhà cửa để đợi quân Thanh.

Hoàng thượng nghe lời, Ngài lai sai bọn Bình-chương Phạm Đình-Dư Tham-tri Vũ-Chính đem thiếp thỉnh-an lên Hòa-lạc đưa cho Sỹ-Nghị và nói rõ rằng : Hiện nay phải quân chia ngả cùng đi kinh-lược tất cả bốn trấn ở ngoài quốc-thành, lung bắt bọn giặc nấp nau các nơi. Xin đệ một số thổ-sản nhỏ mọn là mười con trâu, một trăm vò rượu, làm đồ khao quân, mong được tha nhận.

Rồi ngài sức các kỳ-lão và các xã dân mấy huyện ven đường đều phải ra đầu địa-bạt nghênh-tiếp quân Thanh.

Khi quân Sỹ-Nghị sang Nam, đi đường rất là dễ-dàng. Đến núi Tam-tằng, nghị sai đóng đồn tại đó. Đêm ấy tuy có bị Phan Văn-Lân kéo lên định đánh, nhưng vì tiết trời ra rét, quân Lân chưa đánh đã tan. Rồi Ngô Văn-Sở cũng phải thu quân tự lui, trên đường quân Thanh đi, không còn ai dám ngăn-trở. Bởi vậy, Nghị không lo-ngại điều gì mà còn có vẻ kiêu-căng, mới thấy Vũ-Chính, Nghị liền hỏi :

— Trước khi đại-binh ra ải đã có đưa hịch truyền bảo. Quân giặc sợ hãi ôm đầu chạy trốn, Tưởng rằng thần dân bên ấy ai cũng cố

tự phấn - trấn, để chờ oai trời, giết kẻ giặc nước, bất-nhật sẽ được thành công. Sao lại một mực nhút-nhát, khiến cho quân giặc đi được hết sạch ? Bây giờ đại-quân đã đến địa-giới nước mình, cũng lại tuyệt nhiên không chịu đem sức báo đáp. Như thế, còn gọi là « nước có người » được chăng ?

Chính nói :

— Nước tôi không thể mưu lấy công-việc, mới phải đi gõ cửa ải cầu-cứu. Nếu sức chúng tôi đè nổi quân giặc, thì đâu dám phiền đại-binh ? Nay « được » ngài đem chỗ đó quở-trách, tôi còn biết nói làm sao ! Vậy xin kể về tình-hình của giặc : Nguyên-Nhạc sinh-trưởng ở vùng Tây-sơn, cậy sẵn sào-huyệt ; Nguyễn-Huệ là tay lão-luyện về việc hảng-trận, trong tay cầm một đội quân rất mạnh, từ khi kéo quân về Nam đến giờ, anh em họ vẫn đánh lẫn nhau. Nhạc ở Tây-sơn, Huệ giữ Thuận-hóa, ai nấy xưng hùng, xưng bá, kẻ tự làm đế, kẻ tự làm vương... Còn ở quốc-thành chúng tôi, thì đồ-đảng của họ là bọn Ngô Văn-Sở, Phan Văn-Lân nghe thiên-binh lại, chưa biết hư thật thế nào, nên hãy thu quân tạm lánh. Nghe như bọn này hiện đương đóng quân

chặn núi Tam-điệp, ngăn hẳn từ đất Trường-an về Nam. Một tên thiện-tỳ cũng còn hung-tợn như thế, huống chi kẻ đại-tù-trưởng của chúng. Nếu không dụng binh một phen thật lớn, làm sao bắt sống được hắn ? Nước tôi sau khi táng-vong, Tướng ít quân yếu, chưa dễ làm việc. Nhờ cạy Thượng-hiến uy-linh lừng-lẫy, khiến kẻ tù-trưởng của quân Mọi khiếp-sợ mà phải nộp mình, đó là lòng mong-mỏi của nước tôi.

Nghị cười mà rằng :

— Nước ngươi vì bị tản-ngược đã lâu, mất cả thần-khí, nên động một tý thì đem hùm sói dọa nhau, tự ta coi ra, nó chỉ như hạng chó dê, cứ sai một người dùng thừng buộc cổ lôi về, chắc không khó gì. Đợi khi ta đến La-thành, nhổ bãi nước bọt xoa tay là làm xong việc. Ngươi hãy thử ngẫm mà xem.

Lúc Nghị tới trấn Kinh-bắc, Hoàng-thượng tự đem quần-thần đến chào. Nghị nói yêu-ủi :

— Qui-Tự nhiều năm phải chịu nạn lớn của nước, nhờ được đức Đại-hoàng-đế có lòng thương-xót, sai mạt-đốc này đem quân hộ-tống tôn-tử, lệnh-quyến về nước. Chuyến này sang đây giúp cuộc kinh-lý, quyết bắt cho hết

đẳng giặc, rồi mới chỉnh-đốn qui mô, làm kế dài lâu. Bao giờ các việc đều muôn nghìn lần ổn-thỏa thì mới ban sư. Qui-Tự không phải lo về việc nước nữa!

Hoàng-thượng nói :

— Đội ơn đức Đại-hoàng-đế lượng cả như trời, nói không thể xiết, lại được Thượng-hiến ha mình tới đây, khiến cho hạ-bang được thấy anh sáng của áo cừu, đai ngọc, thỏa lòng trông ngóng bóng cả, như thể trông sao Bắc-đẩu và núi Thái-sơn, mối tình mừng-rỡ cảm-khích kể không thể hết.

Rồi ngài mời Nghị vào dinh nghỉ tạm. Nghị nói :

— Đây cách quốc-thành cũng không xa nữa, cần phải đến ngay, không nên chậm-chạp.

Tức-thì Nghị sai nổ mấy tiếng súng thật lớn, và truyền quân-sỹ nghiêm-chỉnh đội-ngũ trẩy đi.

Gần tối thì đến bắc ngạn Nhị-hà. Hoàng-thượng xin sang sông trước để vào trong thành, bắt người sắp sửa giường màn ở nhà Kính-thiên, rồi ra đón Nghị vào đó yên nghỉ. Nghị không ưng và nói :

— Chỗ đó không phải là chốn hành-doanh của đại-tướng, đối với việc quân sẽ có nhiều điều bất-tiện.

Rồi Nghị truyền lệnh đóng quân giữa hai bãi cát giáp với hai bờ Nhị-hà và lại bắc một dịp cầu phao cho tiện đi lại.

Bữa ấy nhằm ngày 11 tháng 11 năm Mậu-thân.

Hôm sau, Hoàng-thượng tự đến dinh Nghị chờ đợi. Nghị sai ngài về bày-biện nghi-trượng rất long-trọng ở điện Kính-thiên, truyền cho các quan vào hầu, làm lễ thụ phong. Sắp đặt đâu đấy, Hoàng-thượng đội mũ miện, mặc áo cổn quì ở giữa sân, Nghị đem liêu thuộc tới đó, tuyên-đọc tờ sắc của vua nhà Thanh phong cho Hoàng-thượng làm An-Nam quốc-vương. Xong lễ thụ-phong, Hoàng-thượng theo lệ thảo biểu tạ ơn, xa trông cửa khuyết vái lạy, rồi ngài đưa tờ biểu đó cho Nghị, nhờ Nghị sai người đệ về Bắc-kinh. Nghị nhận lời.

Tuy là Hoàng-thượng đã được phong vương, nhưng mà giấy má đưa đi các nơi vẫn viết niên-hiệu Kiền-long. Vì còn có Nghị ở đấy nên không dám dùng niên-hiệu Chiêu-thống.

Ngày ngày tan buổi coi trầu, ngài lại tự đến dinh Nghị, chờ nghe công việc quân-quốc.

Lần nào cũng vậy. Hoàng-thượng cưỡi ngựa đi trước, Lê-Quýnh cưỡi ngựa đi sau, quân lính theo hầu chỉ có chừng vài chục người. Người trong kinh thành, không ai biết là Hoàng-thượng...

Nghị cũng ngông nghênh tự tôn, Hoàng-thượng đến dinh, có khi Nghị không buồn tiếp, chỉ cho người đứng trên linh-các truyền rằng: « Nay không có việc quân quốc, hãy về cung nghỉ ».

Đối với Hoàng-thượng, lễ-ý thù-tiếp của Nghị rất giản-bạc. Và Nghị lại còn dong-túng quân sĩ làm nhiều việc trái phép nữa.

Trước đó, người Tàu kiều-ngụ ở phường Hà-khẩu trong đô thành, và phố Cơ-xá, cửa trấn Kinh-bắc, cùng phố Hiến, cửa trấn Sơn-nam, tất cả đến hơn một vạn, lúc ấy họ đều theo Nghị, hoặc là lập riêng một trại. Bọn đó biết tiếng ta, hiểu tục ta, vì vậy, họ mới thừa thế kiếm cách vu-hãm những người hiền-lành, ức-hiếp những nhà giàu-có, thậm chí giữa đường giữa chợ, họ cũng cướp giật tiền bạc, bắt hiếp đàn bà con gái, không kiêng

sợ gì. Nhân-dân ở quanh kinh-kỳ thường thường khổ sở về họ.

Hoàng-thượng biết thế, nhưng trót đã mới hắn sang, chỉ sợ mất lòng với hắn, nên không dám nói. Nghị cũng thừa biết những tình-trạng ấy, song vẫn mặc cho bọn kia làm gì thì làm, không hề ngăn cấm chi hết.

***

Từ khi Hoàng thượng trở về kinh thành, các quan văn võ siêu-bạt lần lượt kéo đến lạy mừng. Ngài bèn ban thưởng tất cả những người có công theo ngài đi trốn hoặc là giúp đỡ các việc. Phạm Đình-Dư làm Lại-bộ thượng-thư kiêm Binh-chương-sự, Nguyễn Huy-Túc làm Đồng-binh-chương-sự, Lê Duy-Đản, Vũ Chỉnh làm Tham-tri chính-sự, Nguyễn Đình Giản làm Binh bộ thượng-thư kiêm Tri-khu-mật viện sự, Nguyễn Duy Hợp, Chu Doãn-Lệ làm Đồng-tri Khu-mật-viện-sự Trần Danh Án làm Phó-đô ngự sử, Lê Huy-Tấn, Phạm Quý-Thích làm Hộ-bộ độ-tri, Lê Doãn-Hợp, Ngô Vi-Quý làm Đồng-tri Binh-chính, Lê-Quỳnh làm Quản-trung úy-đốc, cho tước Quận-công, lĩnh đạo cần-vương theo Tôn Sỹ-Nghị giúp đỡ việc binh.

Ngoài ra, bao nhiêu quan văn, quan võ, ai về nhà cũ của nấy làm việc như xưa.

Viên phó-hiến ở trấn Kinh-Bắc là Ngô Tưởng Đảo lấy cớ già yếu không chịu nhận chức, dâng sớ nói rằng:

« Vận trời gặp lúc gian-chuân, không ngờ lại được thấy bóng « thiên-nhật », thật là cái phúc vô cùng của xã-tắc. Thần trộm nghĩ rằng: « Việc binh quí ở mau chóng », nếu như cơ-hội có thể làm được, thì cần gì phải tựa vào sức của quân ngoài, mỗi việc mỗi dềnh-dàng hàng tuần?

« Nay quân cần-vương các lộ ai không hết lòng hết sức mong giúp nhà vua ít nhiều? Trong khi quân giặc mới lui, đem ngay đại-quân đuổi theo, « sét dữ không kịp bịt tai », kẻ « cuồng giảo » kia chắc không còn đủ thì giờ mà tính. Hai xứ Thanh, Nghệ nghe tin chắc sẽ hưởng-ứng. Nguyễn-Huệ còn mắc ở phía Nam Hoành-sơn, Sở và Lân trơ-vơ ở đó, hình-thế ngăn cách không thể thông nhau, chẳng qua mười ngày, có thể bị bắt tất cả. Vây cánh đã cắt được rồi, sào-huyệt của chúng có thể lần lượt mà dẫy phẳng hết. Thần tưởng

cái cơ trung-hưng chính là lúc này, không thể bỏ qua ».

Sớ ấy đưa vào, Hoàng-thượng lại giao cho bọn Nguyễn Đình-Giản cùng xem, mọi người đều cho là phải. Riêng có Lê-Quýnh chống lại và nói:

— Sức mình không địch được nó mới phải cầu-cứu. Hành-Doanh Đốc-bộ hiện đóng ở đây, nếu kéo quân đi lại không bẩm trước mà cứ tự tiện, việc xong thì thôi, vạn-nhất mà bị vấp-ngã, sợ rằng ngài sẽ trách mình làm lỡ quân-cơ, rồi bỏ mặc mình, rút quân về ải, ngồi xem mình làm ra sao. Như thế việc lớn sẽ bị hỏng mất. Thần xin đến trước trình-bầy, xin ngài chỉ bảo phương-lược, để ngài cộng sự với mình. Đó là được cả hai đường.

Hoàng-thượng cho thế là phải. Quýnh bèn đi vào đình Nghị nói về việc đó. Nghị đáp :

— Việc gì mà phải lật-đật như thế ?... Chẳng qua cũng như lấy của trong túi, lấy sớm được sớm, lấy muộn thì được muộn. Bây giờ đã sắp hết năm, đại quân đi xa, cần phải nghỉ ngơi, không nên đánh vội. « Giặc gầy thì ta béo », để nó tự đến nộp thịt.

Nhưng « nước ấy » đã xin như thế thì nên tính tự đô-thành về nam chừng sáu chục dặm, chia quân đóng ba đồn, đó cũng là cách phòng xa. Chờ đến sang năm tiến quân mà bắt... chưa muộn.

Rồi Nghị sai đắp ba khu lũy đất : một khu ở bắc ngạn sông Thanh-quyết trong huyện Thanh-liêm, một khu ở làng Nhật-tảo trong huyện Duy-tiên và một khu nữa ở làng Ngọc-hồi trong huyện Thanh-trì, chia quân đóng giữ.

Từ đó Hoàng-thượng chỉ tựa vào Nghị, các quan cũng không ai dám nói đến chuyện dẫy quân phục thù. Quỳnh thì suốt ngày say mê tửu sắc, ân oán dù bằng cái tơ cái tóc cũng đều đền báo tất cả. Một hôm, Quỳnh nói với vua :

— Trong khi « ngự giá gặp bụi », hoàng-thân triều-sỹ cũng có nhiều người lấy sự tai vạ làm may, đua nhau nói hết quốc-tình với giặc, cam tâm làm giống ưng khuyển của nó, để cầu phú quí. Trái lý, trái nghĩa, không gì hơn thế. Thần xin trị tội bọn đó, để thiên-hạ biết danh-phận cương-thường không thể rối loạn. Đó cũng là việc cần gấp không nên

lần lữa bỏ qua, khiến cho kẻ ác người thiện không khác gì nhau.

Hoàng-thượng khen phải. Ngài bèn giao xuống đình-nghị. Mọi người đều nói năm ngoái Trần Công-Sán đi sứ Tây-sơn vì không chịu hàng, bị giặc giết hại. Thật là đáng khen, đáng thương, xin cho quan triều về tế tại nhà, nhân thể thăm hỏi vợ con Sán. Hoàng-thượng nghe lời, bèn tự thảo bài văn-tế. Trong bài có câu : « Tiết lớn đủ nghiêng non lật bể, cùng sương thu ác lửa trang-nghiêm; lòng son riêng yêu nước trung vua, gặp đốt rắn dễ rai càng tỏ ». Đấy là chữ của chính tay Hoàng-thượng viết ra.

Xong rồi, mới bàn đến tội những kẻ phản nước theo giặc.

Lúc vua đi trốn, trấn-thủ Tuyên-quang là Phạm Như-Toại bắt sống hoàng-độ Duy-Tụ đem nộp cho giặc, và Phò-mã úy Nguyễn-Bành dẫn đường cho quân giặc đi đuổi theo ngài, đều là tội nặng, theo luật phải chém; Ngô Thì-Nhậm, Phan Huy-Ích đem thân theo giặc, lĩnh nhận chức tước của giặc, đều bị truất làm thứ dân, về quê gánh vác sai dịch; Nguyễn-Hoàn, Phan Lê-Phiên qui gối ở

« sận giặc »; Trương Đăng-Quĩ đi theo ngự-giá giữa đường lại bỏ, đều bị biếm làm chức Tư-huấn ; Nguyễn Quí-Nha, Trần Bá-Lãm, Vũ Huy-Tấu, viết thư hộ giặc nói việc Sùng-nhượng-công giám-quốc để xin hoãn binh, đều bị hạ ngục ; Nguyễn Bá-Khoan vì là võ-biền, già nua, thật thà không biết gì, được miễn tội.

Lê-Quýnh nghe nói khi Khoan ở Cao-bằng về, có chở hàng xe vảng bạc, tức thì sai người đòi lấy hai chục lạng vàng. Quýnh có nói rõ với vua chuyện ấy. Hoàng-thượng cười nói :

— Sẻ chỗ nhiều bù vào chỗ ít, ngươi muốn làm sao thì làm, không hề chi.

Ngoài ra lại còn ba người hoàng-thúc thông nhau với giặc, gả con cho giặc, Hoàng-thượng mật sai bắt đem chặt chân, vất xuống cái giếng trong cung.

Giữa lúc ấy Thái-hậu ở trấn Cao-bằng vừa về, thấy vua chỉ thích báo ân báo oán, làm việc trái với pháp-độ, Thái hậu giận lắm và nói :

— Ta phải trèo đèo vượt suối khổ-sở, mới xin được quân sang đây,..! Phỏng chừng nhà

nước chịu được mấy chuyến ơn thù phá-hoại thế nữa ! Nếu cứ làm mãi như thế, thì trị sao nổi thiên-hạ ? Gái già này lại đến làm đưa đi trốn mà thôi,..!

Rồi ngài gào-khóc, không chịu vào cung. Hoàng - thượng mật sai Nguyễn Huy - Túc khuyên giải Thái - hậu, Túc vào nói với Thái-hậu :

— ... Thánh-từ sẵn lòng hiếu-sinh như thể trời đất, cố-nhiên phải lấy sự đó làm lạ. Nhưng thưởng phạt là cái phép lớn của nước nhà, cho nên nhà Chu phải giết họ Quản họ Sái, nước Lỗ phải đánh thuốc độc Thúc-Nha. Cổ-nhân không bề vì tình họ mạc, cố-cựu mà bỏ luật-pháp. Mong rằng lượng trên khoan-dong, để cho Hoàng-thượng được làm việc nước. Như thế thật là vạn-phúc !

Thái-hậu nể Túc có công theo mình đi trốn, không muốn trái lời của Túc. Tuy người gắng gượng nghe theo, thật ra, trong bụng không cho ý Túc là phải. Người bèn vào cung.

Bấy giờ đã nửa tháng chạp, sắp sửa đến tết nguyên đán. Lễ quan tân xin đến ngày 25 *hạp ấn*, các lễ miếu xã triều-đình đều chiếu

lệ thường mà làm. Duy có đại-binh Thiên-triều ở xa lại đây thì về phần cung-đốn xin theo như lệ thết sứ phong vương mà gấp thêm lên hai lần. Các quan và các quân lính đều được nghỉ ngơi mươi ngày để cùng vui đón tiết xuân.

XX

Tôn Sỹ-Nghị sau khi dề binh ra ải, luồn rừng, vượt suối như dẫm đồng bằng, ngày đi đêm nghỉ, không có sự gì ngăn-trở, kéo thẳng một mạch đến thành Thăng-long, không bị mất một mũi tên nào, như vào chỗ không có người ; từ xưa các nhà dụng binh chưa có ai được dễ dàng như thế. Bởi thế Nghị càng coi thường không chịu đề-phòng và càng kiêu ngạo phóng-tứ, mặc cho quân lính các đồn tự-tiện bỏ cả đội ngũ, lang-thang ra ngoài, không còn ước-thúc gì nữa. Có kẻ đi ra khỏi thành đến hơn mười dặm để kiếm củi đun, có kẻ đi các chợ búa dân-gian buôn bán, sớm đi tối về là thường. Tướng-sĩ thì chỉ ngày ngày chơi bời ăn uống, chẳng nhìn gì đến việc quân, hễ ai nhắc đến tình-hình của giặc, thì họ đáp rằng : « Chúng nó chỉ như cá chậu chim lồng,

sống sót ngày nào hay ngày ấy, không đáng nói đến. Theo quân-lệnh của quan lớn Đốc-bộ, sang xuân, mồng sáu tháng giêng, mới kéo quân đi vào thẳng sào-huyệt của Tây-sơn. Lúc đó, đảng giặc sẽ lần lượt làm tù, không còn đứa nào xổng vó. Bấy giờ người miền Nam-hà sẽ đến mà xem ».

Vì vậy, người trong cả nước, cho đến các quan đã phải trốn tránh hồi xưa, mong được thấy bóng « thiên nhật », ai nấy đều mừng về cuộc hội-hợp trước mắt, coi Tôn-Sỹ-Nghị là bức thành dài, không nghĩ gì đến cung-khuyết bị tàn, cửa ngõ có giặc, quan văn quan võ, một mực cô-tức như nhau.

Thình-lình một cung-nhân cũ ở Trường-an ra, nói với Thái-hậu rằng :

— Ngự-giá về kinh-thành đã gần một tháng. Thế mà hiệu lệnh nhà vua đưa ra, chẳng qua mới đến các vùng Ứng-hòa, Thường-tín, Từ-sơn, Thuận-thành, Quảng-oai, năm lộ mà thôi. Còn từ Trường-an về nam : Thanh-hoa là đất căn-bản, lăng-tẩm tiên-triều ở đó, Nghệ-an là quận chân tay, các quân cấm-vệ đều bắt ở đấy, thì vẫn bị mất về giặc, tin-tức không thông, đó là điều

đáng lo lắm. Hiện nay, thế nước hư thực thế nào, thế giặc mạnh yếu ra sao, những kẻ đứng ngoài xem, ai cũng thấy rõ. Trước đây, Hoàng-thượng gặp nạn phải chạy, các quan trèo đèo vượt suối vất-vả, đã hơn một năm, bao nhiêu nhân-tình, chắc đã từng trải hết rồi. Sao vẫn điềm-nhiên không nghĩ đến sự gì cả ? Tôn Tổng-đốc ở thượng-quốc, thế nước thế giặc, chẳng qua chỉ nghe đại-khái. Đến như những đất yếu-hại, đặt đồn nấp quân, cần có mưu-mô ; những việc công thủ, theo cơ ứng biến, soay sở chỉ trong phút chốc, thì ngài đâu có hiểu được đích-xác? Và lại, khi trước Lê Quỳnh khai cung ở Tàu, nói rằng : « Nước nhà nhiều nơi không chịu theo giặc, nhiều người còn biết chuộng nghĩa, nhân-tâm có thể trông cậy, nếu được đại-binh sang làm thanh-viện thì việc khôi-phục có thể xong được ». Đó chỉ là lời nói chuyện để Tôn Tổng-đốc không cho việc ấy là khó. Quỳnh vì muốn chóng được quân sang cứu, nên mới nói hão ra thế để dối ngài. Chẳng ngờ ngài cũng tưởng thế là thật, hăng-hái kéo sang, không ngảnh cổ lại. Cứ xem những lời trong bài hịch, thì thấy ngài buộc cho ta nhiều lắm, mà ngài thì cứ lượn lờ trên sông, chỉ dùng

thanh-thế dọa-nạt, không biết Nguyễn Huệ là bậc anh-hùng lão-thủ hăng-tợn và giỏi cầm quân. Coi y ra Bắc vào Nam, thật là thần xuất quỉ một, không ai có thể dò biết. Y bắt Nguyễn Hữu-Chỉnh như bắt trẻ con, giết Vũ Văn-Nhậm như giết con lợn, không một người nào còn dám trông thẳng vào mặt. Nghe lệnh của y, ai cũng mất cả hồn vía, sợ hơn sấm sét. E rằng bất nhật y sẽ lại ra, quân Tôn Tổng-đốc còn có cái lo bên trong, địch sao cho nổi? Bọn đó chẳng qua chỉ là người khách, chuyến này sang đây cũng coi sự-thế khó dễ đề mà tiến lui. Nhưng còn nhà nước của ta thì sao? Thái-hậu có thể chạy sang đất Tàu chuyến nữa được chăng?

Thái-hậu tỏ vẻ bực-tức và nói:

— Đó là tâm-sự của gái già này còn đương ngày đêm lo-nghĩ, mà chưa biết làm thế nào...!

Rồi, Thái-hậu đem những lời ấy nói với Hoàng-thượng. Hoàng-thượng bấy giờ mới sợ, liền cùng bọn Quỳnh đến dinh quân Nghị khẩn-khoản xin Nghị ra quân. Nghị cho gọi Quỳnh vào mắng:

— Nước mày quả thật không thể trông cậy ! Ngày trước mày khai cung-trạng ra sao ? Dám lừa ta chăng ?

Và Nghị nghảnh lại bảo Hoàng-thượng :

— Tự-vương tuổi trẻ, chưa từng trải. Trước kia, khi ra đón chào. ở Lạng-sơn, sao không nói rõ như thế ? để.. nhân khi thắng thế đánh nó trong lúc nguy-khốn, há chẳng dễ dàng ? Nay đã bỏ cơ-hội đó, khiến nó đã được thong-thả sửa sang các việc, bây giờ về cách trừ nó, cần phải tính cho vạn-toàn, không thể hấp-tấp. Vả đã định sang xuân, mồng sáu, là ngày xuất sư, cũng không lâu nữa. Nếu muốn đi gấp, thì cho thày trò nhà ngươi đem một đạo quân đi trước cũng được.

Hoàng thượng lui ra bảo Quỳnh :

— Ngươi đã giốc lòng với nhà vua, các việc chắc đều nghĩ kỹ cả rồi. Vậy, nên cố gắng cho trót, chớ để người nước có chỗ nói mình, Thiên-triều có chỗ trách mình.

Quỳnh quê ở làng Đại-mão, huyện Siêu-loại, vốn là một tay phong lưu công-tử, khi trẻ tuổi, chỉ biết uống rượu đánh bạc, văn-sự võ bị đều ít luyện-tập. Trước đây vì là con nhà qúy-phái, được vào làm kẻ gia-thần

nhà vua. Đến hồi Tây-sơn kéo ra, kinh-thành thất-thủ. Hoàng-thượng sai Quỳnh đi hầu Thái-hậu chạy lên Cao-bằng. Nhân dịp quân giặc đuổi bắt, không thể không chạy sang Tàu. Quỳnh cũng hơi biết chữ nghĩa, cho nên những lúc nói chuyện với người Tàu, thốt ra nhiều câu khoác-lác. Sỹ-Nghị không xét chỗ đó, liền đem lời Quỳnh đệ tâu. May được vua Thanh ưng-chuẩn, cả bọn lại được về nước nhà, Quỳnh tự cho đó là công của mình. Sau khi đến thành Thăng-long, Quỳnh liền ra sức báo ơn báo oán, ăn đút ăn lót, làm nhiều việc chẳng ra thế nào. Hết thảy hào-kiệt trong nước đều không thích Quỳnh. Hoàng-thượng vì Quỳnh có công, mới giao cho cầm binh-quyền. Nhưng Quỳnh, mắt chỉ choáng về bóng cờ, tai chưa nghe tiếng chiêng trống của đám trận-mạc, xếp-đặt việc quân sao nổi? Bởi vậy, khi ấy thấy Hoàng-thượng nói, Quỳnh bèn mượn cớ không muốn xa ngài, xin ngài truyền cho trấn-thủ Sơn-tây đem quân bản-đạo đóng ở Giản-khẩu, để ngăn đường ra của quân Tây. Đó là Quỳnh cốt cho mình khỏi phải ra trận, còn đến đánh nhau được hay thua, nước nhà còn hay mất, không cần đếm-sia.

* * *

Ngô Văn-Sở sau khi đốc quân bản-bộ rút lui, tức thì một mặt sai Nguyễn Văn-Tuyết chạy trạm vào Nam cáo-cấp, một mặt chặn ngang Trường-an, sai quân thủy đóng ở hải-phận Biện-sơn, quân bộ giữ núi Tam-điệp, hai mặt thủy bộ liền nhau, ngăn bẵn phương nam với phương bắc. Bởi vậy, việc của bốn trấn đường ngoài, không thể thông vào hai xứ Thanh Nghệ. Những chuyện quân Thanh đến thành Thăng-long, Hoàng-thượng thụ-phong trong ngày 22 tháng một, từ Thanh-hoa trở vào chẳng một người nào được biết.

Sở rút về núi Tam-điệp nhằm ngày 20 tháng ấy, ngày 24, tin-tức đến Phú-xuân. Bắc-bình-vương tiếp báo, giận lắm, tức-khắc họp cả tướng-sỹ, muốn kéo quân đi ngay ngay hôm ấy. Nhưng bọn tướng-tá đều nói :

— Chúa-công với chúa Tây-sơn hiện đương có sự hiềm-khích, trong đất « thăng-tôn » lòng người chưa thật vững-chắc, nay nghe quân Thanh sang đánh, lại càng nghi-ngờ. Vậy xin hãy chỉnh vị-hiệu, ban lệnh ân-xá, cho yên những kẻ phản-trắc và để buộc lấy nhân-tâm, rồi sẽ trẩy quân ra Bắc cũng chưa muộn.

Bắc-bình-vương cho thế là phải, bèn sai đắp đàn ở trên núi Sam, tế cáo trời đất bách-thần, tự chế áo cổn mũ miện, lên ngôi Hoàng-đế, đổi năm 11 hiệu Thái-đức của vua Tây-sơn làm năm thứ nhất hiệu Quang-trung. Xong lễ, nhà vua tức-thì truyền lệnh xuất-sự. Bữa ấy nhằm ngày 25 tháng chạp.

Vua Quang-trung tự mình đốc-suất đại-quân cả thủy lẫn bộ đồng-thì ra đi. Ngày 29, đến trấn Nghệ-an, nhà vua cho vời một người cống-sỹ ở La-sơn tên là Nguyễn-Khiếp vào dinh và hỏi :

— Quân Thanh sang đánh, nay tôi sắp ra chống-cự. Về kế công thủ và sự được thua tiên-sinh cho là thế nào ?

Khiếp nói :

— Bây giờ trông nước trống không, lòng người lìa tan, quân Thanh ở xa lại đây, sức mạnh sức yếu không biết, thế công thế thủ không hay, Chúa-công đi ra chuyến này, chẳng qua mười ngày, giặc Thanh sẽ tan.

Vua Quang-trung mừng lắm, liền sai đại-tướng là Hám-hổ-hầu kén dân Nghệ-an làm quân, cứ ba người thì lấy một người. Chỉ trong chốc-lát, được hơn một vạn. Ngài bèn

mở cuộc duyệt-binh rất lớn ở dinh trấn, đem số thân-quân Thuận-hóa; Quảng-nam chia làm bốn dinh, tả, hữu, tiền, hậu, để số mới mộ ở Nghệ-an làm đạo trung-quân. Rồi ngài tự ra trước dinh, truyền lệnh quân-sỹ hết thảy ngồi xuống và dụ :

— Quân Thanh sang lấn nước ta, hiện chúng đã đóng ở thành Thăng-long, các ngươi có biết hay không ? Trong khoảng trời đất, « phận-sao » đã có chia rõ, phương Nam phương Bắc, nước nào cai-trị nước ấy. Người Tàu không phải nòi-giống nước ta, bụng họ ắt là khác hẳn. Từ đời nhà Hán đến nay, họ đã mấy phen chiếm cướp, đất-cát, giết hại nhân-dân, vơ-vét của-cải của ta. Người nước không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Trong đời Hán có Trưng-Nữ-vương, trong đời Tống có Đinh Tiên-hoàng, Lê-Đại-Hành. Trong đời Nguyên có Trần-Hưng đạo, trong đời Minh có đức Thái-tổ hoàng đế nhà Lê, các ngài không nỡ ngồi mà nhìn chúng làm tàn làm bạo, phải theo lòng người mà dấy quân nghĩa, chỉ đánh một trận, liền thắng được chúng và trục được chúng về Tàu. Ở những đời ấy, Nam Bắc tự lập, bờ-cõi yên-tĩnh, truyền ngôi lâu dài, từ đời nhà Đinh

mà đi, ta không phải khô như hồi nội-thuộc ngày trước. Như thế là lợi hay bại, là được hay bổng, đều là việc cũ tiên-triều, hãy còn ranh-rành ra đó. Ngày nay quân Thanh lại sang, định lấy nước ta đặt làm đất quận huyện của chúng, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên và Minh ngày xưa. Vì vậy, ta phải kéo quân ra đuổi. Các người đều đủ lương-tri lương-năng, nên phải gắng lòng nết sức với ta, để dựng công lớn; ở có quên giữ thói cũ, mang lòng « nhị tâm ». Nếu như phát-giác, ta sẽ tức-khắc giết hết, không tha cho một người nào ! Đừng trách ta không báo trước !

Quân-sỹ răm-rắp vâng lệnh. Hôm sau, nhà vua hạ lệnh trẩy quân, đội nào đội ấy, nghiêm-chỉnh lên đường. Khi ra đến núi Tam-điệp, Sở, Lân vác gươm lên vai, đến xin chịu tội. Vua Quang-Trung nói :

— Các người đem thân đi theo việc binh, đã lên đến ngôi tướng-súy. Giao cho tất cả đất mười một « tuyên » (1), lại cho tiện-nghi làm việc. Giặc đến chưa từng đánh một trận

(1) Tên gọi khu-vực cai-trị của đời Lê Thánh-tôn, tức là một trấn.

nào, mới nghe thấy tiếng đã chạy. Binh-pháp nói rằng : « Quân thua chém tướng », tội của các ngươi đều đáng chết một vạn lần. Song ta nghĩ rằng : Các ngươi đều là kiện-tướng, tự-nhiên gặp giặc là đánh, chỉ có đến lúc lâm-cơ ứng-biến, thì không đủ tài. Trước kia ta phải để Ngô Thì-Nhậm ở lại, cộng-sự với các người, chính là lo sẵn chỗ đó. Bắc-hà mới yên, lòng người chưa chịu qui-phục ; Thăng-long lại là một thành trống-trải, có thể bị đánh bốn mặt, sông núi không có chỗ nào khả dĩ nương-tựa. Năm trước ta ra tới đó, Chúa Trịnh quả-nhiên không thể chống nổi. Đó là chứng-nghiệm. Các người đóng quân trơ-trọi ở đấy, quân Thanh kéo sang, người nào cũng làm nội-ứng cho chúng, thì phỏng các ngươi nhắc tay nhắc chân sao được ? Chịu nhịn để tránh sức mạnh ban đầu của chúng, đánh bẫy chỉnh-đốn đội-ngũ, rút về giữ chỗ hiểm-yếu, trong thì khiến cho lòng quân kích-thích, ngoài thì khiến cho lòng giặc kiêu-căng, đó là một kế rất hay. Khi mới nghe nói ta đã đoán là do Ngô Thì-Nhậm chủ-trương. Lúc hỏi Văn-Tuyết, quả đúng như vậy.

Thì-Nhậm lạy ta hai lạy, vua Quang-Trung nói :

— Nay ta tự ra coi đốc tướng-sỹ, phương-lược tiến đánh, đã tính sẵn rồi. Chẳng qua mười ngày có thể đuổi được người Thanh. Nhưng nghĩ nó là nước lớn, gấp mười nước mình, sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà cố báo thù. Như thế thì việc binh-đao không bao giờ dứt, thật không phải phúc cho dân. Lòng ta không nỡ làm vậy. Tới lúc đó, chỉ có một cách nói cho thật khéo, thì mới ngăn được cái ngòi chiến-tranh. Việc ấy phi Ngô Thì-Nhậm không ai làm nổi. Đợi mười năm nữa, ta đủ thì-giờ gây nuôi, nước giàu quân mạnh, thì ta có sợ gì nó ?

Sở, Lân đều lạy và nói :

— Chúa-thượng thật là lo xa, chúng tôi ngu dần không thể nghĩ tới chỗ đó. Hiện nay phương-lược tiến đánh ra sao? Dám xin Chúa-thượng chỉ bảo, để cho chúng tôi tuân lệnh mà làm.

Vua Quang-Trung liền cho mở tiệc khao quân, rồi, chia đại-quân ra làm năm đạo. Hôm ấy nhằm ngày 30 tháng chạp, ngài bảo ngầm với các tướng rằng :

— Ta với các ngươi hãy tạm sửa lễ cúng tết trước đã. Đến tối trừ-tịch lên đường. Hẹn ngày mồng bảy năm mới vào thành Thăng-long, đặt tiệc ăn mừng. Các ngươi nhớ lấy, chớ cho là ta nói hão!

Rồi ngài truyền lệnh trong quân như sau :

Thuộc Ngự-doanh sai phái Đại-tư-mã Sở và Nội-hầu Lân đốc-suất tiền quân làm tiên-phong, Hám-hổ-hầu đốc-suất hậu-quân làm đốc-chiến. Đại Đô-đốc Lộc và Đô-đốc Tuyết đốc-suất tả-quân, và đạo thủy-sư vượt bể vào sông Lục-đầu ; Tuyết phải kinh-lược vùng Hải-dương làm đạo tiếp-ứng đằng đông, Lộc phải đi gấp lên thẳng các hạt Lạng-sơn, Phượng-nhỡn, Yên-thế để chặn đường về của quân Thanh. Thái-sư Bảo và Đô-đốc Long đốc-suất hữu quân và đội Tượng-mã xuyên ra Chương-đức vòng lên làng Nhân-mục trong huyện Thanh-trì đánh ngang vào đồn quân Điền-châu, Bảo lại thống-đốc voi ngựa theo đường Sơn-minh ra làng Đại-áng trong huyện Thanh-trì, làm đạo tiếp-ứng cánh hữu.

Ngũ-quận vái lạy vâng lệnh. Luôn bữa đó, ngài đốc trung-quân giong trống ra Bắc. Khi qua sông Gián, viên tướng coi toán nghĩa-

quân ở đó tan vỡ chạy trước. Lúc đến sông Thanh-quyết, quân Thanh đóng đồn ở đấy cũng đều trông bóng chạy nốt.

Vua Quang-trung thúc quân đuổi theo. Tới huyện Phú-xuyên, bắt sống được hết, không còn tên nào trốn thoát. Bởi vậy, không có tin báo, những đạo quân Thanh đóng ở Hạ-hồi và Ngọc-hồi đều không hay biết gì cả.

Mồng ba tháng giêng năm Kỷ-dậu, vào khoảng nửa đêm, vua Quang-Trung tới làng Hạ-hồi thuộc huyện Thượng-phúc, ngài bèn im lặng cho quân vây kín làng ấy, rồi sai bắc loa truyền gọi. Quân lính các mặt đều dạ răm rắp, tưởng như có mấy vạn người. Trong đồn lúc ấy mới biết. Ai nấy sợ-hãi cuống-quít tranh nhau ra hàng, lương-thực khí-giới đều bị quân Nam lấy hết. Vua Quang-Trung truyền lấy sáu-chục tấm ván, ghép liền ba tấm làm một, bức tất cả là hai chục bức, dùng rơm đắp nước bện vào, rồi kén hạng lính khỏe-lợn, giao cho mười người phải khiêng một bức, mỗi người đều vác một thanh đoản-đao; mỗi bức lại có hai chục người nữa cầm các binh-khí đi theo.

Toán quân này dàu hàng chữ « nhất » tiến thẳng lên trước, vua Quang-Trung cưỡi voi đi đốc thúc, mờ sáng ngay mồng năm xông thẳng vào đồn Ngọc-hồi.

Quân Thanh trong đồn chĩa súng bắn ra, chẳng tin một người nào hết. Nhận có gió bắc vừa nổi, chúng bèn đóng nhiều hỏa-đồng bắn tên lửa ra. Lửa cháy khói bốc mù-mịt, cách nhau gang tấc không trông thấy gì. Bản-ý quân Thanh muốn làm cho quân Nam rối loạn, chẳng ngờ chỉ trong dây-lát, trời bỗng quay sang gió Nam, ngọn lửa tạt lại thành ra quân Thanh lại tự-đốt mình.

Vua Quang-Trung tức thì sai đội khiêng ván chạy kịp vào trận, khi giáp la cà, thì quăng tấm ván xuống đất, và dùng đoản-đao chém bừa, rồi thì những người có cầm binh-khí đi sau nhất-tề nhảy xổ lên đánh.

Quân Thanh không thể địch nổi, luống cuống chạy trốn, dầy sẹo lên nhau mà chết.

Thái-thú Điền-châu là Sầm Nghi-Đống trận thủ đồn ấy, phải thắt cổ chết. Quân Nam thừa thế đánh tràn, giết được quân Thanh thây nằm khắp đồng, máu chảy thành suối. Những kẻ sống sót, tất-tả tìm đường chạy về.

Trước đó, vua Quang-Trung đã có sai một toán quân theo đê Yên-ninh kéo lên, mở cờ đánh trống để làm nghi-binh đằng đông.

Khi ấy quân Thanh chạy qua, thấy có cờ trống thì đều hoảng-sợ, bèn tìm lối tắt theo đường Vịnh kiều đi lên. Thình-lình lại thấy một đạo tượng-binh ở làng Đại-áng kéo sang, chúng đều không còn hồn-vía, chạy cả về xứ Đầm Mực trong làng Quỳnh-đô, quân Nam thúc voi đuổi theo, dầy chết kể hàng vạn người.

Hôm ấy Đô-đốc Long vâng mệnh vua Quang-Trung đem toán hữu-quân lên huyện Thanh-trì đã đi đến làng Nhân-mục. Khi vua Quang-Trung đánh toán quân Thanh ở làng Ngọc-hồi, thì từ sáng sớm, Long đã đánh vào đội quân của Thái-thú Chấn-châu ở trại Quảng-đức Khương-thượng. Quân Thanh thua chạy, Long bèn tiến quân vào thành Thăng-long.

Lúc ấy Tôn Sĩ Nghị và vua Chiêu-thống ở trong kinh-thành, tuyệt-nhiên không có tin tức báo đến. Vì vậy, trong mấy ngày Tết, ai nấy chỉ mải về sự ăn uống vui mừng, không lo đến việc gì cả. Nào hay cuộc vui chưa tàn, vận

trời đã đổi, trong ngày mồng bốn chợt thấy bại-binh ở đồn Ngọc-hồi chạy về cáo-cấp, mọi người đều tưởng như « tướng ở trên trời xuống, quân chui dưới đất lên ». Toán bại-binh đó lại nói thêm rằng : « Quan quân ở đồn Ngọc-hồi, đều bị quân Tây đánh úp bắt gọn. Đây cách Ngọc-hồi không xa, sớm chiều chắc sẽ bị đánh ». Sĩ-Nghị luống-cuống cả sợ, tức-khắc sai viên Lãnh-binh Quảng-tây là Dương Hùng-Nghiệp đốc-viên hàng-tướng Tây-sơn là Phan Khải-Đức đem các nghĩa-binh đến cứu. Lại sai 20 kỵ-sĩ bộ-hạ cùng đi với Nghiệp, và dặn họ rằng : Trong khoảng giờ khắc phải có tin về báo luôn. Ý Nghị chỉ lo có một mặt đó, không ngờ lại có mặt khác.

Đêm ấy vào khoảng canh tư, chợt nghe phía tây-bắc thành, tiếng súng nổi lên đùng đùng. Nghị vội cưỡi ngựa ra coi. Thấy báo đồn quân Chân-châu đã vỡ, quân Tây đã kéo vào đến cửa ô, chém giết bừa-bãi, ánh lửa bốc lên rực trời, thì Nghị không còn hồn-vía nào nữa. Ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc giáp, Nghị tự đem toán kỵ-binh dưới

trưởng cắm cổ chạy xuống cầu phao, rồi trốn sang Bắc. Quân-sĩ các dinh nghe tin, hết thảy kinh khiếp, nhốn-nháo cùng chạy, tranh nhau qua cầu sang sông, người nọ xô đẩy người kia, chết ở trên cạn đã nhiều. Giây lát cầu gẫy, hàng mấy vạn người lăn cả xuống nước, nước sông không chảy được nữa.

Vua Chiêu Thống đương ở trong điện, tiếp được tin báo, ngài kíp cùng bọn Lê-Quỳnh, Trịnh-Hiến rước Thái-hậu chạy. Ra đến bến sông, thấy cầu đã gẫy thuyền bè không có chiếc nào, cả bọn tất tả chạy lên Nghi-tàm, thình-lình gặp được chiếc thuyền đánh cá, vội vàng cướp lấy rồi trèo sang bờ bên kia. Trưa ngày mồng sáu, vua Chiêu-Thống đến núi Tam-tầng nghe nói Sỹ-Nghị đã đi khỏi đó. Bấy giờ quân Thanh chạy ở trên đường đông như họp chợ, chúng chạy suốt ngày suốt đêm, không dám nghỉ ngơi lúc nào. Vua và Thái hậu cùng đi, đến đồn Hòa-lạc, vừa gặp một người thổ hào. Hồi trước ngài chạy trốn, người ấy đã được giáp mặt, lúc đó thấy ngài, người ấy tự-nhiên giở lễ, bèn mời ngài và Thái-hậu vào trại trong nùi nghỉ tạm.

Bấy giờ vua và mọi người luôn hai ngày không ăn uống gì, ai nấy đều thấy mệt lử. Người

ấy bèn đi giết gà làm cơm, thết đãi. Vua mời Thái-hậu và bảo bọn Quỳnh cùng ăn.

Ăn vừa xong, quân Tây đã vừa đuổi đến. Vua nói với người thổ-hào rằng :

— Muốn đội hậu-tình, không có gì để báo đáp, chỉ cầu hai đấng cao dầy chứng giám lòng thành của ngươi, ban phúc cho người mà thôi. Bây giờ quân giặc đã sắp đến nơi, có đường nào khả-dĩ chạy gấp lên ải, thì ngươi mách giùm. Người thổ-hào tức thì sai con đưa ngài đi vào con đường trong núi. Vừa tối thì đến cửa ải. Sỹ-Nghị cũng đã đóng quân ở đó, ngài bèn vào ra mắt Nghị. Một lát, các quan lục-tục theo đến, ai nấy trộng nhau, nước mắt chứa chan, Sỹ-Nghị cũng phải xấu hổ. Vua nhân tiện liền nói với Nghị :

— « Cô » đã bất-tài, đến nỗi mất cả xã-tắc. May được Thượng-hiến vâng theo thánh-chỉ sang cứu. Không ngờ lòng trời không giúp nước nhỏ, nay ngài lại bỏ mà đi. Cúi xin chúc ngài về triều được chữ vạn-phúc. « Cô » đành ở lại đất nước thu thập dân binh, để tính chuyến sau. Xa nhờ oai thanh, may được nên việc, đều là ơn của Thượng-hiến. Nếu như việc lại

không thành, bấy giờ sẽ xin sang hầu Đại-hiến. Như thế cho tiện.

Nghị nói :

— Nguyễn Quang-Huệ chưa diệt, việc nay chưa thôi. Nay hãy dâng biểu về triều xin quân, chỉ trong một tháng, đại-quân sẽ lại tới đây. Chỗ này gần với đảng giặc, ở lại không tiện, nên tạm sang bên Nam-ninh yên nghỉ để đợi thánh-chỉ là phải.

Vua Chiêu-Thống theo lời.

Nghị bèn cùng bọn tướng tá thu nhặt tàn-quân rút về.

Vua cũng để bọn Quỳnh ở lại, bảo họ lên về trong nước chiêu-dụ những người trung-nghĩa, ngại tự cùng viên đạo-phụ ở Cao-bằng là Định Quận công Hoàng-Đức-Hiểu và trấn-thủ Kinh bắc là Lê-Hân ở làng Nội-hiểu huyện Nam-đường. Tứ thanh đề-lĩnh là Phạm Như-Tòng ở Thư-trì, phó đề-lĩnh là Nguyễn Viết-Triệu ở làng Thanh-tuyền huyện Nam-đường, Thự-trì công-tượng-chính là Lê Văn-Trương ở làng Nghĩa-động, huyện Nam-đường, Hiệp-lý quân-vụ là Phạm Trần-Thiện ở làng Quỳnh-côi, huyện Nam-đường, họ ngoại là Nguyễn

Quốc - Đống ở làng Tỳ - bà huyện Lang - tài, Chưởng-tư-bảo là Lê Quý-Thích ở làng Đồng-bảng trấn Thanh-hoa... cùng rước Thái-hậu theo Nghị sang Tàu.

XXI.

Khi Tôn Sĩ-Nghị chạy trốn lên Bắc, trong lúc gấp vội, không kịp thu thập đồ đạc. Đến khi tới huyện Phượng-nhỡn, lại nghe tướng Tây là Đắc-lộc-Hầu ở nẻo Đông-đạo kéo lên chặn đường, Nghị lại bị một phen khiếp-khủng, các vật mang theo, đều phải vất bừa giữa đường, chỉ trốn chạy lấy thoát thân. Những món của vua Thanh ban cho, như sắc-thư, cờ-bài, quân-ấn, đều bị quân Tây bắt được đem về.

Mùa đông năm ngoái, khi Nghị xin đem quân sang bên ta, vua Thanh có truyền cho Nghị đề binh ra ải. Tiếp đó, lại có chỉ ra bảo Nghị thong-thả chớ vội, hãy trước làm một bài hịch rao rạc nhân đó, cho bọn bề tôi họ Lê về nước, họp tập nghĩa-binh, tìm Lê Tự-tôn báo phải ra mặt chọi với Nguyễn-Huệ, thử xem sự-thể ra sao. Nếu như lòng

người An-Nam còn mến họ Lê, họ được thiên-binh kéo sang, ai cũng hăng-hái nổi lên, Nguyễn-Huệ ắt phải tự lui. Bấy giờ sai Lê Tự-tôn xông lên đuổi đánh, mình đem đại-binh tiếp theo, chắc không vất-vả mà được thành công. Đó là thượng-sách. Bằng như trong nước, nửa theo đằng nọ, nửa theo đằng kia, Nguyễn-Huệ ắt không chịu lui, thì hãy viết thư bảo rõ họa phúc, xem bản đối phó thế nào. Đợi khi thủy quân hai tỉnh Mân, Quảng của ta vượt qua đại-dương, đánh vào Thuận-hóa, Quảng-nam, bấy giờ lập tức đốc-thúc bộ-quân tiến lên, Nguyễn-Huệ đằng bụng đằng lưng đều cùng bị đánh, tất phải hàng phục. Nhân dịp, ta sẽ phong cho cả hai: Thuận Quảng về Nam cho Nguyễn-Huệ ở, Hoài-Ái ra Bắc, cho Lê-Tự ở. Rồi đóng đại binh ở tại nước ấy để mà kiềm-chế cả đôi, sau này sẽ có cách xử-trí. Sau khi Nghị đã tiến quân qua ải, nghe tin quân Tây lui chạy tức thì chỉnh-đốn đội-ngũ, kéo thẳng đến đóng giữa thành Thăng-long, không hề lo lắng gì cả. Vì thế mới thua một trận tan tành.

Nước Thanh thái-bình đã lâu, dân-gian không biết việc binh là gì. Thấy Nghị tất-tả chạy về, dân-tình rất là nôn-nao. Kế đó lại nghe quân Tây đuổi đến Lạng-sơn, nói bắn tin rằng: Sẽ giết hết rợ Hung-nô, bên Tàu cực-kỳ khiếp sợ. Từ ải về Bắc, con trai, con gái, người già, người trẻ, dắt nhau tìm đường chạy trốn. Suốt mấy trăm dặm, không đâu còn có bóng người ở. Vua Thanh được tin, giận lắm, liền sai các hần là Phúc Lơng (?) An ra làm Tổng-đốc Lưỡng-Quảng, đề-đốc binh-mã chín tỉnh để sang kinh-lý việc An-Nam và đòi Sỹ Nghị về kinh đợi tội.

Nghị ở Thăng-long chạy đi, nhằm đêm mồng năm tháng giêng, đến trưa hôm ấy, vua Quang-Trung kéo quân vào thành. Sau khi dẹp yên quân Thanh, ngài bèn đóng quân tại thành Thăng-long, rồi ha lệnh chiêu-an. Phàm những người Thanh trốn ở các nơi, đều phải theo lệnh đến thú, dân-gian không được chứa chấp. Trong khoảng mươi ngày, quân Thanh ra thú đến hơn một vạn, vua đều ban-phát lương ăn áo mặc cho cả. Nhân thấy quân-sỹ dâng bức chiếu-thư của vua Thanh đưa cho Sỹ-Nghị, khi chạy trốn, Nghị bỏ rơi

giữa đường, vua Quang-Trung liền nói với Ngô Thì Nhậm :

— Ta coi tờ chiếu của vua Tàu, chẳng qua chỉ định xem ta mạnh yếu, để mà tiến lui, còn việc « dựng lại nhà Lê » không phải bản-tâm của y. Y chỉ muốn mượn việc ấy làm cớ, mà tính lợi riêng đó thôi. Nay đã bị ta đánh thua, nhịn đi thì nhục, báo thù thì khó, chắc y còn đương phân-vân. Vậy những tàn-quân bắt được, đều nên cấp lương đưa chúng lên cả cửa ải. Người vốn giỏi nghề từ-lệnh, nên thảo bức thư đưa sang cho y. Đại-khái nói rằng : « Ta là nước nhỏ, vẫn giốc một lòng kính thuận, sợ mệnh trời, thờ nước lớn, đâu dám có điều gì khác. Trước đây đã có biểu-văn để sang, bị Tôn-Sĩ-Nghị dìm đi, không dâng lên được. Gần đây, từ khi Sĩ-Nghị sang Nam, ta cũng đã muốn tỏ rõ chân-tâm với Nghị, không ngờ ở các đường xá nhiều tin đồn ngoa, phao cho thanh-thế lớn lên, thế rồi mọi người khiếp sợ, tự bỏ dinh quân chạy trước, chẳng may cầu phao bị gẫy khiến cho thiên-binh chết đuối, và kẻ tranh đường mà chạy, lại tự dẫy séo lẫn nhau, bị thương bị hại cũng nhiều. Cái đó đều là lỗi của Sỹ-

Nghị, không phải nước ta có dám đánh nhau. Nay còn hơn vạn tàn-binh, hiện đã tra rõ tên họ quê quán, cấp lương đưa lên cửa ải đem sổ dâng nộp!».

Thi Nhậm vâng lệnh, theo ý viết một bức thư, sai người phi ngựa đưa cho đầu-mục Lang-sơn chuyển sang viên tướng coi ải của Tàu, nhờ y đệ giúp đến dinh Tổng-đốc Lưỡng Quảng.

Phúc Long-An, tổng đốc mới của hai tỉnh Quảng, lúc ấy vốn là người Mãn, thuộc về đội cờ « Nhương hoàng », do chân ấm-sinh làm đến đại-thần nội-các, vua Thanh vẫn rất tin dùng, nên mới giao cho kinh-lý việc Nam, thay Tôn Sỹ-Nghị.

Khi An đi trạm xuống đến mạc-phủ Quảng-tây, chính mắt đã thấy Sỹ-Nghị trơ-trụi một thân chạy về, lại nghe thanh-thế của vua Quang-Trung đương mạnh, trong bụng không khỏi rụt-rè lo sợ. Kịp khi tiếp được bức thư của vua Quang-Trung đưa sang, An quyết tự mình gánh vác công-việc miền Nam, liền cho đòi viên phân-phủ họ Vương ở phủ Thái-bình đến dinh và bảo rằng:

— Phương Nam, phương Bắc đều thôi ó chiến-tranh, đó là phúc của sinh-dân, mà cũng là may cho chốn biên-cương. Ta nghe từ thần nước Nam có Ngô Thì-Nhậm, bao nhiêu thư trát từ trước đến giờ, đều do tay y làm cả. Ông nên viết một bức thư, bảo y giốc lòng tán-thành việc giảng hòa và phải viết gấp một tờ ta-biểu đệ sang, có ta ở trong nói vào, việc gì cũng xong.

Vương phân-phủ lui ra, tức thì viết trát cho Ngô Thì-Nhậm, Nhậm đem việc đó tâu vua Quang-Trung.

Bấy giờ vua Quang-Trung tuy đã dẹp yên Bắc-hà, nhưng ở biên-thùy phía Nam vẫn còn mối lo bên trong. Ngài cũng muốn gấp rút quân về Nam, bèn bảo với các tướng rằng:

— Việc binh Bắc-hà, ta giao cho Ngô Văn-Sở và Phan Văn-Lân; việc sứ-mệnh đối với nước Tàu ta giao cho Ngô Thì-Nhậm và Phan Huy-Ích, hết thảy các sự đều cho các ngươi tùy-tiện xử-trí. Ta sắp về, nếu không phải là việc quan-hệ, không cần bẩm báo làm chi.

Rồi đó, vua Quang-Trung dẫn quân lên đường, để Ngô Văn-Sở tóm coi các việc quân-quốc, cho Ngô Thì-Nhậm chủ-trương việc Tàu,

trao đổi ý-kiến với viên phân-phủ họ Vương, bên ngoài có Phúc Long-An đề đạt các việc, bên trong thì có Hòa-Khôn soay-xỏa ngầm cho.

Cũng như Phúc Long-An, Hòa-Khôn cũng là người Mãn cũng thuộc về đội Cờ-vàng và cũng do ấm-sinh xuất-thân rồi vào nội-các, đã có cùng An quản-lý Phiên-viện. Vì thế, An mới viết thư cho Ngô Thì-Nhậm, bảo Nhậm nên đem vàng-bạc đút lót cho Khôn.

Tức-thì Khôn tâu vua Thanh xin bãi việc binh, phong vương cho Quang-Trung, không nên gây sự ngoài biên cho tốn trong nước. Khôn còn nói rằng: Từ xưa đến nay, chưa có đời nào đắc-chí ở xứ Nam-hoang. Nhà Tống và hai nhà Nguyên, Minh đều bị thua nhục tất cả, gương đó cũng không xa lắm.

Vua Thanh cho thế là phải, bèn giốc một lòng giảng hòa. Bọn Hòa-Khôn đưa đón ý của vua Thanh, điều nào cũng đúng, vua Thanh rất thích, ban cho tỷ-thư khen ngợi. Bấy giờ Phúc Long-An mới báo cho Ngô Thì-Nhậm theo lệnh thảo một tờ biểu tạ tội, nhân thể nói kèm thêm rằng: Bản quốc nay đã tới kỳ tiến cống, đáng lẽ được sai bồi-thần

đệ dâng lễ-vật. Nhưng « tiểu phiên » còn là tạm coi việc nước, không dám tự ý làm liều, vì sợ chưa được hợp lệ. Ma nếu điềm-nhiên hoãn lại, thì không yên lòng. Các thức cống phẩm hiện đã tải lên cửa ải, cúi chờ mệnh-lệnh v. v. . .

Long-An được tờ biểu đó tức-khắc giao trạm chạy ngựa đệ lên Yên-kinh. Hòa-Khôn liền đem dâng trình. Vua Thanh coi xong lấy làm vừa lòng, bèn truyền cho bọn bồi-thần nước Nàm là Vũ Huy-Tấn Ngô Vi-Quí, Nguyễn Đình-Cử được qua cửa ải đưa tin vào thành Quế-lâm chờ đợi.

Rồi đó vua Thanh liền sai sứ-giả sang phong cho vua Quang-Trung làm vua An-Nam, và ban cho ngài rất hậu. Còn các cống-phẩm cũng đều chiếu lệ thu-nhập như cũ.

Cách đó ít lâu, vua Thanh lại có chỉ sang, bắt vua Quang-Trung phải tự mình sang chầu.

Ngô Thì-Nhậm tiếp nhận lệnh đó vừa kén được viên quản-hiệu ở làng Mộ-điền huyện Nam-đường tỉnh Nghệ-an là Nguyễn Quang-Trị diện-mạo rất khôi-ngô, bèn cho giả làm quốc-vương, rồi Ngô Văn-Sở làm trọng-thần hàng võ, Phan Huy-Ích làm trọng-thần hàng

văn, Đỗ Đốc-Duật làm hộ-thị, Vũ Huy-Tấn làm tự thần, cùng hầu quốc-vương sang Tàu chầu yết. Về sổ đồ lễ, ngoài lệ chức-phương, lại có dâng thêm đôi voi đực nữa. Trong khi đi đường, người Tàu phục dịch cực-kỳ vất-vả. Kẻ trong người ngoài, ai cũng biết là giả dối mà không ai dám nói ra. Lúc tới Yên-kinh, vua Thanh tưởng là thật vua Quang-Trung, rất lấy làm mừng. Đến lúc vào chầu, vua Thanh cho cùng ăn yến với các thân-vương, và cho đặc-ân được vào ôm gối, như thể cha con người nhà.

Đến khi lạy tạ xin về, vua Thanh lại sai thợ vẽ về tượng truyền-thần ban cho, ân lễ rất trọng-hậu, xưa nay chưa từng có bao giờ.

***

Vua Chiêu-Thống từ khi ở trấn Nam-quan theo Tôn Sĩ-Nghị sang Tàu, trọ ở Nam-ninh, vừa gặp lúc Phúc Long-An đến làm tổng-đốc Lưỡng-Quảng, và cố tình việc giảng hòa với vua Quang-Trung. An bèn đón vua Chiêu-Thống vào trong phủ thành Quế-lâm ở tạm. Hồi ấy những người nước ta lần lượt sang Tàu theo vua là: Trung-quận công hoàng-thúc Duy-Ấn, đi đường Du-quan, Đinh Nhạ-

Hành và Đinh Lệnh-Duận ở Hàm-giang đi đường Long-môn ; Nội-hàn Trần Duy-Lâm ở Nam-châu, Xuất-nạp Lê Doãn và Quản cơ Hậu-kinh Lê-Đĩnh ở Đồng-trạch, Phan Khải-Đức ở Nghệ-An đều đi đường Trấn-nam-quan ; Phụ-đạo Bế Nguyên-Doãn ở Cao-bằng đi đường cửa ải Cao bằng. Lúc vào ra mắt, Long-An tùy tiện tìm chỗ cho ở, và có cấp-phát lương ăn áo mặc tử-tế.

Rồi An cho Phan Khải-Đức làm chức đô-ty ở Liễn-châu, Đinh Nha Hành làm chức thủ-bị ở Toàn-châu, Bế Nguyễn-Doãn làm chức bả-tổng. Còn Trung quận-công và các người khác thì đều đưa vào phủ-thành Quế-lâm để ở với vua Chiêu-thống.

Chừng hơn một tháng, Long-An cùng ở Nam-ninh về Quế-lâm, y liền ha-lệnh bãi hết binh-mã các tỉnh, bày tiệc ăn mừng linh-đình. Vua Lê lấy làm lạ, bèn hỏi về việc nước Nam.

Long-An nói :

— Bây giờ mùa hè nắng dữ, không lợi cho việc Nam-chinh. Đợi đến mùa thu mát mẻ, điều-bát một thể.

Lúc vào An mời vua uống rượu thật say, rồi y ung-dung bảo vua :

— Kỳ hẹn dấy quân cũng không lâu nữa, « vương » nên đem cả tả hữu liên-thuộc đi trước dẫn đường. Nhưng mà bây giờ trước hãy gọt tóc, thay đổi quần áo cho được đúng như Trung-quốc, để khi về Nam, quân giặc không thể phân - biệt, thì công lớn mới có thể thành. Rồi khi lấy lại nước nhà, sẽ lại theo như tục cũ. Việc hành-binh cần phải trí-trá, qui-vương nên nghĩ chỗ đó.

Vua Lê lấy thế làm phải, liền nói :

— Kẻ đã mất nước, may được thiên-triều cứu-giúp, dẫu bắt cả nước đều phải ăn mặc như người Trung-quốc, cũng xin vâng mệnh ! Cái đó có ngần-ngại gì ?

Ngài và các người đi theo đều cùng gọt đầu, thay đồ mặc. Long-An thấy vậy mừng lắm, bèn cho một số tiền bạc, tiếp - đãi rất tử-tế. Thày trò vua Lê đều không biết là y đánh lừa. An liền làm một tờ mật-biểu tâu với vua Thanh đại ý nói rằng : An-Nam Quốc - vương Lê Duy-Kỳ nay không có ý xin cứu, vua tôi đều đã gọt tóc đổi đồ mặc, xin được ở lại Trung-thổ, vậy xin bãi quân Nam-

chinh. Trong triều lúc ấy Hòa-Khôn cũng xin phong vương cho vua Quang-Trung. Các lời xin ấy đều được vua Thanh chuẩn-y.

Sau đó, Long-An lại mời vua Lê vào dinh, gươm mác trang-hoàng la-liệt, quân hầu đứng khắp chung quanh, cung, ngựa, nghi-trương, rất là nghiêm-chỉnh, giữa kéo một lá cờ lớn, có thêu sáu chữ «Đề-đốc cửu tỉnh binh mã». Tan mấy tuần trà, An lờ đi không nói câu gì, vua Lê cũng không hiểu ý ra sao. Lúc ra, đã thấy sứ-giả Tây-sơn ở cửa, vua Lê rầu-rĩ hồi lâu, rồi về nhà trọ yên nghỉ.

Trước đó, Trường-phát-hầu Lê-Quýnh vâng mệnh lưu lại trong nước, chiêu-dụ thổ-hào, để tính công-việc khôi-phục. Khi ấy Quýnh và bọn Trịnh-Hiến, Lý-Tạo, Lê-Hợp.... tất cả chừng vài chục người đều sang đất Tàu, An nghe tin, liền cho trát đòi bọn Quýnh đến bàn việc nước. Lúc tới nơi, An không nói cậu gì, chỉ dỗ bọn Quýnh cắt tóc đổi đồ mặc mà thôi. Quýnh biết An đánh lừa, tức-giận và nói :

— Đòi ta đến bàn công-việc, nay không nói một chuyện gì, chỉ bắt ta phải gọt tóc, đổi

đồ mặc, thế là làm sao ? Chúng ta đây, đầu có thể chặt, tóc không thể cắt, da có thể lột, đồ mặc không thể đổi.

An biết là không thể ép, bèn đem an-trí ở tỉnh Quảng-tây.

Bấy giờ vào cuối mùa đông năm Đinh dậu, Vua Thanh sau khi đã cho vua Quang-Trung làm vua An-Nam, và đã nhận các cống-phẩm của vua Quang Trung, lại có chỉ đòi vua cũ An-Nam phải lên Yên-kinh.

* * *

Trong khi vua Lê phải chạy sang Bắc, hoàng-đệ thứ ba là Lan-quận-công Duy-Chỉ theo hầu Hoàng-phi ở trong thành ra. Lúc tới sông Cái, cầu phao đã gẫy, Duy-Chỉ phải đưa Hoàng-phi theo giải bờ sông trốn lên Tuyên-quang, lánh-nấp ở đó, nhân thể chiêu-dụ các tay thổ-hào gắng sức với mình để cùng lo việc khôi-phục. Cách đó ít lâu Duy-Chỉ dấy quân ở châu Bảo-lạc, đắp đồn-lũy, tích lương-thực, chống nhau với quân Tây. Được vài tháng, binh lương không đủ, quân Tây đánh thua, Duy-Chỉ và các tướng-tá đều bị bắt sống, đóng cũi đưa vào Nam, và cùng bị hại.

Quan dân cả nước, ai cũng thương-xót. Có người viếng một bài thơ, trong có hai câu như vầy :

« Phú-xuân hữu địa mai tân hận,
Bảo-lạc vô thiên báo cựu thù.»

Tạm dịch ra rằng :

« Phú-xuân có đất chôn hờn mới,
Bảo-lạc không trời báo oán xưa.»

Duy-Chi đã chết, hoàng phi bèn trốn về vùng Kinh-bắc, lẩn-lút ở đám dân-gian. Người Tây nghe tin đã có sai quân tầm-nã, nhưng không bắt được.

Bấy giờ vua Lê ở vùng Yên-kinh tin-tức không thông, những người hoàng-thân phần nhiều bị giết. Còn các bề tôi trung-nghĩa, như Bình-chương Nguyễn Huy-Túc, Tham-tri chính-sự Phạm Đình-Dư, Binh-bộ thượng-thư Nguyễn Đình-Giản, Thiêm-thư khu-mật sự Lê-Ban, Phó đô Ngự-sử Trần Danh-Án, Kinh-bắc trấn-thủ Trần Quang-Châu đều phải nấp náu ở các thôn-ổ, người Tây tìm mãi không được.

Những bậc cố-gia di-tộc, phần nhiều vẫn có cảm-tình với chủ cũ. Trong các làng quê, tiếng trống tiếng súng nổi lên luôn luôn.

Lê Đình Giản, từ khi vua Lê chạy lên vùng Bắc, đi theo không kịp bèn ẩn ở huyện Lập-thạch ở trấn Sơn-tây. Vua Quang-Trung cho người đến trấn Thanh-hoa, bắt con gái yêu của Giản, đưa vào hậu-cung, rồi viết thư ra vời Giản, Giản nói :

— Con bé không chết, làm nhục môn-hộ nhà ta. Ta không vì tình nhi-nữ mà nỡ bỏ nghĩa vua tôi.

Người Tây biết rằng không thể hiếp nổi, bèn lập mưu-kế bắt sống được Giản đem về. Giản không chịu khuất rồi chết.

Lê-Ban mặt mũi khôi-ngô, tính-khí hung-tợn, sức khỏe hơn người, mỗi bữa, sức ăn gấp mấy chục người. Từ khi vua Lê bị nạn trở đi, Ban thường quanh quẩn bên cạnh, không quản đến sự hiểm nghèo. Đến lúc vua Lê phải chạy sang Tàu, Ban theo không kịp, bèn đi đường tắt về quê ở trấn Nghệ-an, cùng bọn thổ-hào họp quân đánh lại Tây-sơn. Chẳng may thua luôn mấy trận, bị quân Tây-sơn bắt sống. Ban vẫn giữ vững chí cũ, quyết không chịu lún. Vua Quang-Trung bèn tha cho về. Về sau chết ở Thăng-long.

Trần Danh-Án lưu-lạc ở miền rừng-rú thôn quê trong xứ Bắc-giang, vua Quang-Trung sai Ngô Thì-Nhậm viết thư vời đến. Án thề dù chết cũng không chịu ra, và nói nhiều câu kích-thiết. Thì-Nhậm có ý xấu-hổ, bèn xúi người Tây đem quân đến bắt. Án vẫn ngồi làm thơ, thần-sắc như thường. Một bài có hai câu rằng :

« Thử sinh tuy nhuận sài lang vẫn
Túng tử nan vi cẩu trệ tâm »

Tạm dịch ra rằng :

« Kiếp này dẫu béo mồm beo sói
Chết nữa, khôn làm bụng chó heo »

Người Tây dỗ cho quan cao, Án cũng không theo. Họ bèn thôi.

Trần Quang-Châu và bọn bộ-tướng cùng quân đánh giặc, hoành-hành trong hai trấn Đông, Bắc, khoảng bốn, năm năm, luôn luôn đánh phá đồn-lũy quân Tây, giết được rất nhiều tướng-tá của người Tây, bên Tây cũng phải khiếp sợ. Về sau mắc mưu, bị quân Tây bắt sống, Châu cũng không chịu hàng phục mà chịu chết.

Từ đó trở đi, các trấn yên lặng không phải lo-sợ về nạn súng lửa.

Vua Quang-Trung đã nhận sắc phong của vua Thanh, bèn dùng chế độ của các đế-vương phong cho con cả là Quang-Toản làm Thái-tử, con thứ hai là Quang-Thùy làm Khang-công, lĩnh chức tiết-chế các quân thủy-bộ phía Bắc, con thứ ba là Quang-Bàn làm Tuyên-công, lĩnh chức đốc-trấn Thanh-hoa, tóm coi các việc quân dân. Các trấn đều đặt một viên trấn-thủ, một viên hiệp-trấn. Mỗi huyện có đặt một viên phân-tri, hai viên tả hữu quản-lý để bắt binh-lương và xét các việc kiện-cáo. Phép binh thì chia ra làm đạo, cơ và đội, đạo coi cơ, cơ lại coi đội. Cơ nào đội ấy, cai-quản lẫn nhau, và phải luyện-tập luôn luôn. Ngài lại hạ lệnh từ sông Linh-giang ra Bắc, phải khai sổ đinh; chiếu theo lệ cũ, bắt linh và đánh các thứ thuế dung-tiền, cước-mễ; phải dựng sổ điền, định lệ thóc thuế; chia ruộng công tư ra ba bậc, theo đó lấy thuế. Bởi thấy Nghệ an ở vào giữa nước, đường xá các nơi đến đó cũng vừa bằng nhau, ngài bèn sai bắt rất nhiều thợ-thuyền khuân vác gỗ, đá, gạch ngói để sửa sang phủ, dựng lâu đền, đắp một vòng thành đất ở ngoài, và sai quân

các đạo đến đào đá ong để xây xong thành bên trong. Trong thành dựng tòa Long-lâu ba tầng và điện Thái-hòa hai dãy, làm nơi chầu mừng, gọi là Trung-kinh phượng-hoàng thành. Bấy giờ nước Lào vẫn chưa chịu cống, ngài bèn sai viên Đốc-trấn Nghệ-an là Nguyễn Diện làm Tổng-quản, Đô-đốc lĩnh Tượng-chính là Lê Văn-Trung làm Đại-tư-lệ phát quân tiến đánh.

Quân ta đến thẳng thành Lào, vua Lào chống-cự không nổi, dẫn quân chạy trốn. Bọn Diện vào thành thu hết vàng bạc, châu báu, voi ngựa đem về.

Vua Quang-Trung sau khi thụ phong, có ý khinh thường nước Tàu. Vừa gặp lúc ấy giặc Tàu-Ô ở vùng Lưỡng-Quảng cướp bóc các miền ven bể, vì bị quan Thanh đuổi đánh, chúng phải chạy xuống vùng Nam-hải, xin được phụ vào nước ta. Vua Quang-Trung liền cho những người cừ khôi trong bọn đều làm Thống-binh, lại sai quay về cướp bóc, để quấy-nhiễu các nơi duyên hải của Tàu. Từ đấy các thuyền buôn bán không thể đi lại, đồ hàng đắt lên vòn-vọt. Tiếp đó lại

toán giặc Tàu Ô ở vùng Tứ-xuyên gọi là Thiên-địa-hội, cũng có nhiều người chạy trốn sang đây, vua Quang-Trung cũng thu nhận tất cả. Viên đốc-thần nhà Thanh tuy có biết chuyện, nhưng sợ sức mạnh của ngài, nên không dám hỏi.

Bởi thế, ngài lại càng cho người Thanh là dễ đánh, nên đã tính việc kén quân, tích lương, đóng những tàu bè thật lớn, có thể chở nổi con voi, và cùng các quan văn võ bí-mật bàn mưu đánh Tàu. Các viên tướng-tá đều nói :

— Cố dạy dân-chúng, để kén quân lính, đó là việc kịp ngày nay.

Vua Quang-Trung cho thế là phải. Ngài bèn hạ lệnh các trấn phải đốc dân xã sửa lại sổ đinh, dùng « tin-lệnh-bài » bắt dân vào sổ, sai người coi sóc xét hỏi. Tổng trưởng các huyện nhiều kẻ vì cố giấu-giếm bị chém. Nhân dân đi lại trên đường đều lấy làm khổ. Ngài lại ra lệnh các viên phân-trí các huyện phải kiểm sổ dân trong sổ, phát cho mỗi người một tấm thẻ, giữa thẻ in bốn chữ triện « Thiên hạ đại tín », chung quanh thì viết tên họ quán-chỉ của người có thẻ và có đánh

một ngón tay chỏ bên trái làm bằng. Những người có thể đều phải đeo luôn trong mình, gặp khi xét hỏi thì đưa ra trình. Thẻ ấy gọi là «tín bài». Ai không có, tức là dân lậu, sẽ bị bắt đi xung quân và phạt tội các người tổng-trưởng, xã-trưởng của họ.

Sổ đinh xong rồi, lại chiếu lệ cũ, cứ ba suất đinh bắt một tên lính. Vì sợ dân đinh trốn tránh, ngài lại sai các viên phân-quản đem lính đóng ở các xã để tra sổ đinh và bắt những kẻ đáng phải ra lính. Dân-gian không chịu nổi sự phiền-nhiễu, lắm kẻ lánh vào các nơi rừng núi khe suối để trốn.

Bấy giờ có người ở làng Ngọ-điền, huyện Thạch-hà trấn Nghệ-an tên là Trần Phương-Bình nguyên là con viên tiến-sỹ Trần Danh-Tố, nhất-định không đeo tin-bài. Trấn-thủ Nguyễn-Diêu phục là một người khí-khái, tha không bắt tội.

Bình vốn là bậc thông-minh nhanh-nhẹn, rất có khí-tiết, hay ngâm thơ để tỏ chí mình. Có hai câu rằng:

«Trung trường ám tích kiền khôn hận,
Diện mục không tàm nhật nguyệt cư.»

Tạm dịch ra rằng:

THƯ VIỆN
ĐÀ NẴNG

« Tim gan ngầm chịu hờn trời đất,
Mặt mũi trơ cùng bóng tháng ngày.»

Sau đó, cống-sỹ, thổ-hào trong vùng họp-tập đồ đảng ở làng Nga-khê trong huyện Thiên lộc, định đánh lấy thành Nghệ an. Họ cùng bầu Bình làm quân-sư.

Bọn Bình kéo quân đến xã Bình-lãng trong dãy Hồng-sơn, thì gặp quân Tây, hai bên giao chiến, quân Bình bị thua. Bình bèn lên đỉnh Hồng-sơn đề bài dưới đây vào bức tường trong một ngôi chùa ở đó :

« Báo quốc vô trường sách,
Tùy thân hữu đoản đạo.
Hồi đầu Hồng lĩnh thượng,
Cửu thập cửu phong cao ».

Tạm dịch ra rằng :

« Đền nước, không còn cách,
Theo mình có mũi dao.
Ngẩng đầu đỉnh Hồng-lĩnh,
Chín chín ngọn non cao »

Rồi Bình lấy dao đâm bụng mà chết. Quân dân nghe tin, ai cũng thương xót.

Vua Quang-Trung lập xong phương-lược đánh Tàu bèn sai bề tôi là Nguyên Chiêu-Viễn sang Tàu dâng biểu cầu hôn và đòi đất hai tỉnh Quảng. Việc đó không phải bản-tâm của ngài, ý ngài muốn thử nhà Thanh đó thôi.

Chẳng ngờ sứ-giả chưa đi, ngài bỗng bị bệnh rồi mất. Bấy giờ vào khoảng tháng năm năm Nhâm-tý, ngài lên ngôi vua mới được 5 năm.

Lúc sứ nhà Thanh sang phong, vua Thanh có ban cho ngài một tấm áo đoạn, trong có bảy chữ « xa tâm triết trục đa điền thử » (1) thêu bằng chỉ kim-tuyến, bởi ấy không ai hiểu ý ra sao, thì ra bây giờ mới nghiệm.

Sau khi vua Quang-Trung đã mất, việc cầu hôn và việc đòi đất đều bị đình-chỉ. Vua Thanh chưa kịp biết tới.

Tháng ấy, Quang-Toản theo lời của vua Quang-Trung dặn lại, lên nối ngôi vua, rồi đổi năm sau làm năm đầu hiệu Cảnh-thịnh

---

(1) Nghĩa là « ruột xe gẫy trục nhiều chuột đồng ». Trong Hán-văn chữ « xa » với chữ « tâm » hợp lại, thì là chữ Huệ, tức là tên vua Quang-Trung, chuột thuộc về tý, tức là năm tý. Câu này ý nói năm tý vua Quang-Trung chết. Nhưng đó là sự bịa đặt của người sau, không thể tin được.

và tôn vua Quang-Trung làm Thái-tổ Vũ-hoàng-đế. Luôn đó, Quạng-Toản sai sứ sang Tàu cáo-ai, vừa tiến phương-vật và đôi voi đực theo lệ tuế-cống, vừa dâng tờ biểu tâu xin phong vương. Hai bộ sứ-giả cùng đi một lúc. Trong biểu đại-khái nói rằng: « Theo lời phụ-vương dặn rằng: « Sau khi chết rồi, không cần đưa về quê hương », nên đã an-táng ở làng Linh-đường phía ngoài quốc-thành, để tỏ lòng « mến cửa khuyết » của ngài ».

Vua Thanh có ý khen ngợi, bèn sai sứ-giả sang tế.

Quang-Toản làm ngôi mộ giả ở làng Linh-đường, để nhận cuộc thăm-viếng đó. Trong bài văn tế của vua Thanh có hai câu rằng:

« Chúc triều Nam-cực, hiệu trung đặc tưởng kỳ xu triều ; an phách Tây-hồ, một thế vô vong ư luyến khuyết.

Tạm dịch ra rằng:

« Chúc ngôi Nam-cực, lòng trung đà tỏ trước sân chầu; yên phách Tây-hồ, trọn đời vẫn không quên cửa khuyết ».

Vua Thanh lại ban hai chữ « trung thuần » để làm tên thụy cho vua Quang-Trung và cho một bài thơ « tuất » khắc vào bia đá dựng

ở cạnh mộ để tỏ ân-hậu. Cũng trong dịp ấy, vua Thanh lại phong Quang-Toản làm vua An-Nam.

Sau khi thụ-phong, Quang-Toản bãi lệnh « tín bài », tha cho hết thảy dân lậu bị bắt ngày trước đều về quê quán, thu lại lệnh bắt dân lậu, và cấm quan-lại không được quấy nhiễu dân-gian, rồi phong cậu ruột là Bùi Đắc-Tuyên làm chức Thái-sư, giao cho coi cả triều-chính.

Vì thấy Quang-Toản còn nhỏ, Đắc-Tuyên ra mặt chuyên-quyền, làm oai làm phúc, các quan văn võ đều phải nem-nép kiêng-sợ. Cái vạ của nhà Tây-sơn sau này do đó mà ra.

* * *

Vua Lê từ mùa xuân năm Kỷ dậu chạy sang đất Tàu vẫn trọ ở thành Quế-lâm.

Mùa đông năm ấy vua Thanh theo lời bàn của bọn Hòa-Khôn, phong vương cho vua Quang-Trung, bèn cho chỉ đòi vua Lê phải vào Yên-kinh. Mùa xuân năm Nhâm-tuất, vua Lê bắt đầu lên đường, tháng năm năm ấy thì đến Yên-kinh. Các quan văn võ trước sau sang đó đều được lục-tục lên theo.

Tình-cờ vua Thanh nhân cuộc tuần-du gặp bọn Lê-Quỳnh ở tỉnh Quảng-đông, liền cho đòi vào ra mắt và dụ rằng:

— Chủ bay đã xin ở lại Trung-quốc, lũ bay giốc lòng cùng theo, thì nên gọt tóc đổi đồ mặc, để đợi có khi cất nhắc.

Bọn Quỳnh cùng tâu:

— Tiểu-thần ở nơi xa cách muôn dặm, theo chúa chạy trốn sang đây, xin cho được dùng quốc-tục ra mắt quốc-vương, rồi sau sẽ xin phụng chỉ.

Vua Thanh khen ngợi hồi lâu, rồi cho cả bọn theo lên Yên-kinh.

Bây giờ vua Lê cùng Thái-hậu và Nguyên-tử (con đầu) trọ ở cửa Tây-định trong thành Yên-kinh, cạnh nhà Quốc-tử-giám, trước cửa có biển đề chữ « Tây An-Nam-doanh » Các quan thì ở trong cửa Đông-trực, cạnh nhà Dương-phố, ngoài cửa có biển đề chữ « Đông An-Nam-doanh ». Ai nấy đều được cung-cấp lương ăn, đi lại tự do.

Hôm đó được tin vua Thanh sắp ra Nhiệt-hà lánh nắng, ngày mai thì sẽ khởi-hành, sáng sớm hôm sau, vua Lê liền cùng các quan thảo một tờ biểu xin quân, nhờ viên

Đô-thống đội cờ Nhương-hoàng tên là Kim-Giản xin với vua Thanh cho vào yết-kiến.

Lúc xa-giá vua Thanh vừa ra, vua Lê và các quan đều quỳ ở phía tả đường, Xa-giá vua Thanh dừng lại giây lát, rồi thấy có viên thông-sỹ bảo rằng : « Hoàng-đế có chỉ khen-ngợi ». Viên ấy lại giục vua Lê cùng các quan lậy tạ rồi cùng về dinh. Một lúc, thấy Kim Giản ra nói là vâng chỉ vua Thanh phong cho vua Lê làm chức Tả-lĩnh, được thế-tập, và lại ban cho áo mũ tam-phẩm. Vua Lê bất-đắc-dĩ phải nhận.

Cách mấy hôm sau, có quan nội-phủ phụng chỉ ra đòi vua Lê vào tận sân điện, ban cho bốn trăm lạng bạc, và sai người trong « bản cơ » sắp sửa sẵn cho các thứ đồ vật ; còn những bề tôi đi theo cũng được mỗi người năm trăm đồng tiền, các lệ ngạch khác, chuẩn theo người trong « Bát-cờ ».

Năm ấy, vua Lê thấy người Thanh không thể tin cậy, bèn cùng bọn Phạm Như-Tông Hoàng Ích Hiếu, Lê-Hạo, Nguyễn Quốc Đống, Nguyễn Viết Triệu, Lê Văn-trương, Lê Qui-Thích và Nguyễn Đình-Cẩm người làng Hương-ngạnh, huyện Từ-liêm, Lê-Tòng người làng

Tây-đàm, Lê-Thức người làng Đáp-cầu huyện Hoằng-hóa uống máu ăn thề, rồi cùng thảo biểu xin quàn, nếu như không được, thì xin cho giữ đất cũ hai châu Hưng-hóa, Tuyên-quang để thờ tiên-tổ, hoặc là lên vào Gia-định tỉnh cách khởi phục. Nhược bằng có sự bất-trắc xảy ra thì cũng liều chết mà theo.

Biểu thảo xong rồi, cả bọn cùng đến nói với Kim Giản.

Kim-Giản không tiếp. Vua Lê và mọi người rập đầu xuống đất và kêu thật to.

Kim Giản bất đắt-dĩ lại cho mời vào trong nhà, pha trà khoản đãi và bảo:

— Ngài hãy cứ về nhà trọ, rồi đây sẽ có thương-lượng.

Được hơn một tháng, thì thấy có viên quan Thanh tên là Khoa-Lan ra báo với vua Lê rằng: Hiện đã có chỉ cho ngài khu đất Khâm-châu, đợi đến mùa xuân hoa nở, sẽ về, cũng chưa muộn gì.

Vua tôi vua Lê bấy giờ vẫn đều không tin. Tháng ba năm Tân-hợi, Hòa-Khôn muốn đưa các người nước ta mỗi người ở riêng một nơi cho khỏi kêu-ca lôi-thôi, lại sai Khoa-Lan phi ngựa ra nói dối rằng:

Hiện đã được chỉ chuẩn cho quốc-vương về ở Tuyên-quang, hết thảy bề tôi đi theo đều phải chỉnh-đốn áo mũ theo quốc-vương vào triều tạ ân.

Lúc ấy bề tôi vua Lê ở bên Đông-doanh đều tin là thật, bèn theo Khoa-Lan đi vào ấn-phòng, Hòa-Khôn liền dùng khóa sắt khóa lại, rồi dùng xe trâu đưa đi khỏi ba trăm dặm, an-trí mỗi người mỗi nơi, Hoàng Ích-Hiểu đi Y-lê, Lê Hân đi Phụng-thiên, Như-Tòng đi Hắc-long-giang, Quốc Đống đi Cát-lâm, bọn Viết-Triệu đi Nhiệt-hà và Trương-gia-khẩu, chỉ để một mình Trần Thiện ở lại hầu hạ quốc-vương.

Vua Lê nghe tin, gan ruột bồn chồn, sáng sớm, cưỡi ngựa vào nhà Khoa Lan, để kêu cho các bề tôi. Chẳng ngờ tới nơi, Khoa-Lan đã đi vào chầu vua Thanh ở vườn Viên-minh. Vua Lê lại quay ngựa đi đến thẳng cửa vườn. Kẻ canh cửa ngăn không cho vào. Người dắt ngựa của vua Lê tên là Nguyễn Văn-Quyên quê ở Bố-vệ, liền phục xuống đất và kêu ầm ỹ. Người Thanh sợ rằng tiếng kêu đến chỗ vua Thanh, bèn giật lấy ngựa của vua Lê, rồi vực luôn ngài lên xe đưa thẳng về Thận-

hình-ty nhốt lại. Văn Quyên lại gào inh-ỏi và quát thật lớn :

— À đàn chó Ngô ! lại dám làm nhục vua ta !

Tức thì Văn-Quyên nậy gạch ở sân ném bừa. Tả hữu giận lắm, xúm lại đập đánh Văn-Quyên gần chết, rồi cùng đưa đến giam ở ty Thận-hình, vừa đúng một tháng mới tha cho về.

Văn-Quyên bị bệnh rồi chết.

Trong lúc vua Lê ở ty Thận-hình, Hòa-Khôn sai người đến thẳng Tây-doanh, cố ép Thái-hậu thảo biểu nói rằng quốc-vương tình-nguyện ở lại Trung-thổ, cái tội xông vào cửa khuyết làm sự huyên-náo là tại các người bề-tôi. Biểu đương thảo dở thì viên giám-thần là Nguyễn Trọng-Đắc trông thấy, liền giằng bản giáp sé đi và nói :

— Bị người ta lừa, ấy là đưa các bề tôi tới chỗ chết. Thì làm thế nào ?

Người Thanh lại bắt Trọng-Đắc phải về Tây-doanh. Rồi cấm hai dinh không được đi lại với nhau.

Một hôm, con trai vua Thanh là tước-vương thứ sáu, nhân lúc lui triều đến nhà

Hòa-Khôn. Tình-cờ nhắc đến nước An-Nam, tước vương thứ sáu có bảo Hòa-Khôn:

— Vua tôi họ Lê có nạn chạy sang bên này, cầu cứu không được, cũng nên thương tình. Chắc bọn bề tôi ông ta cũng đều là hạng trung-nghĩa. Nay họ không có tội gì, mà đều bị giam ở các nơi xa, thì rồi những nước ngoại-di sẽ bảo Trung-quốc ra sao ?

Khôn đáp :

— Đó là chỉ của Hoàng-thượng, không phải là việc vương-gia nên biết.

Tước-vương thứ sáu lại nói :

— Hoàng-thượng tuổi già, quyền-hành thiên-hạ đều ở trong tay quốc-lão, quốc-lão xử-trí các việc phải hay không phải, quan-hệ chẳng phải là nhỏ. Ta đây sao lại có thể không biết ?

Khôn vốn cậy được vua Thanh yêu mình, liền đáp lại bằng giọng vô-lễ. Tước vương thứ sáu giận lắm, tức thì vác chiếc bàn cờ đánh Khôn. Cả đám đều phải hết sức can ngăn mới cứu được Khôn. Tước vương thứ sáu chửi mắng một trận rồi ra.

Hôm sau, Hòa-Khôn hậm-hực vào triều kêu với vua Thanh, vua Thanh cả giận, tức-

khắc cho đòi Tước vương thứ sáu vào điện và muốn tự mình đánh lấy. Các-thần tên là A-Lầm rạp đầu xuống đất cố can. Vua Thanh mới thôi, bèn bắt tước-vương thứ sáu nằm xuống sân điện, rồi cho người khác đánh thay.

Tước-vương thứ sáu khi bị đòn, tức giận thành bệnh. Cách mấy hôm sau, bệnh lại càng nặng, tước-vương thứ sáu cho gọi tước-vương thứ tám, tước-vương mười một, tước-vương mười bảy đến nhà và dặn :

— Trong ba các em, chưa biết sau này Hoàng-thượng lập ai. Nhưng mà ai được nối ngôi, cũng trừ bỏ tên gian-tướng đi, chớ có để nó, gây lấy mối lo cho xã-tắc.

Ba người nghe rồi, đều lạy hai lạy xin vâng lời.

Sau đó Tước-vương thứ sáu qua đời.

Vua Lê từ đó không dám nhắc đến chuyện xin quân, trong bụng lúc nào cũng vẫn bực tức.

Tới năm Nhâm-tý, mùa hè, Nguyên-tử lên đậu rồi mất. Vua Lê lại càng lo-nghĩ, dần dần thành bệnh, lệt-bệt không dậy được. Năm sau, bệnh lại càng nặng, các người bề tôi

phải đi an-trí các nơi, nghe thấy tin đó, đều có dâng biểu hỏi thăm.

Bấy giờ gia-đồng của Lê Như-Tông có người tên là Lê-Vượng vì có vật-vả về sự hầu-hạ, vua Lê bèn nhận làm con nuôi mình và cho tên là Duy-Khang để giữ hương-hỏa của đức Hoàng-khảo. Chẳng bao lâu, bệnh ngài đã thấy nguy-kịch, vua Lê bèn đòi các viên thị-thần vào dặn:

— Ta gặp phải lúc vận nhà không hay, không thể giữ được xã-tắc, siêu - bạt ra đất nước người, để mong tính việc khôi-phục. Không ngờ lại bị kẻ gian lừa dối, uất-ức cho đến bây giờ mang hận mà đi, đó cũng do ở lòng trời. Sau này, các ngươi nếu có được về nước nhà, cũng nên đèo nắm xương tàn của ta cùng về, và đem chôn ở cạnh lăng liệt-thánh cho tỏ lòng ta. Các ngươi đều phải nhớ lấy lời ta nói cho các người khác cùng biết.

Mọi người đều khóc, vái lạy và xin vâng lời.

Vua Lê tắt nghỉ. Bấy giờ là ngày 16, năm Quí-sửu, tức năm thứ 58 hiệu Kiền-long nhà Thanh. Vua Lê lúc ấy mới 28 tuổi.

Vua Thanh được tin vua Lê tạ thế bèn sai dùng lễ tước công an-táng ở khu Quảng-lăng ngoài cửa Tây-trực, chỗ đất rộng chừng ba mẫu, bên ngoài cũng có tường ngăn ; và sai các người đi theo đều phải theo lễ mà chế áo trở ; rồi cho Duy-Khang nối chức Tá-lĩnh.

Nguyễn Viết-Triệu ở Nhiệt-hà tiếp được hung-tin vua Lê, liền đặt bài-vị lên cúng rồi mới để trở. Giữa khi gào khóc cực-kỳ thảm-thiết. Viết-Triệu tự-nhiên ngã quay xuống đất, được chừng vài ngày thì phải bệnh chết.

Đầu hiệu Gia-khánh nhà Thanh, hết trở vua Lê, Thái-hậu thấy các bề tôi đi theo, ai nấy trơ-trọi khổ-sở, mà cũng chưa biết ngày nào được về, mới dâng tờ biểu xin cho mọi người đều được lấy vợ. Vua Thanh ưng lời, bèn cho mỗi người tám lạng bạc và 35 đồng tiền lớn để làm lễ cưới ; và truyền ai ở chỗ nấy, yên phận giữ chức-nghiệp của mình.

* * *

Ở bên nước nhà, từ khi vua Nguỵ (1) Tây là Quang-Toản tuổi trẻ nối ngôi, Đắc-Tuyên giữ mãi chính-quyền, hình ngục phiền nặng,

(1) Dịch theo nguyên-văn, các chữ « Nguỵ tây » sau đây cũng vậy.

trong ngoài trái-lìa, Nam-hà Bắc-hà đều nhộn nhạo, lòng người không vững. Mà quân của hoàng(1) triều từ năm mậu-thân lấy lại thành Gia-định, năm canh-tuất lấy lại hai phủ Bình-thuận Diên-khánh, tự đó trở đi luôn luôn ra đánh mặt Bắc, thanh-thế rất mạnh, mười ba « tuyên » ở Bắc-hà cũng đều nghền cổ đợi quốc-triều phục hưng, sự thắng bại của người Tây, thức-giả đều trông thấy, riêng có vua tôi Quang-Toản thì vẫn không biết.

Năm Quí-sửu, đại-quân hoàng-triều cả thủy lẫn bộ, từ thành Gia-định kéo ra đánh vua Tây là Nguyễn-Văn-Nhạc ở thành Qui-nhân. Tướng-sỹ của Nhạc vì chiến-tranh nhiều mà bị mỏi-mệt bao mòn, thế dần cùng-ngặt, Nhạc mới sai người đến chỗ Quang-Toản cầu cứu. Toản bèn họp các triều-thần dụ rằng :

— Ta nghe « môi hở răng lạnh, môi còn răng ấm ». Vua bác nay đương có nạn mà sự chống-giữ của ngại thì đã yếu-đuối, không thể không cứu.

Rồi Toản cho Đô-đốc Nguyễn - Quang-Diệu làm chức Đại-tổng-quản, dẫn quân vào cứu Nhạc. Quân quan (2) lại về.

---

(1) Dịch theo nguyên-văn, tức Nguyễn-triều, các chữ hoàng-triều sau đây cũng vậy.

(2) Dịch theo nguyên-văn.

Tháng tám năm ấy Nhạc mất, con cả là Quang-Thiệu nối ngôi, Diệu nhân chia quân giữ thành, tiếng là cứu viện, thật ra thì là thôn-tính ngấm ngầm.

Năm sau tức năm giáp-thân, Quang-Toản lại sai Đắc-Tuyên làm chức Tán-nghị, đi vào Qui-nhân, cùng Thiệu đóng giữ thành ấy, mà cho Quang-Diệu làm chức Thống suất lĩnh đại-quân đuổi theo quân quan, đánh thành Nha-trang. Từ Lê Văn-Trung trở xuống tất cả bầy tướng đều được gia phong lấm tước quận-công quản-binh và theo tiết-chế của Diệu. Diệu vào xát Nha-trang, du-binh đã kéo đến vùng Bình-thuận, quân quan hết sức chống giữ, Diệu không đánh nổi. Lúc đó người Tây luôn luôn lại lấn, hai bên giữ nhau thường đến hàng năm. Thình-lình Diệu nghe tin cha con Đắc-Tuyên và Văn Sở đều bị bọn Tư-đồ Dũng và Thái-bảo Hóa giết hại, lập-tức gấp đường rút quân trở về, hợp mưu với các tướng ta, định dùng quân-lực bắt hiếp bọn Dũng.

Nguyên là từ khi Quang-Toản mới nối ngôi vua đến nay, Đắc-Tuyên vẫn nắm quyền chính, Văn-Sở thì đóng ở thành Thăng-long, tóm coi

công việc quân dân; được tiến chức Đại-đồng-lý, tước quận-công. Năm ấy lại sai Đại tư-đồ Dũng ra coi binh mã bốn trấn mặt Bắc. Dũng đến nhà trạm Hoàng-giang, gặp Trung-thư-lệnh là Trần-Văn-Kỷ phải tội bị đầy ở đó. Đêm ấy Dũng ngủ với Kỷ, Kỷ bảo Dũng rằng :

— Thái-sư nay đã lên đến tột bậc kẻ bề tôi, trong tay cầm quyền làm oai làm phúc, thế mà ông lại ra ngoài, nếu có sự chẳng lợi cho nước nhà, các ông phỏng giữ được đầu cổ chăng? Bây giờ chẳng sớm liệu đi, sau này ăn-năn sao kịp?

Dũng vốn tin-trọng Văn-Kỷ, liền cho lời Kỷ là phải. Hôm sau, Dũng đem quân bản-bộ gấp đường quay về, lập mưu với Thái-bảo Hóa, hắt đàng Đắc-Tuyên bỏ ngục, và cho người vào Qui-nhân bắt nốt Đắc-Tuyên, rồi sai Đô-đốc Giai ra thành Thăng-long, lập mẹo bắt Ngô-Văn-Sở đưa về, thêu dệt cho thành phản-trạng và đem dìm cho chết đuối. Quang-Toản không thể ngăn nổi, chỉ ứa nước mắt khóc lóc mà thôi. Giết xong bọn Đắc-Tuyên, Dũng lại sai Hóa kéo vào giữ thành Qui nhân. Bấy giờ Diệu ở Nha-trang, được

tin, đêm ngày lo nghĩ, chỉ sợ vạ lây đến mình, bèn bảo các tướng :

— Nhà vua không cứng, đại-thần giết lẫn nhau, sự biến-loạn không gì lớn hơn, thế nữa. Nay hãy kéo về giẹp yên cuộc biến bên trong, rồi sau lại đi. Như thế phỏng có nên chăng ?

Các tướng đều nói :

— Xin theo mệnh-lệnh.

Ngay hữa đó, Diệu giải vây cho thành Nha-trang, đưa quân về thành Qui-nhơn. Hóa nghe tin, tự đem tạ tội. Diệu lờ đi không bỏi. Quân tới An-cựu, Diệu đóng đồn ở bờ bên Nam, Dũng cũng cùng bọn Nội-hầu Tứ đốc quân bản-bộ đóng đồn ở bờ bên Bắc, dựng mệnh nhà vua chống lại với Diệu. Quảng-Toản cả sợ, lập-tức sai viên trung-sứ, đi ra ủy-dụ, hòa giải, Diệu mới đem bọn tả hữu vào ra mắt Toản, cùng Dũng giảng-hòa, lại xin cho Lê-Văn-Trung thay Hóa đóng giữ Qui nhơn mà vời Hóa về.

Khi đó những kẻ tả hữu của Toản đêm ngày gièm Diệu, nói rằng uy-quyền của Diệu lớn quá, rồi đây sẽ có mưu khác. Toản tin là thật, liền sai thu lại binh-quyền của Diệu,

bắt Diệu phải giữ chức cũ, hàng ngày vào chầu Diệu với Lê Văn-Trung mọi ngày rất tương-đắc, bèn đưa mật-thư ra Qui-nhơn, bọn Trung cất quân lập Quang-Thiệu làm vua, mà bỏ Quang-Toản. Trung theo lời, tức thì kéo quân về, rồi xin Quang-Thiệu đưa thân-quân tiếp-ứng cho mình.

Quân Trung về đến Quảng-nam, trong ngoài khiếp sợ, Toản sai quần-thần bàn cách đối-phó. Mọi người đều nói: « Muốn Trung lui quân, phi Diệu không xong », Toản liền sai Diệu phải đi. Văn-Trung không báo tin với Quang-Thiệu, tự mình cưỡi ngựa theo Diệu về ra mắt Toản. Quang-Thiệu kinh sợ, liền rút quân và voi về Qui-nhơn, đóng chặt cửa thành cố giữ.

Toản đã sai tướng đi đánh, mấy tuần không được, bèn tự mình làm tướng đốc quân đến vùng Lệ-giang. Thái-phủ Mân bảo Toản :

— Cuộc loạn Quang-Thiệu đó ở Văn-Trung gây ra Tội đó không thể tha, xin phải giết ngay, để răn kẻ khác.

Toản lấy làm phải, bèn sai với Trung vào dinh, truyền lệnh võ-sỹ trói lại đem chém. Rồi Toản úy-lạo tướng-sỹ, truyền lệnh tiến

đánh Qui-nhân, chừng mười ngày hạ được thành bắt được Quang-Thiệu, bèn để Mân ở lại giữ thành Qui-nhân, giam Quang Thiệu đem về, và dùng thuốc độc giết chết.

Nhà Tây-sơn từ khi Văn-Nhạc chiếm giữ Qui-nhân, nhằm năm mậu-tuất, tức là năm thứ 39 hiệu Cảnh-hưng, tự xưng Thiên-vương, đặt hiệu năm là Thái-đức đến năm canh-tý lại xưng hoàng-đế, lập Quang-Thiệu làm thái-tử, tới năm quí-sửu Nhạc qua đời, Thiệu lên nối ngôi, được năm năm, đến năm mậu-ngọ thì mất, tất cả là 21 năm.

Quang Toản đã giết Văn-Trung, rể Trung là Lê-Văn-Chất có ý nghi-sợ, bèn phản Tây-sơn, xuống Nam đi vào Gia định, đầu hàng Hoàng (1) triều, Hoàng-triều sai coi toán quân ngự lâm.

Trước kia, Chất thờ Quang-Toản, vì sự đánh giẹp mà được hiển-hách, làm đến chức Đại-đô-đốc. Tới lúc Văn-Trung phải chết, Chất tự bỏ quân đi trốn. Thái-phủ Mân sợ Chất làm loạn, tầm nã rất gấp. Chất có một người đầy-tớ nghĩa-hiệp, ăn mặc giả như hình dáng của Chất, vào trong khe núi tự-tử, để Chất

---

(1) Dịch theo Nguyễn-Văn.

khỏi bị đuổi bắt. Chẳng bao lâu, Mậu biết là sự lừa dối, treo thưởng tìm Chất càng ngặt, Chất bất-đắc-dĩ phải đến cửa quân của Mân xin thú. Mân sai Chất coi quân Tiền-phong, đợi lệnh sai-phái, thật ra thì muốn có dịp sẽ dùng quân-luật mà giết. Chất biết ý đó, bèn dụ dỗ giết đem cả quân voi vào Nam, dâng biểu xin hàng. Sau đó, Chất vâng mệnh dẫn quân đánh nhau với Mân, Mân bị thua to, chạy vào trong rừng trốn mất, quân voi khí-giới đều bị Chất lấy hết cả. Quang-Toản nghe tin báo, lại sai Đại-tư-đồ Vũ Tuấn đem quân sang trấn, chiêu-tập quân tản đóng giữ. Không nắm canh-chận, quân quan vượt biển ra đánh, sức Tuấn không thể chống nổi, bèn đem cả thành đầu hàng. Hoàng-triều bèn đổi thành Qui-nhân làm trấn Bình-định, sai Chưởng cơ-quận là Tinh-quận-công Nguyễn-Đình-Tinh đem quân đóng giữ, có viên Lễ-bộ thượng-thư Ngô-Tòng Chu làm chức hiệp-trấn giúp-đỡ các việc. Được vài tháng, Quang-Toản sai Thống-suất Diệu và Tư đồ Dũng đốc-suất các đạo thủy bộ vào đánh. Diệu coi quân bộ, Dũng coi quân thủy, hai mặt hợp sức đánh lại. Quân quan hết sức chống cự, bọn Diệu không sao đánh nổi, Dũng bèn dùng

ba chiếc tầu chiến lớn chắn ngang cửa biển Qui-nhân, trên tầu có lập chòi trại, bầy súng lớn, phía trong vây bằng vài trăm chiến thuyền, đốc-suất quân thủy quân bộ canh giữ, để phòng quân ngoài đến cứu. Năm sau, bị quân quan đánh tan, chiến-hạm chiến thuyền đều bị đốt cháy. Dũng phải lên bộ, dẫn ít tàn-quân mà chạy, rồi hợp với Diệu.

Người Tây đã mất đường thủy, bèn cố đánh thành Qui-nhân, họ đắp lũy đất núi đất ở khắp bốn bề, để đứng ở trên bắn vào trong thành, và lại dựng ra rất nhiều đồn trại, chứa chất lương quân làm kế ở lâu. Bèn này quân quan canh giữ cũng rất cẩn-mật.

Bọn Diệu đánh thành Qui-nhân không được, Quan -Toản rất lấy làm lo. Lúc đó lại có những người đạo-trưởng (1) của đạo Gia-tô ở Tây-dương đi khắp trong nước dụ bọn đạo-đồ làm loạn (2), các nơi nổi lên nhiều, ong, Quang-Toản sai nã các chùm trưởng của họ đem giết, triệt các nhà giảng, hủy các tượng ảnh, và đốt sách Tây của họ. Còn những đạo-đồ, khi đã bị bắt liền sai dẫm chân

---

(1) Tức là giáo-sỹ giám-mục, linh-mục.

(2) Một việc rất nên chú ý trong lịch-sử cận-đại.

lên ảnh (1) thì tha, kẻ nào không chịu, thì phải xung làm tượng-quân, cắt cỏ cho voi ăn. Bởi thế, những người oán tức, xui-giục lẫn nhau, đâu đâu cũng thấy náo-động. Lại thêm quân quan luôn năm ra đánh, thanh thế lừng lẫy. Nhân dân các trấn thấy gió Nam nổi, cùng bảo nhau rằng: « Chúa cũ ra rồi » Bấy giờ quốc-triều cho rằng : tượng mạnh quân giỏi của người Tây đều ở Qui nhận, chỉ có Quang-Toản ở lại giữ thành Phú-xuân, bèn đốc hết quân thủy và hơn nghìn chiến-thuyền, tức-khắc theo ngọn gió Nam, vượt biển ra Bắc, tinh-cờ chèo nắng, chiêng trống vang trời, xông thẳng vào đánh cửa bể Thi-nại. Tướng Tây là Phụ-mã Trị đem hết quân lính chống giữ, nhưng không địch nổi, quân Tây tan vỡ. Quang-Toản nghe tin lại đốc tất cả tướng-sỹ, tự mình cầm quân kéo ra cự chiến. Gần trưa, Toản bị đại bại, quân quan tiến lên, lấy lại đô-thành, hôm đó nhằm ngày mồng ba tháng năm năm tân dậu, tức là năm thứ 24 khi vua Thế-tổ Cao-hoàng-đế bản triều (2) nhiếp chính.

---

(1) Tức là ảnh ông Giê-xu, hay bà Ma-ri-a.

(2) Tức vua Gia-long.

Quang-Toản đã thua, liền đổi đồ mặc, cùng vài viên quan hầu cưỡi trạm chạy ra phía Bắc. Đến Nghệ-an, chỉ ở vài ngày, rồi lại ra luôn Thăng-long hội-họp tướng-sỹ bàn cách chống giữ. Tháng sáu năm ấy, Trấn-thủ Nghệ-an Nguyễn-Thận sai người báo tin thuyền rồng ba tầng vô-cớ tự đổ. Những người nghe tin đều cho là điềm chẳng lành.

Sang đầu mùa thu, Hưng-quận Tường-quang hầu và Điều-bát Đoan-ngọc hầu vâng chỉ kéo quân theo hai đường Hương-sơn Chấn-ninh ra đánh, để quấy rối trấn Nghệ-an. Nguyễn-Thận sai tướng đánh lại, nhưng mà quân Tây thua luôn. Sau vài ngày, Tường-quang-hầu vì mưa dầm không thể ở lâu, bèn đem thuyền cũ cắm ở cửa sông Hương-sơn, cầu và đuôi thuyền, đặt những người kết bằng cỏ có mặc áo giáp cầm kích, trong thuyền thắp mấy đọi đèn, để cho quân nghi-ngờ, rồi lúa ban đêm đốc quân bản-bộ dùng thuyền nhỏ xuôi giòng xuống Đông, ra cửa Nam-giới (?), trông mặt khơi về Nam. Lúc người Tây biết, quân Tường-quang hầu đi đã hai ngày rồi.

Đoan-ngọc-hầu ở Chấn-ninh cũng tự thu quân theo lối thượng-đạo về kinh-sư

Tháng tám, Quang-Toản ở Thăng long hạ dụ vỗ-về quân dân các trấn, rồi đổi niên-hiệu làm năm đầu hiệu Bảo-hưng. Mùa đông, tháng mười một, Quang-Toản lại đốc quân voi bốn trấn Hải-dương, Sơn-tây, Sơn-nam, Bắc-ninh (?) và hai trấn Thanh-hoa Nghệ-an, tự mình cầm quân vào đánh. Nhưng mà bất-lợi, lại phải rút về.

Mùa xuân năm nhâm-tuất, quân quan qua sông Đại-linh tiến đánh châu Bố-chính, quân Tây đồng thú ở đồn Tam-biệu (?) bị vỡ, phải chạy về dinh Hà-trung trong hạt Kỳ-anh.

Tháng năm năm ấy, Hoàng-triều hạ chiếu đổi niên-hiệu là năm đầu hiệu Gia-long, ban dụ cho khắp quận dân Nam-hà, Bắc-hà được biết. (Từ năm thứ 49 hiệu Cảnh-hưng tức năm bính-ngọ trở đi, quốc-triều vẫn dùng niên-niệu Cố-Lê, năm nay, lúc trước còn gọi là năm thứ 63 hiệu Cảnh-hưng, đến giờ mới đổi làm năm đầu hiệu Gia-long).

Tháng ấy, trong thành Qui-nhân hết lương, quân quan đều đói mệt. Tham-tán Ngô Tòng-Chu tự uống thuốc độc chết trước, rồi Tinh-quận công cũng đốt mình chết sau, mấy vạn

tướng sỹ hết thảy ra thành xin hàng. Diệu nhận cho hàng.

Sau khi vào thành, Diệu bàn với bọn tướng ta kéo quân về đánh kinh thành. Mấy bữa sau, quân Diệu đi hết địa-giới Qui-nhân thì bị Phó-tướng Đắc Lộc chặn lại. Nguyên tự năm ngoái, sau khi lấy lại Kinh-thành, Đắc-Lộc vâng mệnh tới đó đặt đồn cắm trại, phòng sự xung đột của quân Tây, Lúc ấy, Diệu dẫn quân đến đó, đánh phá nửa ngày, không thể ba được, quân Diệu bị quân quan bắn sang, các chết người đau gối nhau mà nằm, Không thể sao được, Diệu bèn đem cả quân voi dọn núi mở đường, đi sang biên-giới Ai-lao định ra Nghệ-an, Hoàng-triều nghe tin lức thì cắt đặt các tướng lĩnh quân thủy bộ, hẹn ngày kéo ra phía Bắc. Ngày 28 tháng ấy, quân thủy đi tới cửa biển Đan-nhai ở trấn Nghệ-an, tiến vào đánh đồn Quần-mộc, phá được đồn ấy. Luôn đó, quân bộ cũng tới phía Nam sông Thanh-long, nổ ba tiếng súng, rồi vượt sang bờ phía Bắc. Hai mặt thủy bộ đều tiến, quân Tây kinh sợ tan vỡ, quân quan tiến lên, cướp được kho thóc Kỳ-lân, kéo cờ phấp-phới. Trấn-thủ Nguyễn

Thận, Hiệp-trấn Nguyễn-Chiêm và Thống-lĩnh Đại, Thiếu-úy Đẳng bỏ thành chạy ra đồn Lý (?). Chiêm tự thắt cổ, Thận thì chạy ra Thanh-hoa, quân quan lấy được thành Nghệ-an.

Diệu ở Qui-hợp về đến địa-giới Hương-sơn, nghe tin Nghệ-an đã vỡ, bèn qua đò Thanh-chương sang sông Thanh-long, theo lối trên Nam-đường chạy ra Thanh-hoa, tướng sỹ đi theo, dần dần tản-mác, quân-quan đuổi theo, bắt sống được Diệu.

Tháng sáu, quân-quan tiến ra đánh thành Thanh-hoa, em Quang-Toản là Đốc-trấn Bàn và bọn Thận, Đẳng đều hàng. Ngày 18, xa-giá đến thành Thăng-long, truyền lệnh các quân tiến đánh, quân Tây cả vỡ. Quang-Toản bỏ thành, cùng Quang-Thùy và Đô-đốc Tú vượt qua Nhị-hà chạy lên mạn Bắc, Thùy tự thắt cổ, Tú và vợ cũng tự thắt cổ, Quang-Toản cùng các bề tôi bị thổ-hào Bắc-ninh (?) bắt được, đóng cũi đưa đến trước quân. Quan lại các trấn hoặc trốn hoặc hàng không ai dám chống.

Giặc Tây (1) giẹp xong, xa-giá ở lại Thăng.

---

(1) Dịch theo nguyên-văn.

long, ha chiếu yên dân, chia đặ các quan văn võ các trấn, và giáng chỉ với các văn võ cố-lão triều Lê, hỏi về công-việc Bắc-hà nên làm thế nào, tha bớt thuế dịch, bỏ sự phiền hà, chiếu sổ « thường-hành » của người Tây, cứ bầy suất đinh lấy một tên lính, lập ra những hiệu « năm dinh » « mười cơ ». Vài tháng sau, xa-giá về kinh, sửa lễ cáo miếu dâng tù, đem Quang-Toản và các bề tôi giết cả một lượt, rồi bố-cáo khắp trong nước.

* * *

Từ khi Thái-mẫu Cố-Lê chạy sang đất Tàu, ở tại An-Nam Tây doanh, được bốn năm thì Nguyên-tôn (1) mất, năm năm thì vua Lê mất, các người tòng vong, đều bị Hòa Khôn đầy đi các nơi, chỉ có Thái-hậu và Duy Khang ở lại Yên kinh mà thôi.

Nước cũ quê người, tơ sầu muôn mối, mưa xuân sương thu, lệ thảm đòi cơn! Người với các viên thị-thần thường thường vẫn muốn dâng biểu xin về nước nhà, nhưng vì đất nước đương bị Tây-sơn chiếm cả, đành phải nuốt-hận mà thôi.

Đến năm kỷ-vị, tức năm thứ tư hiệu Gia-khánh nhà Thanh, Thái-hậu lo nghĩ thành

(1) Tức là con trai vua Chiêu-thống

bệnh, mất ở An-Nam doanh. Vua Thanh giáng chỉ sai quan bộ Lễ trông coi việc tang, rồi đem quan-tài quàn tạm ở chỗ lăng của vua Lê.

Trước đó, từ năm ất-mão, tức năm thứ 60 hiệu Kiền-long, vua Kiền-long đã nhường ngôi vua cho con thứ mười một, tức vua Gia-khánh. Sau khi lên ngôi, vua Gia-khánh tôn vua Kiền long làm Thái-thượng hoàng. Nghĩ lại lời dặn của anh thứ sáu, vua Gia-khanh có ý muốn giết Hòa Khôn, nhưng vì y là người mà Thượng-hoàng vẫn yêu, nên vua Gia-khánh chưa dám hạ lệnh làm tội. Mùa xuân năm ấy, Thượng hoàng mất, vua Gia khánh tức thì sai bắt Hòa Khôn, cho được tự-tử và tịch biên tất cả gia-tài.

Sau khi Hòa-Khôn bị giết, một hôm, vua Gia-khánh tình-cờ cùng bọn thị-thần bàn đến việc của vua cũ An-Nam, ngài cũng có ý thương-hại, liền truyền đòi các bề tôi nhà Lê, cho về ở trong xưởng Lâm-thần, ban ơn rất hậu, đầu tóc quần áo cho được tùy tiện.

Năm thứ tám hiệu Gia-khánh nhà Thanh là năm quí-hợi, tức năm thứ hai hiệu Gia-long bên ta, nhà Tây-sơn đã bị diệt,

Quốc-triều sai sứ sang Tàu dâng biểu trần-tình và xin phong vương. Các người bề tôi nhà Lê lưu-lạc ở Tàu nghe thấy tin đó, bèn vào bẩm với « các-thần », xin đem linh-cữu vua cũ và Thái-hậu về nước an-táng. Viên các-thần đem những lời ấy tâu lên. Vua Thanh ưng ý, liền hạ chiếu-chỉ cho đưa vua cũ An-Nam về nước, và cho các người bề tôi tòng-vong đều được về quê, lại bắt quan lại cấp bạc cho hết mọi người.

Viên tả-lĩnh được mười lạng, viên kiêu-kỵ được tám lạng, từ lĩnh-viên trở xuống, kể cả đàn ông đàn bà, người lớn năm lạng, trẻ con ba lạng ; và bắt tỉnh-thần ở dọc đường tự-cấp giúp-đỡ, đưa ra khỏi ải.

Tháng giêng năm ấy, các người tòng-vong ra mở quan-tài vua Lê, da thịt nát hết, duy có trái tim không nát, sắc máu bấy còn bồng-bồng. Tính từ khi quàn đến bây giờ vừa mười hai năm. Mọi người trông thấy đều lấy làm lạ và đều than-thở ngậm-ngùi..!

Rồi mở đến hai quan-tài Thái-hậu và Nguyên-tử, nhặt lấy hài-cốt, Di-hài của Nguyễn Viết-Triệu và Nguyễn Văn-Quyên cũng được bốc đem về nước. Mười hai tháng tám thì về đến ải.

Hoàng-phi Nguyễn Thị Kim nghe thấy tin đó, liền từ Kinh-bắc lên ải để đón linh-cữu. Ngay từ bữa ấy, Hoàng-phi bỏ không ăn cơm, mỗi ngày chỉ húp lưng chén cháo, gục bên linh-cữu gào khóc rất thảm

Ngày hai mươi ba tháng tám, về đến Thăng-long, các quan dựng tòa tế-cung ở nhà Diên-tự công, và đưa linh-cữu vua Lê vào đó, Hoàng phi cả ngày chỉ ăn độ vài gióng mía.

Ngày 12 tháng chạp các quan thay bài-cốt vua Lê ở quan-tài sang một chiếc tiểu, thấy trái tim vẫn còn y-nguyên. Tế xong, Hoàng-phi đến tận trước án khóc rất thảm-thiết, rồi bảo Diên tự công rằng :

— Ta nhẫn-nhục ở nơi thôn-quê kể đã mười lăm, mười sáu năm trời, không phải không có ngày nào chết được. Chỉ vì Thái-hậu, vua ta, con ta vẫn ở bên Tàu, âm-tín không thông, còn mất không rõ, nên ta còn đợi. Nay Thái-hậu và vua ta đã mất, con ta cũng chết, linh-giá đã về nước nhà, thế là việc ta xong rồi, ta nên chết theo, để xuống hầu-hạ sơn - lăng mới phải.

Rồi Hoàng-phi liền uống thuốc độc tự-tử.

Xa gần nghe chuyện, ai cũng thương xót, sứ Tàu thấy nói cũng phải than-thở khen ngợi.

Qua ngày 13, các quan mới dùng quan-quách khâm liệm thi-thể Hoàng-phi, Rồi ngày 28, đưa các linh-giá xuống thuyền. Tới ngày 24 tháng một, mới đến Thanh-hoa, các quan làm lễ ninh-lăng, an-táng vua Lê ; còn Thái-hậu Hoàng-phi và Nguyên-tử thì đều phụ-táng cạnh lăng Hiến-tôn trên núi Bàn-thạch. Nguyễn Viết-Triện và Nguyễn Văn-Quyên cũng được tùy-táng ở đó.

Từ khi linh-cữu vua Lê về đến Nam-quan, Duy-Khang bái-biệt ở trước quan-tài, rồi đi về nẻo Lạng-sơn.

Lê-Hân vào đến Thanh-hoa thì bị bệnh chết. Vợ Hân là người Tàu đưa quan-tài chồng về tại quê chồng ở làng Nộn-bồ, huyện Nam-đường, trấn Nghệ-an, tìm họ nhà chồng giao cho an-táng. Rồi nàng ở đó không về Tàu, nuôi người cháu họ của Hân làm con nuôi, thủ-tiết đến năm tám mươi mới mất.

Trong bọn tòng-vong, ai về quê nấy, duy có Trịnh-Hiến lại ra làm quan với nhà Nguyễn, rồi sau về làng, vì việc tài-sắc, bị kẻ cừu-gia giết chết.

Sau khi an-táng Hoàng-phi, cả nước và người Tàu đều khen là bậc tiết-nghĩa. Bắc-thành tổng-trấn là Thành Quận-công (1) bèn đem việc đó tâu về trong triều. Vua Gia-long có sai lập đền ở quê Hoàng-phi là làng Tùy-hà trong huyện Lang-tài trấn Kinh-bắc, để thờ Hoàng-phi, lại có ban cấp ruộng tế và tha thuế cho cả làng đó để cung về việc hương-đăng thờ cúng, và có lập bia ghi rõ tiết-hạnh của Hoàng-phi.

HẾT

Cùng bạn đọc.

Hoàng Lê Nhất thống chí bằng chữ Hán không có bản in. Cuốn sách mà tôi đã dùng để dịch tập này lại là bản sao, không phải bản chính của Ngô-gia văn phái. Bởi sự sao chép cẩu-thả, nên bản sao đó còn có nhiều chỗ lầm lộn. Tuy đã hết sức cân-nhắc so sánh nhưng tôi không dám chắc rằng trong bản dịch này đã khỏi sai xuyễn, nhất là những chữ thuộc về tên đất tên người.

Vậy mong các bạn đọc, nếu thấy chỗ nào sai-lộn, biết thư về nhà xuất-bản mà chỉ giáo cho, để khi tái-bản sửa lại, tôi rất cảm ơn.

Dịch giả

---

(1) Tức Nguyễn Văn-Thành.

GIẤY PHÉP, CỦA SỞ T. T T. T.
BÁO CHÍ BẮC KỲ SỐ 266 NGÀY
7-7-1944, VÀ SỐ 273 NGÀY
26-10-1944 IN TẠI NHÀ IN MAI-
LĨNH HÀ-NỘI XONG NGÀY 15
THÁNG BẢY DƯƠNG LỊCH. 1945.

吳家文派

皇黎一統志

吳必做譯

梅嶺出版